

## VỀ TÁC GIẢ

**Tuesday Lobsang Rampa** tự nhận mình là linh hồn một vị Lạt ma người Tây Tạng đã mượn tạm xác của một người Anh tên là Cyril Hoskin (8 tháng 4 năm 1910 - 25 tháng 1 năm 1981). Cái tên Tuesday (thứ Ba) liên quan đến lời ông kể rằng các quý tộc người Tây Tạng được đặt tên theo ngày mà họ sinh ra.

Vào tháng 11 năm 1956, cuốn sách đầu tiên với tựa đề *The Third Eye (Con mắt thứ ba hay Tây Tạng huyền bí)* được xuất bản ở Anh. Cuốn sách kể lại những kinh nghiệm của ông khi lớn lên trong một tu viện ở Tây Tạng từ năm lên bảy tuổi. Tựa đề cuốn sách liên quan đến một cuộc phẫu thuật trên trán để mở ra con mắt thứ ba làm tăng cường khả năng nhìn hào quang của ông. Trong cuốn *The Rampa story (Câu chuyện của Rampa)* và *Doctor from Lhasa (Bác sỹ từ Lhasa)*, ông kể rằng

xác ông đã bị hủy hoại nặng nề vì những đòn tra tấn của phát xít Nhật nên đã mượn xác của Cyril Henry Hoskin để viết ra những cuốn sách ký tên là Lobsang Rampa. Ông Cyril là một người thợ sửa ống nước, sau khi hồn của Tu sĩ Bác sĩ Rampa nhập vào mới bắt đầu viết những cuốn sách về Tây Tạng. Theo lời nhà xuất bản *Secker & Warburg*, tác giả Lobsang Rampa đã cung cấp tài liệu chứng minh rằng ông có bằng y khoa của Đại học Trùng Khánh, và trong các văn bằng đó ông được mô tả là một vị Lạt Ma của tu viện Potala ở Lhasa. Nhiều cuộc trò chuyện cá nhân của NXB với ông đã chứng minh ông là một người có quyền năng và tri thức khác thường. Về cuộc sống cá nhân của mình, ông thể hiện sự dè dặt đôi khi khó hiểu; nhưng mọi người đều có quyền riêng tư và Lobsang Rampa có thái độ như vậy có lẽ để che giấu sự an toàn cho gia đình ông vẫn đang sống ở mảnh đất Tây Tạng hiện đang do Trung Quốc quản lý. Thật vậy, một số chi tiết, chẳng hạn như vị trí thực của cha ông ở Tây Tạng, đã được cố tình ngụy trang vì mục đích này.

Vì những lý do trên, Tác giả buộc phải nhận và đã tự nguyện nhận trách nhiệm duy nhất về những về những gì ông viết trong sách. Ta có thể cảm thấy rằng đâu đó ông đã dành được sự tin tưởng của người phương Tây, dù cái nhìn của người phương Tây về vấn đề những cuốn sách nói tới rất khó để khẳng định.

## Các sách viết bởi tác giả T. Lobsang Rampa

Tác giả viết tổng cộng 19 cuốn dưới đây:

**1. Con mắt thứ ba** hay **Tây Tạng Huyền bí** - (The Third Eye - Lần đầu xuất bản năm 1956). Đây là cuốn sách đầu tiên, một cuốn tự truyện về cuộc hành trình của một thanh niên trẻ để trở thành một vị Lạt ma y tế và trải qua phẫu thuật để mở con mắt thứ ba. Chúng ta có được cái nhìn thoáng qua về cuộc sống trong tu viện lạt ma ở Tây Tạng và hiểu biết sâu sắc về kiến thức tâm linh. Cho đến thời điểm này cuộc sống trong các tu viện lạt ma ở Tây Tạng vẫn chưa được biết đến, ngay cả với một số ít người đã thực sự viếng thăm Tây Tạng. Lobsang đã vào tu viện Chakpori ở Tây Tạng và được học những điều bí mật nhất của khoa học Tây Tạng bí truyền và nhiều điều hơn nữa.

**2. Bác sĩ từ Lhasa** - (**Doctor from Lhasa** - Lần đầu xuất bản năm 1959) câu chuyện tiếp tục với việc Lobsang rời Lhasa và sống ở Trùng Khánh, Trung Quốc. Ở đây, ông đẩy mạnh nghiên cứu y khoa, học lái máy bay và cuối cùng bị người Nhật bắt và tra tấn. Lobsang trải qua thời gian rất dài sống trong trại tập trung, làm việc như các nhân viên y tế chính thức cho đến ngày ông trốn thoát. Lobsang là một trong số rất ít người còn sống sót khi quả bom nguyên tử đầu tiên ném xuống Hiroshima. Trong cuốn sách ông cũng hướng dẫn làm thế nào để sử dụng một quả cầu pha lê cho khoa chiêm tinh và tập thở để cải thiện sức khỏe.

**3. Câu chuyện của Rampa** - (The Rampa Story - Lần đầu xuất bản năm 1960), hành trình của Bác sĩ Rampa tiếp tục khi ông đi từ Hàn Quốc vào Nga, qua Châu Âu, đi thuyền sang Mỹ, cuối cùng kết thúc ở Anh. Lobsang bị bắt và tiếp tục chịu đựng sự tra tấn cho đến khi một lần nữa, ông trốn thoát bằng cách lái chiếc xe ô tô sang trọng. Trong cuốn sách này, Lobsang cho biết ông đã mượn tạm thân xác của một người đàn ông người Anh tên là Cyril Henry Hoskins, người mong muốn rời khỏi thế giới này, để tiếp tục nhiệm vụ đặc biệt của mình.

**4. Hang đá của người cổ đại** - (The Cave of the Ancients – Lần đầu xuất bản năm 1963), cuốn sách cho ta một cái nhìn thoáng vào lịch sử đã qua của Trái đất và những cư dân của nó thời đó, những người đã giấu các thiết bị kỹ thuật cao mà cho đến ngày nay vẫn còn bí ẩn. Lobsang cùng với Thầy của ông, Đại Đức Lạt Ma Mingyar Dondup, đã đến thăm nơi mà công nghệ này được cất giấu và nhìn thấy tận mắt thiết bị tuyệt vời này. Công nghệ này vẫn đang chờ đợi những người có thể sử dụng nó cho lợi ích của nhân loại và thời gian đó đang đến gần.

**5. Sống với vị Lạt Ma** - (Living with the Lama – Lần đầu xuất bản năm 1964), cuốn sách được một trong những con mèo của Bác sĩ Rampa, Fifi Greywhiskers, đọc cho ông viết bằng ngoại cảm,. Loài vật không cảm như nhiều người nghĩ, chúng ta mới cảm so với tất cả các loài động vật. Tất cả các loài động vật đều có thể giao tiếp thông qua thần giao cách cảm, con người cũng có khả năng này nhưng đã bị ngăn chặn do bản chất xấu xa của họ. Fifi nói về cuộc sống của mình trước khi gặp Bác sĩ Rampa và những cuộc hành trình họ đã cùng bên nhau.

**6. Bạn là mãi mãi** - (You Forever – Lần đầu xuất bản năm 1965) là cuốn sách đầu tiên trong hai cuốn sách tự luyện tập siêu hình học. Cuối cùng, chân lý! Cuốn sách này giải thích bằng những thuật ngữ đơn giản rõ ràng làm thế nào để bắt đầu học một vài kỹ năng siêu hình và những điều có thể làm, những điều không được làm để đạt được mục tiêu đó. Các nội dung được nói tới gồm du hành bằng thể vía, thần giao cách cảm, thấu thị, hào quang và nhiều hơn nữa.

**7. Trí tuệ người xưa** - (Wisdom of the Ancients – Lần đầu xuất bản năm 1965) là cuốn sách thứ hai trong hai cuốn sách tự luyện tập siêu hình học. Trong cuốn sách này Lobsang giải thích ý nghĩa hoặc nhiều từ huyền bí theo một dạng dễ hiểu cho người phương Tây. Nhiều bài tập về thở, về đá, về chế độ ăn kiêng và tại sao bạn không nên tập thể dục.

**8. Chiếc áo cà sa** - (The Saffron Robe – Lần đầu xuất bản năm 1966) cuốn sách đưa ra nhìn sâu sắc hơn nữa vào cuộc sống của Bác sĩ Rampa trong Lạt ma viện với người Thầy cao quý của ông, Đại Đức Lạt Ma Mingyar Dondup. Nguồn gốc của Phật giáo, với những câu chuyện có thực về Thái tử Gautama, và làm thế nào Ngài trở thành Đức Phật với Tứ diệu đế.

**9. Các chương của cuộc đời** - (Chapters of Life – Lần đầu xuất bản năm 1967) Bác sĩ Lobsang nói về các chiều, về các thế giới song song và những lời tiên tri, cung cấp cho người đọc một sự hiểu biết sâu sắc hơn. Tác giả cũng trả lời các câu hỏi về tôn giáo nói chung và Kitô giáo nói riêng. Tôn giáo phục vụ một mục đích mà nhiều người bỏ qua khi chúng ta có thể thấy rõ xã hội và cộng đồng đang ngày càng mục nát.

**10. Vượt lên chiều thứ mười** - (Beyond the Tenth – Lần đầu xuất bản năm 1969) Cuốn sách gồm những câu hỏi và lời giải đáp đầu tiên này. Bác sĩ Rampa đưa ra lời tư vấn, giảng dạy để chăm sóc cho cơ thể vật chất và tinh thần của bạn, mục đích của cuộc sống, cái chết, tái sinh và UFO. Một vài liệu pháp thảo dược cho những căn bệnh thông thường. Bác sĩ Rampa cũng hướng dẫn cách bắt đầu cho những người thực sự muốn biết làm thế nào để nhìn thấy hình ảnh hào quang.

**11. Nuôi dưỡng ngọn lửa - (Feeding the Flame – Lần đầu xuất bản năm 1971)** mười cuốn sách đầu tiên đã cố gắng để thắp sáng ngọn nến, nhưng bây giờ chúng ta phải nuôi dưỡng ngọn lửa đó, ngọn lửa của cuộc đời. Nhiều câu trả lời cho những câu hỏi của người đọc. Bằng chứng xác thực về luân hồi bằng cách trích dẫn một ví dụ trong lịch sử và giải thích sự kiện đó một cách chi tiết.

**12. Ẩn sĩ - (The Hermit – Lần đầu xuất bản năm 1971)**, Bác sĩ Lobsang gặp một ẩn sĩ mù để tiếp tục việc học của mình và phát hiện về những người đầu tiên sống trên trái đất, những người này được gọi là Người Làm Vườn của Trái Đất. Chúng ta không phải là hành tinh duy nhất có người ở trong thái dương hệ này mà cả trong bất kỳ hệ mặt trời và thiên hà nào khác. Một cái nhìn chân thực sâu sắc về nhà tiên tri Moses và Đức Chúa Giêsu Kitô.

**13. Ngọn nến thứ mười ba - (The Thirteenth Candle – Lần đầu xuất bản năm 1972)**, cuốn sách kể thêm về hành trình trong cuộc đời của Bác sĩ Lobsang. Ông cũng trao đổi chi tiết về vấn đề đồng tính luyến ái, và cũng đưa vào ý kiến của một người đồng tính. Kỹ thuật thở và Chân Ngã được giải thích chi tiết hơn và một vài quan niệm sai lầm về Thầy hướng dẫn Tâm linh. Một lần nữa, ông lại đi sâu hơn vào cách du hành bằng thể vía.

**14. Ánh sáng ngọn nến - (Candlelight – Lần đầu xuất bản năm 1973)** trong cuốn sách này Bác sĩ Lobsang cho chúng ta biết về con lắc và làm thế nào để sử dụng chúng. Những biểu đồ hoàng đạo và chiêm tinh học. Ông cũng đưa vào nội dung một cuộc họp trước đó với báo chí – được người bạn thân của ông, ông Alain Stanke, sắp xếp. Trả lời các câu hỏi của người đọc và tập trung nhiều về bí ẩn của cuộc sống.

**15. Hoàng hôn - (Twilight – Lần đầu xuất bản năm 1975)** Lobsang giải thích việc du hành bằng thể vía và các cấp độ của nó. Ông chuyển đến ở Calgary và trả lời nhiều hơn về những bí ẩn của cuộc sống và bí ẩn lớn nhất của Trái đất rộng của chúng ta một cách chi tiết hơn. Bác sĩ Rampa giải thích sử dụng con lắc một cách đúng đắn như thế nào, sức mạnh của lời cầu nguyện, hôn nhân và ly dị, phù thủy và sở hữu, và nhiều, nhiều vấn đề khác.

**16. Như là đã xảy ra - (As it Was – Lần đầu xuất bản năm 1976)** Cuốn sách này tiếp tục câu chuyện về cuộc đời của Bác sĩ Rampa, từ khi ông sống ở Tây Tạng đến những chuyến phiêu lưu trên toàn cầu. Cũng là CÂU CHUYỆN CÓ THẬT - trực tiếp từ phía bên kia - về cuộc đời của Cyril Henry Hoskins trước khi Bác sĩ Rampa mượn xác Cyril, để giải thích những nhận xét thô thiển rằng ông chỉ là một người thợ sửa ống nước.

**17. Tôi tin - (I Believe – Lần đầu xuất bản năm 1977)** trong cuốn sách này Bác sĩ Rampa nói về một người tự sát, chính xác những gì sẽ xảy ra, và họ sẽ

phải trả như thế nào món nợ mà nó có thể trải dài qua nhiều kiếp sống – mỗi một lần điều kiện sẽ trở nên càng khó khăn hơn nếu họ không học hỏi từ những sai lầm của họ. Bất cứ ai dự tính tự tử nên đọc điều này trước khi hành động quyết liệt như vậy. Bên cạnh đó, ông cũng đưa ra cái nhìn về Thượng Đế từ những quan điểm khác nhau, về Phong trào Giải phóng Phụ nữ, nơi phụ nữ bắt đầu đi sai đường.

**18. Ba đời sống** - (Three Lives – Lần đầu xuất bản năm 1977), cuốn sách kể về những kiếp sống của ba người rất khác nhau và những gì họ cảm nhận được khi chết tùy theo niềm tin nơi họ. Chúng ta sẽ được dẫn theo từng con đường và thấy cuộc hành trình đưa họ đến đâu, cách tất cả chấm dứt tại cùng một nơi. Trước hết là một người vô thần, thứ hai là một Người Do Thái cải sang những giáo phái khác, cuối cùng một tu sĩ Thiên chúa giáo.

**19. Nhà thông thái người Tây Tạng** - (Tibetan Sage - Lần đầu xuất bản năm 1980) cuốn sách cuối cùng của Bác sĩ Rampa. Ông nhớ lại những trải nghiệm với Thầy của mình trong ngôi đền bên trong hang động của người xưa. Thế giới được bắt đầu như thế nào bởi vụ nổ lớn và Big Bang là gì. Giải thích thêm nó diễn ra như thế nào và các tác hại của dầu khí không phải là nhiên liệu hóa thạch. Đây là những lời cuối cùng của Bác sĩ Lobsang trước khi rời trái đất này để không bao giờ quay trở lại vào tháng 1 năm 1981, ở độ tuổi khoảng từ 271 và 306 tuổi.



## LỜI NÓI ĐẦU

Quyển sách này KHÔNG được giới thiệu đến bạn như một tiểu thuyết viễn tưởng bởi một lý do rất đặc biệt; nó KHÔNG phải là viễn tưởng.

Đương nhiên, chúng ta có thể dễ dàng đồng ý với nhau rằng một số ngôn từ trong sách về cuộc sống trên thế giới này nghe rất “mỹ từ”, nhưng hãy chấp nhận tuyên bố của tôi rằng MỌI THỨ về cuộc sống ở “Thế giới bên kia” là hoàn toàn có thật.

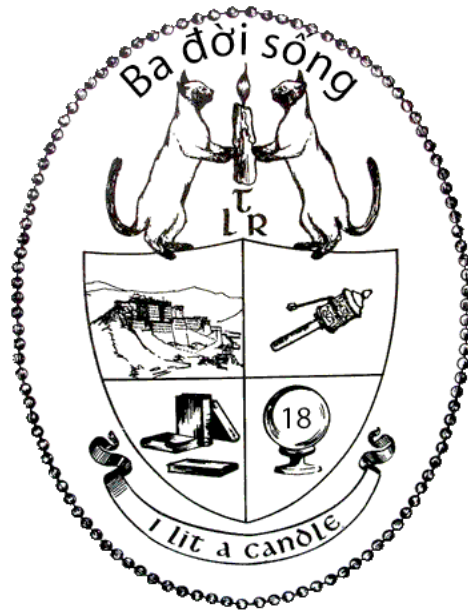
Một số người được sinh ra với tài năng âm nhạc thiên bẩm; một số người lại có tài năng nghệ thuật vĩ đại, họ vẽ và làm cả thế giới say đắm. Một số người khác lại có thể được ban tặng những năng khiếu vượt trội nhờ sự chăm chỉ làm việc và tận tụy trong học tập của họ.

Tôi có rất ít trải nghiệm vật chất trong thế giới này, không xe hơi, không TV, không có cái này và không có cái kia, và suốt 24 giờ một ngày, tôi gắn chặt với chiếc giường, bởi một lẽ, tôi bị liệt hai chân. Điều này đã cho tôi cơ hội lớn để có thể phát triển tài năng và khả năng trời phú từ khi mới sinh ra.

Tôi có thể làm được mọi điều mà tôi đã viết trong những trang sách này, trừ việc đi lại! Tôi có khả năng du hành thể vía và do sự nghiên cứu của tôi, tôi cho rằng, nhờ vào cái tật đặc biệt của mình mà tôi có thể du hành thể vía đến các Cõi Giới khác. Những nhân vật trong quyển sách này là những người đã sống và chết đi trên thế giới này, và nhờ vào cơ duyên đặc biệt mà tôi có thể theo gót họ trong những “Chuyến du hành đến Vô Định”.

Mọi điều trong quyển sách này về Hậu Kiếp đều cực kỳ chân thực, do đó tôi sẽ không gọi đây là một cuốn tiểu thuyết Viễn Tưởng.

T.Lobsang Rampa



### Thà thấp một ngọn nến còn hơn nguyên rửa bóng tối

Quốc huy được bao bọc bởi một chuỗi tràng hạt Tây Tạng gồm một trăm lẻ tám hạt tượng trưng cho một trăm lẻ tám cuốn sách của Đại Tạng Kinh Tây Tạng. Bên trong quốc huy mô tả hai con mèo Xiêm đứng trên hai chân sau và cầm một ngọn nến thắp sáng bằng hai chân trước. Ở phần trên bên trái của quốc huy mô tả cung điện Potala và ở phía trên bên phải, bạn có thể thấy một kính luân Tây Tạng đang quay, như được thể hiện bởi trọng lượng nhỏ được nâng lên trên bánh xe. Ở phía dưới bên trái của quốc huy có những cuốn sách tượng trưng cho tài năng của nhà văn và kiến thức của tác giả, trong khi ở phía bên phải là một quả cầu pha lê tượng trưng cho các khoa học huyền bí.

Dưới quốc huy là phương châm của T. Lobsang Rampa: "Tôi thắp sáng một ngọn nến."

Với ý nghĩa : Thà thấp một ngọn nến còn hơn nguyên rửa bóng tối.



## Chương 1

‘Ông già kia là ai vậy?’

Leonides Manuel Molygruber chậm rãi đứng thẳng lên và nhìn người vừa đặt câu hỏi. “Cái gì?” lão hỏi lại.

‘Tôi hỏi ông đấy, ông già đằng kia là ai vậy?’

Molygruber nhìn xuống đường, nơi có một chiếc xe lăn chạy điện vừa đi vào trong tòa nhà. “Ồ, ông ấy à!” Molygruber vừa nói vừa khạc một bãi rất khéo trúng ngay lên giày một người đang vừa đi ngang qua. ‘Ông ấy sống ở quanh đây, viết lách gì đấy, viết mấy chuyện linh tinh kỳ quái liên quan đến hồn ma, và ông ấy viết rất nhiều về sự sống sau khi chết.’ Lão khịt mũi cao ngạo rồi nói tiếp, ‘Mấy thứ rác rưởi đấy, chả có gì ra hồn cả. Khi người ta chết rồi thì là chết rồi, tôi luôn luôn nói thế. Lúc chết, người ta mời cha xứ đến, và họ nói anh phải đọc một hai câu kinh và rồi có lẽ nếu anh đọc đúng thì anh sẽ được cứu rỗi và lên Thiên Đàng, nếu không thì anh sẽ phải xuống Địa Ngục. Rồi anh sẽ có đội kèn trống Cứu Thế Quân đi theo, hò la inh ỏi như một đêm nhạc tối thứ Sáu, rồi mấy gã như tôi này, sẽ phải đẩy xe cút kít đi theo sau và dọn dẹp đồng tàn dư của họ. Ở đó họ la hét và đánh trống lục lạc hay anh gọi là cái gì cũng được, xô đẩy chúng trước mũi những người đi đường, hét lên xin tiền để làm việc phụng sự Chúa.’ Lão nhìn quanh rồi trề môi thổi lên mũi. Đoạn, lão quay sang kẻ vừa hỏi lần nữa và nói ‘Chúa à? Ông ấy chưa từng làm gì cho tôi cả, chưa bao giờ, bổn phận của tôi là ở nơi vỉa hè này, nơi tôi có trách nhiệm phải giữ sạch sẽ, tôi cứ quét, quét và quét, và rồi lấy 2 tấm bảng xúc rác đổ vào xe cút kít của mình, và chúng tôi thường xuyên có xe ô tô đi cùng, chúng tôi gọi là xe ô tô nhưng thực ra nó chỉ là xe tải, anh biết đấy, và họ đến mang chiếc xe cút kít của tôi, dựng đứng nó lên cùng với rác rưởi ở trong đó và mang tất cả chúng đi, và tôi sẽ phải bắt đầu công việc từ đầu. Đây là một việc không bao giờ kết thúc, hết ngày này sang ngày khác, không ngừng nghỉ. Anh không biết đâu, có lúc có ông Hội đồng nào đấy đến đây trong chiếc Cadillac to bóng loáng, và nếu bọn tôi không đang cúi xuống quét liên tục, thì tôi đoán chắc là họ sẽ nói với ai đó trong Hội đồng và người đó sẽ quạt sếp của tôi, rồi Sếp tôi sẽ xuống đây và quạt tôi. Ông ấy bảo tôi nếu tôi không làm gì cũng không sao, người trả thuế sẽ chẳng thể biết đâu, nhưng phải làm ra vẻ đang làm việc, phải cúi thấp người, diễn như thật.’

Molygruber lại nhìn quanh và định quơ chổi, lão quẹt mũi vào tay áo với tiếng xì mũi kinh tởm rồi nói ‘Hãy bảo là anh đang hỏi giờ tôi, nếu có ai đó hỏi anh đang nói gì với người lao công ở đó, nhưng điều tôi muốn nói là thế này, không có Chúa Trời nào

xuống đây và giúp tôi quét dọn cả, tôi đến gãy lưng vì suốt cả ngày cúi người quét dọn những thứ bẩn thỉu mà mọi người vứt khắp nơi. Anh sẽ không bao giờ tin rằng tôi quét đi những thứ gì khi làm việc đâu, quần tất và những thứ ở trong quần tất đấy, anh sẽ chẳng bao giờ tin nổi tôi thấy gì ở đồng rác trên mấy góc phố kia. Nhưng như tôi đã nói đấy, chẳng có Chúa Trời nào sẽ đến và quét hộ tôi, cũng chẳng nhặt cái rác nào trên đường giúp tôi. Tất cả chỉ là cái thân tội nghiệp của tôi tự phải làm vì tôi chẳng thể tìm nổi một công việc nào khá hơn thế này.'

Người đàn ông đặt câu hỏi liếc nhìn Molygruber và nói 'Nghe bi quan nhỉ? Tôi cá ông là người vô thần' 'Vô thần á?', Molygruber hỏi lại. 'Không, tôi không phải là người vô thần đâu, mẹ tôi là người Tây Ban Nha, cha tôi người Nga, tôi được sinh ra ở Toronto. Tôi không biết cái gì đã làm tôi thành ra thế này nhưng tôi không phải là người vô thần, tôi cũng chẳng biết nó ở đâu nữa.'

Người hỏi cười và bảo 'Người vô thần là người không tin vào tôn giáo, không đặt niềm tin vào bất kỳ điều gì trừ hiện tại. Bây giờ anh ta ở đây, và anh ta chết đi, rồi anh ta đi đâu? Không ai biết được, nhưng một người vô thần tin rằng khi anh ta chết đi, thì thân xác anh ta sẽ chỉ như thứ rác rưởi mà anh ta đang hót lên ở kia thôi. Đó là người vô thần!'

Molygruber cười khúc khích và trả lời 'Ừ thế đấy, tôi là thế đấy. Thế là tôi lại biết thêm được một điều mới về bản thân mình bây giờ, tôi là người Vô Thần! Khi nào những gã làm cùng với tôi hỏi tôi là gì, tôi có thể trả lời họ, không, tôi không phải người Nga, không phải người Tây Ban Nha, tôi là người Vô Thần. Và rồi bọn họ sẽ cười và bỏ đi, họ sẽ nghĩ rằng lão già Molygruber này cũng có chút hóm hỉnh đấy.'

Người đặt câu hỏi bỏ đi. Mất thời gian để nói chuyện với những gã gàn dở như thế này làm gì, anh ta nghĩ. Thật lạ là những lao công hay công nhân quét đường này như họ bây giờ tự gọi mình như vậy, họ dốt nát, nhưng họ thực sự là một nguồn kiến thức về những con người đang sống quanh đây.

Anh ta đột ngột dừng lại và lấy tay vỗ vào trán. 'Ôi mình ngốc thật!' anh ta nói, 'Mình đang cố tìm hiểu về ông ấy cơ mà.' Rồi anh ta quay lại nơi mà ông già Molygruber vẫn đang đứng trầm tư, có vẻ như đang cố bắt chước bức tượng thần Vệ Nữ, ngoại trừ sự thật rằng lão không có thân hình chuẩn như thế, không giống giới tính và cũng khác cả các phụ kiện. Thực chất thì tạo dáng với một cây chổi không bao giờ là đẹp cả. Người đặt câu hỏi tiến về phía lão rồi nói "Này ông, ông làm việc quanh đây, ông biết về mọi người sống ở đây, thế còn người này thì sao?' Anh ta chìa tờ 5 đô la ra trước mặt lão rồi nói, 'Tôi muốn biết về người đàn ông ngồi xe lăn này.' Molygruber thò tay giật phắt tờ 5 đô la từ tay người hỏi nhanh đến mức anh ta chưa kịp nhận ra có chuyện gì. 'Biết gì về ông già đấy không hả' Molygruber hỏi lại, 'Chắc chắn biết

chứ. Ông ấy sống đâu đó dưới kia, ông ấy hay đi trong cái hẻm đó, đi xuôi xuống rồi rẽ phải, đó là chỗ ông ấy sống khoảng 2 năm rồi đấy. Tôi không thường gặp ông ta. Ông ấy bệnh giai đoạn cuối hay gì đấy, nhưng họ nói là ông ấy không sống lâu nữa đâu. Ông ấy viết sách, ông ấy tên là Rampa, những thứ ông ấy viết đơn giản chỉ là cuộc sống kỳ quặc sau cái chết. Ông ấy không phải là người vô thần, nhưng nghe nói có nhiều người đọc sách của ông ấy lắm, anh có thể thấy cả tử trung bày sách của ông ấy trong hiệu sách dưới kia kia, họ bán được nhiều lắm. Thật buồn cười là sao có người kiếm tiền dễ thật, chỉ việc viết ra vài chữ, còn tôi thì phải quét rác bỏ hơi tai, nhỉ?’

Người hỏi lại tiếp lời, ‘Vậy ông có thể tìm được chỗ ông ấy sống không? Ông nói rằng ông ấy sống trong toà nhà kia, nhưng hãy nói cho tôi chính xác là chỗ nào? Nói cho tôi số căn hộ đi, mai tôi sẽ trở lại, và nếu ông tìm được số căn hộ và biết được lúc nào ông ấy thường ra ngoài thì tôi sẽ cho ông 10 đô la.’

Molygruber làm bầm một chút, bỏ mũ, gỡ đầu và kéo dài tai. Bạn bè lão có thể sẽ khó khăn rằng chưa từng thấy lão làm một việc như vậy bao giờ, Molygruber chỉ làm thế nếu như phải đắn đo suy nghĩ gì đấy, và thường thì lão chẳng nghĩ gì nhiều. Nhưng lão có thể để chút tâm trí vào việc nghĩ xem liệu 10 đô la này có dễ lấy quá không. Thế rồi lão đập tay rồi nói “Được chúng ta bắt tay thỏa thuận nhé, mai anh đến đây vào đúng giờ này và tôi sẽ nói cho anh biết số nhà của ông ta và thời gian nào ông ấy đi ra ngoài nếu như ông ta không ra sớm hơn. Tôi có một người bạn quen biết với người phục vụ ở đó, họ thường đóng rác cùng nhau. Anh thấy đấy, rác thải ra trong những thùng to màu xanh ấy. Được rồi, bạn tôi sẽ tìm hiểu giúp tôi, và nếu anh bất chợt muốn biết gì thêm thì tôi có thể cung cấp thêm thông tin cho anh.’

Người hỏi hơi nhướn mày và di di chân, rồi nói, ‘À, ông ấy có bỏ rác không, những thứ như thư từ chẳng hạn?’

‘Ồ không đâu’, Molygruber nói. ‘Tôi biết rõ điều này bởi vì ông ấy là người duy nhất trong khu này có cái máy cắt nát hết giấy tờ. Ông ấy học điều đó khi ở Ireland. Vài gã nhà báo nào đấy đã lấy được một số tài liệu của ông ấy, và ông ấy là dạng người, như người ta nói, không mắc phải một sai lầm hai lần. Ông ấy có máy huỷ tài liệu, giấy được cắt thành từng dải băng như bông giấy chưa bị cắt vụn, tôi tận mắt thấy chúng trong những túi rác màu xanh lá. Tôi không thể tìm được rác nào cho anh đâu bởi vì họ rất cẩn thận, họ không để lại cái gì và không bao giờ để lọt ra cái gì để có thể truy vết đâu. ‘Thôi được rồi’, người hỏi nói. ‘Tôi sẽ có mặt ở đây tầm giờ này, và như đã hứa, tôi sẽ đưa ông 10 đô la nếu ông có thể cho tôi biết số căn hộ và thời gian ông ấy ra ngoài. Cũng mất khá nhiều thời gian của ông rồi’. Nói xong anh ta nhấc hờ cánh tay vẫy chào rồi đi tiếp. Molygruber đứng bất động, nếu có ai thấy lão lúc này hẳn sẽ nghĩ lão là một pho tượng, liên tục nghĩ xem mình có thể mua được bao nhiêu vại

bia với 10 đô la. Rồi lão chậm rãi vừa đẩy chiếc xe cút kít vừa vờ như đang đang quét rác trên đường.

Đột nhiên một người đàn ông mặc áo chùng linh mục xuất hiện ở góc đường và suýt ngã vào xe cút kít của lão Molygruber. ‘Này, này!’ Molygruber cúi kính kêu lên. ‘Đừng làm đổ xe rác của tôi chứ, tôi mất cả buổi sáng để dọn dẹp được đồng này đây.’ Người kia phủi các vết bẩn trên áo khoác rồi nhìn xuống lão Molygruber và nói ‘À, người đàn ông tốt bụng của tôi đây rồi, ông đúng là người có thể giúp được ta. Ta là linh mục mới về phụ trách ở khu này và ta muốn đi thăm viếng quanh đây. Ông có thể giới thiệu giúp ta những người nào mới đến trong khu vực này không?’

Lão Molygruber đưa ngón tay kẹp mũi, cúi người rồi xì mũi thật mạnh, suýt thì rơi trúng vào chân vị linh mục, ông ta có vẻ kinh ngạc và tỏ ra kinh tởm.

‘Thăm viếng ấy hả?’ lão lao công già hỏi. ‘Tôi luôn nghĩ chỉ có quỷ mới đi thăm viếng. Mỗi lần hấn ghé thăm, chúng ta sẽ nổi mụn nhọt, hay là kiểu như chúng ta vừa lấy hết tiền mua một vại bia thì có người làm đổ nó vậy. Tôi nghĩ thăm viếng là như vậy chứ.’

Vị linh mục nhìn lão từ trên xuống dưới với ánh mắt thực sự khó chịu. ‘Bạn của tôi ơi, bạn của tôi ơi’ ông ta nói, ‘Ta đoán là ông đã không đến nhà thờ hành lễ rất lâu rồi, vì chỉ mình ông không tôn kính những đạo hữu trong giới thầy tu.’ Lão Molygruber nhìn thẳng vào mắt ông ta và nói ‘Không, thưa ông, tôi không phải là con ngoan của Chúa. Tôi vừa được nghe nói rõ về bản thân mình, tôi là người vô thần, và tôi là như thế đấy’. Rồi lão cười khẩy vẻ đe dọa khi nói về điều đó. Vị linh mục đứng đổi chân, nhìn quanh lão rồi nói ‘Nhưng này, con người tốt bụng của tôi ơi, ông phải có tôn giáo, ông phải tin vào Chúa. Ông hãy đến nhà thờ vào Chủ Nhật đi và tôi sẽ có một bài giảng đặc biệt dành riêng cho ông, một người anh em kém may mắn khi phải kiếm sống bằng nghề quét rác.’

Molygruber ngả người tựa hẳn vào cán chổi rồi nói ‘Thưa linh mục, ông sẽ không bao giờ thuyết phục được tôi rằng có Chúa tồn tại đâu. Hãy nhìn lại ông xem, ông có một túi đầy tiền, tôi biết đấy, và tất cả việc ông làm chỉ là xỏ ra những lời về một thứ không tồn tại. Thưa ngài Linh mục, ngài hãy chứng minh cho tôi rằng có Chúa đi, hãy đưa ông ấy đến đây để tôi bắt tay ông ấy. Chưa có vị Chúa nào làm gì cho tôi cả.’ Lão ngừng nói, thò tay vào túi lục tìm cho đến khi tìm thấy một điều thuốc lá hút dở, rút ra một que diêm từ trong túi và quẹt lửa vào ngón tay trước khi tiếp tục nói. ‘Mẹ tôi, bà ấy là một trong những người đàn bà phải làm cái nghề, ông biết nghề gì rồi đấy, để kiếm tiền. Bà ấy không biết cha tôi là ai, cả đồng những thằng đàn ông thực sự có liên quan. Tôi phải tự chiến đấu theo cách của mình với những con cháu từ khi mới cao bằng đầu gối, và chưa từng có ai làm điều gì tốt đẹp cho tôi cả, nên ông

đừng có thuyết giáo với tôi về Chúa, khi ông có một ngôi nhà tiện nghi, có công việc dễ dàng và có một cái ô tô to. Ông hãy đến đây và làm công việc của tôi trên đường phố trước rồi hãy xem Chúa của ông sẽ làm gì cho ông.'

Lão Molygruber khịt mũi một cách giận dữ và ùng ùng bỏ đi. Lão vút chổi lên xe, nắm lấy tay đẩy, lão lướt nhanh trên đường. Vị linh mục nhìn lão với vẻ mặt vô cùng ngạc nhiên, rồi lắc đầu vừa đi vừa lầm bầm, 'Ồ chúa lòng lành, một kẻ không có tín ngưỡng thì như thế đấy, rồi thế giới này sẽ đi đến đâu?'

Cuối ngày hôm ấy, Molygruber tùm tùm với hai người phục vụ, giúp việc hay quản gia tùy theo cách bạn gọi cho những căn hộ quanh khu này. Họ thường có thói quen tụ tập như thế và tán chuyện cùng nhau. Molygruber tỏ ra là người thông tường nhất mọi chuyện ở khu này, lão biết hết nhất cử nhất động của mọi người, biết những ai đi vào đi ra những căn hộ này. Thế rồi lão hỏi một người trong nhóm, 'Cái ông ngồi xe lăn đấy là ai thế? Nhà văn à?'. Những người giúp việc quay ra nhìn Molygruber, một người phá lên cười và nói 'Đừng nói với tôi là bây giờ ông lại quan tâm đến cả sách đấy chứ ông bạn già. Tôi tưởng ông đã tránh xa những thứ đấy. Nhưng mà, ông này viết về cái gì đó mà người ta gọi là "nghiên cứu về cái chết". Chính tôi còn chẳng hiểu nó là cái gì, nhưng tôi có nghe nói lại đó là việc người ta sẽ sống như thế nào sau khi đã chết. Tôi thấy có vẻ kỳ quặc, nhưng thật vậy đấy. Đúng đấy, ông ấy sống ở chỗ chúng tôi.'

Molygruber lăn lăn điều thuốc trong miệng, neho mắt nhìn xuống mũi rồi nói 'Chắc căn hộ đẹp lắm nhỉ? Cá là ở đó toàn đồ xịn. Tôi muốn được vào xem bên trong mấy chỗ như vậy.'

Người giúp việc cười và nói, 'Không, ông nhầm rồi. Họ sống rất giản dị. Ông không cần phải tin vào những điều ông ấy viết, ông ấy nghĩ, nhưng tôi phải nói rằng ông ấy sống đúng như những thứ ông ấy rao giảng. Trông sức khoẻ ông ấy khá tệ, gần như sắp được thấy sự thật của cuộc sống sau cái chết mà ông ấy đang viết rồi.'

'Ông ấy sống ở đâu thế? Ý tôi hỏi là căn hộ nào ấy?' Molygruber hỏi. Người giúp việc nhìn lão rồi nói, 'Ồ, đó là một điều rất bí mật. Mọi người không biết được số nhà của ông ấy đâu, nhưng tôi biết ông ấy sống ở đâu. Thế ông biết để làm gì, hả?'

Molygruber không nói gì cả, rồi họ lại tán dóc những câu chuyện tầm phào khác một lúc, đoạn, lão hỏi 'Anh bảo là căn chín chín không gì đó phải không, căn hộ của ông kia ấy?'. Người giúp việc cười lớn và nói 'Tôi thừa biết ông đang cố đánh lừa tôi, đồ chó già ranh ma, nhưng vì là ông, tôi sẽ nói số nhà của ông ấy. Đó là...'

Ngay lúc đó, một chiếc xe tải chở rác lạch cạch đậu vào làn đường và máy chuyên rác tự động bắt đầu hoạt động, âm thanh ồn ào át đi tiếng người giúp việc đang nói. Nhưng cứ có tiền là có sáng kiến, Molygruber nhặt một vỏ bao thuốc lá và lấy ra một mẫu bút chì rồi nói ‘Đây, viết vào đây đi. Tôi sẽ không nói ai đã cho tôi biết đâu.’ Miễn cưỡng, nhưng cũng bản khoản không biết ông già quét rác này định làm gì, người giúp việc làm theo và đưa lại vỏ bao thuốc cho Molygruber. Lão liếc nhìn, một tay để lên đầu, rồi cho tuột bao thuốc vào túi. ‘Bây giờ tôi phải đi đây,’ người giúp việc nói, ‘tôi phải đi đổ mấy cái thùng rác này, tới lượt bọn tôi rồi, gặp lại sau nhé.’ Nói xong anh ta quay đi, về lại phòng rác của toà nhà. Lão Molygruber cũng bỏ đi.

Chẳng mấy chốc xe rác chạy tới, hai người đàn ông nhẩy ra, tóm lấy xe cút kít của Molygruber, nhấc lên bỏ vào sau xe tải. ‘Lên đi, ông bạn già’, một người trong họ, có vẻ như là tài xế nói, ‘bọn tôi sẽ chở ông về khu tập kết’. Molygruber lên xe, không may mắn để ý rằng mình sẽ về sớm khoảng 15 phút, rồi họ cùng nhau lái xe về trạm tập kết rác.

‘Này các cậu,’ Molygruber nói, ‘các cậu có biết ông nhà văn tên là Rampa ở khu tôi phụ trách không?’.

‘Có’, một người nói, ‘bọn tôi thu gom rác rất nhiều ở toà nhà của ông ấy, ông ấy có vẻ như phải chi khá nhiều cho việc thuốc thang. Bọn tôi dọn đi vô số các thùng rỗng, chai lọ và những thứ tương tự, tôi thấy bây giờ ông ấy đang phải tiêm hay truyền gì đó rất nhiều, ông ấy có những ống kim tiêm có đánh dấu “vi trùng lao”. Chẳng biết nó là gì, nhưng thấy nó ghi vậy. Bọn tôi đã phải can một người giúp việc, một người quản gia, không gọi cảnh sát vì ai mà có thể cần mấy thứ này nhiều như thế? Họ bản khoản hay ông già này đang dùng ma tuý.’ Người thu gom rác ngừng nói khi tay cẩn thận quấn miếng thuốc lá, khi đã hoàn toàn hài lòng rồi, anh ta nói tiếp, ‘Tôi không bao giờ tin vào những người đi báo cảnh sát những trường hợp chưa có căn cứ như vậy. Tôi nhớ, hồi năm ngoái có một vụ rối rắm lắm, một người quản gia tìm thấy một bình oxy cũ trong đồng rác, và mặc dù cái bình rỗng không, hoàn toàn trống rỗng thậm chí còn không có cả van, mà cô ấy vẫn gọi cảnh sát, rồi cô ấy liên hệ cả với bệnh viện nữa, sau một loạt các rắc rối thì cuối cùng cũng tìm ra lời giải thích hoàn toàn hợp pháp. Xét cho cùng, người ta dùng bình oxy làm gì nếu không bị bệnh đúng không?’ Họ ngẩng lên nhìn rồi hành động ngay. Họ đã quá giờ làm thêm được một phút rồi mà họ không được trả công cho việc đó. Rất nhanh chóng họ cởi bộ đồ bảo hộ, khoác chiếc áo khoác thường ngày rồi lao nhanh ra xe để đi giết thời gian nhàn rỗi bằng việc lang thang quanh các góc phố.

Sáng hôm sau Molygruber đi làm muộn một chút. Khi đang vào trạm để lấy xe, một người đàn ông nhiệt tình chào hỏi từ trong buồng lái của chiếc xe tải đang chờ tới. ‘Chào Moly’, anh ta hét lớn, ‘Có cái này cho ông này, ông có hỏi rất nhiều về tay nhà



vẫn nên đây có vài thứ ông ấy viết, ông xem đi.’ Nói rồi anh ta ném một quyển sách bìa giấy về phía Molygruber. Tựa đề quyển sách là ‘Tôi tin’. ‘Tôi tin’, Molygruber lầm bầm. ‘Đừng cho tôi mấy thứ vớ vẩn này. Khi anh chết tức là anh đã chết thôi. Sẽ chẳng có ai đến với tôi và nói ‘Chào Molygruber, ông đã sống tốt kiếp này đây, ông bạn già ạ, đây là một chiếc vương miện đặc biệt làm cho ông từ đồng lon rác thải’. Nói thế nhưng lão cũng lật quyển sách trên tay, lướt qua vài trang, và rồi nhét vào túi áo trong. ‘Molygruber, ông làm gì ở đây? Ông đang ăn cắp gì đấy?’ một giọng nói thô lỗ vang lên, và từ một căn phòng nhỏ, một người đàn ông to béo xuất hiện, giơ tay ra và nói, ‘Đưa đây’. Molygruber lặng lẽ cởi cúc áo trên cùng của chiếc áo khoác, lấy quyển sách ra và đưa cho ông ta. ‘Hừm’, người giám thị, hay đốc công, hay gọi là gì cũng được, nói. ‘Vậy là bây giờ ông đang chuyển sang loại người này à? Tôi tưởng ông chẳng bao giờ tin vào cái gì ngoại trừ mấy vại bia và phiếu chi lương?’

Molygruber cười với người đàn ông mập mạp, trông tuy lùn nhưng vẫn cao hơn lão, rồi nói ‘Ấy Sếp, ông có cả đồng sách đó rồi, vậy ông nói cho tôi nghe xem người ta sống thế nào nếu như có cuộc sống sau khi chết? Nếu tôi đi đường và nhìn thấy một cái đầu con cá ở góc phố tôi phụ trách, tôi nhặt cái đầu cá lên và chẳng ai sẽ nói với tôi là con cá sắp sống lại cả.’ Lão xoay người nhỏ nước bọt rõ mạnh xuống đất.

Người đốc công lật qua lật lại quyển sách trên tay rồi chậm rãi nói, ‘Ông biết đấy, Molygruber, có rất nhiều điều về sự sống và cái chết, chúng ta không hiểu hết được đâu. Bà nhà tôi, bà ấy thực sự bị người đàn ông này thuyết phục, bà ấy đọc hết tất cả sách của ông ta và thề rằng những điều ông ta viết chỉ có thật mà thôi. Vợ tôi hơi biết tiên tri, ông biết đấy, bà ấy đã có một chút trải nghiệm mà lúc kể ra khiến tôi sợ chết khiếp. Thực sự, cách đây vài hôm, bà ấy dọa tôi quá sợ về mấy hồn ma mà bà ấy bảo là đã gặp đến nỗi hôm đó tôi ra ngoài uống một hai ly và khi đó một hai ly là quá nhiều, và lúc về đến nhà đêm hôm đó, tôi đã sợ cả chính cái bóng của mình. Nhưng thôi, đi làm đi, lão già này, về khu vực của ông đi, muộn rồi đấy. Lần này tôi không chằm công ông đi muộn vì cũng tại tôi kéo dài thời gian của ông, nhưng hãy đi đi. Bước nhanh chân lên. Biến đi!’

Vậy là lão Molygruber tóm lấy xe của mình, kiểm tra chắc chắn xe đang rỗng, đúng chỗ của mình, lão thông thả đẩy xe ra đường, bắt đầu một ngày làm việc trong vai người quét rác đường phố.

Đúng là là một công việc tẻ nhạt. Một nhóm học sinh vừa đến và để lại rác thải vứt bừa bãi xuống mương thoát nước. Lão Molygruber lầm bầm chửi rửa trong khi cúi nhặt những giấy bọc kẹo, bọc chocolate và tất cả những thứ rác thải của bọn trẻ vứt ra. Chiếc xe nhỏ bé của lão chẳng mấy mà đầy. Lão dừng lại một lúc, ngả người dựa vào cán chổi và ngắm nhìn những công trình đang xây. Xem chán, lão lại chuyển sang thứ khác. Một chiếc xe hồng đang được kéo đi. Tiếng đồng hồ điểm giờ và

Molygruber đuổi người, lẩn điếu thuốc sang góc miệng bên kia rồi đi chuyển đến một cái chòi trong công viên nhỏ vào giờ ăn trưa. Lão thích vào trong đó để ăn trưa, tránh xa những người ngồi trên bãi cỏ bên ngoài kia, họ chỉ đang xả thêm nhiều rác cho lão dọn.

Lão đi dọc theo con đường, đẩy chiếc xe cút kít phía trước, khi đến chỗ cái chòi, lão móc ra một chiếc chìa khoá và mở cánh cửa hông rồi đi vào. Thở phào nhẹ nhõm, lão đẩy chiếc xe ra khỏi lối đi, ngồi xuống bệ để các chậu hoa, những chậu hoa được đóng gói để dành cho khu vườn. Đang lục lọi trong túi đựng thức ăn để tìm bánh sandwich thì bất ngờ một bóng đen xuất hiện trên lối vào. Lão nhìn lên và thấy người đàn ông lão đang mong gặp. Ý nghĩ về tiền đã thật sự thu hút lão.

Người đàn ông bước vào chòi và ngồi xuống. Anh ta nói ‘Sao rồi, tôi đến để lấy thông tin mà ông đã thu thập cho tôi.’ Vừa nói, anh ta vừa rút ví và vân vê những tờ tiền. Lão Molygruber nhìn anh ta vẻ nghi ngờ và nói ‘Thế anh là ai? Những người lao công đường phố chúng tôi không cung cấp thông tin cho bất kỳ ai đến đây đâu, anh biết đấy, chúng tôi phải biết chúng tôi đang trao đổi với ai.’ Nói xong, lão cắn một miếng sandwich thật to, nước cà chua cùng với hạt bắp toé cả ra ngoài. Người đàn ông đang đứng trên những thùng đồ điện vội vã nhảy tránh sang một bên.

Người đàn ông có thể kể gì về mình? Liệu anh ta có thể nói rằng ai cũng biết mình là người Anh, là một người của Eton ngay cả khi anh ta chỉ mới đến Eton có chưa đầy một tuần vì một sai lầm không may, khi mà trong một đêm tối trời, anh ta đã nhầm người vợ của một chủ nhà thành một trong những người hầu gái và rồi những hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra. Thế là anh ta đã bị trục xuất gần như ngay lập tức sau khi đến, điều đó đã trở thành kỷ lục. Nhưng anh ta thích khoa trương rằng mình đã từng đến Eton, và điều đấy cũng đúng thật mà!

‘Tôi là ai à?’ anh ta trả lời. ‘Tôi đã nghĩ là cả thế giới này đều biết tôi là ai. Tôi là người đại diện của một trong những nhà xuất bản danh tiếng nhất của nước Anh và tôi muốn biết chi tiết về câu chuyện cuộc đời của tác giả này. Tên tôi là Jarvie Bumblecross.’

Lão Molygruber cứ ngồi đó nhai bánh, tiếp tục văng vãi vụn sandwich khắp nơi và tự làm bầm. Lão cầm thuốc lá trên một tay và tay kia cầm sandwich, cứ cắn một miếng sandwich là lão lại làm một hơi thuốc. Thế rồi lão nói, ‘Jarvie hả? Tên này mới đây nhỉ! Vậy thì sao?’ Anh ta ngẫm nghĩ một lúc và quyết định rằng có cung cấp thông tin cho lão già này chắc cũng không hại gì. Dù sao đi nữa, anh ta có thể sẽ không bao giờ gặp lại lão nữa. Vậy nên anh ta nói, ‘Tôi là thành viên của một gia tộc cổ, có truyền thống nhiều đời ở Anh, nhiều năm trước đây, bà cố bên ngoài của tôi đã bỏ trốn để kết hôn với một người đánh xe ngựa ở Luân-Đôn. Ngày đấy, những người

đánh xe thường được gọi là Jarvie, và để tưởng nhớ câu chuyện tình yêu kém may mắn đó, những thành viên nam của gia tộc được đặt tên là Jarvie kể từ đó.

Lão Molygruber ngẫm nghĩ một lúc rồi nói, ‘Vậy là anh muốn viết về cuộc đời của ông này phải không? Tôi nghe nói là ông ấy đã viết quá nhiều về cuộc đời của mình. Từ những gì mà những người khác và tôi nghe được thì hình như cánh nhà báo các anh đang làm khổ ông ấy. Ông ấy chưa từng làm gì hại đến tôi, và bây giờ nhìn đây này’ Lão chìa ra một chiếc sandwich. ‘Nhìn xem mực báo in khắp trên bánh mì này, làm sao tôi ăn được nữa? Mua mấy tờ giấy báo này làm gì nếu các anh không dùng loại mực nào không lem? Không bao giờ ưa được mùi vị của mấy tờ báo này cả.’

Người đàn ông càng lúc càng bực mình. Anh ta nói ‘Ông muốn cản trở công việc của báo chí à? Ông có biết rằng các nhà báo hoàn toàn có quyền được đi bất cứ đâu, vào bất kỳ nơi nào, và hỏi bất kỳ ai không? Tôi đã khá hào phóng trả tiền cho ông để lấy thông tin. Trách nhiệm của ông là phải cung cấp thông tin miễn phí cho nhà báo.’

Lão Molygruber thấy cơn nóng giận đột ngột bốc lên. Lão không thể chịu được gã người Anh ăn nói trợn tuột này, kể nghĩ mình cao hơn cả Chúa, nên lão đứng dậy và nói ‘Cút đi, cuốn xéo với tiền của anh đi không là tôi sẽ tổng anh vào xe rác này rồi đưa về bãi tập kết để mấy gã kia tận cho anh một trận.’ Đoạn, lão tóm lấy chiếc cào lá và tiến về phía người đàn ông kia. Anh ta bật dậy, lùi về phía sau và trượt ngã trên đồng thùng gỗ. Mặc dù ngã chổng vó nhưng anh ta cũng không nằm lâu trên đất. Liếc nhìn khuôn mặt giận dữ của Molygruber, anh ta đứng lên nhanh như chớp và bỏ chạy không dám đứng lại.

Lão Molygruber chậm rãi đi vòng quanh nhặt những chậu cây và những mảnh gỗ rơi vãi, cúi kính lăm lăm một mình, ‘Người đánh xe ngựa hay bất kỳ thứ quái quỷ gì đấy, tưởng tôi dễ tin lắm à, nếu có bà cố ngoại hay ai đi chẳng nữa đã cưới một người đánh xe thì làm sao gã này lại xuân ngọc đến thế? À, chắc chắn rồi,’ lão tiếp tục nói, gương mặt càng lúc càng tối sầm lại vì tức giận, ‘Bởi vì gã này là người Anh nên mới có thái độ kiêu đó.’ Lão lại ngồi xuống, và phải ăn hết phần sandwich còn lại, nhưng không thể, lão quá giận nên không ăn tiếp được, thế là lão gói hết đồ ăn còn lại nhét vào túi rồi đi ra ngoài công viên để uống nước từ một vòi nước công cộng.

Lão đi loanh quanh, quan sát mọi người. Cuối cùng thì đây cũng là giờ nghỉ trưa của lão mà. Quanh một góc đường khuất sau một rặng cây, hai linh mục tiến lại gần. ‘A, con người tốt bụng đây rồi’, một người nói, ‘Ông có thể chỉ giúp tôi à, ừ, nhà vệ sinh nam được không?’ Lão Molygruber, đang không vui, nói, ‘Không có, không có thứ đó ở đây. Ông phải đi vào một khách sạn nào đó rồi nói đang gấp, cần đi nhờ. Các ông đến từ Anh quốc, ở đó có nhà vệ sinh ở trên phố. Còn ở đây chúng tôi không có, phải đi đến trạm xăng hoặc khách sạn hay chỗ nào đấy tương tự.’

‘Kỳ lạ, kỳ lạ thật’, một linh mục nói với người còn lại, ‘một số người Canada có vẻ cực kỳ ác cảm với người Anh chúng ta nhỉ.’ Rồi họ vội vã đi về phía khách sạn chỉ cách một dãy nhà phía trước.

Ngay lúc đó, có tiếng thét từ phía chiếc hồ nhỏ giữa khu vườn. Molygruber chạy nhanh đến xem có chuyện gì mà ồn ào vậy. Lão đi theo con đường nhỏ về phía hồ và nhìn thấy một đứa trẻ tầm 3 tuổi đang nổi trên hồ, đầu nó lúc chìm lúc nổi trên mặt nước. Quanh chiếc hồ nhỏ, cả đám người đứng xem bất động, không ai có một chút cố gắng nào để cứu đứa trẻ và kéo nó ra khỏi hồ.

Lão Molygruber đôi lúc cũng có thể chạy nhanh được. Và bây giờ lão đang chạy. Lão lao về phía trước, xô vào lưng một bà già và khiến cho một người khác bị lão đảo. Molygruber nhảy qua bức tường đá nhỏ và loạng choạng lội qua chỗ nước cạn. Lúc đó chân lão trượt trên đám rêu trơn dưới đáy hồ, và lão ngã đập đầu xuống, da đầu rách bươm, nhưng lão đứng dậy, nâng đứa trẻ trong tay dốc ngược xuống như để chảy hết nước khỏi phổi con bé. Làm như vậy xong, lão bước đi thận trọng trên nền hồ trơn trượt và rồi lại trèo qua bức tường để lên bờ. Một người phụ nữ lao đến chỗ lão và hét lên ‘Mũ nó đâu? Mũ nó đâu rồi? Cái mũ tôi vừa mới mua ở Bay đấy, ông ra lấy nó đi.’

Molygruber cúi kính ấn đứa trẻ, ướt như chuột lột, vào tay mẹ nó. Người phụ nữ lùi lại vì sợ nước làm bẩn váy của mình. Lão Molygruber quay trở lại chiếc chòi nhỏ của lão. Lão đứng đó ủ rũ một lúc, nước trên quần áo lão chảy nhỏ giọt vào trong giày và chảy tràn ra sàn nhà. Nhưng lúc đó, lão nghĩ, lão chẳng có quần áo nào để thay cả, chắc cũng không sao, quần áo trên người sẽ khô ngay thôi. Lão mệt mỏi nắm lấy càng xe cút kít, đẩy xe ra ngoài rồi khoá cửa lại.

Lão rùng mình vì một cơn gió lạnh thổi từ phương Bắc tới, và ai cũng biết gió Bắc thực sự là giá lạnh. Lão Molygruber run rẩy quay trở lại công việc, làm tích cực hơn với hy vọng sẽ nóng người lên và làm khô bộ quần áo.

Lão bắt đầu đổ mồ hôi, nhưng quần áo thì chẳng có vẻ khô đi là mấy. Lão cứ cặm cụi quét, quét mãi như vô tận cho đến khi cuối cùng cũng đến giờ trở về khu tập kết rác.

Những người đồng nghiệp khá ngạc nhiên trước sự im lặng của lão Molygruber. ‘Ông sao thế, ông bạn già Moly?’ một người hỏi. ‘Trông ông ấy như vừa mất một đô la mà chỉ mới tìm lại được một cent, không thích thấy ông ấy im lặng thế này, phải không? Tôi thắc mắc có chuyện gì xảy ra vậy?’

Chiếc xe cũ kỹ của lão khó khăn lắm mới đề được máy, và ngay khi đã khởi động được máy và chuẩn bị lái xe đi, lão chợt phát hiện ra một bánh xe sau đã bị bẹp dí.

Lão chửi thề thật to, tắt máy, chui ra khỏi xe, rồi mệt nhọc thay bánh xe mới. Thay xong, lão trở vào trong xe và lại khó nhọc khởi động máy. Khi về đến căn phòng lẻ loi của mình, lão cảm thấy phát ốm vì tất cả, phát ốm vì cứu người, vì công việc, vì sự cô đơn, vì mọi thứ. Lão nhanh chóng cởi quần áo, lau khô người bằng một chiếc khăn cũ rồi trèo lên giường ngủ mà chẳng buồn tìm thêm cái gì để ăn.

Đến đêm, lão thấy mình vã mồ hôi. Đêm dài như vô tận, lão thấy khó thở và người lão nóng như lửa. Lão nằm đó, trong bóng tối, thở khó nhọc và tự hỏi không biết mình đang bị làm sao, rồi nghĩ sáng mai sẽ đến hiệu thuốc mua vài viên thuốc cảm lạnh hoặc cái gì đó để làm dễ chịu cái ngực của lão.

Mãi trời chưa sáng, nhưng cuối cùng thì những tia sáng rực rỡ của mặt trời cũng đã chiếu rọi vào chiếc cửa sổ nhỏ trong phòng và thấy lão vẫn còn thức với gương mặt đỏ bừng vì sốt cao. Lão cố gắng đứng dậy, nhưng ngã gục xuống sàn. Lão không biết mình đã nằm ở đó bao lâu, nhưng cuối cùng lão cũng bừng tỉnh bởi có sự chuyển động. Lão mở mắt, nhìn lên và thấy hai người đàn ông cấp cứu đang nhấc lão lên một chiếc băng-ca. ‘Viêm phổi nặng đấy ông già’ một người trong đội cấp cứu nói. ‘Bọn tôi sẽ đưa ông về Bệnh Viện Đa Khoa, ông sẽ ổn thôi.’ ‘Ông có người thân không? Ông muốn chúng tôi liên lạc với ai?’ người kia hỏi.

Lão Molygruber mệt mỏi nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ. Lão hoàn toàn không biết gì khi họ đưa lão lên xe cứu thương, khi xe vào cổng cấp cứu của bệnh viện, rồi đưa lão vào phòng bệnh và đặt lão lên giường.

## Chương 2

‘Nào, nào, bây giờ thì bỏ tay ra và không sao đâu. Nào, làm đi! ‘Một lời đề nghị nghe the thé và nài nỉ.

Leonides Manuel Molygruber khế cựa quậy và mơ hồ cảm thấy cánh tay của lão bị nắm chặt và bị kéo ra khỏi tấm chăn. “Tôi không biết ông phản kháng như vậy để làm gì,” người kia cúi kính nói, “Tôi phải lấy một ít máu cho ông. Nào, không sao đâu.”

Lão Molygruber mở to mắt hơn một chút và nhìn quanh. Phía trên bên trái lão, một người phụ nữ đang đứng quắc mắt nhìn. Liếc nhìn sang một cái giỏ bằng lưới sắt đang đặt trên bàn cạnh giường, lão thấy cái giỏ này giống như cái thứ mà những người bán sữa hay mang theo, nhưng thay cho những chai sữa để vào đó thì chiếc giỏ này có rất nhiều ống nghiệm có nút bông ở bên trên. ‘Chà, ông đã tỉnh rồi hả? Tốt, ông làm theo đi, ông làm mất thời gian của tôi rồi đó.’

Nói rồi người phụ nữ thô bạo kéo tay áo pyjama của lão lên và quàng một thứ gì đó quanh cánh tay lão, trông như một sợi dây cao su màu đen. Sau đó, cô ta xé mở một gói nhỏ và lấy thứ trong đó ra và chà mạnh lên da lão. Bất chợt một cơn đau nhói khiến lão giật nảy người lên, và người phụ nữ nói, ‘Ôi chết tiệt, hỏng mất rồi, ông không thể để cho mạch máu nổi lên được à? Vừa nãy tôi đã chọc đúng vào nó rồi.’

Cô ta rút kim ra, thắt chặt garô quanh cánh tay lão rồi chọc một mũi khác.

Molygruber sợ hãi nhìn xuống và thấy một cái ống lớn, đó là ống nghiệm thủy tinh có gắn một cây kim đang chọc vào cánh tay mình. Trong khi lão quan sát, cái ống cứ đầy dần lên. Nhanh nhẹn với sự thuần thục của một người có kinh nghiệm lâu năm, người phụ nữ rút cái ống đó ra và lắp vào cái ống khác cũng đang đầy dần. Cuối cùng hài lòng với số máu lấy được, cô ta rút kim tiêm ra và dán một miếng băng dính lên vết thương. Vừa càu nhàu, cô ta vừa đặt hai cái ống vào giỏ của mình sau khi cẩn thận viết tên lão lên chúng.

Người phụ nữ chuyển sang một chiếc giường khác và giọng nói gằn ghe, rên rĩ của cô ta khiến những bệnh nhân khác ong cả đầu. Molygruber nhìn quanh và thấy lão đang ở trong một phòng với năm bệnh nhân khác. Thế rồi, mắt lão lại mờ đi, lão trở nên khó thở và một lát sau lại không biết gì nữa.

Tiếng va chạm ồn ào khiến lão khó chịu. Có vẻ như tiếng va chạm của đĩa bát, tiếng lăn ầm ầm và cọt két bánh của một chiếc xe đẩy lớn đang được đẩy đi. Chậm rãi, đau



đón, lão mở mắt ra lần nữa và ngay bên ngoài cửa phòng đối diện giường của lão, lão nhìn thấy một chiếc xe mạ kền sáng loáng bên trong xếp đầy những ngăn kéo cũng được mạ kền.

Lão quan sát thấy một y tá từ đâu đến và bắt đầu lôi ra ngoài những chiếc khay nhỏ đựng thức ăn, mỗi khay được ghi tên của một bệnh nhân.

Một người hộ lý đến chỗ lão, cúi nhìn xuống và nói, “Chà, bây giờ ông cảm thấy thế nào?”

Lão Molygruber cầu nhàu trả lời vì cảm thấy quá mệt mỏi để nói chuyện, và lão lơ mơ nghĩ, chắc chắn bất kỳ một kẻ ngu ngốc nào cũng có thể thấy rằng lão đang ốm nặng. Người hộ lý tháo cái gì đó từ đầu giường và nói: ‘Ông chỉ cần duỗi thẳng cánh tay trái ra, tôi sẽ đo huyết áp cho ông.’ Lão cảm thấy xung quanh cánh tay đang bị thắt chặt dần, và sau đó lão thấy người hộ lý cắm tai nghe vào tai. Tay phải anh ta đang bóp một

Molygruber lại lơ mơ ngủ và tỉnh lần nữa khi áp lực quanh cánh tay được xả ra. “Được rồi,” người hộ lý nói, “Bác sĩ Phlebotum sẽ sớm đến đây. Tôi tin rằng ông ấy chỉ mới bắt đầu đi khám thôi. Hẹn gặp lại ông!” Người hộ lý đi khắp phòng, từ bệnh nhân này đến bệnh nhân khác. ‘Chà, ông bị sao vậy, ông bạn già, bữa điểm tâm sáng nay của ông có vấn đề gì à?’ Anh ta hỏi một người đàn ông: Molygruber nhìn thấy người này có một cái cốc cao bên cạnh ông ta, trên đó treo một cái chai với những ống cắm vào nó. Lão yếu ớt hỏi, ‘Ông kia đang phải làm gì vậy?’ ‘Ồ, đó là dịch truyền’ người hộ lý trả lời, ‘Đang phải truyền dịch để tăng cường ý thức cho ông ấy.’

Căn phòng lại mờ đi và Molygruber có thể nghe thấy tiếng thở gấp gáp của chính mình dường như đang vang vọng trong một khoảng không rộng lớn. Một lần nữa lão lại bị quấy rầy. Lão cảm thấy có một bàn tay ở cổ họng và sau đó lão nhận ra rằng những chiếc cúc áo ngủ của lão đang được cởi ra. ‘Ông này bị sao vậy?’ Một giọng nam hỏi, Molygruber mở mắt và nhìn lên. Lão nhìn thấy rõ ràng một bác sĩ mặc áo choàng trắng và ở trên ngực trái có thêu dòng chữ chữ ‘Bác sĩ. Phlebotum’.

‘Ồ, thưa bác sĩ, người ta đã đưa ông này đến đây và nhân viên cứu hộ nói rằng ông ấy bị viêm phổi kép, vì vậy chúng tôi đang đợi bác sĩ đến để khám cho ông ấy.’ Vị bác sĩ cau mày nói, ‘Ồ, vậy là bây giờ nhân viên cứu hộ tự cho mình là bác sĩ chẩn đoán bệnh rồi à? Tôi sẽ kiểm tra xem sao!’ Ông ta cúi xuống và áp ống nghe vào ngực Molygruber, sau đó để tai nghe lủng lẳng, ông ta gõ mạnh bằng ngón trỏ và nhanh nhẹn lắng nghe âm thanh.

“Tôi nghĩ ông ấy phải đi chụp X-quang, phổi của ông ấy dường như có đầy dịch. Thấy chưa, cô y tá?” Bác sĩ cúi xuống cái bệnh án của Molygruber rồi viết gì đó, rồi tiếp tục khám cho bệnh nhân tiếp theo. Molygruber lại thiếp đi.

Có tiếng nói của ai đó và Molygruber lại mở mắt và nhìn lên. Một y tá và một người hộ lý đang đưa chiếc cáng có bánh xe đến bên giường của lão. Khá là thô bạo lão bị đẩy sang một bên giường và mép cáng trượt xuống dưới lưng lão. Thế rồi bằng một cú lật nhanh ‘như một người đàn ông đánh được một con cá lớn,’ lão hiểu rằng mình đã được chuyển vào trong cáng và người hộ lý nhanh chóng đắp tấm chăn lên người lão, và họ đẩy xe dọc theo hành lang dài. “Ông bị làm sao vậy, ông bạn già?” Người hộ lý hỏi.

‘Ôi, tôi không biết,’ Molygruber nói, ‘Hôm qua tôi đã ngâm mình trong nước lạnh và không sấy khô sau đó, vì vậy tôi bị sốt nóng rồi lại sốt lạnh, và rồi tôi ngã xuống hay sao đó bởi vì khi tỉnh dậy tôi thấy mình đang ở trong phòng bệnh. Nhanh lên, tôi bị đau ở ngực, không ai định làm gì cho tôi sao?’

Người hộ lý huýt sáo qua kẽ răng rồi nói, ‘Ồ vâng, chắc chắn rồi, chúng tôi đang làm gì đó để chữa cho ông, rồi ông sẽ khỏe lên, hãy tin vào điều đó, chúng tôi đang đưa ông đi chụp X quang đây. Ông nghĩ chúng tôi đang làm điều đó để làm gì nếu không phải để giúp ông, phải không?’

Cuối cùng, cánh cửa bật mở và một y tá đẩy chiếc cáng khác ra ngoài. ‘Bà sẽ trở về phòng bệnh,’ cô nói với người phụ nữ trên cáng, “Tôi sẽ để bà ở đây và sẽ có người đến đưa bà đi khi nào họ sắp xếp được thời gian.’ Nói rồi cô cầm lấy chiếc cáng của lão Molygruber và quay lại nói với lão, ‘Được rồi, tôi nghĩ, ông sẽ là người tiếp theo, ông bị sao vậy?’

‘Tôi không thể thở được, đó là bệnh của tôi,’ Molygruber nói. Người phụ nữ nắm lấy chiếc cáng và không cần tốn sức cô xoay nó và đẩy qua ô cửa, đi vào một căn phòng tối om. Ánh sáng yếu ớt chỉ đủ nhìn thấy bàn tay trước mặt, nhưng Molygruber khi nhìn kỹ ra xung quanh có thể thấy có những ống kim loại kỳ lạ, những dụng cụ mạ kền và dây điện chạy khắp nơi, và ở một bên của căn phòng có gì đó dường như là một quầy thu ngân trong rạp chiếu phim. Người phụ nữ đẩy lão lên ngang với thứ giống cái bàn nhưng thay vì là một cái bàn thẳng thì nó lại hơi cong một chút.

“Ông này bị làm sao vậy?” Một tiếng hỏi cất lên, và cô gái trẻ bước ra từ phía sau phòng kính.

‘Tôi có bệnh án của ông ấy đây. Nghi ngờ viêm phổi kép. Chụp X-quang ngực sau và trước’. Cô gái trẻ và cô y tá cùng nhau nắm lấy chiếc cáng có lão Molygruber, đẩy nó

sát hơn vào cái bàn và lão được đẩy trượt thẳng lên chiếc bàn mạ kền có bề mặt uốn cong.

‘Ông đã từng chụp X quang bao giờ chưa?’ Cô gái trẻ hỏi

‘Không, chưa bao giờ, tôi không biết gì về nó,’ Molygruber nói

‘Được rồi, chúng tôi sẽ cố định tư thế cho ông ngay bây giờ,’ cô gái nói. ‘Đây, ông nằm ngửa ra, chỉ cần làm theo hướng dẫn, đó là tất cả những gì chúng tôi muốn.’ Cô loay hoay điều chỉnh chiều cao của một chiếc hộp lớn dường như được treo trên những ống mạ kền. Cô nhấn các nút và có một tia sáng nhỏ, và cô ấy chiếu lên ngực lão một hình như chữ ‘X’. Sau đó, hài lòng với sự điều chỉnh của mình, cô nói, “Bây giờ đừng cử động nhé, ông ở đây và khi tôi nói “thở”, ông hãy thở sâu và giữ nguyên nhé. Ông hiểu chứ?’

‘Vâng, tôi hiểu, cô cho tôi biết khi nào thì giữ nguyên nhé,’ Molygruber nói

Cô gái trẻ quay người và đi khuất sau cái giống bàn thu ngân. Qua một hoặc hai giây, cô kêu lên, ‘Được rồi, giữ nguyên, giữ nguyên’ rồi có một tiếng rít. Rồi cô gái trẻ nói, “Được rồi, thở đi.” Cô bước ra cạnh bàn và có vẻ như đang mở ngăn kéo hoặc thứ gì đó. Molygruber chỉ có thể thấy rằng cô có một chiếc hộp kim loại lớn trong tay, lớn hơn cả ngực của lão.

Cô loay hoay với cái hộp kim loại rồi lấy một cái khác, cuối cùng cô trượt nó xuống gầm bàn nơi lão đang nằm. Cô nói, “Bây giờ, chúng tôi phải lật ông lại.” Cô tóm lấy lão và lật lão nằm sấp xuống, lắc nhẹ để lão vào đúng vị trí. Một lần nữa lại loay hoay điều chỉnh chiếc hộp đen đó, một lần nữa lại có tia sáng hình chữ X chiếu lên người lão.

Hài lòng, cô đi đến chỗ phòng kính và một lần nữa lại ra lệnh ‘Nín thở. Được rồi, thở ra.’ Cứ thế tiếp diễn trong một lúc. Molygruber không đếm được số lần chụp X quang, cuối cùng người phụ nữ quay lại với lão và nói, ‘Xong rồi, tôi sẽ đẩy ông ra ngoài và ông sẽ ở đó cho đến khi chúng tôi xem phim in ra có đạt không.

Nếu không, chúng tôi sẽ lại đưa ông vào. Nếu có phim, người ta sẽ đưa ông trở về phòng bệnh.’ Nói xong cô ta mở cửa và đẩy cáng ra ngoài. Molygruber cho rằng nó rất giống như những đầu máy xe lửa đang lao vào những chiếc xe tải, và trong bệnh viện này, họ dường như không còn sự ân hận hay thương xót bệnh nhân nữa, mọi thứ dường như chỉ là ‘cách-rằm, cách-rằm.’

Sau một hồi tưởng chừng như đã rất lâu, một cô gái bé nhỏ trông như khoảng mười bốn tuổi lê bước đến và sụt sịt như thể cô ấy bị cảm lạnh nặng. Không nói một lời nào với Molygruber, cô nắm lấy đuôi chiếc cáng của lão và đẩy đi. Chiếc cáng di chuyển và cùng với cô gái đang sụt sịt, Molygruber đi ngang qua hành lang một lần nữa, và cuối cùng về đến căn phòng mà lão đã nằm trước đó.

Cô gái đẩy cáng một cái cuối cùng và nói, “Đến rồi, anh ấy sẽ làm tiếp cho ông.” Cô ấy bước đi.

Chiếc cáng lăn thêm một chút nữa và kết thúc bằng một cú va chạm vào bức tường phía trước. Chẳng có ai để ý, nhưng cuối cùng người hộ lý cũng đã đến và đẩy chiếc cáng đến bên chiếc giường của lão Molygruber, nói: “Được rồi, xong rồi đấy. Bác sĩ sẽ đến khám lại sau khoảng một giờ nữa. Hy vọng ông sẽ ổn cho đến lúc đó.”

Molygruber bị kéo trượt trên cáng cho đến khi một lần nữa lão lại nằm trên giường của mình. Người hộ lý kéo tấm vải lên đến cằm lão và ung dung kéo chiếc cáng ra khỏi phòng.

Một người hộ lý nhảy bổ vào phòng và phanh kít lại bên giường của lão Molygruber: ‘Hôm qua có phải ông kéo đứa trẻ lên khỏi mặt nước phải không?’, Anh ta hỏi giọng thì thầm nhưng nó cũng vang lên khắp phòng.

‘Phải, đúng là tôi làm ấy,’ Molygruber nói. ‘Chà, mẹ nó đang ở đây, cô ấy đòi gặp ông, nhưng chúng tôi nói rằng ông không thể gặp được, ông đang ốm nặng. Cô ấy là một kẻ gây rối.’ Đúng lúc đó, có tiếng bước chân nặng nề vang lên và một phụ nữ đi vào phòng cùng với một cảnh sát. ‘Ông ta đó,’ người phụ nữ giận dữ nói, ‘hôm qua ông ấy đã ăn cắp chiếc mũ của con gái nhỏ của tôi.’ Viên cảnh sát tiến về phía trước và nhìn Molygruber một cách lạnh lùng và nói, ‘Người phụ nữ này nói với tôi rằng hôm qua ông đã giật chiếc mũ của con cô ấy và ném nó xuống nước.’

“Ồ, thật là dối trá!” Ông già nói. ‘Tôi đã kéo đứa trẻ lên khỏi mặt nước còn những người khác chỉ đứng quanh nhìn con bé chết đuối. Người mẹ đã không làm gì cả để giúp con bé. Tôi không nhìn thấy chiếc mũ nào cả, các người nghĩ tôi đã làm gì với nó, ăn nó à?’

Viên cảnh sát nhìn quanh rồi quay lại ông già. ‘Ông đã cứu đứa trẻ lên khỏi mặt nước à? Ông là người mà người ta đã nói đến à?’

‘Vâng, đúng thế,’ ông trả lời

‘Chà, cô đã không nói với tôi về điều này,’ viên cảnh sát quay sang người phụ nữ nói, ‘cô không nói với tôi rằng ông ấy đã kéo con cô lên khỏi mặt nước. Cô là một người mẹ như thế nào mà lại đứng đó và rồi buộc tội người đã cứu con cô? Người phụ nữ đứng đó mặt đỏ lên rồi trắng bệch vì tức giận, nói, ‘Phải, chắc ai đó đã lấy chiếc mũ, đưa trẻ không có và tôi cũng không cầm, như vậy chỉ có ông ta đã lấy nó.’

Viên cảnh sát suy nghĩ một lúc rồi nói: ‘Tôi cần ra trạm y tá, tôi muốn gọi điện thoại cho Cảnh sát trưởng.’ Nói xong anh ta quay người và đi ra trạm y tá bên thang máy. Ngay sau đó, người ta có thể nghe thấy anh ta đang nói, nói rất nhiều câu ‘vâng, thưa ngài’ và ‘không, thưa ngài’ và ‘được rồi, tôi sẽ làm điều đó, thưa ngài.’

Sau đó, anh ta quay trở lại phòng bệnh và nói với người phụ nữ, ‘Tôi nói với cô rằng nếu cô vẫn cứ khăng khăng làm điều vô lý này thì tôi sẽ buộc tội cô làm loạn nơi công cộng, vì vậy tốt nhất cô nên hủy bỏ cáo buộc của mình đi, nếu không cô sẽ phải đi cùng với tôi, và Cảnh sát trưởng sẽ vô cùng tức giận vì cô đấy, tôi có thể nói như vậy.’ Không nói một lời, người phụ nữ quay lưng và lén đi ra khỏi phòng, theo sau một quãng là viên cảnh sát.

Lão Molygruber trông hoàn toàn kiệt sức bởi tất cả sự om sòm này, hơi thở của ông rít lên trong cổ họng và người hộ lý chạy đến bên, nhìn xuống ông, rồi nhấn nút cấp cứu ở đầu giường. Ngay sau đó, y tá trưởng của tầng bước vào kiểm tra cho lão Molygruber, rồi cô ta vội vã đi ra ngoài. Khi đó, người ta nghe thấy cô gọi điện thoại cho bác sĩ trực.

Lão Molygruber lại thiếp đi, đang mơ những giấc mơ sinh động nhưng bị quấy rầy bởi có ai đó đang cởi cúc áo của lão. “Y tá, kéo rèm cửa lên, tôi muốn khám ngực ông ấy,” một giọng nam nói. Ông già nhìn lên và thấy một vị bác sĩ khác, khi thấy bệnh nhân đã tỉnh, ông ta nói: “Ông có dịch trong phổi, tràn dịch màng phổi. Chúng tôi sẽ cho ông vào để hút bớt nước ra.” Một bác sĩ khác bước vào, lần này là một phụ nữ và một y tá đẩy chiếc xe bên trên có cái khay đến bên giường lão.

Vị bác sĩ nói, “Bây giờ, ông có thể ngồi dậy được không, chúng tôi phải làm chỗ xương sườn của ông.” Lão đã cố nhưng không được, lão quá yếu. Vì vậy, họ giữ lão ngồi bằng một tấm chăn để dưới chân lão trông giống như một tấm khăn trải giường được cuộn lại luồn xuống dưới người lão và nó được buộc vào đầu giường, như vậy lão ở tư thế ngồi và không thể trượt xuống.

Cô bác sĩ bận rộn với một mũi dưới da và tiêm một thứ gì đó quanh bên tay trái của Molygruber. Cô đợi vài giây rồi dùng kim chích vào người lão. ‘Không, ông ấy không cảm thấy gì, tất cả đã sẵn sàng,’ cô nói khi lùi lại.

Một y tá đang bận rộn với chiếc lọ thủy tinh lớn có một vòi phía trên và một vòi phía dưới. Cô cẩn thận cố định các ống cao su ở phía trên và phía dưới rồi đặt kẹp lò xo vào chúng. Sau đó, khi cô giơ thứ đó lên trước ánh sáng, Molygruber thấy nó đầy nước. Khi đã xong, cô treo cái chai vào thành giường, ngay dưới cái nệm. Rồi cô đứng bên cạnh với một đầu ống trên tay; đầu kia của ống từ đáy chai chạy đến một cái thùng.

Vị bác sĩ thì đang bận làm cái gì đó, ông quay lưng lại với lão Molygruber, và sau đó hài lòng với kết quả của những gì mình đang làm, ông quay người lại và ông già gần như ngất xỉu vì sốc khi nhìn thấy cái kim hay một ống kim tiêm to đùng mà vị bác sĩ đang cầm trên tay. “Tôi sẽ đặt ống dẫn lưu này vào giữa các xương sườn của ông, và tôi sẽ hút dịch trong màng phổi ra, sau khi làm xong chúng tôi sẽ cho ông dùng màng phổi nhân tạo. Việc đó sẽ làm xẹp phổi trái của ông, nhưng chúng tôi buộc phải hút dịch ra trước đã. Nó sẽ không đau lắm đâu,” ông ta nói. Rồi ông ta lại gần Molygruber và từ từ ấn cái ống thép vào giữa hai xương sườn của lão. Cảm giác thật khủng khiếp. Lão cảm thấy dường như xương sườn của mình đang bị biến dạng, lão cảm thấy với mỗi một nhát chọc, tim của lão như bị phun lên mồm.

Chỗ chọc đầu tiên không thành công, vì vậy vị bác sĩ lại thử một chỗ khác, rồi lại một chỗ khác nữa, cho đến khi cuối cùng, trong tâm trạng hoàn toàn tột tệ vì thất bại của mình, ông ta đã chọc mạnh và một chất lỏng màu vàng phun ra trên sàn nhà. “Mau đưa cái ống lại đây.” Thế rồi ông ta ấn cái ống vào cuối của kim tiêm. ‘cái kim này có vẻ khá cùn,’ ông ta nhận xét khi tiếp tục cảm nhận xung quanh ngực Molygruber.

Cô y tá quỳ bên cạnh giường và ngay sau đó Molygruber có thể nghe thấy tiếng nước chảy. Nữ bác sĩ, nhìn thấy vẻ ngạc nhiên của lão, nói, ‘Ồ vâng, chúng tôi sử dụng ống kim này đưa vào giữa xương sườn của ông và chọc vào túi dịch trong màng phổi, sau đó khi dò được đúng ổ dịch chúng tôi tháo hai cái kẹp trên cái chai này mà ông đã nhìn thấy đây và nước cất vô trùng sẽ chảy ra ngoài kéo theo dịch sẽ được hút ra khỏi phổi của ông, chúng tôi sẽ giúp ông cảm thấy dễ chịu hơn ngay thôi,’ cô nói với vẻ chắc chắn.

Ông lão càng xanh xao hơn, mặc dù có trời đất biết, trước đây lão cũng khá hào hào. Vị bác sĩ nói, “Đây cô y tá, giữ lấy cái này.” Thế rồi ông ta quay lại bàn một lần nữa, có tiếng lách cách va chạm của kim loại và thủy tinh, rồi ông ta quay về chỗ bệnh nhân và bằng một động tác rất nhanh ông chọc cái kim vào chỗ mà Molygruber biết chắc chắn là trái tim của lão. Lão nghĩ mình sẽ chết ngay tại chỗ. Trong một khoảnh khắc, lão bị sốc dữ dội, và sau đó là cảm giác nóng bừng và ngứa râm ran, rồi lão có thể cảm thấy tim mình đập mạnh hơn. Một chút sắc hồng trở lại trên đôi má hóp của lão. ‘Chà, nó sẽ khiến ông cảm thấy tốt hơn, phải không?’ Vị bác sĩ hỏi, vui vẻ trở lại.



‘Anh có nghĩ chúng ta nên truyền cho ông ấy không,’ Nữ Bác sĩ nói.

‘Phải đấy, có lẽ chúng ta nên làm. Y tá, lấy đồ cho tôi, chúng ta sẽ làm ngay bây giờ,’ Vị bác sĩ nói trong khi đang loay hoay với những cái ống khác nhau.

Cô y tá vội vã chạy đi và khi quay lại đẩy theo một thứ giống cái cột cao có móc ở trên đầu. Đầu kia có những bánh xe trên đó. Cô ấy đẩy nó đến phía bên phải của Molygruber, sau đó cúi xuống và nhấc một cái chai lên móc lên đỉnh cột. Cô nối một số ống cao su và đưa một đầu cho vị bác sĩ người đang cẩn thận cắm một cây kim khác vào cánh tay phải của Molygruber. Cô y tá tháo cái kẹp và Molygruber có cảm giác kỳ lạ khi có thứ gì đó chảy từ trong ống vào tĩnh mạch của mình. ‘Đấy’ bác sĩ nói, “chúng tôi sẽ làm cho ông dễ chịu hơn ngay bây giờ. Chỉ cần ông giữ im lặng.’ Ông lão gật đầu, rồi lại chìm vào giấc ngủ. Bác sĩ nhìn xuống lão và nói, ‘Tôi thấy ông ấy không được khoẻ, cần phải theo dõi ông ấy.’ Nói xong hai vị bác sĩ đi ra khỏi phòng, để lại một y tá làm nốt phần việc còn lại.

Khá lâu sau, khi ngày sắp sửa kết thúc, một y tá đánh thức ông lão và nói, ‘Đấy, bây giờ ông trông khá hơn rất nhiều rồi, đã đến lúc ông phải ăn một chút gì đó, phải không?’

Ông lão gật đầu. Lão không cảm thấy muốn ăn nhưng y tá cứ nài nỉ. Cô đặt một cái khay lên bàn bên cạnh giường của lão và nói, “Nào, tôi sẽ cho ông ăn, đừng để mọi thứ trở nên vô nghĩa, chúng tôi đã làm việc rất vất vả không phải để mất ông bây giờ đâu.’ Nói thế rồi cô bắt đầu đút một thìa thức ăn vào miệng Molygruber, không cho lão già tội nghiệp có thời gian để nuốt trước khi cô tiếp tục đút một thìa mới.

Đúng lúc đó, viên cảnh sát bước vào phòng bệnh và lao qua rèm vào giường của Molygruber. ‘Tôi đang giữ cho báo chí không được gặp ông,’ anh ta nói. ‘Những kẻ săn tin đã đến đây và đang cố gắng xông vào bệnh viện. Họ muốn đưa tin nóng về ‘Người lao công đường phố đã cứu một đứa trẻ’ và chúng tôi đã nói với họ rằng ông đang ốm nặng. Ông có muốn gặp họ không?’

Ông lão gật đầu dứt khoát hết mức có thể, rồi lầm bầm: “Không, quý tha ma bắt họ đi, họ không thể để cho một lão già được chết trong bình yên hay sao?’

Viên cảnh sát nhìn lão cười và nói, ‘Ồ, ông còn tràn đầy sức sống lắm, ông bạn già ạ, ông sẽ sớm ra viện cùng với cái xe cút kít của ông để quét hết lũ người này. Nhưng chúng tôi sẽ giữ cho cánh báo chí không được tiếp cận với ông. Chúng tôi đã dọa rằng sẽ hành động chống lại họ nếu họ vào đây vì ông đang ốm nặng.’ Anh ta quay gót ra khỏi phòng, và cô y tá lại tiếp tục cho lão ăn đến khi ông lão nghĩ bụng rằng

thức ăn chắc sẽ lòi ra đằng tai mắt. Khoảng một giờ sau, vị bác sĩ quay lại, nhìn lão rồi cúi xuống kiểm tra cái lọ bên dưới giường. ‘À!’ ông ta nói, ‘có vẻ như chúng ta đã lấy được hết dịch vào cái túi đó rồi. Bây giờ chúng ta sẽ bơm vào một ít không khí và việc đó sẽ làm xẹp lá phổi. Ông thấy đấy, chúng tôi đưa không khí vào màng phổi và nó sẽ đẩy lá phổi vào bên trong khiến ông không thể thở bằng lá phổi này, nó phải được nghỉ ngơi một chút. Tôi cũng sẽ cung cấp oxy cho ông.’ Ông ta thò đầu ra khỏi rèm và nói, ‘Tất cả mọi người sẽ phải tắt thuốc lá, không thể hút thuốc ở đây trong khi chúng tôi đang sử dụng bình oxy.’ Có rất nhiều lời bàn tán giận dữ từ các bệnh nhân khác. Một người nói, ‘Tại sao chúng ta phải từ bỏ thú vui của mình chỉ vì ông ta? Ông ta đã làm gì cho chúng ta?’ Một gã đàn ông cố tình châm điếu thuốc mới.

Vị bác sĩ đi ra ngoài trạm y tá và gọi điện thoại đi đâu đó. Ngay lập tức, một hộ lý đến và lão Molygruber vẫn ở trên giường đang truyền dịch được từ từ đẩy ra khỏi phòng và đi vào một phòng riêng. ‘Ở đây,’ bác sĩ nói, ‘bây giờ chúng tôi có thể cung cấp oxy cho ông mà không sợ có ai gây cháy nữa. Ông sẽ ổn thôi.’

Lập tức mặt nạ dưỡng khí được đặt vào vị trí, và một ống được nối với đầu ra khí oxy lắp trên tường của căn phòng. Chẳng mấy chốc Molygruber cảm thấy lợi ích của oxy, lão thở dễ dàng hơn và nói chung lão cảm thấy tốt hơn nhiều. ‘Chúng tôi sẽ để ông như vậy suốt đêm,’ bác sĩ nói, ‘rồi ngày mai ông sẽ khỏe lên rất nhiều đấy.’ Nói xong vị bác sĩ rời khỏi phòng.

Một lần nữa ông lão lại chìm vào giấc ngủ, lần này thì thoải mái hơn.

Nhưng sau đó vào buổi tối, một bác sĩ khác đến, khám lão cẩn thận, rồi nói, ‘Tôi sẽ rút cái kim hút này ra bây giờ, chúng tôi đã làm khô chỗ này rồi. Chúng tôi sẽ cho ông chụp X-quang lại sau khoảng một giờ nữa rồi mới có thể quyết định phải làm gì tiếp theo.’ Anh ta quay lưng đi ra ngoài, nhưng ngoái lại hỏi, ‘Ông không có người thân nào sao? Ông có muốn chúng tôi liên hệ với ai không?’

Molygruber nói, ‘Không, tôi chẳng còn ai trên thế giới này cả. Tôi chỉ có một mình, nhưng hy vọng chiếc xe cút kít cũ kỹ của tôi vẫn ổn.’

Vị bác sĩ cười và nói, ‘Ồ vâng, chiếc xe của ông không sao cả. Cơ quan vệ sinh của thành phố đã đưa nó về chỗ gọi là khu tập kết. Chiếc xe của ông đang được bảo dưỡng, còn bây giờ chúng tôi chăm sóc ông. Ông hãy ngủ đi.’ Vị bác sĩ chưa ra tới cửa Molygruber đã ngủ say, lão mơ thấy những bà mẹ giận dữ đòi mũ mới cho con họ, mơ thấy đám phóng viên nhà báo đang điên cuồng tràn vào giường của lão. Lão ngạc nhiên mở mắt ra và thấy người hộ lý trực đêm đang ngắt thiết bị truyền dịch khỏi người lão và chuẩn bị đưa lão xuống chụp X-quang một lần nữa.

‘Tôi vào được không? Tôi là một linh mục.’ Giọng nói cực kỳ buồn bã. Lão Molygruber mở mắt và bối rối khi nhìn thấy một bóng người đang đứng trước mặt mình; một người đàn ông rất cao, đặc biệt gầy, mặc toàn đồ đen, ngoại trừ chiếc cổ áo giáo sĩ mà bên trên là yếm hầu hình quả táo Adam rất nổi bật của ông ta đang nhấp nhô lên xuống như thể đang cố thoát ra khỏi cái cổ gầy nhẳng. Khuôn mặt nhợt nhạt với đôi má hóp và chiếc mũi rõ là đỏ. Vị linh mục nhìn xuống Molygruber và rồi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường. ‘Tôi là một linh mục và tôi đang nghiên cứu môn tâm lý học ở đây để có thể chăm sóc cho những bệnh nhân trong bệnh viện. Tôi đã được đào tạo ở Maritimes (ba tỉnh miền đông Canada).’ Molygruber cau mày hay đúng ra là cau có, rồi lão nói, ‘Ồ, còn tôi thì được đào tạo ở Calgary ngay trên bãi rác của thành phố.’

Vị linh mục nhìn lão và nói một cách nghiêm túc nhất, “Tôi vô cùng lo lắng khi thấy trong tờ khai của ông có ghi ông không theo tôn giáo nào. Bây giờ tôi đã tới để mang Chúa đến với ông đây.’

Ông lão lại càng cau có hơn và nói: ‘Chúa à? Tại sao tôi lại muốn nghe ông nói luyên thuyên về Chúa? Chúa đã làm gì cho tôi? Tôi sinh ra đã là một đứa trẻ mồ côi,’ lão nói miễn cưỡng một cách rõ ràng cho thấy lão đang cân nhắc điều gì nên nói và điều gì không nên. ‘Mẹ tôi chả làm gì cho tôi cả và tôi cũng không biết bố mình là ai, tôi nghĩ ông ta có thể là một trong hàng trăm gã đàn ông. Tôi đã sống một mình từ rất lâu rồi khi mới biết nhớ. Trong những ngày đầu tôi được dạy cầu nguyện và tôi đã cầu nguyện. Chẳng có gì xảy ra cho đến khi cuối cùng tôi được nhận công việc vận chuyển rác ở bãi rác thành phố.”

Vị linh mục nhìn xuống mũi của mình và vân vê các ngón tay, cuối cùng ông ta nói, ‘Ông đang ở trong tình thế rất nguy kịch vì căn bệnh mà ông đang mắc phải. Ông đã chuẩn bị để từ giã cõi đời này chưa?’

Molygruber nhìn thẳng vào người đàn ông và trả lời: “Làm sao tôi biết được ai là người đã sinh ra tôi, đó có thể là bất kỳ ai trong số hàng trăm gã đàn ông, như tôi đã nói với ông. Ông không nghĩ là Chúa đã xuống đây và nặn ra tôi từ bột đấy chứ?

Vị linh mục nhìn rất sốc và thấy chướng tai, với giọng nói thậm chí còn rầu rĩ hơn, ông ta trả lời: ‘Ông đang chế giễu Chúa đấy, người anh em ạ. Sẽ chẳng hay ho gì đâu khi ông giễu cợt về Chúa. Ông nên chuẩn bị để đi gặp tiên tổ, đi gặp Chúa của ông, có thể chỉ một thời gian ngắn nữa thôi ông sẽ phải đối mặt với Đức Chúa Trời và Sự phán xét của Ngài. Ông đã chuẩn bị chưa?’

Molygruber hùng hổ đáp lại, ‘Ông cũng thực sự tin vào tất cả những điều vớ vẩn đó về một kiếp sống khác à?’

‘Tất nhiên tôi tin, tôi tin chứ,’ vị linh mục nói. ‘Nó được viết trong Kinh thánh và mọi người đều biết rằng ông tin những gì có trong Kinh thánh.’

Ông lão trả lời: ‘Không, tôi không tin. Tôi đọc rất ít khi tôi còn trẻ, thực tế là tôi đã từng đến Lớp học Kinh thánh và rồi tôi thấy tất cả toàn là giả dối. Khi anh chết là chết, tôi vẫn nói thế đấy. Anh chết và sẽ bị chôn xuống đất ở một nơi nào đó, và nếu anh có bất kỳ người thân nào, mà tôi thì không, thì khi đó họ sẽ đến nhét hoa vào một hũ mút và đặt nó lên mộ anh. Không, anh sẽ không bao giờ thuyết phục được tôi rằng có một kiếp sống khác sau kiếp sống này đâu. Dù sao thì tôi cũng chẳng muốn có thêm kiếp nào nữa!’

Vị linh mục bối rối đứng dậy và đi đi lại lại, đi tới đi lui khắp căn phòng cho đến khi Molygruber gần như bị choáng với hình bóng đen kịt giống như Thần chết đang dập dờn trước mắt lão.

‘Có lần tôi đã xem qua các trang sách của một gã sống gần nơi tôi đang làm việc, người đó tên là Rampa. Ông ấy cũng đã viết rất nhiều chuyện tào lao về cuộc sống sau khi chết. Chà, mọi người đều biết tất cả đều là vớ vẩn. Chết nghĩa là hết, và anh chết càng lâu thì càng bốc mùi hôi thối. Trong đời tôi đã vài lần thu nhặt xác chết, những kẻ say rượu hay đại loại thế, và sau một thời gian, phù! anh không thể đến gần ‘chúng.’

Vị linh mục lại ngồi xuống, nghiêm nghị vẩy ngón trỏ về phía lão Molygruber rồi giận dữ nói, ‘Ông sẽ phải chịu tội vì điều này, ông bạn ạ, ông sẽ phải bị trừng phạt đấy, ông đang nhân danh Chúa một cách vô ích, ông báng bổ cả Kinh Thánh. Chắc chắn rằng Đức Chúa Trời sẽ giáng cơn thịnh nộ của Ngài lên ông!’

Molygruber ngẫm nghĩ một lúc rồi nói, ‘Sao các người nói về một Đức Chúa tốt bụng, một Đức Chúa Cha yêu thương tất cả các con chiên của Ngài, đầy lòng nhân từ, sự cảm thông và tất cả những thứ tốt đẹp khác, rồi chỉ trong tích tắc các người lại nói Đức Chúa Trời sẽ trút hận thù lên tôi. Thế nào, ông giải thích như thế nào về điều đó? Và một điều nữa các người cũng phải trả lời, thưa ngài; sách của các người nói nếu không đi theo Chúa thì sẽ phải xuống địa ngục. Phải, tôi cũng không tin có địa ngục, nhưng nếu người ta chỉ được cứu rỗi nếu đi theo Chúa, vậy thì tất cả những người trên trái đất này sẽ như thế nào trước khi có Chúa của các người? Ông giải thích thế nào đây, hả?’

Vị linh mục lại đứng dậy, giọng run lên vì tức giận, mặt ông ta đỏ bừng vì xúc động. Ông ta giơ nắm đấm về phía Molygruber và nói, ‘Hãy nhìn đây, con người kia, tôi không quen với việc bị báng bổ bởi những kẻ như ông. Nếu ông không nghe theo những lời răn của Chúa thì ông sẽ bị đánh chết.’ Ông ta chồm về phía trước và

Molygruber nghĩ rằng người đàn ông này sắp tấn công lão. Vậy là lão cố hết sức ngồi bật dậy trên giường. Đột nhiên có một cơn đau khủng khiếp lan khắp ngực lão, như thể các xương sườn của lão đang bị nghiền nát. Mặt lão tái xanh và lão ngã ngửa ra sau, thở hổn hển và đôi mắt nhắm hờ.

Vị linh mục tái mặt, lao ra cửa. ‘Cấp cứu, cấp cứu’ ông ta the thé kêu lên, ‘đến mau, đến mau, người này đã chết khi tôi đang nói chuyện với ông ta. Tôi đã nói với ông ấy rằng Chúa sẽ trừng phạt sự vô thần của ông ấy.’ Nói vậy, ông ta tiếp tục chạy và lao thẳng vào một thang máy đang mở. Mồ mẫm ông ta bám phải nút ra ngoài và cuối cùng cũng ấn được nút ‘Đi xuống’.

Một y tá ló đầu ra khỏi góc tường và hỏi, ‘Có chuyện gì với con bò già đó vậy? Ông ta đủ để khiến bất kỳ ai cũng phải đau tim. Thế ông ta vừa nói chuyện với ai vậy?’ Người hộ lý đi ra từ một phòng bệnh khác nói, ‘Tôi không biết, tôi nghĩ là Molygruber. Tốt hơn là đi xem ông ấy có ổn không.’ Họ cùng nhau vào căn phòng riêng. Ở đó, họ thấy Molygruber vẫn đang ôm ngực. Đôi mắt lão mở hé, miệng lão xệ xuống. Cô y tá chạy đến nút khẩn cấp và nhấn nó bằng một mã đặc biệt. Ngay sau đó hệ thống liên lạc nội bộ trong bệnh viện đã báo động cho các bác sĩ đến cấp cứu ở tầng này.

‘Tôi cho rằng chúng ta nên chăm sóc ông ấy một chút,’ cô y tá nói, ‘kẻo bác sĩ sẽ làm om lên đấy. A, bác sĩ đây rồi.’ Vị bác sĩ bước vào căn phòng nhỏ và nói, ‘Trời ơi, chuyện gì đã xảy ra với người này vậy? Nhìn biểu cảm trên khuôn mặt ông ấy kìa. Tôi đã thực sự hy vọng rằng chúng ta sẽ cho ông ấy ra viện trong vài ngày tới. Vậy mà thế này.’ Vị bác sĩ tiến về phía trước và rút ống nghe ra, đặt ống nghe lên tai. Sau đó, ông cời cúc áo của Molygruber, đặt ống nghe vào ngực ông lão và lắng nghe. Tay phải ông vươn ra và cảm nhận mạch của Molygruber không còn đập nữa. ‘Không còn sống nữa, cô y tá, ông ấy không còn sống nữa. Tôi sẽ ra ngoài và làm giấy chứng tử, nhưng trong lúc này hãy đưa ông ấy xuống nhà xác. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn chiếc giường này, chúng ta đang thiếu giường mà lại có quá nhiều bệnh nhân đang chờ.’ Nói xong ông ta tháo ống nghe ra khỏi tai và để nó lủng lẳng trên cổ. Ông quay lại, ghi chép vào bệnh án của Molygruber, rồi rời đi.

Y tá và hộ lý cùng nhau gỡ ga giường ra khỏi người của Molygruber, kéo quần của lão lên thắt dải dút lại, và cài cúc áo ngực cho lão. Y tá nói, ‘Anh lấy cáng đi.’ Người hộ lý đi ra ngoài và nhanh chóng trở lại với chiếc cáng mà Molygruber đã dùng để đi từ phòng bệnh đến phòng X-quang. Y tá và hộ lý cùng nhấc tấm vải trải trên cáng ra để lộ ra phần bên dưới của chiếc cáng. Họ đẩy xác Molygruber lên đó và buộc người lão lại vì việc để xác chết rơi xuống sàn là điều không hay và sau đó họ lấy tấm vải phủ kín chiếc cáng che giấu hoàn toàn thi thể.

Người hộ lý cười khúc khích và nói, ‘Liệu có ai đến đây mà biết rằng chiếc cáng trông như để không này lại có một xác chết thì họ có ngất xỉu không nhỉ?’ Nói rồi anh ta đẩy chiếc cáng ra khỏi phòng và huýt sáo đi dọc hành lang ra chỗ thang máy. Anh ta bấm ‘Tầng hầm’ và đứng quay lưng về phía cáng mỗi khi thang máy dừng ở tất cả các tầng để mọi người vào và ra. Cuối cùng đến tầng trệt không khi có ai khác đi vào, họ xuống tầng hầm và anh ta kéo cáng ra ngoài. Xoay chiếc cáng, anh ta rẽ ngay theo một hành lang khác và đập tay vào một cánh cửa, cánh cửa đó nhanh chóng được mở ra. ‘Đây là một cái xác nữa cho ông,’ người hộ lý nói, ‘vừa chết trên đó. Chúng tôi đã đưa ông ấy xuống ngay đây, đừng nghĩ sẽ có khám nghiệm tử thi. Tốt nhất là ông nên đối xử với ông ấy sao cho đúng.’

‘Có người thân không?’ Người trông nhà xác hỏi.

‘Chẳng có người thân nào cả,’ người hộ lý nói. ‘Có thể bên Nghĩa trang sẽ lo, hoặc vì ông ấy là lao công đường phố nên may ra Thành phố sẽ trả tiền mai táng ông ấy. Tuy nhiên, tôi cũng nghi ngờ lắm, họ cũng là một lũ rẻ tiền.’ Nói xong anh ta giúp người trông nhà xác chuyển thi thể từ cáng lên một cái bàn. Chộp lấy tấm vải vừa che xác chết, người hộ lý xoay người đi ra ngoài vừa đi vừa huýt sáo.

## Chương 3

Nhưng điều gì đã xảy ra với Leonides Manuel Molygruber vậy? Có phải lão đã ra đi như ngọn đèn đột nhiên bị tắt? Hay có phải lão đã kết thúc đời mình như ngọn nến bị gió thổi? Không! Không hề. Molygruber nằm trên giường bệnh của mình, ốm muốn chết, và vô cùng giận dữ với vị linh mục kia. Lão nghĩ ông ta thật chẳng giống một linh mục tí nào khi mặt mỗi lúc một rần đỏ, và từ chỗ nằm của mình lão thấy rõ rằng vị linh mục đã có ý định nhảy bổ tới bóp cổ lão, vậy nên Molygruber đã ngồi bật dậy để tự vệ, trong khi có lẽ lão đã có thể la lên kêu cứu.

Lão đã lấy hết sức lực để ngồi bật dậy và hít một hơi sâu nhất có thể trong tình huống đó.

Đột nhiên lão cảm thấy đau xé khắp ngực. Tim lão đập liên hồi như động cơ của chiếc ô tô đang ở số “Mo” mà chân ga thì đạp xuống sát sàn vậy. Tim lão đập liên hồi, rồi ngừng lại.

Ông lão bỗng phát hoảng. Cái gì đã xảy ra với lão vậy? Kết cục sẽ ra sao? Lão nghĩ giờ đây mình sắp kết thúc cuộc đời giống như ngọn nến mà lão thường thổi tắt khi ở nhà lúc còn nhỏ, là ngôi nhà duy nhất mà lão biết khi là một đứa trẻ mồ côi. Cơ thể hoảng loạn thật khủng khiếp; lão cảm thấy như mọi dây thần kinh của mình đều đang bốc cháy, như thể có ai đó đang cố lột xác lão ra, theo cách một con thỏ bị người ta lột da để chuẩn bị cho vào nồi nấu, nếu một con thỏ chết có thể cảm nhận được thì nó hẳn đã cảm thấy như lão bây giờ.

Đột nhiên có một trận động đất dữ dội chưa từng có, hoặc ít ra lão nghĩ như thế, rồi lão Molygruber thấy mọi thứ quay cuồng. Thế giới dường như được cấu thành bởi những chấm bụi mù, như cơn cuồng phong cứ xoáy tròn. Rồi cứ như thể có ai đó túm lấy lão, nhét lão vào máy vắt hay máy xay xức xịch. Lão cảm thấy khủng khiếp không nói nên lời.

Mọi thứ trở nên tối tăm. Các bức tường của căn phòng, hay là một “cái gì đó”, dường như đang vây lấy lão. Lão cảm thấy như thể mình bị kẹt vào một ống cao su nhầy nhụa và đang cố vùng vẫy để thoát ra ngoài.

Mọi thứ trở nên tối hơn, đen hơn. Lão cứ như đang ở trong một cái ống dài dằng dặc và toàn một màu đen. Nhưng rồi ở títt đằng xa, chỗ chắc hẳn là cuối đường ống, lão nhìn thấy có ánh sáng, hay có phải là ánh sáng không nhỉ? Nó là thứ gì đó có màu đỏ, thứ gì đó chuyển sang màu cam sáng như chiếc áo phao phản quang mà lão mặc khi quét đường. Lão điên cuồng giành lấy từng inch một trong đường ống, chập vạt



tiến lên phía trên đường ống. Lão dừng lại một chút để thở, và nhận ra rằng mình đang không thở. Lão cố gắng lắng tai nghe, và lão không thể nghe thấy tiếng tim mình đập, mà lại có một tiếng động kỳ lạ từ bên ngoài như tiếng ào ào của một cơn gió mạnh. Rồi trong lúc không muốn di chuyển nữa, thì lão dường như lại bị đẩy lên phía trên, và dần dần lão tới cuối đường ống. Lão bị mắc kẹt ở đó một lát, bị giữ lại ở đầu ống, rồi có một tiếng ‘bốp’ thật mạnh, và lão bị thổi bật ra khỏi đường ống giống như hạt đậu được thổi ra khỏi ống phốc vậy. Lão lăn tròn hết vòng này đến vòng khác, và chẳng có gì cả, không có ánh sáng đỏ, cũng chẳng có ánh sáng cam. Thậm chí cả bóng tối cũng không. Không MỘT THỨ Gì cả.

Lão cảm thấy hoảng sợ tột độ và thấy mình đang ở trong một tình huống thật dị thường, lão vươn tay ra, nhưng chẳng có gì cử động cả. Cứ như thể lão không có tay vậy. Cơn hoảng loạn thêm một lần nữa lại ập đến, lão cố đá chân, quấy đạp thật mạnh đôi chân của mình, cố gắng để chạm được vào một thứ gì đó. Nhưng lại chẳng có gì cả, không một thứ gì cả. Lão không cảm nhận được cái chân nào của mình. Lão cố hết sức mình để lấy tay sờ vào bất cứ phần nào của thân thể, nhưng đến lúc ấy lão có thể nói rằng lão không có bàn tay, không có cánh tay, và lão không thể cảm nhận được thân thể của mình. Lão chỉ ‘hiện hữu’, và chỉ vậy thôi. Thoáng một điều gì đó mà lão đã nghe đến từ lâu chợt ùa về tâm thức. Đó là điều gì đó ám chỉ một linh hồn đã thoát xác, một bóng ma không hình hài, vô hình, nhưng bằng cách nào đó và ở nơi nào đó, vẫn đang tồn tại. Lão dường như quấy đạp dữ dội, nhưng đồng thời cũng lại như đang hoàn toàn bất động. Lão cảm thấy có một áp lực lạ thường, rồi đột nhiên cảm thấy mình đang ở trong thùng hắc ín, một thứ hắc ín nóng.

Ngày xưa, xưa đến nỗi gần biến mất khỏi ký ức của lão, lúc lão còn là một cậu bé lần quần chơi gần nơi mấy người đàn ông đang rải nhựa đường. Một người trong đó có lẽ do mắt kém, hoặc cũng có lẽ có ý tinh nghịch, đã lật nghiêng chiếc xe bên trên chõ thùng hắc ín đang mở nắp khiến nó đổ xuống khắp người cậu bé. Cậu ta đã bị mắc trong đó, hầu như không thể cử động được, và đó chính xác là cảm giác của lão bây giờ. Lão thấy nóng, rồi lại thấy lạnh vì sợ hãi, rồi lại thấy nóng, và lúc nào lão cũng đều có cảm giác là cử động nhưng lại không hề cử động chút nào bởi vì lão vẫn bất động, sự bất động mà lão nghĩ là của cái chết.

Thời gian vẫn trôi, hay là không nhỉ? Lão không biết nữa, tất cả những gì lão biết là lão đang ở giữa chốn hư vô. Không có gì xung quanh cả, không có gì của thân thể lão cả, không tay, không chân, và lão cho rằng mình phải có một thân thể chứ, nếu không làm sao có thể tồn tại được? Nhưng mà không có tay thì lão không thể cảm nhận được thân thể mình. Lão căng mắt nhìn, nhìn đi nhìn lại nhưng không thấy gì cả. Không có cả bóng tối, đó hoàn toàn không phải là bóng tối, đó là hư không. Một thoáng suy nghĩ lại chợt hiện ra trong tâm trí lão, theo cách nào đó, liên quan đến những hốc sâu thẳm nhất trong biển không gian, nơi không có gì cả. Lão vu vơ tự hỏi

rằng ý nghĩ đó của lão đến từ đâu, nhưng không có ý tưởng nào về nó đến với lão nữa.

Lão tồn tại một mình giữa hư vô. Không có gì để thấy, không có gì để nghe, không có gì để ngửi, không có gì để chạm vào, mà thậm chí nếu có thứ gì đó để sờ vào thì cũng chẳng ích gì bởi vì lão biết sờ nó bằng cái gì đây.

Thời gian vẫn trôi, hay là không nhỉ? Lão không biết mình đã ở đó bao lâu. Thời gian chẳng có ý nghĩa gì cả. Chẳng có thứ gì có ý nghĩa nữa. Lão chỉ “ở đó” thôi, dù “ở đó” là đâu đi chẳng nữa. Lão như một hạt bụi lơ lửng giữa hư không giống như một con ruồi bị mắc vào mạng nhện, mà lại không phải như vậy vì con ruồi còn có mạng nhện giữ nó lại. Ông già Molygruber thì bị kẹt giữa hư không, khiến chính lão cũng trở thành hư vô. Tâm trí lão, hay bất cứ thứ gì đang ở trong đầu lão, đang quay cuồng. Lão hẳn đã cảm thấy lạ đi, lão nghĩ vậy, nhưng không có cái gì ở đó để lão cảm nhận sự kiệt sức cả.

Lão chỉ ‘là’ một thứ gì đó, hoặc thậm chí cũng có thể chỉ là hư không được bao bọc bởi hư không. Tâm trí lão, hay ý thức của lão, hay bất cứ thứ gì đi nữa giờ còn tồn tại với lão, đều đang vận hành, gắng dựng nên những suy nghĩ, gắng hình thành một thứ gì đó thay cho cái hư vô khủng khiếp đang hiện diện ở đây. Một suy nghĩ chợt đến với lão: ‘ta chẳng là gì khác ngoài cái hư vô giữa chốn hư không’.

Một ý nghĩ bất chợt lóe lên trong lão như que diêm tỏa sáng trong một đêm không trăng; cách đây ít lâu lão được thuê làm thêm một ít việc, một ông nọ muốn lão dọn dẹp ga-ra của ông ta. Ông già Molygruber đã đến đó, lão kiểm quanh và tìm được một cái xe đẩy và một ít dụng cụ làm vườn, rồi lão mở cửa ga-ra vì ông kia đã giao chìa khóa cho lão trước đó một ngày. Lão mở cửa ga-ra và bên trong là một đống rác kỳ quái mà ông già Molygruber chưa từng thấy bao giờ: một chiếc sofa gãy bung lò xo, một chiếc ghế đã gãy hai chân và những con bướm đêm đập dờn bay ra từ chiếc vỏ bọc. Treo trên tường là khung và bánh trước của một chiếc xe đạp. Chất đống đây đó là vô số lốp xe, gồm lốp đi trên tuyết và lốp xe hỏng. Rồi thì có mấy dụng cụ hoen gỉ và vô dụng. Có những thứ bỏ đi mà chỉ những người tằn tiện lắm mới có thể tích lại: một cái đèn dầu nứt bóng, và một tấm màn kiểu Venice, rồi ở góc xa, một trong những kiểu hình nộm nhồi bông trên giá gỗ mà phụ nữ thường dùng để may vá. Lão lôi hết các thứ đó ra và kéo đến đổ ở một chỗ đất hoang, chất đống để sẵn sàng cho xe gom rác ngày hôm sau. Rồi lão quay trở lại ga-ra.

Một cái bồn tắm nằm ngay sát bên dưới cái bàn nhà bếp gãy nát khiến lão tò mò, vì thế lão tóm lấy nó kéo ra nhưng không thể xô dịch nó được. Rồi lão quyết định kéo cái bàn bên trên xuống trước; lão kéo nó và cái ngăn kéo giữa bị rơi ra. Trong đó có vài đồng xu. Chà, ông già Molygruber nghĩ, vứt mấy đồng này đi cũng tiếc, chúng có

thể mua được một hai cái bánh kẹp, thế là lão bỏ chúng cẩn thận vào trong túi. Sâu hơn trong ngăn kéo một chút lão thấy một phong bì chứa đủ loại những tờ tiền giấy của các nước khác nhau. Ừ, lão nghĩ, mình có thể kiếm thêm một chút nhờ những tờ tiền này, một tay đổi tiền sẽ lo việc này cho mình sớm thôi. Nhưng quay trở lại cái bồn tắm. Lão nhắc cái bàn lên rồi đẩy nó ra phía ngoài cửa ga-ra, lão thấy cả một tấm vải bạt mục nát ở trên cùng của bồn tắm, rồi đến lượt một cái ghế gãy lòi ra. Lão lôi hết chúng ra, ném hết ra ngoài cửa, và sau đó lão có thể kéo cái bồn tắm ra giữa ga-ra.

Cái bồn tắm tráng kẽm cũ kỹ đó chứa vô số sách, vài cuốn trong đó cũng kỳ quái nữa. Nhưng lão Molygruber cứ bới hết lên cho tới khi lão lấy được hết các cuốn sách ra và chất đống trên sàn nhà. Rồi lão tìm thấy vài cuốn sách bìa mềm gây kích thích trí tò mò của lão: Rampa, là sách của Rampa. Lão lật vu vơ một hai trang. ‘À’, lão tự nhủ, ‘gã này chắc hẳn là loại người chẳng ra gì, hẳn tin rằng sự sống sẽ tiếp tục mãi đây. Hừm!’. Lão rút mấy cuốn sách lên đóng sách và moi ra thêm vài cuốn khác. Gã Rampa này dường như đã viết khá là nhiều sách. Molygruber đếm chúng và kinh ngạc với số sách đến nỗi lão bắt đầu đếm lại. Vài cuốn đã hỏng vì rõ ràng đã có một lọ mực bị đổ và chảy lên chúng. Có một cuốn có bìa bọc da rất đẹp. Molygruber thở dài và nhặt nó lên. Mực đã thấm vào bên trong tấm bìa và làm hỏng lớp da. Tiếc quá, lão nghĩ, mình đã có thể kiếm thêm vài đồng từ cuốn sách này chỉ bởi giá trị của cái bìa này thôi đấy. Nhưng tiếc những điều đã qua thì chẳng ích gì nên lão quẳng luôn cuốn sách này cùng với những cuốn khác.

Ngay dưới đáy bồn tắm là một cuốn sách khác, nằm uy nghi một mình, không bị bẩn, không bị bụi, không bị vấy sơn và mực vì nó nằm trong một cái túi nhựa dày. Molygruber cúi xuống nhặt cái túi lên, lôi cuốn sách ra khỏi cái túi nhựa. ‘Bạn là mãi mãi’ lão đọc. Lão lật các trang sách, thấy có vài bức hình minh họa ở bên trong.

Tự nhiên có một sự thôi thúc khiến lão bỏ tọt cuốn sách vào túi áo trong trước khi tiếp tục công việc của mình.

Giờ đây khi ở trong trạng thái dị thường của hư không, lão nhớ lại vài điều trong cuốn sách. Tối hôm đó khi về đến nhà lão đã uống một lon bia cùng với miếng phô-mai to mà lão mua ở siêu thị. Rồi thì lão ngồi gác chân và đọc chỗ này chỗ kia của cuốn ‘Bạn là mãi mãi’. Vài điều trong đó dường như quá quái dị với lão, đến nỗi cuối cùng lão đã rút cuốn sách vào góc phòng. Vậy mà, giờ đây lão cảm thấy tiếc nuối vô cùng vì đã không đọc nhiều hơn, bởi vì lão nghĩ rằng nếu đọc nhiều hơn thì lão đã có chìa khóa cho tình huống tiến thoái lưỡng nan của mình bây giờ.

Suy nghĩ của lão cứ xoay tròn như hạt bụi trong cơn gió lang thang. Cuốn sách đã nói những gì nhỉ? Ý tác giả là gì khi viết điều này điều nọ trong đó nhỉ? Hãy nghĩ xem

điều gì đã xảy ra? Molygruber chua chát nhớ lại mình đã luôn phản đối ý tưởng về sự sống sau cái chết như thế nào.

Một trong những cuốn sách của Rampa, hay đó là một lá thư mà lão đã nhặt trong thùng rác, đột nhiên lại hiện ra trong tâm trí lão. ‘Một thứ không thể nào tồn tại trừ khi bạn tin vào nó’. Và một câu khác: ‘Nếu một người ngoài hành tinh đến Trái Đất, và nếu người đó hoàn toàn lạ lẫm với con người, thì thậm chí có thể họ sẽ không thể nhìn thấy người đó bởi vì tâm trí của họ không thể nào tin hay chấp nhận thứ gì đó nằm ngoài tầm hiểu biết của riêng họ’.

Molygruber nghĩ đi nghĩ lại, và rồi lão tự nhủ thầm: ‘Chà, mình chết rồi, nhưng mình vẫn đang ở đâu đó, bởi vậy mình phải tồn tại và vì thế phải có gì đó trong cuộc sống này sau khi chết. Ước gì mình biết nó là gì’. Khi lão nghĩ đến đó, sự nhầy nhụa hay nhớp nháp hay cái hư không này mang lại cảm giác kỳ quái quá đỗi, đến nỗi lão không thể nào nghĩ được chúng là cái gì, nhưng khi lão nghĩ đến khả năng lão có thể đã sai khi lão chắc chắn rằng có cái gì đó đang ở gần mình, cái gì đó mà không thể nhìn thấy, không thể chạm vào được. Nhưng như thế, lão tự vấn, có phải là vì giờ đây lão đã có thể chấp nhận rằng có sự sống sau cái chết không?

Và lão cũng đã nghe được vài điều kỳ lạ, mấy thằng cha ở khu tập kết bữa nọ đã nói về một gã nào đó trong bệnh viện Toronto: Gã này coi như đã chết và thoát ra khỏi thân xác. Molygruber không thể nhớ chính xác câu chuyện là như thế nào, nhưng dường như đối với lão, với tất cả những gì lão có thể nhớ, là gã đó bị bệnh rất nặng và đã chết, rồi thoát khỏi thân xác của mình và đã thấy một số điều đáng kinh ngạc ở một thế giới khác. Nhưng rồi các bác sĩ đã làm hồi sinh cơ thể đã chết hoặc đang chết của gã – điều khiến gã giận dữ – và gã đã sống lại và kể với nhà báo về tất cả việc này. Molygruber đột nhiên thấy phấn chấn, lão gần như có thể nhìn thấy các dạng tồn tại của mình.

Bất giác, lão Molygruber tội nghiệp ngồi bật dậy với tay tắt cái đồng hồ báo thức chết tiệt đó. Tiếng chuông kêu chát chúa như nó chưa từng bao giờ vang lên trước đó, nhưng rồi lão nhớ ra mình có ngủ đâu; lão nhớ ra rằng mình đã không thể cảm nhận được tay hay chân gì cả, vì lẽ đó, và vì xung quanh lão là hư vô, không có gì cả ngoại trừ tiếng réo vang vọng dai dẳng có lẽ là tiếng chuông nhưng không phải. Lão không biết đó là gì nữa. Trong lúc đang nghĩ ngợi về vấn đề này thì lão thấy mình đang chuyển động, chuyển động với một tốc độ kinh khủng, một tốc độ không thể tin được, và rồi đó lại không hề là tốc độ. Lão không học đủ nhiều để hiểu được các chiều không gian khác nhau, chiều không gian thứ ba, thứ tư, và nhiều nữa, nhưng những gì đang diễn ra là lão đang di chuyển theo các định luật thần bí cổ đại. Vậy là lão đang chuyển động. Chúng ta sẽ gọi đây là chuyển động bởi vì rất khó để diễn đạt

các thứ thuộc về chiều không gian thứ tư bằng khái niệm của không gian ba chiều, vậy nên hãy cứ gọi là ‘lão đang di chuyển’.

Molygruber cảm thấy dường như lão di chuyển mỗi lúc một nhanh hơn, và rồi có ‘cái gì đó’, và lão nhìn quanh mình và thấy những hình bóng mờ nhạt, lão nhìn thấy những thứ như thể đang nhìn qua một tấm kính mờ. Cách đây ít lâu đã có nhật thực diễn ra, và một trong những đồng nghiệp của lão đã trao cho lão một mảnh kính mờ và bảo: ‘Hãy nhìn qua cái này, Moly, rồi ông sẽ thấy được cái gì đang diễn ra xung quanh mặt trời, nhưng đừng làm rơi nó nhé’. Trong khi lão nhìn, sự mờ ảo dần dần biến mất trên kính, và lão nhìn vào bên trong một căn phòng lạ lẫm, lão nhìn với sự kinh hãi và cơn hoảng sợ mỗi lúc một tăng.

Trước mắt lão là một căn phòng lớn có nhiều cái bàn, chúng trông như những cái bàn trong bệnh viện với đủ kiểu điều chỉnh xung quanh, và mỗi cái bàn đều có một xác chết, xác chết trần truồng, cả nam và nữ, và tất cả đều có một màu xanh nhạt của cái chết. Lão nhìn và mỗi lúc một thêm buồn nôn, những việc khủng khiếp đang diễn ra với mấy xác chết kia, những ống dây được cắm vào nhiều chỗ khác nhau và có tiếng ùng ục ghê rợn của chất lỏng. Cũng có tiếng rầm rầm bình bịch của máy bơm. Lão vô cùng tò mò lại nhìn gần hơn, và thấy rằng vài xác chết đang được hút máu ra, vài xác chết khác đang được bơm một loại chất lỏng nào đấy vào, và chất lỏng này khi đi vào trong cơ thể đã làm xác chết chuyển từ màu xanh nhạt ghê rợn sang một màu hồng hào quá mức.

Molygruber tiếp tục di chuyển. Lão băng ngang qua một căn buồng phụ hay một căn phòng nhỏ, trong đó có một phụ nữ trẻ đang ngồi bên cạnh một cái bàn đang trang điểm cho một xác chết nữ. Molygruber hoàn toàn bị cuốn hút. Lão thấy người ta uốn tóc như thế nào, vẽ lông mày ra sao, đánh má hồng thế nào, và đôi môi thì được tô một màu đỏ chót.

Lão tiếp tục di chuyển và rùng mình khi thấy một xác chết khác, rõ ràng là mới được đưa vào. Trên đôi mắt đang nhắm nghiền kia là mấy miếng kim loại hình nón đặc biệt mà lão ngờ ngợ, nhưng đúng là dùng để khẹp các mí mắt xuống. Rồi lão nhìn thấy một cây kim trông ghê rợn được đâm xuyên từ hàm dưới lên hàm trên. Lão thấy thực sự choáng váng khi người đàn ông đang xử lý đột nhiên thọc mạnh một dụng cụ vào lỗ mũi trái của xác chết và nắm lấy đầu kim đâm thẳng qua vách ngăn, sau đó kéo chặt sợi chỉ lại để giữ cho hai hàm ngậm vào nhau và giữ cho miệng khẹp lại. Lão thấy rõ là buồn nôn, và nếu lão có thể phát ốm thì lão chắc hẳn đã ốm rất nặng.

Lão tiếp tục di chuyển và rồi giật nảy mình khi thấy một xác chết mà khó khăn lắm lão mới nhận ra là của chính mình. Lão thấy xác mình nằm trần truồng trên một chiếc bàn, gầy còm, hốc hác, và rõ ràng trong tình trạng rất tội nghiệp. Lão nhìn với vẻ

chẳng hài lòng chút nào vào đôi chân vòng kiềng và các đốt ngón tay gân guốc của mình. Gần chỗ lão là một cái hòm hay một cái quan tài, hoặc chính xác hơn chỉ là một cái vỏ hộp.

Có một lực đẩy lão đi, và lão đi qua một đoạn hành lang ngắn và vào một căn phòng. Lão cứ di chuyển mà không cần dùng đến bất cứ lực nào của chính mình. Lão dừng lại khi vào bên trong phòng. Lão nhận ra bốn người đồng nghiệp của mình. Họ đang ngồi nói chuyện với một thanh niên ăn mặc chải chuốt, người mà trong đầu luôn có ý nghĩ mình sẽ kiếm được bao nhiêu tiền trong vụ này.

‘Molygruber làm việc cho Thành phố’, một đồng nghiệp của lão nói, ‘ông ấy không có nhiều tiền; ông ấy có một chiếc ô tô nhưng nó chẳng đáng giá hơn một trăm đô la. Nó là một chiếc xe già nua cũ nát nhưng tôi nghĩ nó cũng đã phục vụ ông ấy đủ tốt rồi, nhưng đó là tất cả những gì ông ấy có. Chiếc xe đó bán được khoảng một trăm đô la, và ông ấy cũng có một chiếc tivi đen trắng đời cổ lai hi, giờ nó có thể bán được hai ba chục đô. Ngoài những thứ đó ra, những vật dụng khác của ông ta tôi không nghĩ chúng có thể bán được nổi mười đô, như vậy thì khó có thể chi trả nổi cho một đám táng, phải vậy không?’.

Người thanh niên ăn mặc chải chuốt bĩu môi rồi vuốt mặt, và rồi anh ta bảo: ‘Chà, tôi tưởng các anh sẽ kêu gọi quyên góp cho đồng nghiệp của mình, người đã chết trong một hoàn cảnh đặc biệt như thế chứ. Chúng ta biết rằng ông ấy đã cứu mạng một đứa trẻ đuối nước, và đã vì thế mà qua đời. Chắc chắn sẽ có ai đó, thậm chí là Thành phố, sẽ chi trả cho một đám tang đàng hoàng chứ?’. mấy người đồng nghiệp của lão nhìn nhau, lắc đầu, vôn vê mấy đầu ngón tay, rồi một người nói: ‘Chà, tôi chẳng biết nữa, Thành phố không muốn chi trả cho đám tang của ông ấy và sẽ tạo ra một tiền lệ. Chúng tôi nghe nói rằng nếu Thành phố chi trả cho bất cứ thứ gì thì người này người nọ trong chính quyền sẽ la toáng lên với đủ thứ than phiền. Không, tôi không nghĩ là Thành phố sẽ giúp được chút nào đâu’.

Người thanh niên trông thiếu kiên nhẫn và đang cố che đậy điều đó. Suy cho cùng, anh ta cũng là người kinh doanh mà thôi, anh ta đã quen với sự chết chóc, xác chết, quan tài, v.v. và anh ta phải kiếm tiền để duy trì hoạt động nữa. Thế rồi anh ta nói, tỏ ra như đó là một phát kiến đột xuất: ‘Nhưng công đoàn của ông ấy chẳng lẽ không làm gì đó cho ông ấy ư?’.

Bốn người đồng nghiệp gần như cùng lúc lắc đầu phủ nhận. ‘Không’, một người nói, ‘chúng tôi đã tìm đến họ nhưng không ai muốn chi trả cả. Ông già Molygruber chỉ là một người quét đường bình thường và nếu người ta tặng đám tang cho ông ấy thì cũng chẳng được tiếng tăm gì cho lắm’.



Người thanh niên đứng dậy và đi vào một phòng bên cạnh. Anh ta gọi với ra mấy người đàn ông: ‘Nếu các anh vào đây tôi có thể chỉ cho các anh xem mấy cái quan tài khác nhau, nhưng cái rẻ nhất có thể chôn cất được sẽ là hai trăm năm mươi đô la và đó là giá rẻ nhất rồi, chỉ là cái hộp bằng gỗ rẻ tiền nhất và cỗ xe tang để chở ra nghĩa địa. Các anh có thể quyên góp được hai trăm năm mươi đô la không?’.

Mấy người đàn ông trông vô cùng bối rối, rồi một người nói: ‘À, vâng, tôi nghĩ chúng tôi có thể, chúng tôi sẽ quyên góp được hai trăm năm mươi đô la nhưng chúng tôi không thể trả cho anh ngay bây giờ được’.

‘Ồ không, tôi không mong các anh trả bây giờ đâu’, người thanh niên nói, ‘miễn là các anh ký vào cái Mẫu thư đảm bảo thanh toán này. Nếu không thì, các anh thấy đấy, chúng tôi có thể phải chịu chi phí này và việc này, suy cho cùng, thì không phải là trách nhiệm của chúng tôi.’

Bốn người đồng nghiệp nhìn nhau khá xúc động, và rồi một người trả lời: ‘Được thôi, tôi đoán chúng tôi có thể gom được đến ba trăm đô nhưng không thể hơn được một xu nào đâu. Tôi sẽ ký thư bảo đảm cho số tiền đó’.

Người thanh niên mang ra một cây bút và đưa cho một người trong số họ, ông ta nhanh chóng ký tên và ghi địa chỉ của mình. Ba người còn lại cũng làm theo.

The young man produced a pen and handed it to one of them, and he hastily signed his name and put his address. The other three men followed suit.

Người thanh niên mỉm cười với họ, bây giờ anh ta đã có Thư đảm bảo trong tay, và anh ta nói: ‘Chúng tôi phải đảm bảo mấy thứ này, các anh biết đấy, bởi vì người này, ông Molygruber, đang chiếm chỗ mà chúng tôi đang rất cần, bởi vì việc làm ăn của chúng tôi đang phát triển lắm và chúng tôi muốn đưa ông ta đi càng sớm càng tốt, nếu không lại phát sinh chi phí’.

Mấy người đàn ông gật đầu với anh ta, và một người nói: ‘Hẹn gặp lại’, và chào xong họ quay trở ra chiếc xe đã chờ họ tới đây. Khi xe chạy họ trở nên trầm lặng, đăm chiêu và không ai nói gì, rồi một người nói: ‘Chắc chúng ta phải cùng nhau kiếm số tiền đó thật nhanh, chẳng muốn nghĩ đến việc ông già Mol bị kẹt lại ở đó’. Một người khác nói: ‘Hãy nghĩ xem, quý thần ơi, ông ấy đã làm việc bao năm quét đường, giữ gìn cái xe đẩy của mình tốt hơn hết thảy mọi người, và giờ đây khi ông ấy chết sau khi đã cứu một mạng người thì không ai muốn nhận trách nhiệm, và thế là chỉ có chúng ta tỏ chút kính trọng tới ông ấy, dù sao thì ông ấy cũng chẳng phải một đồng nghiệp tồi. Thôi thì xem chúng ta có thể cùng nhau quyên tiền như thế nào. Các anh có biết chúng mình sẽ làm gì cho tang lễ không?’.



Một sự im lặng. Chưa ai trong bọn họ nghĩ nhiều về việc đó. Cuối cùng, một người lên tiếng: ‘Phải rồi, tôi nghĩ chúng ta sẽ xin nghỉ làm để được thấy ông ấy được chôn cất đàng hoàng. Tốt nhất là chúng ta nên đi gặp quản đốc và xem ông ấy nói thế nào về việc này’.

Molygrubeer trôi dạt ngắm nhìn thành phố mà lão đã quá đỗi quen thuộc. Lão cảm thấy mình như những quả bóng thỉnh thoảng bay trên bầu trời Calgary để quảng cáo cho một công ty ô tô hay cho những thứ khác. Lão cứ trôi đi và dường như chẳng có chút kiểm soát nào về việc mình đang đi đâu. Đầu tiên là lão có vẻ như trôi lên từ mái của nhà tang lễ. Lão nhìn xuống và thấy đường phố mới nhợt nhạt làm sao, những ngôi nhà mới nhợt nhạt làm sao, chúng cần lắm một lớp sơn mới, lão bảo là ‘một cái liếm’ của sơn. Lão nhìn thấy những chiếc ô tô cũ đậu trên lối đi và bên lề đường, rồi tiếp tục di chuyển xuống phố, và lão thấy quả là đau đớn khi nhìn thấy góc phố quen thuộc của mình và thấy một người lạ ở đó, một người lạ đội cái mũ nhựa của lão, đẩy chiếc xe của lão, và có lẽ cũng đang mặc cái áo bảo hộ phản quang màu đỏ đã từng là của lão. Lão nhìn xuống người đàn ông đang uể oải đưa những nhát chổi dọc theo các rãnh nước, và thường xuyên với tay lấy hai miếng ván cầm trên tay để hốt rác và bỏ vào xe. Chiếc xe đẩy của lão trông cũng xám xịt; nó không được bảo quản tốt như khi lão có nó, lão nghĩ vậy. Lão tiếp tục trôi đi, nhìn xuống đồng rác rưởi rơi vãi trên đường phố với cặp mắt đầy phê phán và lên án. Lão nhìn xuống khu tòa nhà mới xây và thấy đất mới đào bị cơn gió mạnh hất lên và thổi bay khắp thành phố.

Có cái gì đó đẩy lão đến Trạm vệ sinh. Lão thấy mình trôi bên trên thành phố, lão thấy mình sà xuống phía trên một chiếc xe vệ sinh đang đi gom các xe đẩy rác và đón các công nhân. Nhưng lão cứ tiếp tục trôi đi, trôi đến trạm rồi chìm xuống bên dưới xuyên qua mái nhà. Ở đó lão thấy bốn người đồng nghiệp lúc nãy đang nói chuyện với người quản đốc: ‘Chà, chúng ta chẳng thể nào cứ để ông ấy ở đó được’, một người trong bọn họ nói, ‘thật là quá tệ khi nghĩ đến việc ông ấy không đủ tiền để được chôn cất đàng hoàng và chẳng ai khác làm một cái gì để giúp cả’. Người quản đốc trả lời: ‘Tại sao chúng ta không đi quyên góp nhỉ? Hôm nay là ngày trả lương, nếu chúng ta bảo mọi người góp mỗi người chỉ mười đô la thì ông ấy sẽ được chôn cất đàng hoàng và còn có vài bông hoa hay đại loại như thế. Tôi biết ông ấy từ hồi ông còn trẻ, ông ấy chưa bao giờ có cái gì cả, đôi khi tôi nghĩ đầu óc ông ấy không ổn lắm nhưng ông luôn làm công việc của mình mặc dù có chậm hơn hầu hết những người khác. Phải, đó là việc chúng ta sẽ làm, chúng ta sẽ dán thông báo chỗ quầy trả lương để kêu gọi mọi người đóng góp ít nhất mười đô la’.

Một người đồng nghiệp hỏi: ‘Ông sẽ góp bao nhiêu?’. Người quản đốc bĩu môi và cau mày, rồi dò dẫm tìm chiếc ví của mình trong túi áo. Ông ta lôi ra chiếc ví cũ sờn và nhìn vào bên trong. ‘Đây’, ông bảo, ‘đây là tất cả những gì tôi có trên đời này cho

đến khi tôi nhận lương, hai mươi đồng. Tôi sẽ góp hai mươi đồng’. Một người trong họ lục lọi xung quanh và tìm được giữa đồng rác một cái hộp phù hợp, một cái hộp các-tông. Ông ta rạch một đường rãnh ở giữa và nói: ‘Đây, đây là thùng quyên góp của chúng ta. Chúng ta sẽ đặt nó trước quầy trả lương kèm theo một dòng thông báo. Chúng ta sẽ vào nhờ một người thư ký viết hộ dòng thông báo cho mình trước khi mọi người đến nhận lương’.

Chẳng bao lâu sau những người công nhân trở về từ ca làm việc. Các xe đẩy rác được đưa xuống khỏi xe tải, họ đưa chúng cất vào chỗ quy định và xếp chổi lên giá để sẵn sàng cho ngày hôm sau, và rồi họ trò chuyện vu vơ như thường thấy khi di chuyển theo đám đông tiến về quầy nhận lương. ‘Cái gì thế này?’ một người hỏi. ‘Người đồng nghiệp quá cố của chúng ta đây, ông Molygruber, không đủ tiền chi trả cho đám tang của mình. Sao các ông không móc ra ít nhất mỗi người mười đô la chứ? Ông ấy là người như chúng ta mà, các ông biết đấy, ông ấy ở trong biên chế đã lâu, rất lâu rồi.’

Mấy người đàn ông cần nhằn một chút, làu bàu một chút, và rồi người đầu tiên tiến lên nhận phong bì tiền lương của mình. Mọi con mắt đều đổ dồn vào anh ta khi anh ta nhận tiền. Anh ta rút nhanh phong bì tiền vào túi, nhưng rồi trước mọi ánh mắt nhìn xung quanh mình, anh ta lừng khừng moi nó ra, miễn cưỡng mở một đầu bì thư. Thật chậm rãi, anh ta thọc hai ngón tay vào bên trong và cuối cùng cũng móc ra tờ mười đô. Anh ta nhìn tờ tiền, nhìn đi nhìn lại trong khi lật lật tờ tiền trong tay. Rồi với một tiếng thở thật dài anh ta nhét nhanh nó vào khe thùng quyên góp rồi rời đi. Những người khác nhận lương của mình và dưới những ánh mắt trông chừng của cả đám đông họ đều lấy ra tờ mười đô và bỏ vào thùng quyên góp. Cuối cùng thì tất cả đều đã nhận lương, tất cả đều góp mười đô la, trừ một người, anh ta bảo: ‘Ồ không, tôi đâu có biết ông kia, tôi chỉ mới vào làm ở đây một tuần thôi, tôi chưa gặp tại sao các anh lại mong tôi góp tiền cho một người mà tôi thậm chí còn chưa gặp chứ’. Nói xong anh ta kéo mũ trùm lên đầu, bước ra chiếc xe cũ của mình và lái đi cùng với tiếng gầm rú của động cơ.

Vị quản đốc tiến đến chỗ bốn người đồng nghiệp đã chủ động trong việc này và bảo: ‘Sao các anh không đi gặp mấy ông cấp trên nhỉ? Có lẽ họ sẽ góp một ít. Chẳng mất gì cả, họ không thể đuổi việc các anh vì việc này được, đúng không?’. Thế là bốn người họ đi vào văn phòng của những lãnh đạo cấp cao. Họ thấy bối rối, cứ đổi chân liên tục và im lặng, một người trong bọn họ đưa ra tờ thông báo và thùng quyên góp trước mặt một trong những người quản lý. Ông ta nhìn nó và thở dài, rồi lấy ra mười đô la, gấp lại và thả vào thùng. Những người khác cũng bắt chước làm theo. Mười đô la, không hơn không kém. Cuối cùng cũng đi hết lượt và bốn người họ quay trở lại chỗ người quản đốc. Ông ta nói: ‘Bây giờ, các anh, chúng ta sẽ đến chỗ kế toán

và để anh ta đếm hết chỗ tiền này cho mình và cho chúng ta một bản kê chính xác có bao nhiêu tiền. Như thế sẽ giúp chúng ta đỡ gặp rắc rối.'

## Chương 4

Gertie Glubenheimer rầu rĩ nhìn quanh căn phòng rộng lớn. Cô thấy đâu đâu cũng có xác chết, cái bên trái, cái bên phải, cái phía trước, cái phía sau, nhiều quá, trông mà phát ốm! Gertie đứng thẳng dậy và nhìn lên cái đồng hồ treo ở cuối phòng. Mười hai giờ ba mươi rồi, cô tự nhủ, đến giờ ăn trưa rồi. Cô bèn lôi hộp đồ ăn trưa của mình ra từ bên dưới chiếc bàn mà cô đang làm việc, quay lại, cô mở một cuốn sách và đặt chiếc bánh kẹp lên trên cái xác ở bên cạnh cô. Gertie là một nhân viên ướp xác. Cô xử lý tử thi trong Nhà tang lễ để chúng nom tươi hơn khi thân nhân đến viếng. Khi ấy, mọi người sẽ phải trầm trồ thốt lên: "Ôi trời, nhìn kìa. Thi hài của chú Nick cuối cùng thì trông cũng ổn đấy chứ?!". Gertie đã quá quen thuộc với những cái xác, đến nỗi cô thậm chí không thèm rửa tay trước khi cầm vào thức ăn sau khi vắn vò với chúng. Có tiếng nói chột cất ngang: "Tên gốc nào sau khi khám nghiệm tử thi đã quên khâu lại khoang ngực vậy?". Người đàn ông nhỏ thó đứng gần cánh cửa cuối phòng gần như nhảy cẫng lên trong cơn thịnh nộ.

"Ông chủ, có chuyện gì vậy?" Một người đàn ông hỏi một cách thận trọng. "Có chuyện gì à? Để tôi nói cho cậu biết chuyện gì đã xảy ra!. Bà vợ của cái thi hài kia đang tì vào ông chồng để trao một nụ hôn tiễn biệt đầy trù mệnh, thì ở đó chỉ có duy nhất một tờ báo lót phía dưới tấm vải phủ, và khuỷu tay bà ta bỗng rơi tọt vào cái khoang ngực chưa lấp kia. Giờ thì bà ta gần như phát cuồng lên, đe dọa sẽ kiện chúng ta đến cùng đấy."

Xung quanh căn phòng xuất hiện những tiếng xì xào bàn tán, những việc như thế này là chuyện thường tình ở đây và không mấy ai lấy làm quan trọng. Suy cho cùng thì chẳng ai có thể vui vẻ khi biết rằng cùi chỏ của mình lại lọt vào bên trong lồng ngực của người thân yêu nhất khi họ chuẩn bị được chôn cất.

Ông chủ nhìn lên và chạy lon ton về phía Gertie: "Bỏ hộp đồ ăn trưa của cô ra khỏi mặt ông ấy ngay" ông ta quát lên, "cô vừa làm gãy mũi của ông ấy rồi đấy và chúng ta sẽ không thể sửa lại được đâu."

Gertie khịt mũi và nói, "Được rồi, ông chủ, cứ bình tĩnh, ông này nghèo lắm, ông ấy sẽ không được trưng bày đâu!"

Ông chủ nhìn vào con số trên bàn và dò lại tờ danh sách ông ta mang theo và nói: "Ồ, đúng vậy, ông ấy không có quá ba trăm đô la, chúng ta sẽ đóng ông ấy vào hòm và chuyển ông ấy đi. Chúng ta sẽ làm gì với chỗ quần áo ấy đây?"

Cô gái nhìn về phía thi thể trần truồng bên cạnh mình, và hỏi: “Có chuyện gì với bộ quần áo mà ông ta mặc vào đây vậy?”

Ông chủ nói: “Chúng còn không đáng vứt vào thùng rác. Dù sao thì chúng đã bị co lại rất nhiều sau khi giặt và không còn vừa với cái xác nữa.”

Gertie nói, “Chà, thế còn những tấm rèm cũ mà chúng ta đã gỡ xuống và quyết định sẽ không dùng nữa vì chúng đã quá phai màu, chúng ta có thể lấy một cái để quần xác ông ấy được không?”

Ông chủ trừng mắt nhìn cô và trả lời: “Những tấm màn ấy trị giá mười đô la đấy, ai sẽ trả mười đô la cho nó? Tôi nghĩ tốt nhất là cho một số vỏ bào vào trong quan tài, đặt ông ấy vào, và rải thêm ít vỏ bào nữa lên trên. Như vậy cũng là tốt rồi, dù sao thì cũng chẳng ai đến viếng ông ấy đâu. Cứ vậy mà làm.” Ông ta dậm chân bước ra và Gertie lại tiếp tục bữa trưa của mình.

Molygruber ở thế vía đang lơ lửng phía trên, không ai nhìn thấy, nghe thấy nhưng lão lại nhìn thấy và nghe thấy hết tất cả. Lão cảm thấy buồn nôn với cách người ta đối xử với thân xác của lão, nhưng có một sức mạnh kỳ lạ nào đó đã giữ lão ở lại đó, khiến lão không thể di chuyển, không thể rời khỏi nơi này. Lão đã chứng kiến mọi thứ đang diễn ra ở đây, nhìn thấy có những cái xác là đàn ông và đàn bà được người ta mặc cho những bộ y phục tuyệt đẹp, như là lễ phục và váy đầm dạ hội; còn lão, lão nghĩ may mắn lắm thì được một dùm phoi bào che thân.

Một người đàn ông đi ngang qua và nhìn vào trang bìa của cuốn sách. ‘Anh chàng này trông buồn cười nhỉ? Không biết bức tranh đó có ý nghĩa gì?’

“Tôi không biết.” chủ nhân của cuốn sách nói. ‘Đó là một trong những điều trong cuốn sách này, anh xem trang bìa và nói với tôi rằng anh không bao giờ hiểu ý nghĩa của trang bìa. Nhưng không sao, tôi mua chúng vì những nội dung bên trong.’

Ông già Molygruber lơ lửng tiến lại gần. Không cần phải nỗ lực của bản thân mà lão dường như được đưa đến lơ lửng ngay phía trên hai người đàn ông đang nói chuyện về cuốn sách, và cuốn sách đã làm lão không khỏi suy nghĩ. “Nếu bạn không tin vào một điều gì đó thì chừng nào bạn còn băn khoăn về nó, chừng đó nó chưa tồn tại. Vậy khi đó bạn sẽ phải làm gì? ‘

Giờ ăn trưa tiếp tục. Một số người dựa sách vào những cái xác mà đọc, còn Gertie thì dùng bữa trưa của cô ngay trên cái xác của ông lão Molygruber, như thể cái thi hài của lão là một chiếc bàn dự phòng tiện lợi. Cuối cùng thì tiếng chuông cũng vang

lên và giờ nghỉ trưa kết thúc. Mọi người dọn dẹp phần thức ăn còn sót lại, gói vào giấy và cho vào thùng rác. Gertie cầm một chiếc bàn chải và phủi những mảnh vụn thức ăn trên cái xác của Molygruber. Lão ghê sợ nhìn những động tác bất cần và vô cảm của cô.

“Này, các người, hãy chuẩn bị cho xong cái xác kia nhanh lên, bỏ vào trong cái hòm số bốn mươi chín đó một số phoi bào rồi đặt cái xác lên. Sau đó, cho thêm một ít phoi bào nữa lên trên. Lão ta chẳng thể chảy nước ra đâu, nhưng chúng ta phải đảm bảo rằng mọi thứ được sạch sẽ.” Lại là ông chủ. Ông ta hoa chân múa tay đi vào căn phòng lớn với một xấp giấy trên tay, rồi lại nói: “Họ muốn tang lễ diễn ra lúc hai giờ ba mươi chiều nay, việc này hơi gấp gáp một chút. Tôi phải đi và thay đồ đây.” Nói xong, ông ta quay lưng chuồn đi.

Gertie và một trong những người đàn ông lăn xác của Molygruber sang một bên, luồn một cái dây ở bên dưới người lão rồi họ lại lật nó sang bên kia để có thể lấy được cái đầu dây. Những cái móc nhỏ được kéo lên để gắn vào khoen, và sau đó cái xác được treo lên một thứ như là một đường sắt nhỏ chạy trên những tay đòn. Họ đẩy thi thể của Molygruber sang đầu kia của căn phòng, nơi có thứ họ gọi là một cái hòm, được đánh số 49 bằng phấn, đang mở sẵn nắp. Gã trợ lý đi đến một cái thùng lớn và lấy ra rất nhiều mùn cưa, đổ thoải mái vào quan tài cho đến khi chúng dày lên khoảng sáu inch. Sau đó, thi thể của Molygruber được hạ xuống quan tài. Cô gái nói, “Ở trong đó, tôi nghĩ ông ấy sẽ ổn thôi, ông ấy sẽ không thể rỉ nước ra được đâu. Tôi đã băng chặt ông ấy lại, và tất nhiên tôi cũng đã bít kín khắp mọi nơi rồi. Tôi không nghĩ ông ấy sẽ chảy nước ra đâu, nhưng chúng ta hãy cho thêm mùn cưa thay vì phoi bào, lão sắp sẽ không biết đâu.” Thế là họ lấy bao mùn cưa khác và đổ vào cho đến khi phủ kín cái xác của Molygruber. Sau đó, họ cùng nhau nâng nắp lên và đặt đánh rầm lên cái hòm. Người đàn ông với lấy một chiếc máy vặn vít chạy bằng khí nén và vặn các con vít xuống trong khi người phụ nữ lấy ngón tay đặt chúng vào các lỗ. Cô với tay nhặt một chiếc giẻ ẩm, rồi cẩn thận lau sạch con số bằng phấn. Chiếc quan tài hay là cái hòm được nhắc bổng lên khỏi chân niêng và được đặt lên chiếc xe đẩy. Một chiếc bình màu tím được đặt bên trên cái hòm, và tất cả công việc còn lại là đẩy ra khỏi phòng xử lí, đến phòng trưng bày của nhà tang lễ.

Có tiếng la hét cùng sự xuất hiện của ông chủ, với vai trò là người chủ trì tang lễ, trong trang phục chỉnh tề: áo khoác đen, mũ lụa và quần tây sọc. “Đây ông ấy ra khỏi đây đi, các người vận động đi” ông ta quát lớn, “Xe tang đang ở ngoài kia, cửa đã mở rồi và mọi người đang đợi đấy. Đi thôi!” Gertie và nam trợ lý tiến lên và đẩy quan tài dọc theo một đoạn đường dốc, nơi có một băng tải đặc biệt. Nó bao gồm rất nhiều con lăn trong một bộ khung kéo dài từ đoạn đường dốc đến ngay cửa sau của xe tang. Họ đặt quan tài lên các con lăn và dễ dàng đẩy thẳng lên xe tang. Người lái xe rời khỏi chỗ ngồi của mình và nói, “Xong chưa? Được rồi đấy, chúng ta đi thôi!”.

Người chủ tang lên xe và ngồi cạnh anh ta, cánh cửa gara từ từ được cuộn lên và chiếc xe tang di chuyển ra ngoài. Chỉ có một chiếc xe đang đợi bên ngoài, chiếc xe với bốn người đồng nghiệp của Molygruber ở trong đó. Họ đã mặc bộ quần áo Chủ nhật đẹp nhất của họ, có lẽ là quần áo đã được chuộc lại đặc biệt là từ tiệm cầm đồ. Vài người trong số họ có lẽ đã nảy ra ý tưởng sáng suốt rằng khi họ không sử dụng quần áo ngày lễ của họ thì họ nên cầm chúng ở hiệu cầm đồ vì khi đó họ sẽ có tiền để chi tiêu cho đến cuối tuần là ngày nhận lương, và hơn nữa, tiệm cầm đồ luôn giặt sạch những bộ quần áo và là gấp chúng lại gọn gàng trước khi đưa vào phòng giữ đồ.

Molygruber tội nghiệp dường như bị gắn chặt với cái xác của lão bằng những sợi dây vô hình. Khi chiếc quan tài được đẩy đi, thể vĩa của ông già Molygruber đáng thương cũng bị kéo theo, và lão chẳng còn gì để nói cả. Thay vào đó, lão được giữ cao hơn thi thể khoảng 10 feet, và lão thấy mình đang vô hình xuyên qua tường, sàn và trần nhà. Thế rồi cuối cùng lão được chuyển ra ngoài xe tang, rồi xe tang di chuyển ra ngoài trời. Người chủ trì tang lễ thò đầu khỏi xe tang và nói với bốn người đàn ông, “Xong chưa? Được rồi đấy, chúng ta đi thôi.” Chiếc xe tang rời khỏi bãi đậu xe của Nhà tang lễ, và bốn người đưa tang trên một chiếc xe khác đi theo phía sau. Họ bật đèn pha để chứng tỏ rằng đây là một đám tang, và ở trên đỉnh của cửa sổ bên hông của chiếc xe đi sau có gắn một lá cờ hình tam giác nhỏ với dòng chữ “Tang lễ”. Điều đó có nghĩa là nó có thể đi qua đèn giao thông và cảnh sát sẽ không làm gì với nó. Họ di chuyển liên tục, băng qua những con phố đông đúc, qua chỗ những đứa trẻ đang chơi trong sân trường, và leo lên đoạn dốc dài dẫn đến nghĩa trang. Tại đó, người chủ trì tang lễ dừng lại, xuống xe và tiến lại chiếc xe theo sau. “Hãy theo sát chúng tôi,” ông ta nói, “bởi vì ở ngã tư tiếp theo luôn có người cố cắt ngang, chúng tôi không muốn trì hoãn mọi thứ quá lâu, và các ông có thể bị lạc đường. Chúng ta đến ngã thứ ba thì rẽ phải rồi rẽ trái ở ngã đầu tiên. Nhớ chưa?”. Người đàn ông lái chiếc xe kia gật đầu và Người chủ trì quay trở lại xe tang. Họ lại lên đường với chiếc xe sau “bám sát đuôi”.

Chẳng bao lâu sau họ đã đến cổng nghĩa trang. Chiếc xe tang và chiếc xe đi sau di chuyển qua cổng và đi vào một con đường dốc. Ở trên đỉnh dốc bên cạnh có một ngôi mộ mới đào với một bộ khung để bên trên cùng cái ròng rọc đặt bên cạnh. Xe tang tiến lên, quay đầu và lùi lại. Hai người đàn ông đứng đợi bên cạnh huyệt mộ tiến về phía xe tang. Tài xế và người chủ trì tang lễ xuống xe, và bốn người họ mở cửa sau của xe tang để kéo quan tài ra. Họ xoay đầu và di chuyển đến ngôi mộ. Bốn người đưa tang theo sau. “Người đàn ông này là một người vô thần,” Người chủ trì tang lễ nói, “vì vậy sẽ không có nghi lễ nào khác, và nó sẽ giúp các ông tiết kiệm được một khoản, chúng tôi sẽ chỉ hạ ông ấy xuống và lấp đất lại.” Những người kia gật đầu và chiếc qua tài được di chuyển chậm chậm trên các con lăn và hệ thống dây đai đặc biệt được luồn xuống dưới, sau đó quan tài được từ từ hạ xuống huyệt. Bốn người



đàn ông tiến đến bên ngôi mộ chưa lấp, nhìn xuống, vẻ mặt có chút lo âu và đượm buồn. Một người nói, ‘ Tội nghiệp ông già Molygruber, không ai trên thế giới này quan tâm đến ông ấy.’ Một người khác nói, “Phải, tôi hy vọng ông ấy đã gặp được một ai đó tại nơi ông ấy đã hoặc đang đến.” Sau đó, họ quay trở lại xe, lùi xe, quay đầu và từ từ ra khỏi nghĩa trang. Hai người đàn ông đứng bên cạnh vị chủ trì tang lễ lật một tấm ván và cả đồng đất rơi xuống quan tài với một tiếng động kinh khủng. Vị Chủ trì nói, “Tốt rồi, lấp đất lại đi, thế thôi ” và đi ra xe tang. Người lái xe lên xe, rồi họ lái xe đi.

Molygruber bắt lực lơ lửng bên trên, chẳng thể làm gì, cũng chẳng di chuyển được, và lão nhìn xuống và nghĩ, ‘Vậy đây là sự kết thúc của cuộc sống à? Làm gì bây giờ? Từ đây mình sẽ đi đâu? Tôi luôn tin rằng rằng chết là hết, nhưng tôi đã chết rồi và kia là thân xác của tôi còn tôi đang ở đây, vậy tôi là cái gì và đang ở đâu?’ Cùng với đó, dường như có một tiếng vỗ mạnh như âm thanh của gió rít qua các đường dây điện thoại giăng căng trên sườn đồi cao, rồi Molygruber thấy mình như đang lao nhanh vào hư vô. Không có gì trước mặt lão, không có gì phía sau lão, không có gì ở hai bên, không có gì ở phía trước cũng không ở phía sau, và lão phóng nhanh đến hư vô.

Yên lặng! Yên lặng, không có gì ngoài sự lặng im, không một âm thanh nào cả. Lão lắng nghe rất, rất cẩn thận nhưng không có tiếng tim đập, không có tiếng thở. Lão nín thở, hoặc nghĩ rằng lão đã làm vậy, và sau đó lão bị sốc bởi tim lão vốn không đập, và phổi của lão cũng không hoạt động. Theo thói quen, lão đưa tay ra để cảm nhận lồng ngực. Có một ấn tượng rõ ràng rằng lão đã đưa tay ra, một ấn tượng rất rõ ràng rằng mọi thứ đang hoạt động, nhưng không có gì ở đó cả, không có gì.

Sự im lặng trở nên ngọt ngào. Lão đã lướt đi một cách không dễ dàng, nhưng có đúng là như vậy không? Lão không còn chắc chắn về điều gì nữa. Lão đã thử cử động một chân. Lão cố gắng xoay một ngón chân nhưng không có gì. Không cảm giác, không có cảm giác của sự cử động, không có cảm giác rằng có cái gì đó đang tồn tại. Lão nằm ngửa ra hoặc nghĩ rằng lão đã làm thế và cố gắng bình tĩnh lại, cố gắng kiềm chế những suy nghĩ của mình. Bạn nghĩ như thế nào giữa hư vô khi bạn có ấn tượng rằng bạn không là gì cả mà bạn thậm chí còn không tồn tại? Nhưng rồi bạn vẫn phải tồn tại, đó là điều lão nghĩ, bởi vì nếu lão không thực sự tồn tại thì lão không thể nghĩ. Lão nghĩ đến cái quan tài được chôn xuống đất rất rất cứng, đất ngày ngày khô cứng lại vì không có mưa, trên trời không một gợn mây. Lão nghĩ.

Trong lúc mãi mê suy nghĩ, lão chợt cảm nhận được sự chuyển động. Lão quan sát, và đáng lẽ lão sẽ nói: “Tránh qua một bên’ nhưng thật kinh ngạc, lão thấy rằng lão đang ở trên ngôi mộ của mình, nhưng sao có thể như vậy khi mới cách đây một giây? Thời gian là gì, thời gian, làm sao lão có thể đo được thời gian ở đây?. Theo thói

quen, lão cố gắng nhìn xuống tay mình, nhưng không, không có đồng hồ ở đó, cũng không có cánh tay nào, chỉ có hư vô. Khi nhìn xuống tất cả những gì lão thấy là ngôi mộ. Lão vô cùng kinh ngạc và sợ hãi khi thấy có một đám cỏ cao trên mộ của mình. Cỏ mất bao lâu để lớn lên? Có mọi bằng chứng cho thấy lão đã được chôn cất kỹ càng hơn một tháng trước. Cỏ không thể mọc nhanh như vậy, không thể mọc trong thời gian ngắn hơn một tháng hoặc sáu tuần. Sau đó, lão thấy tầm nhìn của mình bị lướt đi, lướt xuống bên dưới đám cỏ, bên dưới mặt đất, lão thấy những con giun đất đang đào hang và di chuyển, lão thấy những con côn trùng đang nhộn nhịp xung quanh. Lão nhìn sâu hơn và lão thấy ván gỗ của quan tài. Lão nhìn sâu hơn nữa vào bên dưới của nắp quan tài, lão thấy một khối đang mục nát, thối rữa ở bên trong. Ngay lập tức lão giật mình và bật dậy với một tiếng thét kinh hoàng không tiếng động, hoặc đó là cảm giác mà lão có. Lão thấy cả người lão run rẩy, nhất là ở từng chi, nhưng rồi lão nhớ lại rằng lão không có tay chân, không có cơ thể ở đó nhưng lão có thể nói. Lão nhìn chăm chăm vào xung quanh nhưng vẫn không có gì để thấy, không có ánh sáng, không có bóng tối, chỉ có khoảng trống, khoảng trống của sự trống rỗng hoàn toàn, nơi mà ngay cả ánh sáng cũng không thể tồn tại. Cảm giác thật khủng khiếp, thật sốc. Nhưng làm sao lão lại cảm thấy có cảm giác nếu lão không có cơ thể? Lão nằm đó, hay nói rằng đang tồn tại ở đó, đang cố gắng tìm ra nó là cái gì.

Đột nhiên một ý nghĩ mơ hồ lướt qua ý thức của lão. “Tôi tin,” “Rampa,” những ý nghĩ đó chợt xuất hiện. Lần cuối cùng lão thấy mấy gã ngồi nói chuyện ở Khu tập kết, họ nói về chuyện gì nhỉ? Ở đó có một số công nhân quét đường, và cũng có một số tài xế xe tải chở rác, và họ đang nói chuyện về sự sống và cái chết, và những điều khác nữa, một buổi nói chuyện mà Molygruber là người khởi xướng khi lão cho họ xem quyển sách của Lobsang Rampa.

Một trong những người đàn ông đã nói, “Chà, tôi không biết phải tin điều gì, không bao giờ biết phải tin vào điều gì. Tôn giáo của tôi không giúp gì cho tôi, không cho chúng tôi bất kỳ câu trả lời nào, chỉ nói rằng bạn phải có đức tin. Làm thế nào bạn có thể có niềm tin khi không bao giờ có bất kỳ bằng chứng nào về bất cứ điều gì? Có ai trong số các bạn đã từng có lời cầu nguyện được đáp lại không?” Ông ấy hỏi. Ông ấy nhìn quanh và thấy những cái lắc đầu tiêu cực của đồng nghiệp. Một người nói, “Không, bản thân chưa bao giờ, cũng chưa từng biết ai được đáp lại lời cầu nguyện. Khi tôi còn nhỏ, tôi đã được dạy Kinh thánh và một điều đọng lại trong tâm trí tôi sau đó là tất cả các môn đồ, các nhà tiên tri vĩ đại, các vị thánh và những người khác, họ thường cầu nguyện như những kẻ ngốc nhưng chẳng có câu trả lời nào đáp lại, không có gì tốt xảy ra cả. Tôi nhớ có một lần đọc về Vụ đóng đinh. Trong Kinh thánh có kể rằng Chúa Giê su đã thốt lên vài lời trên cây Thập tự, “Lạy Chúa, lạy Chúa, tại sao Người lại bỏ rơi con?” Nhưng Ngài cũng không nhận được câu trả lời.

Có một sự im lặng đầy khó chịu giữa những người đàn ông khi họ nhìn xuống và đi di chân của mình một cách không thoải mái và với những suy nghĩ lạ lẫm khi họ cố gắng nghĩ về tương lai. Có gì sau cái chết? Bất kể là cái gì? Có phải thân xác chỉ là trở về đất như một khối bị phân hủy và rồi đồng xương khô cũng tan thành cát bụi? Họ nghĩ phải có cái gì đó nhiều hơn thế. Chắc chắn phải có mục đích của sự sống và mục đích của cái chết. Một vài người trong số họ cảm thấy có chút lỗi với đồng nghiệp của mình khi họ nhớ lại những hoàn cảnh kỳ lạ, những diễn biến kỳ lạ và những sự kiện không thể giải thích bằng bất cứ điều gì trong ý thức của họ.

Một người nói, “Chà, vị tác giả mà ông đang nói với bọn tôi là người đang sống ở trung tâm thành phố, bà xã nhà tôi đã đọc sách của ông ấy và bà ấy đang có ý định nói với tôi một điều gì đó khủng khiếp. Bà ấy nói, ” Này Jake, nếu ông không tin vào bất cứ điều gì thì khi ông chết ông sẽ chẳng có cái gì để bám vào.” Bà ấy nói “Nếu ông tin rằng có một cuộc sống sau khi chết thì khi đó ông sẽ có trải nghiệm về nó, đơn giản là, ông phải tin rằng có thể giới bên kia, nếu không ông sẽ trôi nổi như bong bóng trong gió, chỉ trôi đi đâu đó mà hầu như không tồn tại. Ông phải có lòng tin, phải giữ một tâm trí cởi mở để ông có thể sẵn sàng tin tưởng, để ông có cái gì đó kích thích sự quan tâm của ông khi ông qua đời.”

Đã có một khoảng lặng dài sau câu nói đó. Những người đàn ông trông bối rối và bồn chồn khó chịu tự hỏi làm thế nào họ có thể ra khỏi đây mà không có vẻ gì là sẽ bỏ chạy. Molygruber nghĩ về tất cả điều đó khi lão nằm đó, hoặc đứng, hoặc ngồi ở đó vì lão không biết mình đang ở độ cao nào trong hư vô, chỉ là một ý nghĩ quái gở, theo cách mà lão gọi tên nó. Nhưng rồi có lẽ tác giả đó đã đúng, có lẽ người ta đã ngược đãi ông ấy, chỉ trích ông ấy và gán cho ông ấy những cái danh bất lợi vì họ không biết, vì họ đã sai. Có lẽ vị tác giả ấy đã đúng, vậy bây giờ ông ấy muốn truyền đạt điều gì? Molygruber cố gắng hết sức nhớ lại những ý nghĩ thoáng qua khi nó chỉ vừa mới chạm vào bề mặt ngọn sóng của ý thức. Rồi ý nghĩ đó đến với lão. “Bạn phải tin vào một điều gì đó. Nếu bạn là một người Công giáo thì bạn tin vào thiên đường, tin vào thánh và các thiên thần. Nếu bạn là một người Do Thái giáo, bạn sẽ tin vào một hình thái khác. Nếu bạn là một tín đồ của đạo Hồi thì bạn lại tin một hình hài khác của thiên đường. Nhưng bạn phải tin vào một điều gì đó, bạn phải giữ một tâm trí cởi mở để ngay cả khi bây giờ bạn chưa thực sự tin nhưng bạn vẫn có sự cởi mở trong tâm trí để cho phép mình có thể bị thuyết phục. Nếu không, bạn sẽ lơ lửng giữa các thế giới, giữa các hành tinh, trôi nổi như một ý nghĩ trôi dạt, mong manh như một ý nghĩ.”

Molygruber cứ nghĩ và nghĩ về chuyện đó. Lão nghĩ làm thế nào mà trong suốt cuộc đời mình, lão đã phủ nhận sự tồn tại của Chúa, phủ nhận sự tồn tại của một tôn giáo, nghĩ rằng tất cả các linh mục đều là những kẻ hám tiền, lừa dân chúng bằng vô số những câu chuyện cổ tích. Lão nghĩ về điều đó. Lão cố gắng hình dung khuôn mặt

của vị tác giả có tuổi mà lão đã từng tiếp cận. Lão tập trung nghĩ đến khuôn mặt của tác giả, điều khiến lão kinh hãi là khuôn mặt của tác giả dường như ngay ở trước mặt lão, lên tiếng và nói chuyện với lão. ‘Bạn phải tin, nếu không BẠN sẽ chỉ là một cái bóng trôi nổi không có sức mạnh, không có động lực và không có mỏ neo. Bạn phải tin, phải giữ tâm trí mình rộng mở, phải sẵn sàng đón nhận sự giúp đỡ để bạn có thể thoát khỏi sự trống rỗng, khỏi sự trống không cần cỗi và chuyển sang một bình diện tồn tại khác.’

Một lần nữa, Molygruber lại nghĩ, “Không biết bây giờ ai đang sử dụng chiếc xe kéo cũ kỹ của mình nhỉ?” Và nhanh như chớp, lão lại nhìn thấy đường phố của Calgary, lần này lão thấy một anh chàng trẻ tuổi đang đẩy chiếc xe kéo của lão dọc theo các con phố, thường xuyên dừng lại để hút thuốc. Thế rồi lão nhìn thấy vị tác giả già, và lão run lên vì sợ hãi khi nhìn xuống và thấy vị tác giả già đang nhìn lên với nụ cười nửa miệng trên môi. Rồi đôi môi như muốn nói: ‘Hãy tin vào một điều gì đó, hãy tin đi, hãy mở rộng tâm trí, luôn có người sẵn sàng giúp đỡ ông’.

Molygruber nhìn lại và cảm thấy tức giận dâng trào lên người đàn ông đang sử dụng chiếc xe của mình. Bây giờ nó là một cái xe đẩy cũ kỹ bần thỉu với vết bẩn bám sâu trong bản lề của nắp đậy và xung quanh tay cầm. Cây chổi cũng mòn, thậm chí còn mòn không đều, mòn vẹt một góc, và đối với lão, điều đó như tố cáo rằng chàng trai kia không hề tự hào về công việc của mình. Lão cảm thấy vô cùng tức giận, và cùng với đó là một tốc độ đáng sợ, một tốc độ khiến đầu óc như tê liệt. Cơ mà tất cả điều ấy thật lạ lùng, làm sao lão có thể cảm nhận được tốc độ khi không có cảm giác về chuyển động. Làm sao lão cảm nhận được tốc độ khi mà không có ngọn gió nào thổi qua mặt lão? Rồi lão rùng mình kinh hãi. Lão có mặt không nhỉ? Lão đang ở một nơi có gió không? Lão cũng không biết. Molygruber chỉ là đang tồn tại thôi. Không có cảm giác về thời gian, hầu như không có cảm giác đang hiện hữu, lão chỉ là đang tồn tại. Đầu óc lão quay cuồng, chỉ có những suy nghĩ vẩn vơ len lỏi qua màn hình thị giác. Thế rồi lão lại hình dung ra vị tác giả già và gần như nghe thấy những lời chưa được thốt ra: “Bạn phải tin vào điều gì đó.” Cùng với đó Molygruber nhớ lại bức tranh về thời thơ ấu, nghèo đói, những điều kiện sống tồi tệ mà lão đã trải qua. Lão nhớ đến một bức tranh trong Kinh thánh và câu nói: ‘Chúa là người chăn dắt tôi, nếu tôi không muốn, Người sẽ bỏ rơi tôi’

Người đã bỏ rơi tôi. Ý nghĩ đó đánh bại sự kiểm chế bất tận trong tâm trí Molygruber hoặc ý thức của lão hoặc bất cứ thứ gì còn lại với lão bây giờ, và lão nghĩ, ‘Tôi ước gì Người đã dẫn dắt tôi! Tôi ước có ai đó sẽ dẫn tôi đi!’. Với suy nghĩ đó, lão chợt cảm thấy “điều gì đó”, nhưng lão không thể nói nó là cái gì, lão có cảm giác rằng có người đang ở gần, nó khiến lão nhớ lại có lần lão ngủ trong một căn nhà trọ và bất cứ khi nào có người khác bước vào căn phòng lớn đó, lão đều nhận biết được, không phải

đến mức thức giấc mà ở mức đề phòng sợ họ cố tình lấy trộm chiếc đồng hồ để dưới gối hoặc chiếc ví mỏng được giấu sau tấm lưng nhỏ bé của lão.

Lão nảy ra một ý nghĩ, “Cứu tôi với, cứu tôi với,” và sau đó dường như lão cảm thấy rằng mình có bàn chân. Có một cảm giác ngứa ngáy kỳ lạ và đúng là lão có bàn chân, chân trần, và với một cảm giác sợ hãi kinh khủng, lão phát hiện chân lão đang đứng trên một thứ gì đó rất dính, có thể là hắc ín, lão nghĩ. Lão nhớ lại một lần khi còn trẻ, lão đã lao ra khỏi nhà với đôi chân trần, và đã bước thẳng vào con đường cao tốc nơi những thợ làm đường thành phố đang trải nhựa. Lão nhớ lại nỗi sợ hãi, sự kinh hoàng của một đứa trẻ với ý nghĩ mình bị mắc kẹt ở đây và chẳng bao giờ có thể thoát ra được. Bây giờ lão cũng cảm thấy như thế, như bị mắc kẹt trong hắc ín. Và rồi lão nghĩ rằng hắc ín đang bò lên khắp người lão, phải rồi, bây giờ lão có thể cảm nhận được cơ thể, lão có cánh tay, bàn tay và các ngón tay, nhưng lão không thể cử động được chúng vì chúng đang bị dính trong hắc ín, hoặc nếu nó không phải là hắc ín thì đó là thứ gì đó rất dính, một thứ gì đó cản trở chuyển động, và xung quanh lão lão có thể thề rằng có người đang theo dõi mình. Lão cảm thấy cơn tức giận lại dâng trào, cơn tức giận màu đỏ rực, gần như một cơn thịnh nộ chết người, và lão chợt nảy ra ý nghĩ, “Được rồi, các người, các người đang trở mắt nhìn tôi làm gì, tại sao các người không đến giúp tôi một tay? Các người không thấy tôi đang bị mắc kẹt sao?” Suy nghĩ trở nên rõ ràng và phát thành tiếng, gần giống với những thứ mà lão đã nhìn thấy trên những chiếc tivi ở trên ô cửa của các cửa hàng. “Bạn phải tin, bạn phải tin, bạn phải mở rộng tâm trí trước khi chúng tôi có thể giúp bạn vì bạn đang đẩy chúng tôi ra bằng suy nghĩ của mình. Hãy có lòng tin, chúng tôi ở đây sẵn sàng giúp bạn, hãy tin vào điều đó.”

Lão khịt mũi và cố gắng chạy theo những người đang nhìn chăm chăm vào mình vì lão chắc chắn rằng họ đang chăm chú nhìn lão, nhưng lão nhận thấy rằng động tác của bản thân vô cùng lúng túng. Lão bị mắc kẹt trong hắc ín, những cử động gần như không thể cảm nhận được. Đột nhiên lão nghĩ, “Ôi, Chúa ơi, chuyện gì đã xảy ra vậy?” Và với ý nghĩ “Ôi, Chúa ơi” lão đã nhìn thấy một tia sáng trong bóng tối giống như ánh sáng mặt trời len lỏi qua đường chân trời vào lúc sớm nhất của buổi sáng. Lão nhìn với vẻ sợ hãi, và rồi lại thử lẩm bẫm ‘Chúa ơi, hãy giúp tôi!’ Trước sự thích thú và ngạc nhiên của lão, ánh sáng bùng lên và lão nghĩ rằng mình đã nhìn thấy một ‘hình bóng’ đang đứng ở đường chân trời đang vẫy gọi mình. Nhưng không, Molygruber vẫn chưa sẵn sàng, lão lẩm bẫm một mình, ‘Một đám mây kỳ lạ, tôi đoán vậy, rằng nó sẽ là như vậy. Không ai muốn giúp tôi cả.’ Thế là ánh sáng lại tối dần, tia sáng trên đường chân trời biến mất và Molygruber lại chìm sâu hơn vào hắc ín hay bất cứ thứ gì tương tự. Thời gian trôi qua, thời gian vô tận trôi qua, không có dấu hiệu cho biết thời gian đã trôi qua bao lâu, nhưng cái thực thể đã từng là Molygruber chỉ vừa yên nghỉ ‘ở một nơi nào đó’, chìm đắm trong bóng tối của sự hoài nghi, và xung quanh lão có những người sẽ giúp lão chỉ cần lão mở rộng tâm trí để tin

tưởng, mở rộng tâm trí của lão để những người giúp đỡ có thể làm nhiệm vụ của họ và dẫn dắt lão tiến đến nơi có ánh sáng, đến với bất kỳ hình thức sống hoặc tồn tại nào đang tồn tại.

Lão vô cùng hoang mang, cảm giác còn tệ hơn vì lão không thể cảm nhận được cánh tay, chân hoặc bất cứ thứ gì khác, và điều đó thật đáng lo ngại. Vì một lý do nào đó mà lão không thể loại bỏ vị tác giả già đó ra khỏi tâm trí của mình, nó thực sự cứ bám vào đó, ám ảnh lão. Có thứ gì đó nổi lên trong ý thức của lão. Cuối cùng thì lão cũng hiểu được.

Vài tháng trước, lão nhìn thấy vị tác giả già trên chiếc xe lăn điện. Ông ấy đi dạo quanh công viên mới được xây dựng, và có một người đàn ông đi cùng. Molygruber, có thể không muốn, nhưng đã dừng lại để nghe hai người trò chuyện. Vị tác giả ấy đã nói: ‘Ông biết đấy, Kinh thánh Cơ đốc làm sáng tỏ rất nhiều vấn đề về sự sống sau khi chết, và điều khiến tôi ấn tượng nhất là những người theo đạo Công giáo đặc biệt tin vào các vị thánh, thần, ma quỷ, v.v. , nhưng vì một số lý do khác thường nào đó mà họ dường như vẫn nghi ngờ về cuộc sống sau khi chết. Vậy họ sẽ giải thích thế nào về ghi chép trong Sách Giảng Viên( Kinh thánh Do Thái) 12: 5-7 đã viết rằng, “Bởi vì Con người thì đi về ngôi nhà vĩnh cửu của mình còn những người đi đưa đám thì đi trên khắp các con phố; trước khi sợi chỉ bạc bị đứt, hay cái bát vàng bị vỡ, hoặc cái bình bị vỡ ở đài phun nước, hoặc bánh xe bị hỏng ở bể chứa, thì cát bụi vẫn trở lại trái đất như ban đầu cũng giống như là linh hồn trở về với Đức Chúa Trời người đã ban cho họ mọi sự. ” Chà”, tác giả già nói với người đàn ông kia, “ông có biết điều đó có nghĩa là gì không? Nó có nghĩa là trong cơ thể của một con người, một phần sẽ trở về cát bụi mà từ đó nó được cho là đã được tạo ra, và phần khác sẽ trở về với Chúa hoặc về với cuộc sống bên kia. Đó là Kinh thánh của Cơ đốc giáo, bây giờ họ thừa nhận có cuộc sống sau khi chết, nhưng những người theo đạo Cơ đốc thì hình như là không. Nhưng khi đó có rất nhiều điều mà các tín đồ Cơ đốc giáo không tin. Tuy nhiên, họ sẽ nhận ra khi họ sang Thế giới bên kia! ”

Molygruber thực sự đã nhảy lên, hay đúng hơn là lão cảm thấy như thể mình đã nhảy. Làm thế nào bạn có thể nhảy nếu bạn không có cơ thể? Những lời đó dường như được thốt ra ngay sau lưng lão. Bằng cách nào đó lão đã xoay chiều được ý thức của mình nhưng không có gì ở phía sau lão cả, vậy là lão suy ngẫm về vấn đề này một lát, nghĩ rằng có lẽ lão đã bị lạc, có lẽ lão đã để cho cuộc sống đầu đời của mình làm sai lệch suy nghĩ của lão, có lẽ có cái gì đó trong cuộc sống sau cuộc sống ở trái đất. Lão kết luận rằng sẽ phải có, bởi vì chính lão đã nhìn thấy thân xác của mình đã và đang chết, lão đã rùng mình và sẽ phát ói nếu lão có thể nhìn thấy cơ thể mình đang phân hủy với bộ xương lộ ra qua lớp da thịt thối rữa.



Đúng vậy, lão lẩm bẩm một mình, nếu có thể lẩm bẩm không thành tiếng, phải có gì đó ở cuộc sống sau khi chết, hẳn là lão đã lẩm lạc suốt bao năm nay. Có thể những cay đắng trong cuộc sống khốn khó của lão đã làm sai lệch giá trị của chính lão. Đúng, phải có một cuộc sống nào đó bởi vì lão vẫn còn sống, hoặc cho là lão vẫn đang sống, và nếu lão không còn sống thì sao lão lại đang suy nghĩ về những điều này? Phải, lão chắc hẳn đang ở một dạng sống nào đó.

Khi ý nghĩ đó tới, lão cảm thấy một điều kỳ lạ nhất đang xảy ra, lão dường như có cảm giác kiến bò khắp người, cảm giác râm ran ở chỗ là đường viền của cơ thể. Lão cảm thấy mình có cánh tay và bàn tay, chân và bàn chân, và khi vịn vịn một chút, lão có thể cảm nhận được chúng. Và rồi ôi, thật ngạc nhiên, ánh sáng đang bùng lên. Trong hư vô, trong khoảng không hoàn toàn trống rỗng mà lão đang ở đây, ánh sáng bắt đầu xuyên qua; nó có màu hồng phấn, lúc đầu rất mờ nhạt nhưng càng ngày càng rõ nét hơn. Và rồi một sự đột ngột gần như khiến lão muốn ói, lão nghiêng người như sắp ngã, chân khuỵu xuống. Sau một thời gian ngắn, lão đáp xuống một thứ gì đó nhớp nháp, một thứ gì đó tanh tưởi, và xung quanh lão, lão có thể thấy một màn sương đen xen kẽ với những tia sáng màu hồng nhạt. Lão cố gắng di chuyển và nhận thấy rằng nó rất khó mặc dù cử động không hề gượng gạo. Lão dường như đang ở trong một loại vật chất sền sệt nào đó cản trở cử động của lão khiến lão di chuyển chậm lại, và ở đó lão đang lúng túng, nhấc chân này trước rồi đến chân kia. Lão tự nghĩ rằng mình giống như một trong những con quái vật kỳ lạ đôi khi được miêu tả trên trang bìa của những cuốn sách khoa học viễn tưởng lòe loẹt.

Lão hét lớn, ‘Ôi Chúa ơi, nếu có Chúa, xin hãy giúp tôi!’ Ngay khi những lời đó được thốt ra thì lão đã cảm thấy mọi thứ quanh lão đã thay đổi. Lớp keo dính biến mất, vật chất xung quanh trở nên mỏng hơn, lão có thể lờ mờ nhận ra những hình bóng đang di chuyển xung quanh. Đó là một cảm giác kỳ lạ, lạ lùng. Lão ví nó như một cái túi ni lông, một cái túi có màu khói. Lão ở đó cố gắng nhìn qua lớp nhựa mờ ảo và chẳng biết đây là đâu.

Lão đứng đó lấy tay che mắt và cố ép mình nhìn thấy bất cứ thứ gì có thể thấy. Điều ấn tượng đối với lão hơn cả là hình ảnh có người đang giơ tay ra với lão, nhưng không thể chạm vào lão, dường như có một rào cản nào đó, một bức tường trong suốt vô hình nào đó.

Ôi trời, lão nghĩ, giá như cái màu sắc không thể mô tả này có thể biến mất, giá như tôi có thể phá bỏ bức tường này, hoặc bằng giấy, hoặc bằng nhựa hay bằng bất cứ thứ gì. Tôi không thể thấy những người này là ai, họ có thể muốn giúp tôi, họ cũng có thể muốn giết tôi, nhưng làm thế nào họ có thể làm điều đó khi tôi đã chết rồi? Hay tôi đã chết? Lão rùng mình, và lại rùng mình khi một ý nghĩ chợt đến: “Tôi đang ở bệnh viện à?” Lão tự nhủ. ‘Tôi đang gặp ác mộng sau khi gặp lão linh mục đó phải



không? Có lẽ tôi còn sống trở lại Trái đất và tất cả đây chỉ là một cơn ác mộng gớm ghiếc. Tôi ước gì tôi biết được!” Mơ hồ, yếu ớt, như thể từ một nơi rất xa có một giọng nói truyền đến lão, rất yếu, không rõ ràng đến nỗi lão phải rất cố gắng để hiểu được những gì đang nói: “Hãy tin, hãy tin đi. Hãy tin vào cuộc sống sau này. Hãy tin, chỉ cần tin thôi và chúng tôi có thể giải thoát cho bạn. Hãy cầu nguyện với Chúa. Có Chúa đây. Không quan trọng bạn gọi Ngài là gì, không quan trọng đó là tôn giáo nào, tôn giáo nào cũng có Thượng đế. Hãy có lòng tin. Hãy gọi Chúa của chính bạn để được giúp đỡ. Chúng tôi đang đợi, đang đợi bạn đây.”

Molygruber đứng yên. Đôi chân của lão không còn cựa quậy liên tục nữa để cố gắng phá vỡ bức màn bao quanh lão. Lão đứng đó, lặng lẽ. Lão nghĩ đến ông tác giả già, nghĩ đến các linh mục, nghĩ đến việc lão đã chối bỏ các linh mục như họ không là gì khác hơn ngoài những kẻ giả mạo đi tìm cách kiếm sống dễ dàng bằng cách cầu nguyện dựa theo sự mê tín của người khác. Lão nghĩ lại những ngày đầu của mình, nghĩ về Kinh thánh, và rồi lão cầu nguyện với Chúa để được soi sáng: ‘Ôi Chúa toàn năng, bằng cách nào cũng được, xin Người hãy giúp con, con đang bị bế tắc, con bị lạc lối, con có bản thể của con nhưng như không tồn tại. Hãy giúp con và để người khác giúp con.’ Cầu nguyện xong cùng với đức tin nơi con tim, lão cảm thấy sốc đột ngột như thể lão vừa chạm vào hai sợi dây trần của một cái đèn điện chuẩn. Trong khoảnh khắc, lão choáng váng khi tấm màn bị xé rách.

## Chương 5

Màn tối bị xé toang; bóng đêm bao quanh Molygruber được vén ra nham nhở ngay trước mắt của lão, mắt lão lòa đi. Lão lấy tay che mắt một cách tuyệt vọng, nhờ “giời” mà bây giờ lão lại có cánh tay. Ánh sáng chói lòa lão chưa từng bao giờ thấy, lão nghĩ vậy, mà thực ra trước kia đã bao giờ lão từng thấy không nhỉ? Phải rồi, lão nhớ lại những ngày còn sống khi còn là một trật tự viên hay là một công nhân quét rác, lão nghĩ đến những tòa nhà bằng thép to lớn mà lão đã thấy chúng được dựng lên, và thiết bị hàn, thứ ánh sáng chói lòa của lửa hàn, chói lóa, chói lóa, thiêu đốt đôi mắt đến nỗi những người thợ hàn lúc nào cũng phải sử dụng kính đen. Molygruber khép chặt mi mắt, bịt tay vào mắt, vậy mà vẫn tưởng như ánh sáng đó có thể xuyên qua. Thế rồi lão phân nào đã làm chủ được bản thân, rồi rất cẩn thận và rất nhẹ nhàng, lão bỏ tay ra. Trời rất sáng, không còn nghi ngờ gì nữa, ánh sáng xuyên qua mi mắt nhắm nghiền của lão.Ồ, đúng vậy, đúng là rất sáng, vậy là lão hé mắt chỉ để một khe hở nhỏ và nhìn ra ngoài.

Chao ôi! Lão đã thấy một cảnh tượng thật tuyệt vời. Đêm đen đã bị cuốn đi, biến mất, biến đi vĩnh viễn, lão hy vọng thế, và lão đang đứng gần những cái cây. Khi nhìn xuống, lão thấy đám cỏ xanh tươi đầy sức sống, lão chưa từng nhìn thấy cỏ như vậy bao giờ. Thế rồi trên đám cỏ lão nhìn thấy những thứ nhỏ màu trắng với nhụy vàng. Lão cố vắt óc, nó có thể là cái gì nhỉ? Lão nhớ ra rồi, tất nhiên, đó là hoa cúc, những bông hoa cúc nhỏ bé trên cánh đồng. Trước đây lão chưa bao giờ nhìn thấy chúng thật mà chỉ nhìn qua tranh ảnh hoặc vài lần trên chương trình TV mà lão liếc qua ô cửa sổ của cửa hàng. Nhưng có nhiều thứ khác ngoài những bông hoa cúc. Lão ngược mắt nhìn sang bên cạnh, có hai người ở đó, mỗi người một bên, và họ đang cúi xuống mỉm cười với lão, cúi xuống bởi vì Molygruber rất nhỏ bé, như một con chồn tầm thường, quắt lại, teo tóp với bàn tay xương xẩu và thân hình dãi dầu mưa nắng. Vậy là lão nhìn lên hai người này, lão chưa từng gặp họ bao giờ, nhưng họ đang mỉm cười với lão một cách nhân hậu.

“Chà, Molygruber đây à?” Một người nói, “Ông thấy ở đây thế nào?” Molygruber đứng câm lặng, làm sao lão biết lão đang cảm thấy như thế nào, làm sao lão biết mình đang nghĩ về nơi này như thế nào, lão đã từng nhìn thấy nó đâu. Lão nhìn xuống bàn chân và vui mừng thấy rằng lão đã có chân. Rồi lão để mắt nhìn khắp cơ thể. Ngay lúc đó lão bật nhảy lên không trung và lão ngược mắt từ chân tóc đến móng chân. “Xấu hổ quá!” lão tự nhủ, “mình đứng đây trước mặt những người này mà chẳng có một mảnh vải che cái thân thể trần trụi!” Rất nhanh tay lão quờ xuống làm động tác từ ngàn xưa của con người là túm lấy quần khi bị tụt. Hai người đứng bên cạnh lão cười ồ. Một người nói, “Molygruber, Molygruber, ông bị làm sao với của quý của ông vậy? Chẳng phải ông sinh ra đã không có quần áo trên người sao?”

Nếu khi sinh ra ông đã mặc quần áo thì ông là người duy nhất đấy. Nếu ông muốn có quần áo, ông hãy nghĩ đến nó!”

Molygruber thực sự hoang mang, nhất thời lão không thể nghĩ ra bộ quần áo nào trong tình trạng bối rối như vậy. Sau đó lão nghĩ đến cái gọi là “bộ áo liền quần” hay “bộ đồ nôi hơi”, đó là cái thứ quần áo kết hợp, là bộ đồ kéo dài từ mắt cá chân lên đến cổ, có tay áo và người ta mặc bằng cách chui qua một chỗ mở ở đằng trước. Vừa nghĩ về nó thì lão thấy ngay lập tức đã mặc một bộ đồ áo liền quần tự lúc nào. Lão nhìn xuống và lại rùng mình, đó là một bộ đồ tươi, một màu đỏ hoàn hảo. Hai người đàn ông lại cười và một người phụ nữ đang đi trên con đường nhỏ gần đó quay đầu về phía họ và mỉm cười. Cô ấy vừa đi về phía họ vừa nói, “Cái gì thế này, Boris, một người mới vẫn còn sợ da thịt của chính mình à?” Người được gọi là Boris cười và trả lời, “Đúng vậy, Maisie, chúng ta vẫn tiếp nhận họ mỗi ngày mà, phải không?”

Molygruber rùng mình khi nhìn người phụ nữ, lão nghĩ, “Chà, chắc chắn cô ấy là người đứng đắn, hy vọng mình sẽ an toàn ở đây, mình chẳng biết gì về phụ nữ cả!” Tất cả họ đều cười ồ. Molygruber tội nghiệp đã không nhận ra rằng trên hành tinh đặc biệt này, mọi người đều có thần giao cách cảm!

“Hãy nhìn xung quanh đi, Molygruber,” người phụ nữ nói, “rồi chúng tôi sẽ đưa ông đi và cho ông biết sơ bộ về nơi ông đang đứng cũng như tất cả những gì về nơi này. Ông là một thử thách khó đối với chúng tôi, ông sẽ chưa thể thoát ra khỏi đám mây u ám của mình đâu cho dù chúng tôi có nói gì với ông.”

Molygruber lẩm bẩm một mình, và đó là tiếng lẩm bẩm mà qua thần giao cách cảm chỉ nghe được lồm bồm. Lão nhìn quanh mình. Lão đang ở trong một loại công viên mà trong đời lão chưa từng tưởng tượng ra được rằng sẽ có một công viên như vậy; cỏ thì xanh hơn bất kỳ loại cỏ nào mà lão đã từng thấy trước đây, hoa thì vô cùng nhiều với màu sắc rực rỡ hơn bất cứ cái gì mà lão từng thấy. Mặt trời đang chiếu rọi, trời âm áp dễ chịu, có tiếng côn trùng vo ve và chim hót líu lo. Molygruber nhìn lên, bầu trời trong xanh, một màu xanh thăm thẳm, với những đám mây trắng bồng bênh. Thế rồi Molygruber gần như ngã xuống vì kinh ngạc, lão cảm thấy chân mình yếu dần: “Ồ!” lão nói, “Mặt trời quái quỷ đâu rồi?”

Một người đàn ông cười và nói, ‘Molygruber, ông biết đấy, ông đang không ở trên Trái đất, cũng không ở đâu gần Trái đất, ông đang ở một nơi xa, rất xa trong một hệ thời gian khác cùng với một hình thái tồn tại khác. Bạn của tôi ơi, ông còn phải học nhiều đấy!’

‘Ồ!’ Molygruber nói, ‘Thế quái nào mà lại có ánh nắng khi không có mặt trời vậy?’

Ba người bạn đồng hành của lão, hai nam và một nữ, chỉ mỉm cười với lão và người phụ nữ nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay lão và nói: ‘Nào, chúng tôi sẽ đưa ông vào và sau đó chúng tôi sẽ giải thích rất nhiều điều cho ông.’ Bốn người trong số họ đi bộ băng qua bãi cỏ và đến một con đường lát đá đẹp đẽ. “Này!” Molygruber hét lên, “Con đường này không làm đau chân tôi nữa này, tôi còn chưa mang giày vào!”

Điều đó khiến mọi người vui vẻ bật cười. Boris nói, “Chà, Molygruber, tại sao ông không nghĩ ra một đôi giày hoặc một đôi ủng hoặc bất cứ thứ gì ông muốn? Ông đã làm được với quần áo của ông rồi, mặc dù tôi phải nói rằng tôi không quan tâm nhiều đến màu sắc, nhưng ông nên thay đổi đi”

Molygruber bần khoản suy nghĩ, lão hình dung trông như thế nào trong bộ đồ liền quần màu đỏ và không mang giày. Lão ước gì được thoát ra khỏi cái bộ đồ thảm hại đó, và ngay lập tức nó xảy ra. “Ồi,” lão hét lên, “và bây giờ tôi lại còn trần truồng trước phụ nữ nữa. Ôi đáng buồn cho tôi, trước đây tôi chưa bao giờ trần trụi trước phụ nữ cả. Trời đất ơi, họ sẽ nghĩ thế nào về tôi?”

Người phụ nữ cười và hét toáng lên khiến một vài người đang đi trên đường quay đầu lại thích thú quan sát chuyện gì đang xảy ra. Người phụ nữ nói, “Chà, được rồi, được rồi, Molygruber, rất cuộc thì ông không có nhiều thứ để thể hiện, phải không nào? Nhưng dù sao chỉ cần nghĩ đến việc mặc bộ lễ phục đẹp nhất của ông với một đôi giày bóng lộn, và nếu ông nghĩ về những cái đó thì ông sẽ được mặc những đồ đó.” Lão làm theo và đúng như vậy.

Molygruber bước đi rất thận trọng, mỗi lần liếc nhìn người phụ nữ là lão lại đỏ mặt, lão cảm thấy cái nóng khó chịu ở dưới cổ, bởi lão Molygruber rụt rè đáng thương ở dưới trái đất là một trong những người không may mắn, là người chỉ thích ngấm chứ không hành động, và điều đó thậm chí còn tệ hơn khi họ không thể đi bất kỳ đâu để quan sát và không thể có ai để cùng làm điều đó! Hiểu biết của Molygruber về giới kia là khác thường mặc dù ở trong thời hiện đại, nó bị hạn chế bởi những gì mà lão nhìn thấy trong những cuốn tạp chí bày trên kệ sách cửa hàng và những bức tranh gốm ghiếc treo ở trước sảnh của các rạp chiếu phim địa phương để kích thích ham muốn của những khách hàng sắp tới.

Lão nghĩ lại về quá khứ của mình, nghĩ lại việc lão biết về phụ nữ ít như thế nào. Lão nhớ lại đã từng cho rằng phụ nữ chỉ là một khối đặc từ cổ đến đầu gối, lão còn chưa bao giờ nghĩ xem họ đi lại như thế nào trong điều kiện như vậy. Nhưng rồi có lần lão đã nhìn thấy một số cô gái đang tắm ở trên sông và thấy rằng họ cũng có chân, tay...như lão. Lão bị đánh thức khỏi những suy nghĩ của lão bởi tiếng cười phá lên và lão thấy quanh lão là cả một đám đông, mọi người đã đọc được suy nghĩ của lão bởi vì ở thế giới này suy nghĩ và lời nói là như nhau. Lão nhìn quanh mình, lại ngượng đỏ

mặt, xuống tận gót chân. Hai người đàn ông và người phụ nữ chạy đuổi theo lão, thở hổn hển cố gắng bắt kịp lão, và thường xuyên ngã ngửa ra vì họ cười quá nhiều. Molygruber cứ tiếp tục chạy cho đến khi cuối cùng kiệt sức lão ngã thụp xuống một chiếc ghế băng ở công viên. Những người chạy theo đã đuổi kịp lão và họ thực sự chảy nước mắt vì vui mừng.

“Molygruber, Molygruber, tốt hơn hết là ông đừng suy nghĩ gì cho đến khi chúng tôi đưa ông vào bên trong.” Họ chỉ ra một tòa nhà tuyệt đẹp ở ngay bên phải. ‘ Ông chỉ cần nghĩ về quần áo của mình cho đến khi chúng ta vào bên trong tòa nhà kia. Chúng tôi sẽ giải thích mọi thứ cho ông.’

Họ đứng dậy và hai người đàn ông đi bên cạnh Molygruber mỗi người một bên và nắm lấy tay lão. Họ cùng nhau đi và rẽ phải rồi bước vào một sảnh ốp bằng đá rất trang nhã. Bên trong mát mẻ và có một thứ ánh sáng dịu nhẹ dễ chịu dường như phát ra từ các bức tường. Có một quầy lễ tân giống hệt như Molygruber đã thấy khi nhìn qua cửa khách sạn. Một người đàn ông ở đó mỉm cười thân mật và nói, “Người mới à?” Maisie gật đầu và nói: “Đúng vậy, một người vẫn còn rất xanh non.” Molygruber kinh hãi nhìn lại mình trong giây lát với ý nghĩ khủng khiếp rằng mình đã chuyển từ đỏ sang xanh, rồi tiếng cười đã đưa lão trở lại thực tế.

Họ đi qua căn phòng lớn và xuống một hành lang. Có một số người đang ở đó. Molygruber vẫn xấu hổ, một số nam nữ mặc quần áo đủ loại, một số mặc đồ khá kỳ dị, một số khác không mặc gì cả và dường như không một chút lo lắng nào cả.

Lúc họ đưa Molygruber vào một căn phòng được trang bị rất tiện nghi, người lão ướt đầm mồ hôi, lão đổ mồ hôi nhiều như thể vừa bước ra từ một cái bể bơi mà lão chưa từng ở trong đó. Lão ngồi lọt thỏm vào chiếc ghế, thở phào nhẹ nhõm và bắt đầu lau mặt bằng chiếc khăn tay mà lão tìm thấy trong túi. “Phù, phù!” lão nói. “Hãy cho tôi ra khỏi đây, để tôi trở về Trái đất, tôi không thể bám trụ ở một nơi như thế này!” Maisie cười với lão và nói, “Nhưng ông phải ở lại đây, Molygruber. Ông nhớ lại chưa? Ông là một người vô thần, ông không tin vào Chúa trời, ông không tin vào một tôn giáo nào, ông không tin vào cuộc sống sau khi chết. Chà, ông vẫn đang ở đây, vậy nên chắc chắn phải có một cuộc sống nào đó sau khi chết, phải không? ‘

Có những ô cửa sổ rất lớn trong căn phòng mà họ đã đưa Molygruber đến. Đôi mắt lão cứ vẫn lơ lửng bên các ô cửa sổ, mê mẩn nhìn cảnh vật bên ngoài, khu vườn tuyệt đẹp và một hồ nước ở trung tâm với một dòng sông thơ mộng chảy vào hồ. Lão nhìn thấy những người đàn ông, phụ nữ và một vài đứa trẻ. Mọi người dường như đang đi bộ có chủ đích như thể họ biết mình sẽ đi đâu, như thể họ biết họ sắp làm gì. Lão nhìn tập trung cao độ khi một người đàn ông đột nhiên bước ra ngoài lối đi và ngồi xuống ghế đá công viên rồi lấy một gói bánh kẹp ra khỏi túi của mình! Anh ta nhanh

chóng xé cái vỏ bọc và cẩn thận cho giấy vụn vào cái thùng đặt gần băng ghế công viên. Sau đó, anh ta bắt đầu ăn ngẫu nhiên cái bánh kẹp. Khi quan sát Molygruber cảm thấy đói lả, lão nghe thấy những tiếng động kinh khủng phát ra từ trong bụng mình. Lão nhìn lên Maisie và nói, “Chao ôi, tôi cảm thấy đói, khi nào thì chúng ta sẽ đi ăn ở quanh đây?” Lão sờ tay vào trong túi xem liệu lão có tiền không, lão có thể mua được một cái hamburger hoặc một thứ nào đó tương tự hay không. Người phụ nữ nhìn xuống lão với vẻ thông cảm và nói: “Molygruber, ông có thể ăn bất cứ cái gì ông thích, đồ uống cũng vậy. Chỉ cần nghĩ những gì ông muốn là ông có thể có nó, nhưng hãy nhớ rằng ông phải nghĩ đến cái bàn trước, nếu không ông sẽ phải ăn dưới sàn đấy. ‘

Một trong những người đàn ông quay về phía lão và nói, ” Molygruber, chúng tôi sẽ để ông ở lại đây một lát. Ông cảm thấy muốn ăn à, được thôi, hãy nghĩ ra những gì ông muốn, nhưng như Maisie đã nói, ông hãy nghĩ đến cái bàn trước đã. Khi nào ông có đồ ăn rồi, mà thực sự ông không cần đến đâu, chúng tôi sẽ quay trở lại với ông.’ Nói xong họ đi đến bức tường ngăn; họ bước xuyên qua nó, và bức tường lại khép kín lại sau lưng họ.

Có vẻ như tất cả đều rất kỳ lạ với Molygruber, nghĩ về đồ ăn của bạn nghĩa là thế nào? Rồi không cần ăn là sao? Người đàn ông vừa rồi nói anh ta thực sự không cần ăn, nói vậy là có ý gì? Tuy nhiên cơn đói vẫn đang còn cào, bức bách khủng khiếp. Molygruber đang đói đến nỗi tưởng rằng lão sắp lả đi: đó là cảm giác quen thuộc, trong những năm đầu đời, lão thường ngất xỉu vì quá đói và điều đó thực sự là khó chịu.

Lão tự hỏi mình phải nghĩ như thế nào. Thế nhưng trước hết, cái bàn này như thế nào? Được, lão biết cái bàn là như thế nào, kẻ ngốc nào chả biết điều đó, nhưng khi lão phải NGHĨ về nó, điều đó thật không dễ dàng. Lúc đầu lão định nghĩ đến một cái bàn thật là kỳ cục. Lão nghĩ đã thấy nó như thế nào trong cửa hàng nội thất khi đang quét vữa hè, lão nghĩ đến một cái bàn xinh xinh hình tròn bằng kim loại có ô che nắng ở phía trên, và rồi lão lại chú ý đến một cái bàn khác được trang trí như bàn trang điểm của phụ nữ. Bây giờ, trước sự ngạc nhiên của lão, lão phát hiện ra rằng tác phẩm trước mặt lão là một cái bàn bằng kim loại màu trắng, hoặc một nửa là như thế, còn nửa kia là bàn trang điểm của phụ nữ, một thứ đồ tạm thời hoàn toàn không chắc chắn. Lão lấy tay đẩy vào nó và nói, ‘Phù! Biến đi, biến nhanh,’ giống như lão đã thấy trong một bộ phim nào đó những năm trước đây. Rồi lão nghĩ lại, lão nghĩ đến một cái bàn ở công viên mà lão đã từng đến đó, một cái bàn làm bằng những khúc gỗ và ván gỗ. Lão hình dung nó một cách rõ ràng nhất có thể và lệnh cho nó xuất hiện ở trước mặt lão. Chà, nó đây! Nó thực sự là một sản phẩm thô ráp. Những tấm ván hầu như vẫn còn thô như những khúc gỗ, và lão thấy rằng đã quên không nghĩ đến chiếc ghế, nhưng thế là được rồi, lão có thể dùng chiếc ghế dựa ở

trong phòng. Lão kéo một cái ghế ra chỗ cái bàn và khi đó phát hiện ra rằng cái bàn mà lão vừa nghĩ ra không có gì liên quan đến kích thước thực tế, lão có thể ngồi trên ghế mà vẫn hoàn toàn ở bên dưới cái bàn.

Cuối cùng thì lão đã làm đúng mọi thứ, và rồi lão nghĩ đến thức ăn. Molygruber tội nghiệp là một trong những người kém may mắn nhất trên thế giới, lão đã sống nghèo đói theo kiểu «vắt mũi bở miệng» suốt cả cuộc đời, sống bằng cà phê, nước ngọt và những thứ như hamburger, vì vậy lão nghĩ đến một đĩa hamburger và khi chúng hiện ra trước mặt, lão vội chụp lấy một cái và cắn một miếng rở to. Tất cả vỡ vụn vì không có gì bên trong cả ! Sau nhiều lần thử lại và nhiều lần sai sót lão quyết định rằng lão phải suy nghĩ rõ ràng, thật rõ ràng từ đầu đến cuối, và nếu lão muốn một cái bánh hamburger thì lão phải nghĩ đến nhân bên trong và rồi đặt các miếng khác ra bên ngoài. Cuối cùng thì lão đã làm đúng như vậy, nhưng khi lão cắn vào cái thành phẩm này lão thấy rằng nó chẳng có mấy mùi vị gì. Tình hình thậm chí còn tệ hơn khi lão thử uống cà phê mà lão nghĩ ra, trông nó thì ổn nhưng hương vị thì chẳng có gì giống với hương vị mà lão đã thưởng thức trước đây và chẳng có gì để lão muốn uống lại. Lão đi đến kết luận rằng trí tưởng tượng của lão đã sai, nhưng lão vẫn tiếp tục thử, lão nghĩ ra hết cái này rồi đến cái khác nhưng không bao giờ đi đi quá xa với cà phê và hamburger và có lẽ là một mẫu bánh mì, nhưng bởi vì trong đời lão chưa bao giờ ăn bánh mì tươi, nó là thứ luôn ôi thiu và mốc meo.

Trong một lúc có tiếng bộ hàm của Molygruber đang nhai ngấu nghiến chiếc Hamburger và sau đó là tiếng xì xụp khi lão uống cà phê. Rồi lão ra khỏi chiếc bàn và ngồi suy nghĩ về những điều kỳ lạ đang xảy ra với mình. Trước tiên lão nhớ là đã không tin vào cuộc sống sau khi chết, vậy bây giờ lão đang ở đâu vậy? Lão nghĩ đến thân xác đang phân hủy của mình và lão đã vô tình nhìn vào đó, rồi lão gần như nôn ọe ra khắp sàn. Sau đó lão nghĩ đến những trải nghiệm lạ lùng, trước tiên là lão có vẻ như bị mắc kẹt trong thùng hắc ín, hắc ín biến mất và thay vào đó là màn khói đen giống như lần lão cầm cây đèn dầu và vịn bắc nó quá cao trước khi rời khỏi phòng và khi quay lại lúc đầu lão tưởng mình bị mù, lão đã không thể nhìn thấy gì vì có những đám muội đen bay khắp nơi. Lão còn nhớ bà chủ nhà đã nói gì với lão!

Nhưng lão đột nhiên quay lại. Boris đang đứng bên cạnh lão và nói, “Chà, tôi thấy ông đã có một bữa ăn ngon đấy chứ, nhưng tại sao ông vẫn kiên trì với những chiếc bánh hamburger khủng khiếp này thế? Tôi nghĩ chúng là những thứ rẻ tiền. Ông biết đấy, ông có thể có bất cứ thứ gì ông muốn, miễn là ông nghĩ đến nó một cách cẩn thận, miễn là ông làm ra nó theo từng bước một, từ nguyên liệu cho đến khi miếng cuối cùng được nấu chín.” Molygruber nhìn anh ta và nói, “Tôi sẽ rửa bát ở đâu?”

Boris cười vui vẻ một cách chân thật và nói, “Bạn thân mến của tôi ơi, ở đây ông không phải rửa bát, ông nghĩ ra bát đĩa và ông nghĩ bỏ bát đĩa đi. Tất cả những gì



ông phải làm khi ông ăn xong là nghĩ đến việc bát đĩa biến mất và các bộ phận cấu thành của chúng sẽ trở lại kho chứa của Thiên nhiên. Thật đơn giản, rồi ông sẽ quen thôi. Nhưng ông không cần phải ăn, ông biết đây, ông nhận được tất cả các chất dinh dưỡng cần thiết từ bầu không khí.”

Molygruber cảm thấy thực sự chua chát về toàn bộ sự việc, thật nực cười làm sao khi nói rằng bạn được nuôi dưỡng từ bầu không khí xung quanh mình, thật quá vô lý để tin vào điều đó, gã Boris này đã nghĩ lão là loại người nào vậy? Lão, Molygruber, đã biết thế nào là chết đói, lão đã biết thế nào là ngã xuống vỉa hè ngất xỉu vì đói ăn, lão cũng biết nó giống như bị một viên cảnh sát đá vào mạng sườn và bắt lão đứng dậy, biến đi hoặc sẽ bị đánh nữa!

Người đàn ông nói: ‘Nào, chúng ta phải đi thôi, cứ ở đây mãi cũng không tốt đâu, tôi phải đưa ông đến gặp bác sĩ, ông ấy sẽ nói với ông vài điều và cố gắng giúp ông loại bỏ hết hoài nghi. Đi nào.’ Nói xong anh ta nghĩ đến cái bàn với những tàn dư của bữa ăn và tất cả đã biến mất trong làn khí mong manh. Sau đó, anh ta dẫn Molygruber đi đến bức tường ngăn ở trước mặt và mở ra để đi vào một hành lang dài sáng chói. Mọi người đang đi lại khắp nơi nhưng dường như họ đều có mục đích, tất cả họ dường như đang đi đâu đó, tất cả dường như đang làm gì đó, vậy mà lão, Molygruber, lại hoàn toàn bối rối về mọi thứ.

Lão và người đàn ông đi dọc hành lang, sau đó họ rẽ vào một góc và người đàn ông gõ vào một cánh cửa màu xanh lá cây: “Mời vào”, một giọng nói vang lên và người đàn ông đẩy Molygruber vào rồi quay gót rời đi.

Molygruber sợ hãi nhìn xung quanh. Một lần nữa đó lại là một căn phòng tiện nghi nhưng người đàn ông to lớn đang ngồi ở bàn làm việc thực sự làm lão sợ hãi, nó khiến lão liên tưởng đến một Nhân viên Y tế mà lão đã gặp trước đây, đúng vậy, đó chính là Nhân viên Y tế đã khám cho lão khi lão muốn xin việc quét dọn đường phố. Người đàn ông này đã rất thô lỗ đã chế nhạo vóc dáng tội nghiệp của Molygruber và nói rằng ông ta không nghĩ lão đủ sức để đẩy cây chổi. Nhưng, dù sao đi nữa, ông ta cũng đã đủ mũi lòng để nói, đúng thế, rằng Molygruber đủ sức khỏe để làm công việc quét dọn vỉa hè.

Molygruber looked about him in fright. Again it was a comfortable room but the big man sitting at a desk really frightened him, it made him think of a Medical Officer of Health he had seen before yes, that was it, the Medical Officer of Health who had examined him when he wanted to get the job as street cleaner. The man had been very brusque and had sneered at Molygruber’s poor physique and said he didn’t think him strong enough to push a broom. But, anyway, he had relented enough to say that, yes, Molygruber was fit enough to do a job of cleaning the sidewalks.

Nhưng bây giờ người đàn ông đang ngồi ở bàn làm việc của ông ta, nhìn lên và cười vui vẻ nói, “Lại đây và ngồi xuống đây, Moly, tôi cần phải nói chuyện với ông.” Do dự, gần như sợ hãi khi bước lên, Molygruber tiến về phía trước và thực sự run rẩy khi ngồi xuống ghế. Người đàn ông to lớn nhìn lão từ trên xuống dưới và nói, “Lo lắng quá phải không? Ông bị sao vậy, ông bạn?” Molygruber tội nghiệp không biết phải nói gì; cuộc sống đã từng là điều khủng khiếp đối với lão và giờ đây dường như với lão cái chết còn tồi tệ hơn nên câu chuyện của lão cứ thế tuôn ra.

Người đàn ông to lớn ngồi và lắng nghe. Sau đó ông ta nói, “Bây giờ ông nghe tôi nói một chút. Tôi biết ông đã có một quãng đời khó khăn nhưng ông đã tự làm cho nó trở nên khó khăn hơn, ông không chỉ có một mẫu gỗ nhỏ trên vai, mà ông mang cả một khúc gỗ hoặc có lẽ là cả khu rừng. Ông phải thay đổi quan niệm của mình về rất nhiều thứ.” Molygruber nhìn chằm chằm vào ông ta, một số từ chẳng có nghĩa gì đối với lão và cuối cùng người đàn ông to lớn hỏi, “Vậy, cái đó là gì? Cái gì sai ở đây?” Molygruber trả lời, “Tôi chỉ không hiểu một số từ, tôi không được học hành gì cả, ông biết đấy, chỉ học được những gì mà tôi tự thu lượm được.”

Người đàn ông suy nghĩ một lúc, hình như xem xét lại trong đầu những gì mình vừa nói. Sau đó ông ta nói, “Ồ, tôi không nghĩ rằng tôi có nói từ nào bất thường, ông không hiểu điều gì?”

Molygruber nhìn xuống và nói một cách khiêm nhường, “Thụ thai, tôi luôn nghĩ thụ thai là những gì mọi người đã làm khi họ muốn có em bé, đó là nghĩa duy nhất mà tôi biết.”

Người đàn ông to lớn, vị bác sĩ, há hốc mồm kinh ngạc nhìn Molygruber, rồi ông ta cười ngất và nói: “Conception? Conception không phải chỉ có nghĩa như vậy, nó cũng còn có nghĩa là sự hiểu biết. Nếu ông không có ý niệm về một thứ thì ông không hiểu được nó, và tất cả điều đó có nghĩa là ông không có ý niệm về điều này, điều kia, hoặc điều gì khác. Vậy chúng ta hãy làm cho nó đơn giản hơn nhé, giả định rằng ông không biết tí gì về nó, nhưng ông cần phải hiểu.”

Tất cả những điều này là một câu đố khó đối với Molygruber, tâm trí của lão vẫn còn đang suy nghĩ về từ conception và nếu người đàn ông kia có nói nó có nghĩa là hiểu biết hay hiểu nhầm hay không hiểu thì, thề với những cây chổi cũ, tại sao lão lại không thể nói như vậy? Nhưng rồi lão nhận thấy người đàn ông đang nói nên lão lại ngồi xuống và lắng nghe.

“Ông không tin vào cái chết, hay nói đúng hơn là không tin vào cuộc sống sau khi chết. Ông rời bỏ thể xác của mình và trôi nổi đâu đó, ông dường như không nhồi nhét được vào cái đầu ngu ngốc của mình rằng ông đã rời bỏ cái thể xác đang thối

rữa của mình và vẫn đang sống, ông đang lúc nào cũng ở trong hư vô. Vì vậy, nếu ông không thể tưởng tượng được bất cứ nơi nào thì ông không thể đến được nơi đó, phải không? Nếu ông tự khẳng định rằng chẳng có cái gì thì đối với ông sẽ chẳng có gì cả, ông chỉ có được thứ mong đợi, chỉ có được thứ mà ông tin tưởng, thứ mà ông có thể nhận thức được, cái mà ông có thể hiểu được, vì vậy chúng tôi cố gắng gây sốc cho ông và đó là lý do vì sao chúng tôi đã đẩy ông quay trở lại nhà tang lễ để cho ông thấy một vài xác chết đang để ở đó và đang được chải chuốt, làm đẹp để trưng bày. Chúng tôi cố gắng để cho ông thấy rằng ông chỉ là một cái xác tội nghiệp không một ai thèm quan tâm đến, đó là lý do vì sao ông được vùi trong đồng mùn cưa, nhưng ngay cả điều đó vẫn chưa đủ, chúng tôi phải cho ông thấy ngôi mộ của ông, phải cho ông thấy quan tài của ông và tiếp theo là cơ thể đang thối rữa của ông. Chúng tôi không thích điều đó nhưng còn cần thậm chí nhiều hơn thế để làm ông thức tỉnh một điều rằng ông không hề chết.”

Molygruber ngồi đó như một kẻ mê sảng. Lão đang lơ mơ hiểu ra và cố gắng hết sức để hiểu thêm. Nhưng vị bác sĩ vẫn tiếp tục, “Vật chất không thể bị phá hủy, nó chỉ có thể thay đổi hình thái và bên trong cơ thể con người có một linh hồn sống bất tử, một linh hồn trường tồn mãi mãi và mãi mãi. Nó cần nhiều hơn một cơ thể bởi vì nó phải nhận được tất cả các cách thức trải nghiệm. Nếu đó phải là trải nghiệm về chiến đấu, thì nó cần có cơ thể của một chiến binh, v.v. Nhưng khi cơ thể bị giết, nó không khác gì một bộ quần áo sờn rách bị vứt vào thùng rác. Linh hồn, thể vía, gọi thế nào cũng được, vẫn đi tiếp, thoát ra và rời khỏi đồng đổ nát bây giờ đã thành thứ bỏ đi và nó sẵn sàng bắt đầu lại. Nhưng nếu cái linh hồn đó đã mất đi rất nhiều sự hiểu biết hoặc thậm chí chẳng có hiểu biết gì thì khi đó chúng tôi phải làm công việc là dạy nó.”

Molygruber gật đầu và lão lơ mơ nghĩ đến vị tác giả già người đã viết một số thứ hoàn toàn nằm ngoài tầm hiểu biết của Molygruber vào thời điểm đó, nhưng giờ đây, những mảnh ghép nhỏ đã được lắp vào và ăn khớp với nhau giống như một trò chơi ghép hình sắp hoàn thành.

Vị bác sĩ nói, “Nếu một người không tin vào thiên đường hoặc cuộc sống ở đây sau này, thì khi đến bên kia cửa tử, anh ta sẽ lang thang; không có nơi nào để đi, không có ai để chào đón anh ta bởi vì lúc nào anh ta cũng tin chắc rằng không có gì cả, anh ta như một người mù tự nhủ rằng mình không thể nhìn thấy thì mọi thứ không thể tồn tại.” Ông ta nhìn thẳng vào Molygruber để xem lão có đang theo dõi không, và khi ông ta thấy rằng lão vẫn đang lắng nghe ông ta lại tiếp tục, “Ông có thể tự hỏi mình đang ở đâu. Chà, ông không ở dưới địa ngục, ông chỉ vừa từ đó đến. Địa ngục duy nhất chính là nơi ông gọi là Trái đất, không có địa ngục nào khác, không có hỏa ngục và sự trừng phạt, không có sự tra tấn vĩnh viễn, không có những con quỷ với những thanh sắt nung đỏ lao đến và đốt cháy các bộ phận trên cơ thể ông. Ông đến

Trái đất để học hỏi, trải nghiệm mọi thứ, để mở rộng những trải nghiệm thô thiên của mình, và khi đã học xong những điều mà ông cần phải học ở dưới Trái đất thì khi đó cơ thể của ông sẽ tan rã và ông sẽ đi lên cõi thiên giới. Có nhiều cõi giới tồn tại khác nhau; đây là cõi thấp nhất, gần nhất với cõi giới của Trái đất, và ông đang ở đây, ở cõi giới thấp nhất này bởi vì ông chưa đủ sự hiểu biết để đi lên cõi cao hơn, bởi vì ông không có khả năng để tin tưởng. Nếu bây giờ ông đến một cảnh giới cao hơn, ông sẽ bị mù ngay tại chỗ bởi bức xạ cường độ cao do rung động cao hơn nhiều.” Ông ta trông có vẻ hơi buồn bã khi nhìn thấy Molygruber đang bối rối một cách tuyệt vọng. Ông ta cân nhắc kỹ rồi nói: « Thôi được, tốt hơn hết là ông nên nghỉ ngơi một chút, tôi không muốn bắt nã ông phải căng thẳng như vậy, nên tốt nhất là ông nên nghỉ ngơi rồi sau đó tôi sẽ nói thêm với ông.»

Ông ta đứng dậy, mở cửa và nói: “Ông vào trong đó đi, hãy nghỉ ngơi rồi tôi sẽ gặp lại ông sau.”

Molygruber bước vào căn phòng có vẻ thực sự rất tiện nghi, nhưng khi lão đi qua nơi có thể coi là dấu hiệu nửa đường ở trên sàn, thì mọi thứ không còn nữa và Molygruber đã ngủ say mà không biết được điều đó, lão cần phải nạp thêm “năng lượng tâm linh” vì chúng đã bị cạn kiệt nghiêm trọng bởi tất cả những trải nghiệm kỳ lạ mà lão đã trải qua khi nghe những điều vượt quá tầm hiểu biết của mình.

## Chương 6

Molygruber thức dậy trong hoảng sợ “Ôi trời ơi”, lão la lên, “Tôi trẽ làm mất rồi, tôi sẽ bị đuổi việc và rồi tôi sẽ phải nhận Bảo Hiểm Thất Nghiệp mất thôi”. Lão nhảy ra khỏi giường và đứng như cắm rễ xuống đất. Lão nhìn quanh, bắn khoăn trước nội thất tuyệt đẹp và kinh ngạc trước khung cảnh bên ngoài ô cửa sổ lớn. Và rồi từ từ mọi thứ trở lại với lão. Lão cảm thấy vô cùng khoan khoái; Trong đời lão chưa bao giờ cảm thấy tuyệt hơn thế. Chà, hiện giờ lão đang ở đâu đây? Lão đã không tin về cuộc sống sau khi chết nhưng lão đã chết thật rồi, không nghi ngờ gì về điều đó, vậy chắc là lão đã sai và thực sự có cuộc sống sau khi chết.

Một người đàn ông bước vào tươi cười và nói “Vậy ông là một trong những người thích ăn sáng à? Ông thích đồ ăn đúng không?” Bụng của Molygruber bắt đầu réo âm âm khi được nhắc đến ăn. “Tôi rất thích” lão trả lời. “Tôi không biết làm cách nào mà một người có thể sống được nếu không có ăn, tôi thích đồ ăn, tôi thích thật nhiều đồ ăn, nhưng tôi chẳng bao giờ có nhiều cả”. Lão ngừng lại, nhìn xuống bàn chân và nói “Tôi sống nhờ vào những ly cà phê và những cái bánh hamburger rẻ tiền. Đó là tất cả những thứ mà nhờ nó tôi sống được chỉ một ổ bánh mì lớn bây giờ và cả sau này. Nhanh lên nào, tôi muốn một bữa ăn ngon!” Người đàn ông nhìn lão và nói “Được rồi, ông hãy gọi bất cứ thứ gì ông muốn, rồi ông sẽ có nó.” Molygruber đứng đó đầy do dự, có quá nhiều thứ tuyệt vời mà lão đã thấy viết trên bảng thông báo bên ngoài những nhà hàng và khách sạn. Nó như thế nào nhỉ? Lão suy nghĩ một phút và rồi gần nhỏ dại khi chợt nhớ tới một bữa sáng đặc biệt mà lão đã thấy dán bên ngoài một trong những nơi cao cấp ở địa phương. Món bầu dục sốt cay, trứng chiên, bánh mì nướng, ồ, quả thật là nhiều. Một vài thứ ngoài sức tưởng tượng của lão, lão thậm chí chưa bao giờ được nếm thử chúng, nhưng rồi người đàn ông nhìn lão, đột nhiên cười và nói “Được rồi, tôi hiểu rồi, ông vừa gửi cho tôi một hình ảnh rõ ràng những gì ông muốn và nó đây rồi. Nói xong anh ta cười và quay đi bước ra khỏi phòng.

Molygruber nhìn theo sau với vẻ ngạc nhiên tự hỏi tại sao anh ta lại đi vội vàng vậy. Còn về bữa sáng thì sao, nó đâu? Người đàn ông đó đã yêu cầu lão gọi bữa sáng và rồi  
đi  
mất.  
Một mùi thơm phức làm Molygruber quay lại và ở đó, ngay sau lão là một cái bàn được phủ một chiếc khăn trải màu trắng rất đẹp, một cái khăn ăn, đồ đựng bằng bạc, bát đĩa sứ và dao đĩa tuyệt đẹp, và rồi lão trở mắt nhìn vào bữa ăn trước mặt, một bữa ăn được đặt bằng những bát chụp bằng kim loại bóng loáng.

Thận trọng, lão nhắc một cái nắp đặt lên và gần như ngây ngất với mùi thức ăn trên đĩa, lão chưa bao giờ thấy đồ ăn như vậy. Nhưng rồi trông có vẻ tội lỗi lão tự hỏi liệu những thứ này có thật là dành cho mình không, rồi lão ngồi xuống và cài khăn ăn vào

ngược và thực sự đã sẵn sàng. Trong suốt khoảng thời gian đó, chỉ nghe rõ mỗi tiếng nhai khi răng của Molygruber cắn vào những miếng xúc xích, gan, bầu dục, trứng chiên, và vài thứ khác nữa. Rồi những tiếng giòn rụm khi lão ngấu nghiến miếng bánh mì, sau đó là những tiếng xì xụp khi lão uống hết tách trà này sang tách trà khác. Nó khác so với cà phê và lão nhận ra rằng mình thích uống trà hơn và trước đây lão chưa bao giờ thử uống trà.

Một lúc lâu sau lão mới đứng dậy khỏi ghế và đi nằm lại trên giường. Lão đã có một bữa ăn mà giờ lão không thể tỉnh táo, thế là lão ngả lưng, để bản thân mình được nghỉ ngơi và chìm dần vào những giấc mơ. Trong giấc mơ, lão đã nghĩ về Trái Đất, nghĩ đến những khoảng thời gian khó khăn mà lão đã sống ở dưới đó, lão nghĩ về người cha chưa từng biết mặt và người mẹ hay cáu gắt của mình, lão nghĩ về việc rời khỏi nhà, đi làm ở bãi rác, và rồi lão hồi tưởng mình đang làm công việc đẩy chiếc xe rác trên đường, quét vỉa hè. Những suy nghĩ của lão cứ tiếp diễn, và những hình ảnh cứ chạy liên tục. Đột nhiên, lão mở mắt ra và thấy bàn ăn đã biến mất, tất cả những chiếc đĩa cũng biến mất, và ngồi đối diện với lão là vị bác sĩ mà lão đã gặp hôm qua. “Chà, ông bạn” ông bác sĩ nói “Ông chắc chắn là ăn khá nhiều rồi, đúng không? Dĩ nhiên, ông biết đấy, ông không cần phải có thức ăn trong những thế giới như này, ở những hình thái tồn tại này, đó chỉ là sự hồi tưởng thôi, một thói quen không cần thiết được mang từ Trái Đất sang mà ở đó thức ăn còn cần thiết. Ở đây, chúng ta lấy thức ăn, dinh dưỡng, năng lượng từ môi trường xung quanh. Ông sẽ sớm thấy rằng ông cũng làm tương tự bởi vì thứ ông vừa ăn hoàn toàn chỉ là ảo ảnh, ông chỉ cần nạp năng lượng dưới một dạng khác. Nhưng giờ chúng ta cần phải nói chuyện đã, ông có rất nhiều thứ phải học. Ngồi lại đây, hoặc nằm xuống và nghe tôi nói nhé.”

Molygruber dựa lưng trên giường và lắng nghe những điều ông bác sĩ nói với lão: “Con người là một thử nghiệm ở phạm vi một Thế Giới đặc biệt, trong đó Trái Đất chỉ là một thành viên thật nhỏ bé và không quan trọng. Con người chỉ là lớp vỏ bọc tạm thời của những linh hồn bất tử, các linh hồn này phải có được những trải nghiệm về cuộc sống khó khăn và kỷ luật thông qua sự tồn tại dưới dạng vật chất hữu hình, bởi vì những khó khăn đó không tồn tại ở nơi mà ta gọi là thế giới tâm linh.” “Có những thực thể luôn đang chờ đợi để được sinh ra trên Trái Đất, nhưng việc này phải được sắp xếp cẩn thận. Đầu tiên, thực thể đó cần phải học những gì, rồi những điều kiện nào sẽ thường xảy ra trong cuộc sống để thực thể đó có thể tiếp thu được những điều tốt nhất từ cuộc sống trên Trái Đất?” Ông bác sĩ nhìn Molygruber và hỏi “Ông không biết nhiều về những điều này phải không?”

The doctor looked at Molygruber and then said, ‘You don’t know much about this, do you?’  
Molygruber ngược mắt nhìn ông ta và trả lời: “Không, thưa bác sĩ, tôi biết con người

được sinh ra và đó là quy trình rối rắm, sau đó họ sống được ít năm trong cực khổ rồi họ chết và bị chôn trong một cái hố dưới mặt đất, và đó là tất cả những gì mà tôi nghĩ được cho đến bây giờ.” Lão trầm ngâm nói. Ông bác sĩ nhận xét “Chà, thật là khó, ông biết đấy, nếu ông không có một chút ý niệm nào về những gì đang diễn ra bởi vì theo tôi thì hình như ông nghĩ con người đến từ một nơi nào đó, hoặc một đứa trẻ được sinh ra, sống rồi chết đi, và tất cả chỉ có vậy. Nhưng thực ra hoàn toàn không phải vậy. Tôi sẽ nói cho ông nghe về điều đó.”

Và đây là những điều mà ông bác sĩ đã nói với lão:

“Trái Đất chỉ là một nơi vô cùng nhỏ bé trong Thế Giới này, và Thế Giới này chỉ là một nơi nhỏ bé so với những Thế Giới khác, các vũ trụ luôn đầy ắp sự sống, sự sống của nhiều loài khác nhau phục vụ cho những mục đích khác nhau. Nhưng điều duy nhất quan trọng với con người hiện tại là những điều đang xảy ra với họ. Tất cả nó giống như là một trường học. Ta sinh ra là một đứa trẻ, rồi qua thời gian nó lớn lên và học từ cha mẹ những thứ sơ đẳng về ngôn ngữ, những biểu hiện bên ngoài của tính cách, văn hoá. Khi đứa trẻ đến tuổi thích hợp, nó sẽ đi học mẫu giáo và được giữ ở trường trong giờ học còn cô giáo tội nghiệp thì cố gắng lao vào giữ cho đứa trẻ được bình an và yên lặng cho đến hết buổi học. Những năm đầu ở trường học chẳng quan trọng, cũng như kiếp sống đầu tiên ở Trái Đất vậy.

“Đứa trẻ sẽ học lên từ lớp này đến lớp kia hoặc từ cấp nọ lên cấp kia, lớp sau quan trọng hơn lớp trước cho đến khi cuối cùng lớp học hay cấp học đó dẫn đến thành tích cao nhất, nó có thể là bất cứ cái gì, tiếp theo là trường y? hay trường luật? hay chỉ là đồng nghiệp của một anh thợ sửa ống nước? Cho dù là bất cứ ai thì mỗi người đều phải học và vượt qua những bài kiểm tra, và cần chú ý rằng vài anh thợ sửa ống nước còn kiếm được nhiều tiền hơn một số bác sĩ. Những quan niệm về xuất thân trên Trái Đất đều sai, cha mẹ của người đó là ai chẳng quan trọng, điều quan trọng là sau kiếp sống đó anh ta TRỞ THÀNH NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO. Đó có thể là một người đàn ông lịch thiệp gia giáo với đầy những ý nghĩ tốt đẹp nhất trong khi anh ta chỉ là con của một người thợ sửa ống nước trên Trái đất. Và cũng có khi là một ai đó thậm chí có thể làm đến Quản lý viện bảo tàng, có tất cả lợi thế sinh ra ở đẳng cấp cao nhưng anh ta còn tệ hơn cả súc vật trong cách cư xử hoặc không có nhân cách. Những Giá Trị trên Trái Đất đều sai, hoàn toàn sai, chỉ những giá trị còn lại sau khi rời bỏ cuộc sống là có ý nghĩa.

Trong những buổi ban đầu của Vòng luân hồi đối với nền văn minh đặc thù này, mọi thứ còn sơ khai và thô thiển, người ta đã phải học những bài học bằng cách ra ngoài và đập vào đầu kẻ khác hoặc ngược lại bị đánh vào đầu. Tỉnh thoảng, đôi bên có thể là những tay chủ nông tầm thường hoặc những nông dân, có khi là những kỵ sĩ đấu kiếm trong cung điện hoàng gia; chẳng quan trọng bạn bị giết như thế nào, một



khi đã bị giết rồi nghĩa là đã chết và khi đó bạn sẽ phải đi tiếp đến một kiếp sống khác.

Khi bản thân thế giới trở nên chín muồi hơn trong Vòng luân hồi này thì những căng thẳng và áp lực cũng càng trở nên phức tạp hơn. Bạn đi làm và bị nhận những sự căm ghét, ghen tị và cay đắng ở công sở, tất cả những tranh giành khốc liệt của những người bán xe hơi, những người bán bảo hiểm, hay bất kỳ những sự cạnh tranh nào trong kinh doanh hay chuyên môn. Bạn cảm thấy chán nản trong thế giới ngày nay vì bị kẻ bên cạnh tấy chay, bạn phải tìm cách đấm sau lưng anh ta một cách lịch sự, hay nói một cách khác, dựng chuyện hại anh ta, ví dụ, bạn là một tác giả và không thích một tác giả khác, khi đó bạn lôi kéo vài người trong nhóm tác giả và dựng chuyện chửi xâu người kia. Bạn dựng ra nhiều tình tiết không có thật rồi kiếm một nhà báo, trả cho anh ta một ít tiền hoặc nếu anh ta là loại người thích nhậu nhẹt thì mời anh ta đi ăn uống, sau đó anh ta sẽ viết bài về tác giả nạn nhân kia và tất cả những thứ kinh tởm vớ vẩn trên báo chí truyền thông mà phần lớn là chẳng có tí chuyên nghiệp nào chỉ toàn là dựng chuyện, họ cố chỉ trích về một tác giả mà họ chưa từng đọc hoặc gặp mặt. Cái đó gọi là sự khai hóa.”

Ông bác sĩ ngừng lại và nói “Tôi hy vọng là ông tiếp thu được tất cả những vấn đề này, nếu không ông nên dừng tôi lại, tôi phải chỉ giáo cho ông vài thứ vì dường như ông chẳng học được gì cả từ cuộc sống trên Trái Đất”

Molygruber gật đầu, lúc này lão đang hơi đưa mắt và ông bác sĩ tiếp tục:

‘ Khi một người trong cõi Trung giới quyết định được điều gì là cần thiết, thì những hoàn cảnh sẽ được khảo sát và cặp bố mẹ tương lai phù hợp sẽ được lựa chọn. Và khi người chồng và vợ trên Trái Đất đã hoàn thành công việc tạo tiền đề về vật chất, thực thể trong cõi trung giới sẽ được chuẩn bị và anh ta phải “chết đi” trong cõi trung giới để đến với cõi trần như là một đứa trẻ. Trong hầu hết mọi trường hợp, cú sốc của việc được sinh ra quá lớn đến nỗi anh ta quên hết tất cả về kiếp sống trước, đó là lý do tại sao ta thường nghe mọi người nói rằng: ‘Ồ, tôi có đời được sinh ra đâu, đừng chỉ trích tôi vì những chuyện tôi đã gây ra.’

“Khi một người chết đi để đến Trái Đất, anh ta hoặc cô ta sẽ có một mức độ hiểu biết nhất định, anh/cô ta có thể đã được học vài thứ lý thuyết về sự tồn tại, và như vậy họ sẽ có thêm những kiến thức giúp bản thân ở kiếp sống sắp tới. Trường hợp như ông, Molygruber, ông dường như bị thiếu mất toàn bộ những kiến thức về sự sống sau khi chết, nên mới thành ra thế này đây.”

Nếu một người chỉ sống vài kiếp trên Trái Đất không gian ba chiều này, thì khi họ rời Trái Đất, hoặc “chết” như cách mà ta hay gọi, thể vía hay linh hồn hay ông gọi nó là

cái gì cũng được, sẽ được tiếp nhận vào một tầng thấp trong cõi trung giới ở mức phù hợp với kiến thức của người vừa mới đến. Ta có thể nói kiểu anh ta học kém nên phải học thêm vào lớp buổi tối, anh ta không thể leo cao trong xã hội cho đến khi anh ta đã học đủ để có thể có được vị trí cao trong xã hội. Nó cũng giống như vậy trong các tầng của cõi trung giới; có rất rất nhiều tầng trong cõi trung giới, mỗi tầng sẽ phù hợp với một loại người. Ở đây trong tầng thấp của cõi trung giới với chiều kích thứ tư này ông sẽ phải học về triết lý của sự tồn tại, ông sẽ phải học cách sử dụng tư tưởng như thế nào để tạo ra quần áo, thức ăn và bất cứ thứ gì mà ông cần. Ông cần phải đến Sảnh đường Ký ức nơi đó ông sẽ thấy được tất cả những gì mình đã làm ở kiếp vừa qua, và ông sẽ tự đánh giá bản thân mình. Và tôi có thể nói rằng không ai có thể đánh giá mình khắt khe hơn Chân Ngã của chính mình. Chân Ngã có thể nói giống như linh hồn. Nói ngắn gọn, có khoảng chín chiều kích tồn tại trong vũ trụ này. Khi một người cuối cùng đạt đến thể thứ chín, người đó sẽ được chuẩn bị để bước lên những cõi cao hơn và học những điều cao siêu hơn. Con người, những thực thể, luôn luôn hướng đến việc tiến hoá giống như những cái cây hướng về ánh sáng.

Đây là cảnh giới thấp của cõi trung giới nơi ông sẽ phải học nhiều bài học. Ông sẽ phải đến trường và học về nhiều hiện thực của đời sống trên Trái Đất, nhiều hiện thực của đời sống ở cõi trung giới. Sau đó ông sẽ quyết định học loại bài học nào. Khi tất cả đã được quyết định, ông sẽ có thể trở về Trái Đất với cha mẹ phù hợp và hy vọng rằng lần này ông sẽ có nhiều cơ hội để đi lên, đạt tình trạng tốt hơn trên Trái Đất và tiến triển linh hồn tốt hơn, đó không chỉ là một lớp học trên Trái đất. Hy vọng rằng trong kiếp sống kế tiếp ông sẽ học được rất nhiều để đến khi rời bỏ thân xác trên Trái Đất một lần nữa, ông sẽ không phải đến đây, trong tầng thấp của cõi trung giới như thế này, mà sẽ được tiến lên cõi cao hơn hai, hay ba bậc so với ở đây.

“Càng vươn lên các tầng cao của cõi trung giới thì ông càng có nhiều trải nghiệm thú vị và càng ít đi những gian khổ phải chịu đựng, nhưng ông phải tiếp cận đến các cõi này một cách cẩn trọng, từ tốn, và chậm rãi. Ví dụ, nếu đột nhiên ông đặt mình vào trong một tầng cao hơn ở đây hai hay ba bậc, ông có thể sẽ bị mù bởi cường độ xạ khí của những Người Canh Gác của tầng đó, vì vậy để sớm học được điều cần thiết thì ông càng sớm có thể trở về Trái Đất và chuẩn bị cho giai đoạn cao hơn.”

“Hãy nói về một con người tốt, tốt thực sự rời khỏi Trái Đất, chính là cái Trái đất không gian ba chiều nơi mà ông vừa từ đó đến. Nếu người đó thực sự là người hướng về tâm linh, anh ta có thể đi lên cõi cao hơn hai hoặc ba bậc, và anh ta sẽ không phải thấy rằng cần phải tưởng tượng ra đồ ăn để ăn. Bản chất cơ thể của anh ta có thể hấp thụ tất cả năng lượng cần thiết từ môi trường xung quanh. Ông cũng có thể làm được như vậy nhưng ông đã không được dạy những điều này, ông không hiểu nhiều

về tâm linh, bằng chứng rõ nhất là cho đến giờ ông vẫn không tin có cuộc sống sau khi chết. Trên cõi này, cõi mà ông đang ở hiện nay, có nhiều, rất nhiều người không tin về cuộc sống sau khi chết: họ ở đây để học về điều đó.

Trong những hiện thân sau này, ông sẽ ngày càng phấn đấu hơn để mỗi lần chết đi ở dưới Trái đất, ông sẽ được tái sinh vào một tầng của cõi trung giới, ông sẽ đạt tới cảnh giới cao hơn và sẽ có những khoảng thời gian tuyệt vời hơn sau mỗi lần tái kiếp. Ví dụ, như trường hợp của ông, giả định ông đã thoát khỏi công việc của mình trên Trái Đất. Vậy thì trong công việc cụ thể này của ông sẽ thường xuyên có đầy những vị trí trống, ngày hôm sau ông có thể tìm ngay được một công việc tương tự, nhưng nếu ông là một giáo sư hay một nghề gì đó tương tự, ông sẽ phải cố gắng hơn và chờ đợi lâu hơn để có được một công việc phù hợp. Cũng giống như vậy, hiện tại ông đang ở trên cõi này và ông có thể được gửi trả lại Trái Đất trong một hoặc hai tháng nữa, nhưng nếu một người đã đến được những cảnh giới cao hơn người đó sẽ phải chờ lâu hơn để hồi phục sau cú sốc tinh thần mà người đó đã phải chịu đựng trên Trái Đất.

Molygruber đứng thẳng dậy và nói: "Chà, tôi mù tịt về tất cả những thứ này, thưa Bác sĩ, chắc tôi sẽ được thu xếp để học thêm, phải không? Nhưng từ đây có thể nói chuyện được với người đang ở dưới Trái Đất không?"

Vị bác sĩ nhìn lão một lúc rồi nói "Nếu sự việc được xem là cấp bách, thì đúng là trong những điều kiện và hoàn cảnh nhất định thì một người ở trên cõi này có thể liên hệ với ai đó dưới Trái đất. Ông đang nghĩ gì vậy?"

Molygruber trông có vẻ hiểu biết hơn một chút, lão nhìn vào bàn chân, bàn tay, vân về ngón tay cái rồi nói: "Chà, cái gã mà nhận lại cái xe rác cũ của tôi, tôi không thích cách anh ta đối xử với nó, tôi đã bảo quản nó, dùng bụi nhùi đánh bóng nó và giữ gìn nó sạch nhất có thể. Vậy mà gã ấy để nó chỗ nào cũng bị bám bẩn. Tôi muốn liên hệ với người đốc công ở khu tập kết để nói với ông ta rằng hãy tổng khứ cái gã đã làm thay công việc của tôi đi."

Ông bác sĩ trông có vẻ bị sốc và nói: "Nhưng, ông bạn tốt bụng của tôi ơi, có một điều mà ông phải học đó là không được dùng bạo lực và phán xét người khác một cách gay gắt. Dĩ nhiên rất đáng khen ngợi rằng ông đã vệ sinh sạch sẽ dụng cụ làm việc của mình nhưng người kia cũng có thể có cách khác để sử dụng thời gian của anh ta. Không, chắc chắn rằng ông không thể liên hệ với người đốc công của ông chỉ vì lý do vớ vẩn này được. Tôi đề nghị ông hãy quên đi cuộc sống của mình trên Trái Đất, bây giờ ông không còn ở đó nữa, ông đang ở đây, và ông càng sớm học về cuộc sống và thế giới này, thì ông càng nhanh tiến bộ bởi vì ông ở đây chỉ để học và có thể được quay trở lại đó với vị trí cao hơn một cách xứng đáng."

Molygruber ngồi trên giường gõ những ngón tay lên đầu gối. Vị bác sĩ tò mò theo dõi lão và tự hỏi làm sao mà dưới Trái đất con người ta có sống gần ấy năm mà vẫn còn là “một linh hồn bọc trong đất sét” không biết những gì đã diễn ra đối với họ, không biết gì về quá khứ, cũng như là tương lai. Đột nhiên ông ta nói: “Này, cái gì đây?” Molygruber nhìn lên và đáp “Ồ, tôi đang suy nghĩ về vài thứ và tôi hiểu rằng mình đã chết. Bây giờ nếu tôi đã chết rồi, tại sao cơ thể tôi dường như vẫn rắn chắc? Tôi nghĩ tôi là một con ma chứ?”

Tại sao ông cũng dường như vẫn rắn chắc? Nếu ông là một con ma thì phải giống như một làn khói chứ?”

Ông bác sĩ cười và nói “Ồ, đã nhiều lần tôi được hỏi như thế! Câu trả lời rất rất đơn giản, khi ông ở trên Trái Đất, ông là một thực thể vật chất giống như mọi thứ xung quanh nên ông thấy mọi thứ đều đồng đặc, nhưng một người ví dụ như tôi, tôi đến từ cõi trung giới và xuống Trái Đất tôi có thể quá mong manh so với người bằng xác thịt ở dưới Trái đất nên hoặc là không ai có thể thấy tôi hoặc họ có thể nhìn xuyên thấu qua tôi. Nhưng ở đây ông và tôi cùng một loại vật chất, cùng mật độ nên chúng ta là đồng chất, và tất cả mọi thứ xung quanh ông cũng đều đồng chất. Và hãy ghi nhớ điều này, khi ông đến những thế giới tồn tại ở cấp bậc cao hơn thì tần số rung động của ông cũng sẽ cao hơn và cao hơn đến mức nếu một người từ thế giới cấp độ thứ năm đến với chúng ta bây giờ thì chúng ta sẽ không thể nhìn thấy người ấy, họ sẽ là vô hình với chúng ta vì họ là một thực thể bằng chất liệu tinh tế hơn”

Molygruber chẳng thể nào hiểu nổi, lão ngồi đó trông chẳng thoải mái tí nào, ngượng ngùng và vịn các ngón tay.

Ông bác sĩ nói: “Ông không hiểu tôi nói chút nào phải không?”

“Không” Molygruber trả lời “chẳng hiểu tí gì”

Ông bác sĩ thở dài và nói “Thôi được, tôi cho là ông cũng biết một ít về máy thu thanh, ông đã từng nghe radio. Bây giờ ông đã biết rằng ông không thể nghe đài FM trên máy chỉ thiết kế cho sóng AM, và ông cũng không thể nghe sóng AM trên máy chỉ thiết kế cho sóng FM. Chà, điều này có thể sẽ giúp ông dễ hiểu hơn bởi vì ông có thể nói rằng sóng FM ở tần số cao và sóng AM thì ở tần số thấp. Cũng giống như vậy, ông có thể nói rằng chúng ta đang ở trong thế giới tồn tại này có tần số cao và người trên Trái Đất có tần số thấp, và cái đó có thể giúp ông nhận ra rằng trên thiên đàng cũng như Trái Đất còn có nhiều thứ hơn những gì mà ông đã biết, nhưng giờ ông đang ở đây rồi và ông còn một vài thứ nữa để học”

Molygruber đột nhiên loé lên một hình ảnh khi lão từng đi Nhà Thờ vào Chủ Nhật, chỉ hai hay ba lần thôi, nhưng nó vẫn hiện ra trong tâm trí lão. Lão ngừng vịn những ngón tay, thôi không nghịch ngón chân nữa, lão nhìn vị bác sĩ. “Bác sĩ”, lão hỏi, “có thật là những người mộ thánh Joes sẽ nhận được chỗ ưu tiên ở thiên đường không?”

Ông bác sĩ bật cười và nói “Ồ, ông bạn, rất nhiều người cũng có ý nghĩ ngờ ngẩn như vậy. Không, chẳng đúng chút nào cả. Người ta không được đánh giá dựa trên việc họ theo tôn giáo nào, nhưng họ được đánh giá dựa trên những gì diễn ra bên trong tâm trí của họ. Họ đã làm điều tốt vì họ cố gắng làm điều đó hay vì để đảm bảo cho việc sau khi họ chết đi? Chà, câu hỏi này người đó phải tự trả lời. Khi người ta chết đi, điều đầu tiên là họ sẽ thấy và trải nghiệm những gì họ muốn thấy và trải nghiệm. Ví dụ, nếu một tín đồ Thiên chúa giáo được nghe nói quá nhiều về các thiên thần, về âm nhạc trên thiên đàng, và về rất nhiều vị thánh đang chơi đàn hạc thì đó là những gì họ sẽ thấy khi qua đời. Nhưng khi họ nhận ra rằng tất cả những thứ này chỉ là ảo giác thì họ sẽ thấy Thực Tại Đích Thực và họ càng sớm nhận ra điều đó thì càng tốt cho họ.” Ông ta dừng lại và nhìn Molygruber một cách nghiêm túc trước khi nói tiếp “Có một điều rất tốt cần phải nói đối với những người như ông; họ không có những ý nghĩ sai lầm về những gì họ sắp nhìn thấy. Nhiều người thuộc kiểu người như ông luôn giữ thái độ cởi mở, đó là, họ chẳng tin mà cũng chẳng không tin, và như thế còn tốt hơn nhiều so với việc quá mù quáng nghe theo một qui tắc ấn định nào đó”

Molygruber ngồi im, mặt lão cau lại đến mức đôi lông mày gần như chạm vào nhau, và rồi lão nói, “Tôi rất sợ khi phải cởi quần ra hồi còn là một đứa trẻ. Tôi luôn luôn được bảo rằng nếu không làm những điều được dạy thì sẽ phải xuống địa ngục, và có rất nhiều quỷ sứ sẽ đâm tôi, ông biết đâm vào đâu rồi đấy, bằng những cây chĩa nóng đỏ và tôi sẽ phải chịu nhiều đau đớn. Nếu Chúa Trời thật sự vĩ đại, nếu Chúa là một người cha thực sự nhân từ, vậy thì làm sao Người lại muốn hành hạ chúng ta mỗi ngày và mãi mãi? Đó là điều mà tôi không thể hiểu nổi!”

Ông bác sĩ thở dài, thật dài, và rồi sau khi ngừng lại một chút ông nói :”Đúng, đó là một trong những khó khăn lớn nhất mà chúng tôi gặp phải, người ta nhận được những giá trị sai lầm, được nghe nói những điều không đúng rằng họ sẽ bị xuống địa ngục và sẽ phải chịu đựng sự trừng phạt mãi mãi. Giờ thì, chẳng có lời nào là đúng trong đó cả, địa ngục chính là Trái Đất. Những thực thể đến Trái Đất để trải nghiệm, chủ yếu thông qua nhiều thử thách, rồi qua gian khổ, và hàng loạt thứ mà họ cần phải học. Trái Đất thường là nơi để chịu đựng những gian khổ. Nếu một người đang ở trình độ tiến hoá thấp thì anh ta hoặc cô ta sẽ không có đủ cái mà chúng ta gọi là nghiệp quả để trải qua đau khổ và học hỏi. Họ ở trên Trái Đất để có được trải nghiệm nào đó bằng cách quan sát người khác, và rồi sau đó họ quay lại để tự mình chịu đựng gian khổ. Nhưng không hề có địa ngục sau đời sống trên Trái Đất, đó chỉ là ảo tưởng, là lời dạy bảo sai lầm.”

Molygruber nói “Chà, thế sao người ta nói quá nhiều về địa ngục trong Kinh Thánh vậy?”

“Bởi vì” ông bác sĩ trả lời “trong thời Chúa Giê-su, có một ngôi làng tên là Địa Ngục. Đó là một ngôi làng nằm ở rìa của một vùng đất rất cao, và bên ngoài ngôi làng đó có một đầm lầy lúc nào cũng sôi ùng ục, liên tục bốc ra luồng hơi nóng bỏng và mùi khó chịu của khí sulphur và lưu huỳnh. Nếu một người nào đó bị kết tội, anh ta sẽ bị mang tới ngôi làng Địa Ngục và phải chịu đựng thử thách vượt qua Địa ngục, đó là băng qua đầm lầy đang bốc khói đầy khí sulphur và lưu huỳnh đó với niềm tin rằng nếu anh ta có tội hơi nóng sẽ bao trùm lên anh ta và anh ta sẽ ngã xuống đầm lầy và bỏng cháy vì sức nóng của nó. Nhưng nếu anh ta vô tội, hoặc anh ta có đủ tiền để đút lót cho những thầy tu cai quản nơi đây thì họ có thể cho anh ta một cái bọc chân, khi đó anh ta có thể vượt qua đầm lầy và đến bờ bên kia an toàn, và rồi sẽ được coi là người vô tội. Chúng ta cũng thấy vậy đúng không, công lý bị mua chuộc, người vô tội thì bị đi tù trong khi kẻ có tội thì được tự do.”

“Còn một điều nữa làm tôi băn khoăn” Molygruber nói. “Tôi nghe nói rằng một người khi chết sẽ có những Vị Cứu Trợ ở Thế Giới Bên Kia, một thế giới ở đâu đó, họ đến và giúp đỡ người chết lên Thiên Đàng hoặc đến một nơi nào khác. Chà, tôi cho là mình đã chết nhưng không thấy ai đến giúp đỡ cả. Tôi hoàn toàn phải tự đi đến đó như một đứa trẻ được sinh ra một cách không mong đợi. Giờ thì những điều nói về những Vị Cứu Trợ là thế nào?”

Ông bác sĩ nhìn Molygruber và nói, “Vâng, dĩ nhiên là có những vị cứu trợ sẽ giúp đỡ những ai muốn, nhưng nếu một người, ví dụ như ông, chẳng tin vào thứ gì cả thì ông cũng chẳng tin những vị cứu trợ, vì vậy nếu ông không tin họ thì họ cũng không thể đến gần để giúp đỡ ông. Thay vào đó ông bị bao vây bởi một lớp sương đen dày đặc của chính sự ngu dốt, thiếu lòng tin và thiếu hiểu biết của chính mình. Vâng, chắc chắn những vị cứu trợ sẽ đến nếu họ được cho phép. Cũng tương tự như vậy, thông thường cha mẹ hoặc những người thân của một ai đó, những người vừa qua đời sẽ đến để chào đón kẻ mới đến cõi trung giới. Nhưng thế giới đặc biệt này là cảnh giới thấp nhất của cõi trung giới, nó gần Trái Đất nhất, và ông đang ở đây bởi vì ông chẳng tin vào thứ gì cả. Vậy là, bởi vì ông quá thiếu hiểu biết, ông thấy thậm chí khó khăn hơn để tin vào những thế giới cao hơn nên ông ở đây để làm cái việc mà một số người coi là Ăn năn hối lỗi. Ăn năn hối lỗi nghĩa là sự chuộc tội, một nơi để gột rửa mọi tội lỗi, và chừng nào ông chưa giải được cái tội thiếu lòng tin thì ông chưa thể lên cao hơn được. Và bởi vì ông đang ở thế giới này nên ông không thể gặp được những người thân thiện với ông trong những kiếp sống khác, họ đang ở cảnh giới cao hơn nhiều.”

Molygruber ngọ nguậy một cách không thoải mái rồi nói “Lạ thật, tôi có vẻ như đã làm đảo lộn mọi việc, vậy bây giờ sẽ thế nào đây?” Nghe nói vậy ông bác sĩ đứng lên



và ra hiệu cho Molygruber đứng theo. Ông ta nói “Bây giờ ông phải đi đến Sảnh đường ký ức nơi ông sẽ thấy mọi sự kiện của cuộc đời mình dưới Trái Đất. Khi xem lại ông sẽ tự đánh giá đã làm được cái gì thành công và cái gì chưa thành công, và rồi ông sẽ tập trung suy nghĩ xem phải làm gì để cải thiện chính mình trong kiếp sống tiếp theo trên Trái Đất. Đi nào.”

Nói rồi ông ta bước đến gần bức tường & bức tường mở ra. Ông ta và Molygruber đi xuyên qua và di chuyển đến sảnh lớn một lần nữa. Ông bác sĩ đến gần một người ngồi bên một chiếc bàn và trao đổi nhanh. Rồi ông ta quay trở về với Molygruber và nói “Đi lối này, chúng ta xuống đây.”

Họ cùng nhau đi xuống một hành lang dài và bước ra một bãi cỏ mọc cao, xa xa phía cuối bãi cỏ có một toà nhà kỳ lạ nhìn như là được làm từ pha lê lấp lánh sắc màu cầu vồng, và nhiều màu sắc khác nữa mà Molygruber đơn giản là không thể gọi được tên.

Họ dừng lại ngoài cửa toà nhà và ông bác sĩ nói, “Đây, đó là Sảnh đường Ký ức, sau khi một người đã tồn tại tại trên Trái Đất thì sẽ có ký ức được lưu giữ ở đó. Ông bước vào đó và ông sẽ thấy trước mặt mình là hình một Trái Đất mô phỏng đang trôi trong vũ trụ. Khi ông tiến đến gần nó ông sẽ có cảm giác như đang rơi xuống, rơi xuống, rồi khi đó dường như là ông đang ở bên trên mặt đất và quan sát tất cả những gì đang xảy ra, ông sẽ thấy tất cả nhưng sẽ không ai thấy ông cả. Ông sẽ thấy tất cả những việc mình đã làm, thấy những hành động của mình và những hành động đó đã ảnh hưởng đến người khác như thế nào. Đây là Sảnh đường Ký ức, có người gọi nó là Sảnh đường Phán xét, nhưng dĩ nhiên chẳng có một vị quan toà nào ngồi ở vị trí uy nghiêm, soi ông từ đầu đến chân rồi cân linh hồn của ông để xem có đầy đủ không, và rồi nếu nó bị khiếm khuyết thì sẽ quẳng ông vào ngọn lửa vĩnh cửu. Không, thực tế không phải vậy. Trong Sảnh đường ký ức mỗi người sẽ tự thấy chính bản thân mình, và tự đánh giá xem mình có thành công hay không. Nếu không, thì tại sao lại không và có thể làm cách nào. Giờ thì,” ông ta nắm lấy cánh tay Molygruber và đẩy nhẹ lão về phía trước. “Tôi sẽ để ông ở lại đây. Hãy đi vào Sảnh đường Ký ức, hãy dành nhiều thời gian cần thiết ở đó, và khi ông quay ra sẽ có một người khác chờ ông. Tạm biệt.”

Nói rồi ông ta quay người bước đi. Molygruber đứng đó với một cảm giác khiếp sợ lạ lùng. Lão không biết mình sắp thấy gì, và lão cũng không biết sẽ phải làm gì khi thấy những điều đó. Nhưng lão chẳng hề có dấu hiệu định đi, lão như thể một bức tượng, bức tượng của kẻ người quét rác đường phố mà không có xe đẩy và cuối cùng thì có một Lực gì đó lạ lùng xoay nhẹ lão và đẩy lão đến phía Cổng của Sảnh đường Ký ức. Molygruber bước vào.



Và thế là Leonides Manuel Molygruber đã bước vào Sảnh đường Ký ức, ở đó lão đã thấy lại lịch sử của bản thân và những người liên quan kể từ khi lão sinh ra là một con người.

And so it came to pass that Leonides Manuel Molygruber entered unto the Hall of Memories, and there he saw the history of himself and his associates since the beginning of time as an entity.

Lão đã học được rất nhiều thứ, lão học từ những lỗi lầm trong quá khứ, lão đã học những điều để chuẩn bị cho tương lai, và bằng cách nào đó những hiểu biết của lão trên Trái Đất đã được mở rộng, nhân cách lão được thanh lọc, và Leonides Manuel Molygruber rời Sảnh đường Ký ức vào lúc nào cũng chẳng biết, có thể là sau đó vài ngày, vài tuần hoặc vài tháng và rồi lão ngồi với một nhóm tư vấn và lên kế hoạch cho mình trở lại Trái Đất để nếu hoàn thành nhiệm vụ trong kiếp sống kế tiếp, lão có thể quay trở lại một lần nữa để đến một cảnh giới cao hơn trong cõi trung giới.

## Chương 7

Vị chủ tịch thả mình trên chiếc ghế xoay sang trọng, ôm chặt lấy ngực. Lại là cơn đau đó, cơn đau dai dẳng, cồn cào gặm nhấm khiến anh nghĩ rằng lồng ngực mình đang bị bóp nghẹt. Anh ta ngồi dậy, thở hổn hển, tự hỏi mình nên làm gì. Anh ta nên gọi bác sĩ và đến bệnh viện, hay nên chịu đựng thêm một chút nữa?

Hogy MacOgwascher, chủ tịch của Glittering Gizmos, là một người đang gặp những vấn đề cực kỳ nghiêm trọng – một căn bệnh rất giống với căn bệnh đã kết thúc cuộc đời của cha anh. Công ty do cha anh sáng lập đang phát triển thịnh vượng đến mức Hogy ước rằng cha anh có thể ở bên anh để chứng kiến sự thành công này. Hogy ngã người ra ghế và bắt đầu mò tìm những viên thuốc amyl nitrate. Bẻ chúng bằng một chiếc khăn giấy, anh cảm thấy hơi thuốc đang đi vào trong lồng ngực khiến anh nhẹ nhõm hơn, thoải mái trong một thời gian. Với căn bệnh của Hogy, sẽ không thực sự thuyên giảm cho đến khi cuộc sống tự nó kết thúc nỗi đau đớn, nhưng amyl nitrate đã giúp anh ta tiếp tục sống và anh rất biết ơn về điều đó. Anh cảm thấy công việc của mình vẫn chưa xong, anh nghĩ đến người cha đã mất từ lâu, nghĩ đến việc họ từng nói chuyện với nhau giống như hai anh em hơn là hai cha con. Anh liếc nhìn khung cửa sổ lớn với tấm kính màu ở bên trên, anh nghĩ đến những khi cha đứng bên cạnh và choàng tay qua vai anh. Họ cùng nhau nhìn vào khu nhà máy và cha đã nói, ‘Hogy, con trai của ta, một ngày nào đó, tất cả những thứ này sẽ là của con. Hãy giữ gìn nó, phát triển nó thật tốt, nó là đứa con tinh thần của ta, Hogy à, nó sẽ giúp con sống thoải mái và sung túc trong suốt cuộc đời.’ Sau đó cha anh nặng nhọc ngồi xuống ghế và giống như Hogy lúc này, ông ôm chặt ngực bằng hai tay và rên rỉ vì đau đớn.

Hogy thực sự yêu quý cha mình. Anh nhớ lại một ngày nọ anh đã ngồi đối diện với cha trên chiếc bàn mà người ta gọi là rộng hàng mẫu<sup>[1]</sup>, được đánh bóng kỹ – một chiếc bàn thật đẹp được chạm khắc bằng tay bởi một người thợ thủ công già ở châu Âu. Hogy đã nói, “Thưa cha, tại sao chúng ta có cái tên kỳ lạ như vậy? Con không thể hiểu nổi. Nhiều người đã hỏi con mà con chưa bao giờ trả lời họ được. Thưa cha, chiều nay cha có chút thời gian, cuộc họp của Hội đồng quản trị đã diễn ra tốt đẹp, vậy hãy kể cho con nghe những gì đã xảy ra trước khi cha đến Canada.”

Người cha MacOgwascher dựa lưng vào ghế của mình, chiếc ghế mà Hogy hiện đang ngồi và châm một điếu xì gà Havana cỡ lớn. Rồi ông thở ra một cách khoan khoái, vung chân đặt lên bàn, khoanh tay trước cái bụng tròn của mình và nói, ‘Thôi được, thôi được, con trai, chúng ta đến từ vùng Thượng Silesia ở Châu Âu. Chúng ta là người Do Thái nhưng mẹ con và ta được biết rằng ngay cả ở Canada cũng có sự phân biệt đối xử chống lại người Do Thái chúng ta vì vậy mẹ con và ta bảo nhau phải lưu ý ngay đến thực tế đó và chúng ta sẽ thành người Công Giáo, những người mà trông

như có vẻ rất nhiều tiền và luôn được các Thánh bảo vệ. Cha mẹ đã tìm hiểu xung quanh và bàn về những cái tên khác nhau mà chúng ta nên có, rồi sau đó ta nghĩ đến người anh họ của ông chú bên đằng mẹ con. Là một người đàn ông tốt, ông ấy kiếm sống cũng tốt, ông ấy là người Do Thái giống như chúng ta nhưng ông ấy kiếm sống bằng việc rửa xe phân khối lớn. Ông ấy nhận những chiếc xe, lau rửa và chỉnh sửa toàn bộ, ông ấy lau chùi dầu mỡ ở những chỗ khuất và chúng trở nên sạch sẽ như móng của một đứa trẻ, chúng sáng bóng lên như móng một đứa trẻ được vỗ về, và những người am hiểu đều luôn nói rằng, chà, một chiếc xe dù đến từ ai thì nó cũng được tân trang và trở nên rất tốt.” Cha của Hogy lại vung chân xuống sàn trong khi ung dung với lấy con dao đặc biệt của mình có gắn kèm một mũi giáo. Sau đó, ông chọc vào một đầu điều xì gà vốn không quá cứng, để khói bay ra theo ý mình, ông tiếp tục cuộc trò chuyện:

“Ta nói với mẹ con rằng cứ vậy đi, chúng ta sẽ lấy tên là Hogswascher, có vẻ là một cái tên gốc Châu Mỹ khá hay, nơi xuất phát của những cái tên khá hài hước.” Ông dừng lại một lát và xoay xoay đầu xì gà trên môi trước khi tiếp tục, ‘Vợ ta, bà ấy nói với ta rằng nên làm gì đó cho cái tên giống với người Công giáo hơn, nên bà nói rằng chúng ta nên thêm chữ “Mac” giống như người Ireland, người ta nói người Ireland phải đặt chữ Mac trước tên của họ để giúp họ thoát khỏi các cơn bão tố. Thế là ta tự nói với mình và với mẹ con rằng chúng ta cũng làm vậy, sẽ tự đặt tên là MacOgwascher, và từ bây giờ trở đi chúng ta là người Công giáo.”

Một lần nữa người cha dừng lại và suy ngẫm thêm một chút. Hogy luôn biết khi nào cha anh có tâm trạng suy tư vì điều xì gà không thể thiếu luôn bị xoay tròn giữa đôi môi của ông. Rồi một đám khói lớn lại bùng lên và cha anh nói, ‘Ta đã kể cho bạn bè ta nghe về điều này và họ nói với ta về những vị Thánh mà ta nên có, đặc biệt là vị Thần hộ mệnh giống như những người Công giáo ở Ireland. Ta không biết cần phải có Thánh nào, ta chưa bao giờ nói chuyện với các thánh thần, vì vậy một người bạn đã nói với ta rằng anh muốn một vị thánh tốt ư? Vậy một vị Thánh tốt hộ mệnh của anh phải là Thánh Lucre. ‘

Hogy ngạc nhiên nhìn cha mình và nói: “Thưa cha, con chưa bao giờ nghe nói về Thánh Lucre. Khi con đến Tu viện, các Sư huynh ở đó thường dạy về các vị thánh nhưng họ không bao giờ kể con nghe bất cứ điều gì về Thánh Lucre. ‘. “ Ôi, con của ta”, MacOgwascher cha nói. “rồi ta sẽ kể con nghe vì sao vị Thánh đó lại có tên như vậy. Một người bạn của ta, ông ấy nói với ta rằng, Moses, ông ấy nói, anh luôn là một người chạy theo đồng bạc bản thủ, Moses, anh nói với tôi nhiều lần, rằng tiền không có mùi, nhưng những người khác lại nói anh ta chỉ lo kiếm tiền, vậy thì Moses, anh còn có vị thánh nào phù hợp ngoài Thánh Lucre không?” Nhưng giờ Hogy bỗng rùng mình khi cơn đau thắt mới như bóp vụn lồng ngực của anh. Trong khoảnh khắc tưởng

chứng sắp chết, anh cảm thấy lồng ngực mình như bị bóp nát, bị thắt lại, không khí bị ép ra khỏi phổi, nhưng một lần nữa anh lại hít amyl nitrat và dần dần cơn đau lại dịu đi. Rón rén và, kìa, rất thận trọng, anh nhẹ nhàng di chuyển và thấy rằng cơn đau chính đã kết thúc, nhưng anh quyết định nên dừng lại một chút, gác công việc sang một bên, nghỉ ngơi, nghĩ về quá khứ.

Anh lại nghĩ về cha mình. Nhiều năm trước cha anh bắt đầu công việc kinh doanh từ một số tiền rất nhỏ. Cha mẹ anh đã rời Thượng Silesia sau một trong những cuộc tàn sát người Do thái hàng năm ở đó và đến Canada, nơi họ trở thành người nhập cư. Cha Moses nhận thấy không có việc làm cho mình nên ông đi làm ở nông trại một thời gian, làm công nhân nông trại thay vì thợ kim hoàn lành nghề mà ông đã được đào tạo. Một ngày nọ, ông nhìn thấy một người nông dân khác đang nghịch một hòn đá nhỏ có một cái lỗ trên đó. Người đàn ông đó, sau khi được hỏi, đã nói với ông rằng nó mang lại nhiều cảm giác yên tâm khi ông ta chơi với viên đá này và vì vậy ông ta đã giữ nó bên mình, rồi khi ông chủ cho ông ta nghỉ làm do quá chậm hay quá ngớ ngẩn, ông ta đã chơi với viên đá được đánh bóng này và rồi ông cảm thấy sự thanh thản bao trùm.

Cha của Hogy đã suy nghĩ về viên đá đó trong nhiều ngày, và sau đó ông đã có một quyết định lớn. Ông gom góp tất cả số tiền mình có, ông vay thêm tiền, rồi ông chăm chỉ làm việc như nô lệ để kiếm thêm, và sau đó ông bắt đầu công việc kinh doanh nhỏ được gọi là Glittering Gizmos. Họ làm ra những thứ nhỏ bé không có công dụng gì cả nhưng hầu hết chúng đều được mạ vàng bằng quá trình hút chân không và mọi người nghĩ rằng khi có những đồ vật bằng vàng này trong túi, họ sẽ được bình yên. Một người bạn có lần đã hỏi ông, “Nó là gì vậy, Moses, nó tốt như thế nào?”

Moses trả lời: “À, anh bạn, câu hỏi hay đó. Phụ kiện lấp lánh là gì? Không ai biết, nhưng họ muốn biết nên họ bỏ tiền ra mua chúng để tìm hiểu. Không ai biết đó là gì. Nó chưa từng có công dụng gì nhưng nó được quảng cáo là “MỚI MỚI MỚI”, và giờ đây nó đã trở thành một vật biểu trưng cần sở hữu, thực tế nếu trả thêm một khoản phí đặc biệt thì chúng tôi sẽ khắc tên đầu người sở hữu lên đó. Anh phải nhớ rằng ở đây trên lục địa Châu Mỹ này, họ chỉ muốn những cái gì mới, cái gì đã cũ đều là đồ bỏ đi. Chà, chúng tôi đã lấy những thứ đã bị vứt đi và mạ vàng nó lên một chút để làm đẹp cho nó và chúng tôi quảng cáo nó là thứ mới nhất, cam đoan điều này, điều kia. Nhưng tất nhiên nó không có tác dụng gì, người mua cho rằng nó tốt theo cách họ nghĩ, và nếu họ nghĩ rằng nó chẳng có giá trị gì thì họ cũng không muốn thừa nhận rằng đã bị lừa, cho nên họ cố gắng bán những thứ đó đi để cho thấy rằng những người khác cũng đã bị lừa. Còn tôi cũng kiếm được cho mình một món tiền kha khá.”

“Giỏi quá, Moses,” người bạn của ông kêu lên, “Đừng nói với tôi rằng anh đang bán những thứ RÁC RỬỞI cho công chúng, những người không may mắn nghi ngờ đấy chứ?”

Moses MacOgwascher nhướn đôi lông mày xám vẻ tinh quái và sau đó nói: “Lạy Chúa, bạn tôi ơi, anh không nghĩ tôi lừa đảo mọi người đấy chứ? Anh đang gọi tôi là kẻ bịp bợm đấy à?”

Anh bạn cười lớn và trả lời, “Bất cứ khi nào tôi gặp một người Công giáo có tên đầu tiên là Moses, tôi đều tự hỏi điều gì đã khiến anh ta thay đổi từ một người Do Thái thành một người Công giáo.”

Ông già Moses cười đắc ý và kể cho bạn mình nghe câu chuyện về cuộc đời ông, ông bắt đầu công việc kinh doanh ở Thượng Silesia, nổi tiếng vì chất lượng tốt, nổi tiếng về cách hành xử đẹp và bán giá thấp, và sau đó ông vui vẻ nói: “Mọi thứ đã “biến mất”. Người Nga đã đến và chúng lấy đi mọi thứ, biến tôi thành một kẻ bần cùng và đuổi tôi khỏi nhà mình trong khi tôi là một người đàn ông trung thực làm ăn lương thiện và bán hàng chính hãng. Thế là tôi tự thay đổi, tôi trở thành một kẻ bất lương bán những thứ vớ vẩn với giá cao và rồi mọi người lại tôn trọng tôi hơn! Hãy nhìn tôi bây giờ, tôi có công việc kinh doanh của riêng mình, nhà máy của riêng mình, chiếc Cadillac của riêng mình, và tôi có thần hộ mệnh của mình, Thánh Lucre!” Ông cười lớn khi đi đến một chiếc tủ nhỏ được đặt cố định ở một góc văn phòng. Ông từ từ mở khóa cửa, chậm rãi quay sang người bạn và nói, “Anh lại đây.” [2]

Người bạn của ông cười khoái chí vừa nhảy vừa kêu lên, ‘Moses. Anh nói sai ngôn ngữ rồi. Giờ anh không được nói tiếng Đức, anh đang được coi là công dân Canada đấy, anh nên nói, “Tới đây đi, anh bạn của tôi”.

Rồi anh ta bước tới chỗ ông già Moses đang giữ cánh tủ hé mở một cách trên người. Sau đó, đột nhiên cánh tủ được mở toang và người bạn nhìn thấy một cái bệ bằng gỗ mun và trên cái bệ đó có dựng một hình tượng của đồng đô la bằng vàng, và trên chóp của hình tượng đô la đó có một vầng hào quang. Anh ta nhìn ông già Moses mà không hiểu gì còn Moses cười vang trước vẻ mặt của anh ta. “Đó là vị thánh của tôi, Thánh Lucre,” ông nói. “Đồng tiền bản thủ cũng là tiền, và vị thánh của tôi là những đồng đô la sạch.”

Nhưng bây giờ Hogy đã cảm thấy tốt hơn rất nhiều. Anh nhấn nút liên lạc nội bộ và gọi cho thư ký, “Mời vào, cô Williams, mời vào.” Một phụ nữ trẻ trông đáng vẻ doanh nhân bước vào và e dè ngồi bên cạnh bàn. ‘Tôi muốn cô gọi cho luật sư của tôi, tôi muốn anh ta đến đây gặp tôi, tôi nghĩ đã đến lúc tôi lập Di chúc của mình’

“Ồ, thưa ông Hogy,” cô thư ký hoảng hốt nói, “Trông ông có vẻ nhợt nhạt, ông có nghĩ tôi nên mời bác sĩ Johnson đi cùng để chăm sóc ông không?”

“Không, không cần đâu,” Hogy nói, “Tôi nghĩ tôi đã làm việc quá nhiều và cô biết đấy, không ai có thể lúc nào cũng cẩn thận được. Vậy cô chỉ cần gọi cho luật sư và bảo anh ta đến gặp tôi vào mười giờ sáng mai ở đây, và tất cả việc chúng ta sẽ làm chiều nay chỉ có thể thôi.” Anh ta đưa tay ra hiệu và cô thư ký lại đi ra ngoài, bản khoăn liệu Hogy MacOgwascher có linh cảm rằng mình sắp chết hay gì đó không.

Hogy ngồi lại trên ghế suy nghĩ về quá khứ và cả tương lai, vì anh cho rằng cha mình đã ngồi như vậy rất nhiều lần. Anh nghĩ về những gì đã nghe từ cô Williams, và sau đó tâm trí anh lại hướng về cuộc sống của người cha MacOgwascher; Cô Williams đã kể cho Hogy nghe về việc cô đã bước vào văn phòng như thế nào và thấy MacOgwascher Cha đang ngồi im lặng và ủ rũ bên bàn làm việc. Khi cô bước vào, ông ấy đang nhìn lên bầu trời, nhìn những đám mây lưa thưa khi chúng bay qua nhà máy của ông. Sau đó ông cử động nhẹ và thốt ra một tiếng thở dài sâu thẳm. Cô Williams dừng lại và nhìn ông già, thực sự lo sợ rằng ông sắp chết trước mặt mình. “Cô Williams,” ông nói, “lẽ ra xe của tôi phải đến rồi. Hãy bảo tài xế đỗ ở trước cửa ngay bây giờ, tôi cần phải về nhà.” Cô Williams đã hành động rất lịch sự và chuyên nghiệp và MacOgwascher Cha ngồi xuống, hai tay đan vào nhau đặt lên bụng. Ngay sau đó cửa văn phòng mở ra và cô Williams lại bước vào với vẻ mặt hết sức lo lắng khi thấy ông đang gục người trên bàn làm việc. “Xe đang ở cửa, thưa ông,” cô nói, “Tôi giúp ông mặc áo khoác nhé?”

Ông già run rẩy đứng dậy và nói, “Ồ, ồ, cô Williams, cô nghĩ tôi già quá rồi phải không?” Cô thư ký mỉm cười và mang chiếc áo khoác đến bên ông. Ông vụng về xỏ tay áo còn cô đi vòng ra phía trước, cẩn thận kéo chiếc áo khoác xuống rồi cài cúc cho ông. “Đây là cặp cửa ông, thưa ông,” cô nói. “Tôi chưa nhìn thấy chiếc Cadillac mới của ông, tôi sẽ tiễn ông xuống xe nếu ông không phiền.” Ông già cầu nhàu tỏ vẻ hài lòng, họ cùng nhau di chuyển vào thang máy và xuống phố.

Người tài xế trong bộ đồng phục vôi vàng ra chào và nhanh chóng mở cửa xe. “Không, không, anh bạn, không, không, để thay đổi tôi sẽ ngồi ghế trước với cậu,” ông già vừa nói vừa di chuyển và ngồi vào ghế trước của xe. Sau khi ngồi ổn định, ông vẫy tay với cô Williams và tài xế lái xe đi.

Ông MacOgwascher Cha sống ở vùng nông thôn, cách văn phòng của ông khoảng hai mươi lăm dặm, ông nhìn ra xung quanh khi chiếc xe tăng tốc xuyên qua dòng xe đang lưu thông và rẽ ra vùng ngoại ô, ông nhìn như thể ông chưa bao giờ nhìn thấy khung cảnh này trước đây hoặc như thể ông đang nhìn nó lần cuối cùng. Trong vòng chưa đầy một giờ đồng hồ vì đường quá đông, chiếc xe đã dừng lại trước tòa biệt

thụ nhà MacOgwascher. Bà MacOgwascher đang đứng đợi ở cửa vì cô Williams, như một người thư ký tận tình, đã gọi điện cho bà MacOgwascher để nói rằng Sếp của cô đang bị một cơn đau nào đó hành hạ.

“Anh Moses, anh Moses, hôm nay em rất lo cho anh,” Bà MacOgwascher nói, “Em nghĩ có thể anh đã làm việc quá nhiều, có lẽ chúng ta nên đi nghỉ dưỡng. Anh đang để tâm quá nhiều đến cái văn phòng đó rồi.”

Ông già Moses tạm biệt người tài xế và mệt mỏi bước vào trong nhà. Đó là ngôi nhà của một người giàu có nhưng là một người giàu chẳng có gu. Có những món đồ cổ vô giá và những món đồ hiện đại lòe loẹt để bên cạnh nhau, bằng cách nào đó những đồ nội thất, cũ mới xen lẫn nhau theo cách gần như huyền bí kiểu của người Do Thái cổ gốc Châu Âu, đến nỗi thay vì trông như một cửa hàng tạp hóa lộn xộn thì bên trong lại khá hấp dẫn.

Bà MacOgwascher nắm lấy tay chồng và nói: “Đến đây và ngồi xuống đi, Moses, trông anh có thể ngã bất cứ lúc nào. Em nghĩ em sẽ gọi cho bác sĩ Johnson.” “Không, không, em yêu, đừng, đừng. Chúng ta có những điều cần phải nói trước khi gọi bác sĩ Johnson.” Ông Moses nói, rồi ông thả người xuống ghế và lấy tay ôm đầu suy nghĩ miên man.

“Em yêu,” Moses nói, “em có nhớ Tôn giáo trước đây không? Đạo Do Thái là tôn giáo của gia đình chúng ta. Sao ta không gọi điện cho giáo trưởng và nói chuyện với ông ấy, có rất nhiều điều trong đầu anh cần phải sáng tỏ.”

Bà vợ vội vàng lấy đồ uống cho chồng, cẩn thận bỏ đá vào, rồi đem cốc nước cho ông. “Nhưng làm thế nào chúng ta có thể quay lại đạo Do Thái khi chúng ta là những người Công giáo ngoan đạo như vậy, Moses?” Bà hỏi. Ông già trầm ngâm suy nghĩ trong khi từ từ nhắm nháp đồ uống buổi tối của mình, rồi ông nói, “Em yêu, khi tất cả mọi bí mật đã được hé lộ thì chúng ta không cần phải đeo mặt nạ nữa. Chúng ta không thể trở về quê cha đất tổ, nhưng chúng ta có thể trở lại tôn giáo cũ. Anh nghĩ có lẽ nên gặp một giáo sĩ Do Thái.”

Trong một lúc khá lâu không ai nói thêm câu gì, nhưng trong bữa ăn tối, ông già đột nhiên buông rơi dao nĩa xuống kêu loảng xoảng và ngã lưng ra ghế thờ hỏn hển.

“Không, không, Moses, em chịu đủ rồi,” vợ ông chạy đến bên điện thoại nói, “Bác sĩ Johnson, em gọi cho ông ấy bây giờ đây.”



Bà lướt nhanh ngón tay lên dãy số điện thoại tự động rồi nhấn một nút. Chiếc điện thoại điện tử đời mới nhất quay tít một hồi và kêu inh ỏi khi máy hiện số điện thoại nhà của bác sĩ Johnson. Sau một khoảng thời gian rất ngắn chờ đợi, có một giọng trả lời và bà MacOgwascher nói, “Bác sĩ Johnson, bác sĩ Johnson, ông đến đây khẩn cấp, chồng tôi đang bị đau nặng vì một cơn đau thắt ngực.” Vị bác sĩ, biết mình đang có một bệnh nhân thanh toán rất hậu, không chần chừ chút nào, ông ta nói: “Được rồi, bà MacOgwascher, tôi sẽ đến trong vòng mười phút,” Người phụ nữ đặt điện thoại xuống và quay lại chỗ ông chồng, ngồi lên tay ghế bên cạnh ông.

“Em yêu,” ông lão hai tay ôm ngực, nói, “em có nhớ chúng ta đã từ quê hương đến đây như thế nào không? Em có nhớ chúng ta đã đến đây bằng phương tiện rẻ tiền, bị nhồi nhét như gia súc trong chuồng như thế nào không? Chúng ta đã làm việc vất vả, em yêu, em và anh đã trải qua một cuộc sống khắc nghiệt và anh không dám chắc rằng chúng ta đã đúng khi trở thành người Công giáo. Chúng ta sinh ra là người Do Thái, chúng ta nên mãi mãi là người Do thái. Có thể chúng ta nên trở về tôn giáo gốc của chúng ta.”

“Nhưng chúng ta không thể làm điều đó, Moses, chúng ta chỉ là không thể. Những người xung quanh sẽ nói gì? Chúng ta sẽ không bao giờ dẹp được điều đó, anh biết đấy. Nhưng em đề xuất chúng ta nên đi nghỉ một chuyến và có lẽ lúc đó anh sẽ cảm thấy tốt hơn. Em hy vọng bác sĩ Johnson có thể đề nghị một y tá đi cùng chúng ta để chăm sóc anh.” Bà đứng bật dậy khi nghe thấy tiếng chuông.

Người giúp việc đã ra mở cửa và trong vài giây bác sĩ Johnson đã được dẫn vào phòng. “Chà, chà, ông MacOgwascher,” bác sĩ vui vẻ nói, “có chuyện gì vậy? Ông bị đau trong ngực à? À, tôi tin rằng đó là một cơn đau thắt ngực mới, ông biết đấy, một trong những triệu chứng rõ nét, nó rất đau, cảm giác vô cùng đau đớn của một người sắp chết.” Bà MacOgwascher nghiêm nghị gật đầu. “Vâng, thưa bác sĩ, ông ấy đã có cảm giác này một thời gian rồi, cảm giác mà ông ấy không thể tiếp tục chịu đựng được lâu hơn nữa, vì vậy tôi nghĩ tôi nên gọi cho ông gấp.”

“Rất đúng, thưa bà MacOgwascher, hoàn toàn đúng, đó là mục đích của việc chúng ta đang ở đây, bà biết đấy,” bác sĩ nói. “Nhưng chúng ta hãy cho ông ấy lên giường rồi tôi sẽ khám kỹ cho ông ấy. Tôi có mang theo một chiếc máy chụp tim cầm tay và chúng ta sẽ thử nó trên người ông ấy.”

Chẳng mấy chốc ông già Moses đã nằm gọn lỏn trong một chiếc giường đôi rộng được chần bông theo kiểu châu Âu cổ. Bác sĩ ngay sau đó đã khám cho ông, trong khi khám vẻ mặt ông ta càng ngày càng trở nên nghiêm trọng và rồi cuối cùng ông ta nói, ‘Chà, tôi e ông sẽ phải nằm trên giường một thời gian, ông đang rất ốm, ông biết đấy, ông như ngọn nến đang bị cháy ở hai đầu và cả ở giữa nữa, và ở tuổi của

ông, ông không thể chịu đựng được đâu.” Ông ta đóng máy đo tim, bỏ ống nghe ra và rửa tay trong phòng tắm sang trọng liền kề. Sau đó, ông bắt tay bệnh nhân của mình và cùng với bà MacOgwascher bước xuống cầu thang. Ở tầng trệt, ông ra hiệu cho bà MacOgwascher và thì thầm, “Chúng ta có thể vào phòng riêng nói chuyện được không?” Bà dẫn đường vào phòng làm việc của ông già và đóng cửa lại.

‘Bà MacOgwascher,’ bác sĩ nói, ‘Tôi e rằng chồng bà bị bệnh rất nặng; Tôi sợ rằng nếu còn phải gắng sức chịu đựng một lần nào nữa thì chồng bà sẽ không trụ được. Thế còn con trai bà, Hogy, thừa bà MacOgwascher, cậu ta đang học Đại học phải không?’

‘Vâng, thưa bác sĩ,’ bà MacOgwascher trả lời, ‘nó đang học tại trường Bally Ole College. Nếu ông nghĩ tôi nên làm vậy thì tôi sẽ gọi cho nó ngay lập tức và bảo nó về. Nó là một đứa bé ngoan, thực sự rất ngoan.’

‘Vâng,’ bác sĩ trả lời, ‘Tôi biết đó là một cậu bé ngoan, bà biết đấy tôi đã gặp cậu ấy khá nhiều lần. Nhưng bây giờ, theo tôi, cậu ấy nên quay về gặp cha. Tôi sợ rằng đó có thể là lần cuối cùng. Tôi muốn nhấn mạnh với bà rằng chồng bà thực sự cần được chăm sóc y tế cả ngày lẫn đêm, và tôi nghĩ bà có thể muốn để tôi chăm sóc ông ấy. Tôi có thể điều y tá tới đây.’

‘Ồ vâng, vâng, thưa bác sĩ, vâng, chắc chắn rồi, chúng tôi có thể chi trả cho việc đó. Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông đề xuất.’

Ông bác sĩ mím môi và kẹp nó bằng ngón trỏ và ngón cái. Sau đó, ông nhìn xuống bên mũi của mình và nói, ‘Ồ, tất nhiên, tôi muốn ông ấy ở trong khu điều dưỡng của tôi, chúng tôi có thể chăm sóc ông rất kỹ lưỡng trong khu điều dưỡng, nhưng hiện tại tôi đang sợ rằng chuyển ông ấy đi có thể là sai lầm. Chúng ta sẽ phải điều trị cho ông ấy ở đây. Tôi sẽ cử một y tá đến đây và cô ấy sẽ ở lại trong tám giờ, và sau đó một y tá khác sẽ thay ca trong tám tiếng, còn tôi sẽ đến thăm khám ông ấy đầu tiên vào buổi sáng. Bây giờ, tôi sẽ viết một đơn thuốc và tôi sẽ nhờ cửa hàng thuốc gửi thuốc cùng với những hướng dẫn chi tiết và bà phải rất cẩn thận làm theo hướng dẫn. Tạm biệt, bà MacOgwascher,’ ông bác sĩ điềm tĩnh đi ra cửa và đi qua phòng ăn để ra xe của mình.

Mất một lúc, bà MacOgwascher ngồi ôm đầu tự hỏi mình nên làm gì. Nhưng sau đó sự xuất hiện của cô hầu gái khiến bà thức tỉnh khỏi sự suy tư: ‘Ông chủ đang gọi bà, thưa bà,’ cô nói. Bà MacOgwascher vội vàng lao lên cầu thang.

“Em yêu, không có giáo sĩ nào đến sao?” ông hỏi. “Anh rất cần gặp một giáo sĩ Do Thái. Anh có rất nhiều điều cần nói, và nếu có thể hãy thu xếp cho con trai anh hoặc một người bạn cũ đọc kinh Do Thái.”

“Ôi Moses của em!” Vợ ông kêu lên. ‘Anh có thực sự nghĩ rằng anh cần gặp một giáo sĩ Do Thái không? Đừng quên rằng anh đã tự nhận là người Công Giáo. Chúng ta sẽ giải thích thế nào với những người xung quanh rằng chúng ta đột nhiên trở thành người Do Thái giáo?’

“Nhưng em yêu, làm sao anh có thể ra đi trong thanh thản mà không biết có ai sẽ đọc kinh Do Thái cho mình?”

Bà MacOgwascher đứng trầm ngâm suy nghĩ và sau đó bà nói: “Em biết, em biết, em có một cách. Chúng ta sẽ gọi một giáo sĩ Do Thái đến như một người bạn, và sau khi giáo sĩ rời đi, chúng ta sẽ gọi cho Cha xứ tới và theo cách đó chúng ta vẫn sẽ không bị cả hai tôn giáo và những người xung quanh nghi ngờ.”

Ông già cười mãi cho đến khi nước mắt lưng tròng và cơn đau lại bắt đầu. Nhưng khi hết đau, ông nói, “Ôi, em yêu, vậy là em nghĩ tình hình của anh nói chung là rất xấu và anh cần phải có một sự bảo đảm để một trong hai tôn giáo có thể thắng thầu để đưa anh lên Thiên đàng phải không? Chà, em yêu, vậy thì sẽ như thế này, vị giáo sĩ Do Thái gọi cho anh, anh sẽ gặp thật nhanh và sau khi ông ấy đi khỏi, chúng ta có thể gọi Cha xứ đến, và bằng cách đó, chúng ta có thể đảm bảo rằng chúng ta sẽ giấu được việc mình cùng một lúc có quan hệ với cả hai bên.’

“Moses à, em đã gọi điện thoại cho Hogy,” Bà MacOgwascher nói, “Em đã nói với nó rằng anh đã có một chút không ổn về sức khỏe và rằng em nghĩ đó sẽ là niềm an ủi cho cha nó nếu nó trở về trong một hoặc hai ngày. Nó sẽ về ngay đấy.’

Hogy ngồi và nghĩ lại tất cả, anh hồi tưởng lại, trong khoảnh khắc nỗi đau của anh dụ đi anh nghĩ về những tháng ngày đã qua, nghĩ về việc chiếc xe đã lao nhanh qua màn đêm giá lạnh, băng qua những xóm nhỏ và thị trấn lớn như thế nào. Anh nhớ lại vẻ hoảng hốt trên khuôn mặt của một viên cảnh sát khi anh ta nhảy ra khỏi chỗ nấp ở đâu đó và cố gắng ra hiệu dừng xe Hogy đang chạy quá tốc độ lại, và rồi khi chiếc xe không dừng lại thì viên cảnh sát đã đuổi theo bằng xe Mô-tô và cố gắng bắt kịp, nhưng thất bại, Hogy có một chiếc xe tốt và Hogy là một lái xe giỏi. Viên cảnh sát chắc hẳn là một tân binh vì anh ta đã sớm bỏ cuộc.

Hogy nhớ lại lúc về tới nhà cha mình. Bình minh vừa ló dạng khi ở đằng Đông xuất hiện những tia sáng màu đỏ, xanh lam và vàng rực của bình minh đang lan tỏa khắp

bầu trời. Sáng hôm đó, sau khi đã nghỉ ngơi một chút để cha không thấy anh đã mệt mỏi như thế nào, anh mới đến gặp ông cụ.

MacOgwascher Cha nằm trên giường đội mũ yarmelke, chiếc mũ nhỏ sát vào đầu mà người gốc Do Thái hay đội trong một số dịp nhất định. Quanh vai ông choàng chiếc khăn nguyện. ‘Hogy, con ta, ta rất vui vì con đã kịp trở về. Cha là một người Do Thái và con là một người Công giáo ngoan đạo. Con tin vào những việc làm tốt, con trai, vậy ta muốn con làm điều gì đó cho ta; Ta muốn con đọc bài kinh Do Thái, như con biết đấy, đó là Lời cầu nguyện cho người chết. Ta muốn con đọc theo cách cổ xưa mà gần như đã bị lãng quên. Điều đó không ảnh hưởng gì đến niềm tin Công giáo của con đâu, con trai à.’

Hogy do dự. Anh đã thực sự tin vào Công giáo, anh tuyệt đối tin vào Kinh thánh, vào các vị thánh và tất cả những điều khác. Anh tin rằng Giáo hoàng và những người khác trong hệ thống Giáo hội Công giáo có Quyền năng Thần thánh, vậy làm sao anh, một người Công giáo ngoan đạo, lại có thể đột ngột quay trở lại dù chỉ là tạm thời với tôn giáo của tổ tiên mình, đó là Do Thái giáo? Ông cụ đã theo dõi biểu hiện của anh, bí mật quan sát anh. Rồi ông thở dài thườn thượt và hạ mình xuống giường:

“Thôi được, con trai,” ông lão nói, “Ta sẽ không làm phiền con thêm nữa, nhưng ta tin rằng tất cả chúng ta đều cùng lên thiên đường theo một cách nào đó, chẳng quan trọng chút nào nếu ta là người Do Thái còn con là một người Công giáo, tất cả đều cùng lên thiên đường như nhau. Nếu chúng ta sống tốt, chúng ta sẽ nhận được phần thưởng tốt đẹp. Nhưng hãy nói cho ta biết đi, con trai”, ông nói với một nụ cười yếu ớt, “tại sao người Công giáo lại sợ chết hơn bất kỳ tôn giáo nào khác? Tại sao người Công giáo luôn quá đối lập với tất cả các tôn giáo khác và cứ khư khư giữ lấy niềm tin rằng chỉ khi là một người Công giáo La Mã thì mới có chỗ cho họ trên thiên đường? Chắc họ đã mua hết vé trước rồi, ta cho là vậy, ” ông già cười nói.

Hogy rên rỉ thành tiếng, “Cha ơi, cha ơi, bây giờ hãy để con đưa một trong những Cha xứ đến đây. Nếu bây giờ cha cải đạo thì con chắc chắn rằng cha sẽ được xem xét có một chỗ ở trên Thiên đường. Đúng như vậy đó, vì là một người Do Thái, cha sẽ không có cơ hội nào đâu, thưa cha, cha sẽ thấy mình bị giam giữ trong địa ngục giống như một tiểu thuyết gia già sắp bị như vậy. Gần đây, con đã đọc một số cuốn sách của ông ấy cho đến khi một trong những linh mục bắt gặp con với những cuốn sách và, than ôi, con đã phải xưng tội vì đã đọc sách của gã Rampa đó. Cách đây một thời gian trong bệnh viện, một Nữ tu Công giáo ngoan đạo đã khóc thương cho ông ta và nói rằng ông ta sẽ phải xuống địa ngục vì ông ta là một Phật tử, thế đấy, cha có thể tưởng tượng được không? ”

MacOgwascher Cha nhìn con trai mình với lòng trắc ẩn kèm theo sự thương hại, và nói, “Con trai, từ khi con rời xa nơi này và kể từ khi con gắn bó chặt chẽ hơn với đức tin Công giáo, con thực sự đã trở nên cố chấp. Đừng bận tâm, con trai, cha sẽ gọi một người bạn cũ của ta – người được xem như con trai ta, sẽ đọc kinh Do Thái cho ta để không làm hỏng đức tin của con”

Vị giáo sĩ già đã đến gặp MacOgwascher Cha và họ đã nói chuyện với nhau khá lâu. Ông lão nói với giáo sĩ Do Thái, “Con trai tôi đã thay đổi đến nỗi có thể nó không còn là con tôi nữa, nó không thể đọc kinh Do Thái cho tôi, nó thậm chí không thể chấp nhận cuộc nói chuyện về tôn giáo của chúng tôi. Tôi sẽ nhờ anh, người bạn của tôi, nhờ anh đọc kinh Do Thái cho tôi. ”

Vị giáo sĩ Do Thái đặt tay lên vai người bạn cũ của mình và nói: ‘Tất nhiên là tôi sẽ làm, Moses, tất nhiên tôi sẽ làm, nhưng con trai tôi quả thực cũng là một người đàn ông tốt và tôi nghĩ sẽ thích hợp hơn nếu nó làm điều đó thay tôi, nó cùng tuổi với con trai anh mà. Nhưng tôi cũng được thôi, tôi là một người cùng thời với anh mà, phải không? ‘

Ông già Moses nghĩ về điều đó và sau đó mỉm cười gật đầu chấp nhận, nói, ‘Vâng, vâng, đó là một ý hay, giáo sĩ à, tôi sẽ chấp nhận lời khuyên của anh và con trai anh, nếu nó đồng ý, nó sẽ đọc kinh Do Thái như thể nó là con trai tôi. ” Ông già dừng lại và căn phòng trở nên im lặng trong vài phút cho đến khi ông nói tiếp. “Thưa Giáo sĩ”, ông nói, “vị tác giả Rampa này, anh có biết về ông ta không? Anh đã đọc cuốn sách nào của ông ấy chưa? Con trai tôi nói rằng nhiều người Công giáo đã bị cấm đọc sách của ông ấy, chúng nói về cái gì vậy? ‘

Vị giáo sĩ cười và trả lời, “Tôi đã mang một cuốn cho anh đây, anh bạn của tôi. Nó nói nhiều về cái chết, nó mang lại một sự kích lệ lớn. Tôi muốn anh đọc nó, nó sẽ giúp anh bình tâm. Tôi đã giới thiệu nó cho rất nhiều người và đúng, tôi biết về ông ấy. Ông ấy là một tác giả viết về sự thật, ông ấy là một người đã bị quấy rầy bởi giới báo chí, hay chính xác hơn là bởi các phương tiện truyền thông. Có một chút tin đồn cách đây vài năm; một số tờ báo cho rằng ông ta là con trai của một người thợ sửa ống nước, nhưng theo hiểu biết của riêng tôi, tôi biết chắc chắn điều đó là không đúng. Nhưng tôi không hiểu quan điểm của họ, kể cả nếu đúng là như vậy thì có gì phải xấu hổ khi là con trai của một người thợ sửa ống nước cơ chứ? Đấng Cứu Rỗi hay Đức Chúa của họ, nghe nói là con trai của một người thợ mộc, và rồi nhiều vị Thánh của người Công giáo đã xuất thân từ những khởi đầu rất khiêm tốn. Một trong những vị thánh của họ, Thánh Anthony, là con của một người chăn lợn. Một số vị Thánh đã từng là kẻ trộm cướp được cải đạo. Ồ không, người đàn ông đó đang nói sự thật. Là giáo sĩ Do Thái, tôi được nghe nhiều, tôi nhận được nhiều lá thư, và vâng, người đàn ông đó nói đúng nhưng ông ấy đã bị một nhóm người bôi nhọ và đã bị

quấy rầy kể từ đó, và không một phương tiện truyền thông nào cho ông ấy cơ hội để giải thích vấn đề theo góc độ của mình.”

“Nhưng tại sao ông ấy không giải thích gì cả?” ông già Moses hỏi. “Nếu ông ấy bị vu khống, như thường lệ, sao ông ấy không làm gì vào thời điểm đó, mà để phiền tới tận bây giờ?”

Vị giáo sĩ buồn bã nói, “ Khi báo chí kéo rất đông tới nơi ở của ông ấy thì người này đang bị nằm bẹp trên giường với chứng huyết khối động mạch vành. Người ta cho rằng ông ấy sắp chết còn báo chí thậm chí trở nên ác độc hơn vì không có ai tranh cãi với họ nữa. Nhưng bây giờ thế là đủ rồi, quay lại chuyện của anh, tôi sẽ đi nói chuyện với con trai tôi.’

Ngày qua ngày. Ba ngày, bốn ngày, năm ngày, và đến ngày thứ năm, Hogy vào phòng cha mình. Cha anh đang dựa lưng vào gối, mắt hé mở, miệng há hốc, hàm xệ xuống ngực. Hogy chạy đến chỗ cha rồi vội vàng lao ra cửa gọi mẹ.

Tang lễ của Moses MacOgwascher diễn ra giản dị, lặng lẽ, thanh bình. Cuối cùng, sau ba tuần, Hogy quay lại trường Đại học và hoàn thành khóa học để có thể tiếp quản công việc kinh doanh của cha mình.

## Chương 8

Hogy MacOgwascher giật mình quay trở về thực tại. Ông ngược nhìn lên với cảm giác tội lỗi; ông đã lãng phí biết bao thời gian? Chà, thời gian không có nghĩa lý gì khi lúc này ông đang chịu đựng cơn đau thắt ngực khủng khiếp. Ông ngồi đó, tay ôm ngực và tự hỏi liệu có phải mình đang lặp lại đúng con đường của cha mình không.

Cánh cửa khẽ hé mở một cách lén lút. Hogy ngạc nhiên ngược nhìn. Chuyện gì đây? Có tên trộm nào định vào ăn trộm gì hay sao? Tại sao lại lén lút vậy? Cánh cửa được mở rộng hơn một chút một cách thận trọng, thận trọng một nửa khuôn mặt lộ vào mép cửa, một con mắt nhìn ông, đó là cô thư ký của ông. Thấy ông đang nhìn mình, cô đỏ mặt bước vào phòng. “Ồi ngài Hogy,” cô nói, “Tôi thấy rất lo lắng cho ngài và đã vào đây hai lần rồi nhưng ngài không để ý. Tôi đã gọi bác sĩ cho ngài rồi. Tôi hy vọng ngài không hiểu lầm rằng tôi đang theo dõi ngài?”

Hogy mỉm cười dịu dàng với cô và nói, “Không, không, cô gái. Tôi biết cô không làm điều đó và cảm thấy buồn vì đã khiến cô lo lắng đến thế.” Ông nhìn cô chờ đợi, nhướn đôi mày kiêu dò hỏi của một ông già Do thái tốt bụng. “Sao thế?” ông hỏi, “Hình như cô có điều gì muốn hỏi tôi?”

Cô thư ký nhìn ông với vẻ quan tâm và nói, “Ngài Hogy, mấy ngày gần đây các nhân viên và cả tôi đều thấy ngài đang bị đau khá nhiều. Sao ngài không đi kiểm tra sức khỏe, ngài Hogy?”. “Tôi đã kiểm tra kỹ rồi. Tôi đang bị chứng đau thắt ngực của bệnh tim, cô biết đấy, và cuối cùng tôi nghĩ mình cũng đến lúc phải từ bỏ chức vụ Chủ tịch nếu vẫn còn có thể sống đủ lâu thêm chút nữa, vậy đó. Vậy là tôi sắp phải đưa ra quyết định bổ nhiệm ai thay thế cho vị trí của mình. Có lẽ chúng ta sẽ triệu tập cuộc họp đặc biệt với Ban quản trị vào chiều mai, cô sẽ thông báo cho các thành viên nhé?”

Cô thư ký gật đầu xác nhận, và nói, “Ồi, ngài Hogy, tôi thực sự hy vọng mọi chuyện sẽ ổn. Ngài có nghĩ tôi nên gọi cho bà MacOgwascher và thông báo với bà là ngài đang về nhà không ạ?”

“Ồ không, không,” ông Hogy nói, “Thời gian này vợ tôi đã đủ lo lắng cho tôi rồi, tôi nghĩ cô nên gọi cho cậu tài xế và bảo cậu ra đánh xe đến đây. Trong lúc đó, tôi sẽ đi xuống sảnh và đợi xe. Nói với cậu ta hãy vào bên trong ngay khi đến nhé.”

Ông Hogy chậm rãi liếc qua một số giấy tờ, vẻ xúc động ông nhặt chúng lên và bó lại cho vào chiếc két sắt đang mở. Ông xem đồng hồ, nhìn quanh mình, sau đó đóng và



khóa két sắt lại. Ông kiểm tra lại các ngăn kéo bàn làm việc, rồi đóng lại và khóa cẩn thận từng ngăn, sau đó ông lưỡng lự bước ra ngoài và đi xuống cầu thang.

Hogy sống ở vùng ngoại ô mới, cách văn phòng nơi làm việc khoảng mười tám dặm. Đó là khu phố lâu đời và mới phát triển gần đây. Hogy nhìn những gì đang diễn ra với tòa nhà với vẻ thực sự ngạc nhiên, thì ra trước đây ông chưa từng dành thời gian quan sát nơi này. Trên đường đến văn phòng làm việc hay trên đường trở về nhà, ông lúc nào cũng bận rộn vùi đầu vào đống giấy tờ quan trọng. Và giờ đây, lần đầu tiên ông nhìn ra ngoài cửa sổ và quan sát cuộc sống đang diễn ra xung quanh mình, và tự ngẫm, mình chắc rồi sẽ chết sớm giống như cha mình, và thế giới này vẫn sẽ sống tiếp tục mà không có mình.

“Ồi Hogy, Hogy, em nghĩ mình nên gọi bác sỹ,” Bà MacOgwascher thốt lên. “Em sẽ gọi ngay đây, em nghĩ chúng ta cần có bác sỹ Robbins, ông ấy biết rõ tình trạng của anh hơn bất cứ ai.” Bà vội vàng chạy đi và ngay sau đó cô thư ký của bác sỹ bắt máy. Trước tiên là vẻ lạnh lùng và độc đoán thường thấy của cô thư ký bác sỹ, “Ồ, bác sỹ Robbins hiện đang rất bận, chồng bà sẽ phải đến phòng khám thôi ạ.” Nhưng bà MacOgwascher biết cách đối phó với những người như vậy, bà nói, “Ồ vâng, thưa cô, nếu cô không thể nhắn riêng được với bác sỹ, tôi sẽ liên lạc với vợ của bác sỹ, tôi là bạn riêng của gia đình ông ấy.”

Hogy ngồi xuống ăn bữa ăn nhẹ, uể oải chọn thức ăn. Ông không còn tâm trí nào để ăn lúc này, ông cảm thấy không được khỏe, vả lại ông nghĩ ăn nhiều cũng có thể sẽ khiến tim của ông mệt hơn. “Chà, anh nghĩ mình nên đi ngủ,” ông nói khi đứng dậy rời khỏi bàn ăn. “Anh hy vọng bác sỹ Robbins sẽ đến trong hai hoặc ba tiếng nữa, những cậu bác sỹ ngày nay thật lạ nhỉ? Họ hình như chẳng hề cảm thông với nỗi lo lắng của bệnh nhân, tất cả những gì họ quan tâm là chơi golf và đếm tiền.” Nói rồi ông quay người, chậm chạp và cặm cụi bước về phía cầu thang. Trong phòng ngủ, ông lục túi, bỏ mấy đồng tiền lẻ lên chiếc bàn đầu giường, rồi ông cẩn thận gấp bộ quần áo lại, thay bộ đồ ngủ sạch sẽ chờ bác sỹ đến. Ông lên giường nằm. Trong một khoảng thời gian, ông nằm đó và suy nghĩ, ông nghĩ sao cuộc sống của mình lại giống đến vậy với những trải nghiệm khi xưa của người cha đã khuất.

“Lạy Đức Mẹ Maria, Đức Mẹ của Đấng Thiên Chúa,” Hogy lầm rầm cầu nguyện, “Xin hãy ở bên chúng con lúc này, trong giờ phút từ giã cõi đời này của chúng con.” Ngay lúc đó có tiếng chuông leng keng từ phía xa và tiếng bước chân vội vã. Có tiếng cửa mở và tiếng nói chuyện thì thầm, rồi cô hầu gái chạy lên cầu thang. ‘Bác sỹ đã đến, thưa ngài. Tôi mời ông ấy vào phòng luôn được không ạ?’ Cô ấy hỏi. ‘Hử?Ồ! Vâng, làm ơn, mời anh ta vào luôn đi.’”

Bác sĩ bước vào và sau một câu chào ngắn gọn, rút chiếc ống nghe trong túi ra và cẩn thận nghe tim phổi của Hogy. “Vâng, thưa ông MacOgwascher,” bác sĩ nói, “lại là một cơn đau tim nữa. Không sao đâu. Chúng tôi sẽ giúp ông vượt qua giống như những lần trước. Xin ông đừng quá lo lắng” Anh ta ngồi xuống giường và một lần nữa nói với Hogy rằng đó là một cơn đau thắt ngực nghiêm trọng khiến cho bệnh nhân nghĩ rằng mình sắp chết. “Chà,” anh ta nói, “mọi người ai rồi cũng sẽ đến lúc phải chết, kể cả các bác sĩ. Trừ trường hợp bác sĩ có thể tự chữa cho mình, tất cả chúng ta đều phải chết, và tôi đã thấy rất nhiều người chết. Nhưng tôi chắc chắn rằng ông chưa đến nỗi thế đâu.” Anh ta ngáp ngừng một chút, mím môi, rồi tiếp tục, “Sẽ tốt hơn nếu có một y tá ban ngày và một y tá ban đêm túc trực ở đây. Tôi nghĩ điều đó có thể khiến ông và vợ ông yên tâm hơn, bà ấy là người thực sự lo lắng nhất, tôi có thể bố trí theo điều kiện của ông. Ông có muốn tôi thu xếp việc này không?”

“À bác sĩ,” Hogy nói, “Tôi nghĩ anh là người tốt nhất có thể thu xếp việc này. Có lẽ anh sẽ muốn sắp xếp giống như cho cha tôi trước đây, hai y tá vào ban ngày và một y tá vào ban đêm. Vâng, tôi sẽ đánh giá cao nếu anh có thể giúp tôi việc này”

Một lát sau, một cô y tá lên lầu và bước vào phòng ngủ của Hogy. Ông thất thần nhìn cô, cô y tá trông thật xoàng xĩnh, ông nghĩ, sao không thay cho ông một cô y tá khác xinh xắn, quyến rũ hơn chứ? Dù vậy, cô y tá khá thuần thực, cô đi thẳng vào trong phòng, xoay chuyển mọi thứ khiến Hogy tội nghiệp không biết đâu là ngược, đâu là xuôi. Phụ nữ vẫn luôn rắc rối như thế, ông tự nhủ, họ bận rộn trong một căn phòng, làm đảo lộn mọi thứ khiến người khác không thể tìm thấy cái gì nữa. Chà, một trong những hình phạt của việc bị ốm, mình cứ cho là vậy, tốt nhất là mình nên chấp nhận việc này.

Đêm đến thật khó chịu. Hogy bị đau và phải dùng thuốc và lại những cơn đau nữa, và dường như kéo dài vô tận trước khi những tia sáng yếu ớt đầu tiên chiếu xuyên qua cánh cửa chớp. Hogy nghĩ có lẽ chưa bao giờ ông từng trải qua một đêm tồi tệ hơn như thế trong đời và ngay khi vợ ông bước vào, ông liền nói: “Anh nghĩ hôm nay anh sẽ gặp Cha Xứ, anh muốn nói chuyện với ông ấy. Anh nghĩ anh cần phải xưng tội với Cha.” Vợ ông đi xuống cầu thang, nhắc điện thoại và quay số của vị linh mục Công giáo La Mã. Bà MacOgwascher nói chuyện với rất nhiều lời lẽ đau buồn và sau đó ông nghe bà nói, “Ôi, con rất vui, thưa Cha, con rất vui, con chắc chắn rằng chồng con sẽ rất mừng nếu cha có thể đến gặp ông ấy.”

Vị linh mục đến sau bữa trà ngày hôm đó, Hogy yêu cầu y tá ra ngoài, rồi ông và vị linh mục đã nói chuyện với nhau. “Ta đảm bảo với con, MacOgwascher,” vị linh mục nói, “con là một con chiên cực kỳ ngoan đạo, và đến khi con lìa đời, chắc chắn con sẽ được lên thẳng Thiên đàng, con đã làm nhiều điều tốt cho Nhà thờ và ta sẽ góp thêm những lời cầu nguyện của ta vào lời cầu nguyện của con.” Cha xứ quỳ xuống

giữa phòng ngủ và nói với giọng điệu buồn bã, “Chúng ta sẽ cùng nhau cầu nguyện nhé?”

Hogy ra hiệu đồng ý: ông luôn cảm thấy khá lúng túng về những điều này, ông nghĩ về cha mình, một ông già Do Thái tốt bụng và cha ông không bao giờ cảm thấy xấu hổ khi thừa nhận điều đó. Và ông nghĩ, sau cùng thì ông là kẻ phản bội đức tin của mình. Ông đã đọc đâu đó rằng, một người không nên thay đổi tôn giáo nếu không vì một lý do cực kỳ chính đáng, và ông không nghĩ rằng địa vị xã hội là một lý do chính đáng để một người thay đổi tôn giáo của mình.

Đêm đó Hogy nằm thao thức suy nghĩ rất lâu. Cơn đau chắc chắn đã đỡ hơn nhiều nhưng ông vẫn không cảm thấy khỏe như trước, dường như có một cảm giác khó tả đặc biệt trong trái tim, và đôi khi ông kinh ngạc cảm thấy trái tim của mình đã khỏe lại, ông gọi đó là ĐẬP NGƯỢC TRỞ LẠI. Ông nằm đó trong bóng tối, nhìn ra bầu trời đêm, nhìn ra những cái cây gần cửa sổ phòng ngủ. Ông ngạc nhiên khi nghĩ về những phong cách sống, về những cách thức của tôn giáo. Ông được dạy rằng chỉ có thể nghe theo những lời dạy của Chúa Giê Su thì mới có cơ hội được lên Thiên Đàng. Ông tự hỏi điều gì đã xảy ra với tất cả những linh hồn đã sống trên Trái đất hàng ngàn năm trước Công giáo, và với hàng triệu người trên Trái đất không phải là theo Công giáo. Liệu có đúng không khi trong lời răn có nói rằng chỉ những người theo Công giáo thì mới có thể lên Thiên đàng? Nghĩ miên man khiến ông chìm vào giấc ngủ sâu không phiền muộn. Vài ngày tiếp theo, Hogy có vẻ bình phục rất nhiều. Bác sĩ rất hài lòng với tình trạng và sự tiến bộ về sức khỏe của ông. “Chà, thưa ông MacOgwascher,” bác sĩ Robbins nói, “Tôi sẽ sớm đưa ông ra khỏi chiếc giường đó, ông sẽ sớm có thể đi xa dành thời gian cho một kỳ nghỉ rất, rất cần thiết. Ông đã quyết định mình sẽ đi đâu chưa?”

Hogy suy nghĩ một chút, nhưng không, ông không thể quyết định được. Mình nên đi đâu ư? Thực sự ông không muốn đi đâu cả, ông cảm thấy mệt mỏi, lúc nào cũng mệt. Cơn đau đã bớt đi nhưng ông không thể giải thích được tại sao, chỉ là không cảm thấy ‘ổn’, dường như có gì đó đang day dứt trong lồng ngực của ông. Nhưng bác sĩ đã nói rằng ông đang khỏe dần lên, các y tá nói rằng tình trạng của ông đang tốt lên, vợ ông thì nói rằng ông đang hồi phục tốt, và khi Cha xứ đến thăm, ông cũng đã nói rằng bệnh của Hogy đang đỡ dần nhờ ân điển và lòng nhân từ của Đức Chúa.

Rồi đến ngày Hogy được phép đứng dậy và ra khỏi giường. Ông mặc một chiếc áo choàng đẹp và ấm áp, đứng một lát bên cạnh giường nhìn ra ngoài cửa sổ, quan sát dòng xe cộ qua lại, quan sát những người hàng xóm xuất hiện qua khe rèm hơi hé mở. Rồi ông nghĩ, chà, mình không nên ở lại trên này, trong phòng ngủ nữa, mình sẽ xuống tầng dưới một chuyến.

Ông từ từ bước ra phía cửa và cảm thấy khá khó khăn khi mở cửa. Ông nắm lấy tay nắm cửa nhưng thật khó hiểu khi ông không thể nhớ cách mở cửa như thế nào, phải xoay, đẩy hay kéo nắm cửa đây? Ông đứng đó khá lâu để cố gắng tìm cách mở cửa, và cuối cùng vô tình ông vịn nắm đấm cửa và cánh cửa bật mở nhanh đến nỗi khiến ông suýt ngã ngửa ra phía sau. Ông di chuyển ra ngoài hành lang trải thảm và đến đầu cầu thang, ông bước xuống bậc thang đầu tiên, rồi bậc tiếp theo, và tiếp theo nữa. Đột nhiên ông hét lên. Đó là một cơn đau khủng khiếp, quá bất ngờ, ông quay ngoắt lại thoạt nghĩ rằng có tên sát thủ nào đó đã đâm xuyên lưng mình. Sau đó, ông mất thăng bằng và ngã lộn đầu xuống cầu thang.

May mắn thay là bác sĩ khi đó vừa đến. Bác sĩ vội chạy lại chỗ Hogy, bà MacOgwascher cũng vội chạy đến chỗ Hogy, cả cô hầu gái cũng vội vàng chạy đến chỗ Hogy. Tất cả chạy lại thành một đám người hỗn loạn dưới chân cầu thang chỗ Hogy đang nằm dưới chân họ. Vội vàng, bác sĩ cúi xuống và quỳ bên cạnh Hogy, nhanh chóng mở tung áo choàng để lấy ra chiếc tai nghe, áp đầu ống nghe vào ngực Hogy.

Bác sĩ vội lấy chiếc túi đồ nghề của mình và mở nó ra trong nháy mắt. Bên trong là một ống tiêm đã được vị bác sĩ cẩn thận chuẩn bị sẵn. Hogy mơ hồ cảm thấy hình ảnh chiếc kim tiêm đang chọc xuống và có thứ gì đó sắc nhọn đột nhiên đâm vào da thịt mình, rồi ông không còn biết gì nữa.

Có tiếng động lạ, tiếng ồn ào, rồi còn có cả cảm giác lắc lư, va chạm nữa. Đâu đó có những tiếng thì thầm rất nhỏ. Hogy không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Sau đó là tiếng còi xe đột ngột vang lên. Hogy mở mắt và thấy mình đang trên xe cứu thương, ông bị buộc nằm trên chiếc cáng. Ngồi trên chiếc ghế băng bên cạnh ông là bà vợ. Trông bà có vẻ hoang mang và không thoải mái, ông chợt nghĩ và tự hỏi tại sao những chiếc xe cứu thương này lại có chỗ ngồi chật chội và không thoải mái cho bạn bè và người thân của bệnh nhân như vậy.

Có một cái gì đó nữa đã thu hút sự chú ý của ông; đó là một cảnh tượng đặc biệt, ông nghĩ, cảnh tượng đi xuống một con dốc mà chân lại cao hơn đầu, rồi lại đi lên phía bên kia của con dốc đó, giống như trò chơi bập bênh vậy. Mọi thứ xung quanh trông mới thật kỳ lạ. Những người đi ngoài phố say sưa nhìn qua cửa sổ chiếc xe cứu thương đang chờ đèn giao thông nhằm thỏa mãn sự tò mò một cách vô duyên của họ. Và dường như xung quanh một số người còn có những màu sắc lạ lùng nữa, ông không ngừng tự hỏi mình tại sao, suy nghĩ của ông cứ lơ lửng từ trong ra ngoài, hết chủ đề này đến chủ đề khác. Đột nhiên có tiếng va chạm loảng xoảng ở phía trước xe cứu thương và chiếc xe lao vào đường hầm tối om rồi dừng lại khá đột ngột. Trong khi chiếc xe vẫn đang rung rung trên nhíp xe, người tài xế và phụ tá đã nhảy ra khỏi xe và đánh vật với cánh cửa. Đầu tiên, họ giúp vợ ông ra khỏi xe, sau một hồi

xôn xao và bối rối, họ kéo chiếc cáng ra nhấc lên cao khoảng 4 feet để có thể đẩy đi một cách dễ dàng. Một người phục vụ lẩm bẩm với vợ của Hogy, “Bà hãy vào căn phòng nhỏ đó, bà phải cung cấp mọi thông tin chi tiết, bảo hiểm, tuổi tác, tình trạng bệnh của ông nhà, bác sĩ, an sinh xã hội... mọi thứ. Rồi sau khi kê khai xong, bà hãy đến Khoa XYZ.” Nhanh chóng, họ nắm lấy hai đầu của chiếc cáng có bánh xe và đẩy nó lên một con đường dốc thoai thoải, thực ra nhà máy của Hogy cũng có một con dốc tương tự như vậy. Ánh sáng rất yếu chỉ đủ để nhìn thấy đường đi, họ nhanh nhẹn đẩy chiếc cáng đi, gật đầu chào các cô y tá và bác sĩ thực tập khi họ đi ngang qua.

Hogy nằm ngửa, hé mắt nhìn lên, ông vẫn lơ đãng, suy nghĩ này nọ. Rồi họ đột ngột dừng lại, ông có thể hé mắt nhìn thấy một người phục vụ đang bấm nút, ông đoán là thang máy, vâng đúng là thang máy. Nhanh chóng cửa thang máy mở ra, và hai người đàn ông ở xe cứu thương đã khéo léo đẩy chiếc cáng vào bên trong. Tiếng cánh cửa đóng lại cùng với chuyển động đi lên. Dường như đi khá lâu nhưng cuối cùng thì cũng dừng lại và chiếc thang máy rung lên nhẹ nhẹ ở khúc cuối của dây cáp. Cánh cửa mở ra, ánh sáng chói lòa chiếu thẳng vào mắt Hogy. Với một chút khó khăn, ông tập trung vào cảnh tượng trước mắt mình, phòng trực của Y tá ở ngay phía ngoài thang máy.

“Cấp cứu. Một ca đau tim. Tôi sẽ đặt bệnh nhân ở đâu đây?” một người đàn ông hỏi.

“Ồ, bệnh nhân này, đợi một chút, để xem nào, vâng đây rồi, Phòng Chăm sóc Đặc biệt” cô y tá đằng sau chiếc bàn trả lời. Người đàn ông kia gật đầu và đẩy chiếc cáng nhẹ nhàng dọc theo lối đi. Tiếng nói chuyện bỗng im bặt, có tiếng lách cách của đồ vật kim loại va vào kính, và chiếc xe cáng quay ngoắt vào một cánh cửa đang mở.

Chiếc xe cáng dừng lại, Hogy nhìn xung quanh với chút bối rối. Nơi này khá lạ lẫm, một căn phòng khá rộng và có lẽ phải có đến mười hai chiếc giường. Hogy rất ngạc nhiên khi nhìn thấy một số bệnh nhân là nữ và một số là nam, ông cảm thấy ngỡ ngàng chin mặt khi nghĩ rằng mình sắp được đặt lên giường chung với phụ nữ, không chính xác như vậy, ông nghĩ, nhưng là nằm chung phòng với cả đồng phụ nữ. Ông lẩm bẩm điều gì đó, và người phục vụ đi phía sau thấy thế liền cúi xuống và hỏi: “Gì cơ ạ?”

Hogy trả lời, “Tôi không biết rằng ở đây lại có những phòng mà nam nữ ở cùng với nhau à?”

Người đàn ông trên xe cứu thương cười và trả lời, “Ồ, đây là Phòng Chăm sóc Tích Cực, tất cả đàn ông và đàn bà ở đây đều quá mệt mỏi để bận tâm đến điều đó!” Rồi lại có sự di chuyển, những tiếng nói thì thầm, những tiếng thì thầm khó hiểu, và chiếc

cánh của ông lại bị đẩy về phía trước. Thế rồi một người trên xe cứu thương nói: “Đây rồi, ta đến cạnh giường rồi, ông có thể tự mình trượt sang giường được không?”

Hogy lắc đầu, và người đàn ông kia nói, “Thôi được, chúng tôi sẽ giúp ông trượt qua giường bên đó. Hai chiếc giường này cao bằng nhau. Nào, qua thôi.”

Hogy cảm thấy thân mình đang di chuyển, rồi một chút giật mình, và ông ít nhiều bị đẩy nhẹ sang bên chiếc giường bệnh. Chiếc cánh được đẩy ra ngoài, và hai người đàn ông trên xe cứu thương cũng rời khỏi phòng ICU. Một cô y tá cúi xuống kéo thành giường ở các bên lên để Hogy chỉ ở bên trong cũi mặc dù phía trên không có gì.

“Tôi đâu phải thú dữ, cô biết mà,” ông nói.

“Ồ, ông đừng lo,” cô y tá đáp, “chúng tôi luôn đặt các thanh chắn ở cạnh giường phòng trường hợp bệnh nhân ngã ra ngoài, còn tránh các trường hợp kiện tụng sau này nữa!” Sau đó, như chợt nhớ ra, cô liền nói, “Được rồi, ông cứ nằm im, bác sĩ sẽ đến khám cho ông ngay khi có thể.”

Hogy nằm đó. Ông không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, ông ngược lên một lần và lơ mơ nhận thấy bà vợ đang nhìn xuống ông, và sau đó bà dường như biến mất trong màn sương hay gì đó, vì tất cả những gì ông nhìn thấy chỉ là màn sương màu xám. Rồi sau đó ông cảm thấy có người xung quanh mình, ông cảm nhận ai đó đang cởi cúc chiếc áo ngủ, ông có thể cảm nhận được sự lạnh lạnh của chiếc ống nghe áp vào ngực, cảm giác kim châm ở cánh tay, sau đó ông lơ mơ nhìn thấy những cái ống từ cánh tay mình đi lên thứ gì đó, một thứ gì đó phía xa mà ông không thể nhìn rõ. Có gì đó siết mạnh xung quanh bắp tay còn lại và có tiếng ai đó đang bóp bóng. Có tiếng một người đọc các chỉ số, rồi anh ta nói, “Hừm!” Sau đó, mọi thứ nhòa đi.

Thời gian như ngừng lại, không còn khái niệm về thời gian nữa. Hogy lơ mơ nhận ra chiếc giường đang dịch chuyển, hoặc có thể là ông đang nằm trên chiếc xe cáng, có rất nhiều tiếng lách cách lẹ lể của các dụng cụ va vào nhau, rất nhiều mùi sộc vào mũi ông, ông không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Ông lơ mơ nhận ra có hai người đang đứng nói chuyện cạnh giường ông, hay có phải ở trên đầu ông không? Ông không rõ nữa, nhưng ông mơ hồ nghe thấy những câu như, “Máy điều hòa nhịp tim ư?” “Tôi không biết, nhưng có lẽ chúng ta nên chuẩn bị sẵn các thiết bị gây sốc tim, mặc dù bản thân tôi không thích phải dùng đến nó. Tuy nhiên, ông ấy có thể sẽ bình phục, nhưng dù sao chúng ta hãy cứ hy vọng.” Giọng nói nhỏ dần, biến mất như một cơn gió thoảng. Hogy lại lơ mơ ngủ và ông phần nào bị đánh thức bởi giọng nói, “Chà, ông MacOgwascher? Hiện tại ông thế nào? Ông có cảm thấy ổn không? Ông MacOgwascher? Ông MacOgwascher? Ông có nghe thấy



tôi nói không? Ông MacOgwascher, trả lời tôi này, ông có ở đó không, ông MacOgwascher? Ôi trời, trời ơi,” giọng nói tiếp tục, “Bây giờ tôi phải lấy mẫu máu, nhưng tôi không thể lấy được ven của ông ấy!” “Thử ga rô kiểu khác xem sao” một giọng nói khác “Đôi khi lại được đấy, thử cái bằng rộng hơn xem.” Dường như có ai đó đang loay hoay bên cạnh ông, làm gì đó với cánh tay của ông. Ông có cảm giác thít chặt khó chịu phía trên cánh tay, và cảm thấy các đầu ngón tay của mình sắp vỡ ra, sau đó có một vật sắc nhọn chọc vào và một giọng nói thốt lên “Tìm được rồi, lần này thì tôi lấy được rồi. Ổn rồi.”

Thời gian trôi qua, và cả căn phòng trở nên im ắng hơn, có ít người đi lại hơn. Đâu đó bên ngoài có tiếng chuông vang lên: Một, hai, ba, hết. Ba giờ rồi ư? Hogy nghĩ. Không biết là chiều hay sáng nhỉ, mình không biết, không biết chuyện gì đang xảy ra nữa. Ôi thôi, dù sao thì cũng chả ích gì.

Lại có tiếng nói chuyện. “Cha có nghĩ ông ấy nên được xúc dầu Thánh không, thưa Cha?” giọng nói nhỏ nhẹ hỏi. “Chà, chúng ta sẽ tính đến điều đó, các dấu hiệu không được tốt lắm đúng không? Chúng ta sẽ cân nhắc thêm.” Hogy cố gắng mở mắt, kỳ lạ quá, dường như có một người đàn ông da đen đang đứng phía trên ông ấy. Ông tự hỏi liệu có phải ông đang ở Thiên đường với một thiên thần da đen hay gì đó, nhưng sau đó ông nhận ra đó là một cha tuyên úy của bệnh viện đang cúi xuống phía ông.

Thời gian trôi qua. Căn phòng sáng lờ mờ, và ánh đèn nhỏ nhấp nháy từ những máy móc thiết bị lạ lẫm đột ngột vụt tắt hoặc bật sáng. Hogy không nhìn được rõ, dường như có ánh sáng màu vàng, sau đó là màu đỏ, rồi màu xanh nữa, và bây giờ lại có màu trắng. Đâu đó bên ngoài cửa sổ, một chú chim bắt đầu cất tiếng hót. Ngay sau đó là tiếng kêu nhẹ của đôi xăng-đan, hay giày tennis hoặc gì đó ông không biết, một vài y tá và hộ lý bước vào căn phòng lớn. Có tiếng nói chuyện lầm rầm, và cô nhân viên trực đêm ra khỏi phòng. Các y tá và hộ lý đi lại giữa các giường, thì thầm yêu cầu thông tin của bệnh nhân, tiếng lật giở giấy tờ ghi chép các thông tin. Cuối cùng, một y tá đến và nhìn xuống Hogy: “À, nhìn ông sáng nay đã khá hơn một chút rồi đó ông MacOgwascher,” cô ta nói. Hogy thắc mắc một chút vì cô y tá này chưa gặp ông bao giờ, tất nhiên là cô ta chưa gặp mình rồi, ông nghĩ, cô ta là nhân viên trực đêm mà. Cô y tá nhìn xuống ông rồi vờ nhẹ vào tấm chăn ông đang đắp và chuyển sang bệnh nhân bên cạnh.

Trời sáng dần. Ánh sáng ban mai đã chiếu rọi. Từ đằng Đông, một quả cầu màu đỏ đang dần mọc lên cho đến khi chỉ từ một hình elip nhỏ, nó dần vươn lên thành một khối tròn đầy, màu đỏ rực, và khi sương sớm tan đi, mặt trời chiếu sáng và soi tỏ mọi thứ.



Phòng Chăm sóc Tích Cực lại trở nên nhộn nhịp: một số bệnh nhân đang tắm rửa vệ sinh, những người khác đang được cho ăn, có lẽ qua đường tĩnh mạch. Đến lượt Hogy bị làm phiền; một y tá đi đến chỗ ông lấy một mẫu máu khác, và một y tá khác đến đo huyết áp cho ông. Sau đó là một bác sĩ đến và nói, “Ông vẫn ổn, ông MacOgwascher, ông sẽ sớm được ra khỏi đây và đi lại được thôi.” Và rồi anh ta đi mất.

Vài giờ, hoặc là vài ngày trôi qua, và rồi Hogy có thể ngồi dậy trên giường bệnh. Hai cô y tá đến và nói: “Chúng tôi sẽ chuyển ông ra ngoài, ông MacOgwascher, ông sẽ đến phòng riêng và không cần chăm sóc tích cực nữa. Ông có đồ đạc gì trong tủ kia không? ‘

“Không,” Hogy trả lời, “Tôi chỉ có mỗi bộ đồ đang mặc trên người thôi.”

“Được rồi, vậy chúng tôi sẽ đẩy ông ra ngoài bây giờ nhé, đi thôi.” Nói xong các y tá đạp nhả phanh bánh xe ra và cẩn thận đẩy giường của Hogy cùng với các thiết bị truyền tĩnh mạch kèm theo, và khi họ đến gần cửa ra vào, Hogy nhìn thấy một chiếc giường khác đang được đẩy vào thế chỗ của ông khi nãy.

Hogy quan sát xung quanh với sự quan tâm tự nhiên của những người phải nằm viện hoặc trong những hoàn cảnh bị giam hãm như thế này. Ông thấy đó là một căn phòng nhỏ vừa đủ, dễ chịu, một chiếc tivi treo trên trần, một chiếc giường và một cửa sổ. Ở một bên có một tủ quần áo và một chậu rửa. Trên một gờ cạnh tủ quần áo có nút gọi khẩn cấp và ông để ý thấy có một chiếc điều khiển trên giường để ông có thể bật, chọn kênh radio và tivi.

Các y tá di chuyển chiếc giường về đúng vị trí. Rồi họ dùng chân đạp phanh để cố định chiếc giường, một y tá rời đi trong khi cô còn lại loay hoay một lúc nữa, sau đó cô cũng rời khỏi phòng.

Hogy nằm đó tự hỏi chuyện gì sẽ đến tiếp theo. Ông lờ mờ nhận ra hệ thống truyền thông công cộng từ phía hành lang bên ngoài. Ông để ý kỹ một chút và biết rằng đó là hệ thống điện đàm vì nghe thấy các bác sĩ liên tục bị gọi đến khám ở tầng nọ tầng kia. Ông nhận thấy tên vị bác sĩ điều trị cho mình được gọi rất thường xuyên, ông lắng nghe và thấy tên vị bác sĩ kia lại được nhắc đến, ngạc nhiên khi nghe thấy rằng lần này bác sĩ được yêu cầu đến phòng “gì đó” –nơi Hogy đang nằm; ông nằm xuống và chờ đợi... Khoảng một tiếng sau, bác sĩ bước vào và nói, “Chà, ông MacOgwascher, tôi hy vọng ông cảm thấy đỡ hơn nhiều rồi, trông thần thái của ông cũng tốt hơn rồi đấy, nhưng ông biết không, ông đã khiến cho chúng tôi một phen sợ hãi đấy.” Hogy nhìn lên khá lo lắng và nói, “Bác sĩ, dường như tôi không thể tập trung được tốt, tôi như bị mù mẫn, tôi không thể hiểu được nhiều thứ. Ví dụ như, bác sĩ vừa được chỉ

định đến phòng này khoảng một tiếng trước, và tôi cũng mất chừng đó thời gian để tìm hiểu tại sao lại như vậy, tại sao tôi được chọn đưa ra khỏi Phòng Chăm sóc Tích Cực khá bất ngờ như vậy.’

“Vâng, đúng vậy,” Bác sĩ Robbins nói. “Đã xảy ra một vụ tai nạn vô cùng nghiêm trọng và chúng tôi đã phải tiếp nhận rất nhiều bệnh nhân được mang tới, một số người thực sự bị thương rất nặng, và tình trạng của ông tiến triển rất tốt nên chúng tôi nghĩ ông nên được chăm sóc ở đây, trong một phòng riêng, sẽ tốt hơn là cùng với nhiều người cả nam lẫn nữ trong Phòng Chăm sóc Tích Cực đó. ’

Hogy cười và nói, “Tôi đã hỏi một y tá tại sao lại sắp xếp cả đàn ông và phụ nữ ở cùng một phòng và cô ấy nói rằng điều đó hoàn toàn ổn vì tất cả những người trong Phòng Chăm sóc Tích Cực đều quá ốm để bận tâm về điều đó. Cô ấy nói đúng thật, đúng thật!”

Ở đầu giường của Hogy, có gắn vào tường một số thiết bị kỳ lạ. Một cái là thiết bị thử máu, cái kia là nguồn cung cấp oxy, và còn rất nhiều thứ khác mà Hogy không biết, nhưng ông lại rất quan tâm khi bác sĩ tháo từng thiết bị một và đưa cho Hogy kiểm tra kỹ lưỡng. “Ông sẽ sử dụng đến nó, ông MacOgwascher, ông sẽ sử dụng,” bác sĩ nói. “Vợ ông đang ở đây, tôi nghĩ bà ấy đang muốn vào gặp ông, ông biết đấy, bà ấy đã rất lo lắng.” Bác sĩ đi ra ngoài và mọi thứ yên ắng một lúc, sau đó Hogy nhìn lên và vợ ông đang đứng bên cạnh giường, hai tay siết chặt vào nhau, nhìn cảnh tượng ông nằm đó với vẻ mặt đau buồn.

“Hogy à, chiều nay Cha sẽ đến gặp anh,” vợ ông nói, “Cha nghĩ rằng có thể anh cần một chút an ủi tinh thần. Cha nói với em rằng anh rất sợ chết mặc dù Cha đã xin Chúa để anh bây giờ không phải lo lắng về điều đó. Còn bác sĩ thì nói với em rằng anh sẽ được về nhà sớm thôi nhưng anh vẫn cần phải nghỉ ngơi một thời gian.”

Trong một hồi, hai người nói về những chuyện vu vơ và cả những chuyện quan trọng mà vợ chồng thường phải bàn bạc trong những lần căng thẳng. Người ta thường không bận tâm về những điều như vậy khi mọi thứ đều đang ổn. Hogy muốn biết liệu bà đã có Di chúc của ông một cách an toàn hay chưa, đã có hợp đồng bảo hiểm của ông trong tay chưa, và rồi ông đề nghị cho anh trợ lý trưởng của ông tại nhà máy sẽ tiếp quản thay ông và trở thành người quản lý.

Buổi chiều, Cha xứ đến và Hogy nói với ông: “Ôi, Cha ơi, con rất sợ chết. Chẳng có gì là chắc chắn cả. Chỉ là con không biết phải làm gì.” Cha xứ, giống như hầu hết các giáo sĩ và linh mục, đã thốt ra rất nhiều câu nhạt nhẽo vô vị và ngay khi Cha xứ ý tứ định ra về, Cha đã nhận được sự đảm bảo từ Hogy đó là lời hứa về một tấm séc béo bở đóng góp cho Giáo hội ngay khi ông có thể cầm bút viết được.

Ngày dần trôi đi. Buổi chiều nhường chỗ cho buổi tối đến sớm, rồi buổi tối sớm lại nhường chỗ cho đêm đen. Đèn thành phố bật sáng và làm méo mó các họa tiết trên tường phòng Hogy, ông say sưa nhìn chúng và kết lại thành vô số những hình thù quái dị từ những họa tiết đó. Cuối cùng ông bỏ qua rồi chìm vào giấc ngủ.

Điện thoại đổ chuông liên tục, tiếng va chạm kim loại đến chói tai, đó là âm thanh khủng khiếp trong đêm tối đối với một người phụ nữ có chồng ốm nặng trong bệnh viện. Điện thoại bị rè và có tiếng rít chói tai. Bà MacOgwascher giật mình ngồi dậy trên chiếc giường chỉ có một mình và đưa tay với lấy điện thoại: “Bà MacOgwascher, có phải bà Hogy MacOgwascher đó không?” Đầu dây bên kia cất giọng hỏi.

‘Yes, speaking, what is it?’ she asked.

“Vâng, tôi nghe đây, có chuyện gì thế ạ?” bà hỏi.

Giọng nói đáp lại với vẻ trang nghiêm, “Thưa bà MacOgwascher, tình hình chồng bà đang chuyển biến xấu đi, bác sĩ nghĩ tốt hơn hết là bà nên đến bệnh viện ngay, và nếu có người thân nào thì cũng nên đưa họ đi cùng. Nhưng xin bà hãy lái xe cẩn thận, bà MacOgwascher, lái xe thật cẩn thận vì trong những tình huống như thế này mọi người thường hay chạy xe rất nhanh. Không biết bà có thể có mặt ở đây trong vòng một giờ đồng hồ nữa được không?”

“Ôi trời, ôi trời,” bà MacOgwascher kêu lên: “Vâng, chúng tôi sẽ đến sớm nhất có thể.” Bà gác máy và chậm chạp rời khỏi giường. Kéo một chiếc áo choàng, bà đi ra khỏi phòng ngủ và gấp gấp gõ cửa một căn phòng khác ngay gần bên cạnh ở ngoài hành lang. “Mẹ ơi, mẹ ơi!” Bà gọi, “Dậy đi mẹ, con nghĩ Hogy đang hấp hối rồi, chúng ta phải đến bệnh viện. Mẹ tỉnh dậy chưa?” Cánh cửa mở ra và một người phụ nữ lớn tuổi là mẹ của Hogy MacOgwascher bước ra. ‘Được, được, mẹ sẽ thay quần áo ngay lập tức. Con cũng thay ngay đi.’

Hogy giật mình nhìn lên. Mẹ và vợ ông đang ngồi bên cạnh giường. Đó có phải là mẹ và vợ mình không? Hogy không rõ nữa. Còn tất cả những người khác là ai đây? Một số người trong số họ đang bay lơ lửng trong không trung và mỉm cười một cách nhân từ với ông. Và rồi Hogy mở to mắt, ông nhìn thấy một thiên thần đang bay ngay phía bên ngoài cửa sổ. Thiên thần mặc toàn bộ đồ trắng với chiếc áo choàng dài, đôi cánh đang đập đập giống như một thứ đồ chơi cơ khí, Hogy nghĩ. Thiên thần nhìn ông, mỉm cười và ra hiệu. Hogy cảm thấy một sức hút mạnh mẽ, rất mạnh, và ông muốn đi theo thiên thần đó.

Đó là một cảm giác thực sự rất đặc biệt. Căn phòng trở nên tối dần. Dường như có những bóng màu tím, một màu tím như nhung, và trong màu nhung tím đó ông có

thể nhìn thấy rất rõ những đốm sáng, ông cho là vậy, nó có vẻ như là, giống như những hạt bụi nhảy múa dưới ánh nắng mặt trời. Ông nhìn xung quanh; có vợ ông đang đứng ở bên phải, còn mẹ ông đang đứng ở bên trái, còn người đàn ông mặc đồ đen kia đang làm gì vậy? Ông ấy đang làm rằm cầu nguyện. Ôi trời, thì ra là vậy, Hogy mới nhớ ra, ông đang được vị linh mục kia xúc dầu cho. Hogy đã bị một cú sốc niềm tin, ông cảm thấy rất thất vọng khi có thể đọc được suy nghĩ của vị linh mục, vị linh mục kia đang nghĩ rằng nếu ông ta diễn tốt thì bà MacOgwascher sẽ có thể đóng góp rất nhiều cho Nhà thờ. Đây là những người giàu có, vị linh mục nghĩ, họ nên đóng góp với số tiền lớn. Vậy là ngay sau khi vị linh mục thực hiện xong nghi thức xúc dầu, ông ta liền quay sang bà MacOgwascher nói những lời ban phước lành và nghĩ rằng, “Như thế sẽ tốt hơn với ít nhất một trăm đô la nữa.”

Hogy bắt đầu run rẩy. Ông cảm thấy cực kỳ bất an. Dường như chiếc giường được làm bằng lông tơ mềm mại và dường như nó không thể giữ được ông nữa. Những ngón tay của ông bấu chặt lấy tấm ga giường một cách vô vọng, ông cố gắng nằm lại trên giường vì mọi bản năng của ông đang thúc giục ông phải bay lên, hướng lên phía trên, về phía ánh sáng.

“Ông ấy đang đi rồi, đang đi rồi, ông ấy đang trượt,” Hogy nghe thấy một giọng nói, và rồi tiếng sột soạt kỳ lạ. Ông cố kêu lên sợ hãi nhưng ông nhận ra là mình không thể nói được, ông cảm thấy ổn, tưởng tượng thấy mình giống như một con diều. Ông nhìn xuống và thấy có một sợi dây màu bạc lấp lánh nối dài từ phía mình xuống dưới một cơ thể ngu ngốc nào đó đang ở trên chiếc giường. Ông bắt đầu nhận thức ra và biết được mình đang nhìn chằm chằm vào cái thân xác đã chết hoặc đang chết của chính mình. Ông có thể nhìn thấy đầu của vợ mình, đầu của vị linh mục, đầu của mẹ mình. Và rồi bác sĩ hồi hã chạy vào, thao tác rất nhanh. Anh ta mở cúc áo của Hogy và áp tai nghe một cách không cần thiết, rồi nghiêm trọng gật đầu. Anh ta làm điệu bộ kéo tấm vải phủ lên mặt của Hogy. Anh ta làm dấu thánh giá, vị linh mục làm dấu thánh giá, và hai người phụ nữ cũng làm như vậy. “Hãy đi với chúng tôi, đi cùng chúng tôi nào,” những giọng nói thì thầm bên Hogy. “Hãy thả tự do cho bản thân, chúng tôi đang chăm sóc bạn. Mọi chuyện đều tốt đẹp, bạn đang lên Thiên đường.”

Đúng, lên Thiên đường, lên Thiên đường, những giọng nói khác cùng hòa vang. Hogy cảm thấy bị giật nhẹ và theo bản năng ông nhìn xuống dưới. Ông thấy sợi dây bạc kia đang xẹp nhỏ dần, mờ dần và biến mất. Ông cảm thấy chóng mặt khi thấy mình đang bay lên cao bên trên bệnh viện, bên trên thành phố, và bay cao hơn nữa rất nhanh. Ông nhìn xung quanh và thoáng chút ngạc nhiên khi nhận ra mình đang được hỗ trợ ở trên cao bởi bốn thiên thần đang đập cánh, tất cả họ đều đang chăm chú nhìn Hogy. Họ cùng nhau tăng tốc xuyên qua bầu trời đêm và hát vang câu, “Chúng ta đang lên Thiên đường, chúng ta đang lên Thiên đường.”

## Chương 9

‘Mình đang ở trong vòng tay của các thiên thần. Ôi trời ơi, ôi trời ơi!’ Hogy tự nhủ.

Đột nhiên, có một lực kéo mạnh khiến ông thấy mình tuột ra khỏi vòng tay của các thiên thần, ông đang rơi, đang rơi, ông cảm thấy mình đang lộn nhào, lộn nhào xuyên qua bóng đêm dày đặc bao quanh.

Đột nhiên mọi thứ dừng lại, Hogy như nảy tung lên trên một tấm cao su hay như đang chơi trò yo-yo. Ông bối rối và hoàn toàn mất phương hướng, ông dường như đang ‘ở đâu đó’, nhưng ở đâu thì ông không thể nói được. Ông xoay người và rồi như thể đang nhìn qua một cái lỗ trên trần nhà hay một cái lỗ trên sàn nhà, ông nhìn thấy một cảnh tượng kỳ lạ.

Hogy đang nhìn xuống nhà tang lễ. Ông rùng mình sợ hãi khi nhìn thấy những cơ thể trần truồng đang nằm trên những chiếc bàn đặc biệt và tất cả đang bị đối xử một cách tàn nhẫn nhất. Một số thì đang bị rút hết máu, số khác thì đang cố gắng chặn máu rỉ ra từ các lỗ trên cơ thể, và trong căn phòng nhỏ, Hogy đã thấy chính mình.

Đó là thân xác mà ông vừa rời bỏ. Ông đang nằm trên một trong những chiếc bàn kỳ dị đó và một người phụ nữ trẻ với điều thuốc trẻ nài ở môi dưới đang cúi xuống cơ thể ông.

Hogy thực sự giật mình kinh ngạc khi ông quan sát thấy người phụ nữ đang cạo mặt cho cái xác của ông. Cũng khi đó ông thấy một người đàn ông vội vã băng qua phòng đứng bên cạnh và nói: ‘Làm tốt lắm, Beth, Ngài Mac Ogwascher là một người rất quan trọng, chúng ta phải trưng bày ông ấy vào chiều nay. Cô làm liệu có kịp không?’ Người phụ nữ chỉ gật đầu và tiếp tục công việc của mình.

Cô cạo râu cho ông thực sự rất kỹ lưỡng, rồi cô trang điểm cho ông. Cô chải những sợi tóc còn lại trên đầu cho ông và nhuộm cho đều các mảng màu xám khác nhau. Rồi cô cẩn thận nhìn lại cơ thể ông và bước đến cửa phòng nói lớn: ‘Này sếp, cái xác này đã sẵn sàng. Hãy đến kiểm tra xem đã được chưa?’

Ông sếp vội vã bước ra khỏi căn phòng nhỏ ở phía xa và lao về phía cô gái, nói to một cách phấn chấn ‘Cô không được nói những câu như vậy, Beth, cô không được nói như vậy. Đây là xác của ngài Hogy MacOgwascher, một người rất quan trọng ở địa phương này. Tôi yêu cầu phải tôn trọng tất cả những cái xác này.’

‘Sếp à, ông cũng không tôn trọng với một số người trong đó đấy thôi’, Beth đáp lại. ‘Tôi nhớ ông đã vùi vài cái xác vào trong mùn cửa và đóng nắp quan tài thật nhanh, chắc họ không trả nhiều tiền, phải không? Nhưng được thôi, ông cứ làm theo cách của mình, ông là sếp mà. Tạm biệt Ngài MacOgwaschaer,’ cô nói rồi vui vẻ đi làm công việc khác.

Hogy kinh ngạc quay đi. Sau không biết bao lâu, ông buộc phải nhìn xuống lần nữa và phát hiện thi thể của mình đã biến mất và một thi thể khác đang được đưa vào.

Đó là một cái xác được bọc hoàn toàn trong một tấm giấy bóng kính lớn, được gấp lại như một gói đồ giặt, ông nghĩ. Ông chú ý quan sát khi tấm giấy bóng kính được mở ra thì một cơ thể lộ diện. Đó là một người phụ nữ, ông sếp và trợ lý nam chẳng mấy chốc cởi bỏ hết quần áo cô ấy ra.

Hogy – người đàn ông lịch sự nhất, tránh mắt không nhìn và phóng tầm mắt ra xa hơn chỗ này và ông nhìn thấy một trong các ‘Phòng trưng bày’.

Ông đang ở đó, được đặt trong một quan tài rất đắt tiền và có rất nhiều người đang nhìn chăm chăm vào ông. Ông thấy họ đang uống cà phê.

Một người đặt tách cà phê của mình lên trên nắp quan tài. Hogy nhìn xuống xác mình và nghĩ rằng ông trông như một ngôi sao điện ảnh theo cách mà ông được tô vẽ, đánh phấn, nhuộm tóc, cạo râu và tất cả những thứ còn lại. Ông kính tởm quay đi. Thời gian trôi qua. Bao lâu rồi? Không ai biết, cũng phải được hai, ba ngày rồi.

Thời gian không có ý nghĩa gì đối với cuộc sống bên kia. Nhưng Hogy đã mắc kẹt tại thời khắc này, và rồi đột nhiên ông lại được di chuyển. Ông nhìn xuống và thấy mình ở trong một chiếc xe tang đang chạy đến Nhà thờ, ông thấy quan tài được đưa vào trong nhà thờ và ông thấy buổi Lễ tưởng niệm của Công giáo La mã.

Rồi ông thấy giáo sĩ đi lên bục giảng và đọc một bài điếu văn về Hogy MacOgwascher, ông ta ngân nga: ‘Người anh em yêu quý bây giờ đang trong vòng tay của chúa Giê-xu trên thiên đàng, đang hưởng phần thưởng xứng đáng cho một con người nhân đức’.

Hogy quay đi nhưng không thể dừng được, ông lại nhìn lướt xuống và thấy rằng mình đang được đưa ra ngoài nghĩa trang nhà thờ. Sau đó lại một cái lễ nữa diễn ra, rồi ông nhảy dựng lên khi một cục đất lớn được ném xuống quan tài.

Rồi ông thực sự cảm thấy ngu ngốc khi nhận ra rằng xác mình thì đang ở dưới kia còn mình thì đang ở trên này. Nhưng với suy nghĩ đó, cộng thêm việc mộ đang được lấp kín, Hogy lại cảm thấy tự do.

Ông bay vọt lên trên bởi một lực ngoài sự kiểm soát của mình, rồi có một tiếng va chạm nhỏ và ông vô cùng ngạc nhiên thấy mình lại đang nghỉ ngơi trong vòng tay của các thiên thần. Ngay khi ông ở trong vòng tay của họ, đôi cánh của họ bắt đầu vỗ và họ bắt đầu mỉm cười, họ cùng nâng ông bay lên, ông không biết họ đi bằng đường nào, ông phải nói là ‘chẳng biết đường nào’ nhưng họ đã tăng tốc xuyên qua bóng tối như thể đang tồn tại, bóng tối tựa như nhung đen vậy.

Nhưng rồi sau đó, ở phía xa xuất hiện ánh sáng màu vàng rực rỡ. Hogy căng mắt nhìn theo hướng phát ra ánh sáng. Họ tăng tốc về phía trước và ánh sáng trở nên rạng rỡ hơn, mở rộng hơn, khiến Hogy nhấp nháy mắt theo cường độ của nó.

Khi các thiên thần hiện ra từ nơi dường như là một đường hầm dài, Hogy nhìn thấy Cánh Cổng bằng ngọc trai lấp lánh xa xa phía trước mặt, những cánh cổng đồ sộ bằng vàng, lốm đốm nổi lên khắp nơi là những viên ngọc trai lớn. Một bức tường trắng sáng bóng kéo dài từ cổng sang hai bên trái và phải, qua song sắt của chiếc cổng, Hogy có thể thấy những mái vòm khổng lồ và những chóp nhọn của các nhà thờ nguy nga tráng lệ.

Có tiếng nhạc ngân nga trong không trung, những bản thánh ca, bản nhạc ‘Ở lại với con’ với vài nhịp của bài thánh ca ‘Tinh binh Thiên Chúa tiến lên’ phát ra từ nơi khác. Họ đã tiến gần đến cổng mà các thiên thần vẫn giữ chặt ông với đôi cánh đang vỗ.

Thánh Peter hay một vị thánh nào đó, xuất hiện tại Cổng và hỏi: ‘Ai nhân danh Chúa đến đây thế?’ Một trong các thiên thần trả lời ‘Đây là ông Hogu MacOgwascher, vừa ở dưới Trái đất lên đây. Chúng tôi yêu cầu được chấp nhận.’

Cánh Cổng mở ra và Hogy nhìn thấy vị thánh đầu tiên của mình ở khoảng cách rất gần. Vị thánh dường như mặc một chiếc áo choàng dài màu trắng giống như một chiếc váy ngủ kiểu cũ dài từ cổ đến mắt cá chân. Ngài có một đôi cánh gắn ở phía sau, luôn sẵn sàng đập cánh, và đầu đó sau lưng Ngài có thanh đồng sáng loáng nhô cao trên đầu vài inch, và trên đỉnh đầu Ngài có một Vàng hào quang sáng chói.

Vị thánh nhìn Hogy, và Hogy nhìn vị thánh, Ngài nói, ‘Con phải đến gặp Vị Thánh Ghi Danh trước, để biết chắc rằng con thực sự đã được tiếp nhận. Ở đằng kia, cánh cửa thứ hai bên phải’.



Các thiên thần lại kẹp chặt lấy Hogy làm ông có cảm giác như đang ở trong tay những người giao hàng! và cánh họ bắt đầu đập. Chậm rãi các thiên thần đưa ông dọc theo con đường trơn tru, sạch sẽ. Dọc hai bên đường có những vị thánh hoặc những cư dân đang ngồi trên bãi cỏ tập chơi đàn hạc, ồn ào không thể diễn tả vì họ đang chơi những bản nhạc khác nhau.

Ngay sau đó, họ đến văn phòng của Vị Thánh Ghi Danh. Thật nhẹ nhàng, những người đón tiếp đỡ Hogy để ông đứng trên đôi chân của mình, nhẹ nhàng đẩy ông về phía trước. ‘Vào trong đó đi’, một người nói, ‘hãy cung cấp tất cả chi tiết cần thiết, ngày mất và tất cả các thứ còn lại. Chúng tôi sẽ đợi.’ Vậy là Hogy tiến vào trong và ông nhìn thấy một vị thánh cao niên nhân từ đang ngồi trên một chiếc ghế đầu cao, đôi cánh đang vỗ và nhìn chăm chăm vào Hogy qua cặp kính cận gọng vàng. Ngài liếm ngón tay cái của mình và lật qua vài trang cuốn sổ cái to lớn, vừa lật vừa lẩm bẩm một mình, rồi đột ngột dừng lại và giữ trang sách trong khi tay trái giơ lên cao. ‘Ta thấy rồi’, Ngài nói ‘Tên là Hogy MacOgwacher, nam, chết đột ngột. Đúng, người đó đây, đó chính là con. Ta đã có ảnh của con ở đây’.

Hogy im lặng đứng nhìn. Đây dường như là một qui trình diễn ra đặc biệt. Đôi cánh của vị thánh cao niên đập đập và chúng phát ra tiếng động như thể một thứ đang bị gỉ sét. Vị Thánh Ghi Danh giơ ngón tay cái qua vai mình và nói, ‘Lối này, lối này, họ đang đợi con ở bên ngoài, họ sẽ làm những việc cần thiết cho con’. Hogy cảm thấy mình đang di chuyển, ông không phải làm gì cả, ông chỉ di chuyển thôi, và ông ra ngoài mà không cần đi qua cửa. Bên ngoài, ngay khi nhìn thấy ông, những người tiếp đón bắt đầu vỗ cánh và mỉm cười với ông.

Họ ôm lấy Hogy và đưa ông lướt nhanh trong không trung. Một người nói, ‘Bây giờ bạn sẽ phải đến nhà Thờ,’ Một người khác nói, ‘Đúng vậy, hãy bắt theo nhịp ngay từ đầu.’ Nói rồi họ sà xuống và đi vào tiền sảnh rộng rãi của một Nhà thờ. Bên trong có những thiên thần ngồi khắp nơi, đôi cánh của họ vỗ theo điệu nhạc.

Hogy càng lúc càng thấy sốc, đây trông có vẻ là một sự bất chước, nhưng ông ở lại tham dự buổi lễ mà dường như kéo dài vô tận, đâu đâu cũng đều có các thiên thần vỗ cánh, khoan mình và cúi đầu trước bàn lễ. Cuối cùng thì tất cả cũng kết thúc và tất cả các thiên thần bay lên như một đàn chim bồ câu và Hogy bị bỏ lại trong nhà thờ trống rỗng.

Ông nhìn xung quanh và ngạc nhiên. Không thể nào đây lại là thiên đường. Ông đã bị lừa dối suốt cả đời. Cuộc nói chuyện của các thiên thần thật là vớ vẩn, cuộc nói chuyện của những người suốt ngày hát hò và đi lễ thật quá vô lý để có thể tin được, và ngay lập tức khi Hogy nhận ra rằng toàn bộ sự việc thật nực cười thì có một âm

thanh như tiếng sấm vang lên, dường như có một tia chớp mảnh phát ra từ bầu trời đánh xuống mặt đất, như thể một bức màn lớn đã bị xé toang và rơi xuống.

Hogy kinh ngạc nhìn lên. Cha ông đang tiến về phía ông, cười và dang rộng cánh tay: ‘Ồi Hogy con trai ta’, MacOgwascher Cha nói ‘Con đã bị ảo giác về tín ngưỡng của mình trong một thời gian khá dài phải không? Đừng bận tâm, cha cũng đã trải qua những điều tương tự, ngoại trừ ảo giác đã dẫn cha đến gặp các nhà tiên tri.

Nào, bây giờ con đã thoát ra khỏi đó và chúng ta có thể cùng nhau và nói về mọi thứ. Đi với ta nào, con trai, đi cùng với ta, con có rất nhiều bạn bè và người thân ở đây, họ muốn nói chuyện với con.’ Rồi MacOgwascher Cha dẫn đường đến một công viên rất đẹp có vẻ như có rất đông người tụ tập.

Công viên đẹp hơn bất cứ thứ gì mà Hogy từng thấy trong đời trước đây khi sống trên Trái đất. Có một sắc thái xanh đặc biệt dễ chịu và có những bông hoa mà ông chưa từng thấy bao giờ, và ông biết Trái đất không có loại hoa này. Các lối đi được giữ gìn một cách tuyệt vời và không hề thấy một hạt bụi hay cọng rác nào. Tiếng chim hót trên cây và những con vật nhỏ chạy quanh như chó, sóc và một số loài khác mà Hogy chưa biết đến khiến ông thích thú đến ngạc nhiên. ‘Cha!’ Hogy kêu lên, ‘Động vật cũng đến đây à?’

Khi đó MacOgwascher Cha cười ‘Hogy, cậu bé của ta’, ông nói ‘Cậu không phải gọi tôi là “Cha” nữa vì làm vậy cũng giống như việc gọi một diễn viên trong một vở kịch bằng cái tên mà anh ấy đã sử dụng trong vở kịch đó. Sau khi vở kịch kết thúc, diễn viên có thể đổi vai và đổi tên. Ở kiếp sống vừa qua trên Trái đất, tôi là cha của cậu, nhưng trong một số kiếp trước, cậu đã là cha của tôi, hoặc thậm chí có thể là mẹ của tôi đấy!’

Đầu của Hogy tội nghiệp hoàn toàn quay cuồng trước điều này, nó vẫn còn quá xa lạ với ông. ‘Vậy giờ con phải gọi cha là gì?’ Ông hỏi.

‘Ồ cho đến khi mọi việc được thu xếp ổn định hơn, thì cứ gọi ta là “Cha” nếu cậu muốn, điều đó có thể giúp giảm bớt sự phức tạp’. MacOgwascher Cha nói.

Hogy nhìn cha mình, rồi nói, ‘Nhưng hãy nói cho con biết, chúng ta đang ở đâu? Đây rõ ràng không phải là Thiên đường vì cha là người Do Thái và người Do Thái không được nhận vào Thiên đường.’ MacOgwascher Cha cười lớn. Mọi người nhìn về phía họ và mỉm cười, họ đã thấy những điều như thế này xảy ra rất nhiều lần rồi.

‘Hogy, cậu bé của tôi, Hogy à, một số quan niệm trên Trái đất là hoàn toàn sai lầm. Ta là một người Do Thái, như con nói, ta sẽ bảo với con rằng ta là một người Do Thái khi còn ở trên Trái đất, còn bây giờ ta thuộc về một tôn giáo chân chính, tôn giáo duy nhất, và tôn giáo duy nhất là thế này: Nếu con tin vào một vị Thượng Đế hoặc một tôn giáo nào đó thì đó là tôn giáo tốt. Ở đây không quan trọng con là người Do Thái giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo hay bất cứ cái gì khác. Nhưng cái khó là khi người ta được dạy đủ thứ chuyện hoang đường của một tôn giáo nào đó, thì khi sang cõi này, người ta bị thôi miên bởi những gì họ mong đợi, và đó là tất cả những gì họ có thể nhìn thấy.

Trên Trái đất, có những người luôn gặp ảo giác, họ nghĩ rằng họ là thế này, là thế kia, hoặc là cái gì khác. Con có thể đến bệnh viện dành cho những người bệnh tâm thần trên Trái đất và con có thể tìm thấy một vài Napoléon, một vài Chúa Jesus hoặc có lẽ một vài người tự gọi mình là Nhà tiên tri. Những người này thực sự tin rằng họ là những gì mà họ nghĩ ra. Ví dụ như, ‘ Ông chỉ ra phía đằng xa, ‘ Hãy nhìn kỹ ở đằng kia, ở đó hiện giờ đang có một quý ông vừa mới tới.

Khi ở dưới Trái đất, anh ta được dạy rằng khi lên Thiên đường, anh ta sẽ có mọi thứ mình muốn, hàng tá gái nhảy, v.v và v.v... Hiện giờ anh ta ở đó đang sống trong một thế giới thần tiên. Gái nhảy ở khắp mọi nơi, và chừng nào anh ta chưa có thể nhận thấy tất cả những cái đó là giả dối thì không ai có thể giúp anh ta được, anh ta có thể tiếp tục trong nhiều năm và mơ về Thiên đường đặc biệt này với đầy gái nhảy và vô số món ăn. Ngay khi anh ta nhận ra sai lầm cũng giống như con đã làm với các thiên thần và đôi cánh của họ thì khi ấy anh ta mới có thể được giúp đỡ.’

‘Có đồ ăn không, thưa cha,’ Hogy nói. ‘Cha vừa nói những điều thực sự có lí, nhưng ở nơi này chúng ta kiếm đồ ăn ở đâu? Con đang đói!’

MacOgwascher Cha nhìn Hogy và nói, ‘Hogy con trai của ta, bây giờ đáng lẽ con phải tỉnh ngộ rồi chứ. Nghe này, con đã đến đây và con nghĩ rằng con đang ở trên Thiên đường với các thiên thần ở khắp nơi, và còn nhiều thiên thần nữa đang chơi đàn hạc và ca hát, nhưng bây giờ con đã nhận ra rằng đó chỉ là ảo giác. Người bạn của chúng ta ở đằng kia cũng vậy, anh ta nghĩ rằng anh ta đang có những cô gái nhảy xung quanh mình: anh ta chẳng có gì cả, đó chỉ là từ cái trí tưởng tượng thiếu kiểm soát của anh ta, cũng như chính sự hình dung của con đã khiến con nhìn thấy các thiên thần.

Tương tự như vậy, nếu con muốn có thức ăn, hãy tưởng tượng ra nó. Con có thể kiểm soát trí tưởng tượng của mình và có thể có bất kỳ món ăn nào con muốn, con có thể có thịt bò nướng, xúc xích, hay một chai rượu whisky nếu con muốn. Tất nhiên, đó chỉ là ảo giác, nhưng nếu con vẫn có những ý nghĩ ngớ ngẩn rằng con muốn

có thức ăn thì con sẽ phải tiếp tục suy nghĩ mọi thứ một cách hoàn toàn logic. Con ăn thức ăn vào để rồi sau đó phải loại bỏ một số thứ trong quá trình đào thải thông thường. Vậy là con phải tưởng tượng ra các thiết bị vệ sinh, và con phải ngồi trên một thiết bị đó và tưởng tượng, liên tục tưởng tượng, tất cả là như vậy. Con sẽ chẳng đạt được tiến bộ gì khi chỉ luẩn quẩn nghĩ tới những thứ ngớ ngẩn của cõi trần.'

'Nhưng con thực sự cảm thấy đói, đó không phải là tưởng tượng, thực sự con cảm thấy rất đói, vì vậy nếu con không được phép có thức ăn vì đó là ảo tưởng thì con phải làm gì để thoát khỏi cơn đói của mình?' Hogy nói giọng nóng nảy.

MacOgwascher Cha đáp lại một cách nhẹ nhàng, 'Tất nhiên là con cảm thấy đói vì con mang cái lịch trình đó trong suốt cuộc đời. Con thường ăn vào những giờ nhất định, và bây giờ con đã có thói quen đó. Thay vì tưởng tượng đang đưa một miếng thịt chín vào trong người, thì con hãy nghĩ đến những rung động lành mạnh, khi đó con sẽ không cảm thấy đói nữa. Hãy nghĩ xem, Hogy, xung quanh con luôn có năng lượng sống động, nó đang tràn vào con từ khắp mọi nơi. Ngay khi con nhận ra rằng đây chính là thức ăn của mình, là cái cốt lõi của mình, con sẽ không cảm thấy đói. Tưởng tượng ra đồ ăn và nước uống hoàn toàn là cơ chế giả tạo, nó sẽ làm chậm sự tiến bộ của con.'

Hogy suy nghĩ về vấn đề này, rồi ông há miệng ra để kiểm chứng và thấy rằng mình không đói nữa! 'Cha,' Hogy nói, 'cha trông giống hệt như khi còn ở Trái đất. Làm thế nào mà có thể như thế được? Cha đã ở đây một thời gian. Đáng lẽ cha trông phải già đi nhiều và, bất luận thế nào, thì cha bây giờ có lẽ chỉ là một linh hồn, điều đó khiến con rất bối rối, con không biết phải tin cái gì hay phải làm gì nữa.'

MacOgwascher Cha nở một nụ cười đầy thương cảm. 'Tất cả chúng ta đều trải qua điều này, Hogy, con biết đấy. Một số người trong chúng ta có thể hòa hợp nhanh hơn những người khác, nhưng giả sử ta xuất hiện trước con như là một cô gái trẻ hay một chàng trai trẻ, liệu con có nhận ra ta là người mà con đã biết trên Trái đất không? Nếu ta đến gặp con và nói chuyện với con bằng một giọng nói khác, với nét mặt và thân hình khác, thì con chắc sẽ nghĩ rằng đó chỉ là ai đó đang thực hiện phép thử lòng tin đối với con.'

Vì vậy, ở đây ta xuất hiện trước con như hình ảnh con vẫn nhớ về ta, ta nói với con bằng giọng điệu mà con vẫn nhớ. Tương tự như vậy, bạn bè, người thân của con đang ở đây, đều sẽ xuất hiện như những người quen thuộc mà con đã từng biết trên Trái đất, xuất hiện trước con theo cách như vậy bởi vì con chỉ thấy những gì mà con muốn thấy. Nếu ta nhìn vào ông X, ta biết ta đang nhìn thấy cái gì.

Đối với ta ông X trông sẽ như thế này, nhưng quan niệm của con về ông X. có thể hoàn toàn khác và vì vậy con sẽ thấy một ông X cũng hoàn toàn khác. Nó giống như thể chúng ta đang đứng đối mặt với nhau và một người trong chúng ta giơ đồng xu lên thì người này sẽ thấy mặt trước, người kia sẽ thấy mặt sau; vẫn là một đồng xu ấy thôi nhưng chúng ta sẽ thấy các mặt khác nhau của nó. Ở đây nó là như vậy, thậm chí ở dưới Trái đất cũng thế. Không ai biết chính xác cách người ta nhìn thấy một người khác như thế nào. Đó là điều không bao giờ được đem ra thảo luận, nó không bao giờ được nghĩ đến. Vì vậy, ở đây chúng ta xuất hiện trước những người khác như chúng ta đã làm trên Trái đất.

Hogy nhìn ra công viên và ngạc nhiên trước những gì mình nhìn thấy; một cái hồ êm dịu với những chiếc thuyền trên mặt nước và ai đó đang chèo chúng. Hogy ngồi đó trên băng ghế công viên, nhìn chăm chú vào những chiếc thuyền. MacOgwascher Cha quay sang ông và nói, ‘Thế đấy, Hogy, tại sao họ lại không vui chơi thoải mái chứ? Họ không ở trong địa ngục, con biết đấy, họ đang làm những gì họ thích và thật tốt khi được làm điều mình thích. Ở đây họ có thể nghĩ đến một chiếc thuyền, và họ có thể đi chơi trên sông, tận hưởng một vài cảm giác, mặc dù những cảm giác đó được nâng cao hơn rất nhiều so ở nơi đây với những gì mà họ được tận hưởng trên Trái đất.’

Hogy nhất thời không thể trả lời, ông quá kinh ngạc, quá sửng sờ, rồi bật thốt lên: ‘Nhưng con nghĩ ở đây chúng ta là những linh hồn, những linh hồn bay lơ lửng. Con nghĩ chúng ta nên đi đâu đó hát thánh ca và đọc kinh cầu nguyện, đây không phải là điều con mong đợi ở Thiên đường.’

‘Nhưng Hogy, Hogy à, con không ở trên Thiên đường, mà đang ở một chiều không gian khác, nơi con có thể làm những điều không thể làm ở Trái đất. Con đang ở đây như một kiểu trạm dừng chân nghỉ giữa đường. Một số người trải qua chấn thương nghiêm trọng khi chết cũng giống như những đứa trẻ sinh ra trên Trái đất có thể bị tổn thương rất nặng khi được sinh ra, chúng có thể phải đỡ đỡ bằng dụng cụ và kết quả là chúng bị một chấn thương nào đó. Chết cũng vậy. Một số người, đặc biệt nếu họ có cuộc sống tồi tệ, họ đã phải rất khó khăn để vượt qua và giải thoát mình khỏi xiềng xích của Trái đất. Một minh họa đơn giản là cách con muốn có thức ăn mà con không cần, con biết đấy, con chỉ cần nghĩ tới thức ăn và quần áo của mình.’

Hogy nhìn xuống chính thân mình rồi nói, ‘Cơ thể, cơ thể. Nếu chúng ta là những linh hồn tại sao chúng ta lại có những cơ thể này, chúng ta cần chúng để làm gì?’

MacOgwascher Cha mỉm cười và nói, ‘Nếu bây giờ con có thể xuất hiện trên Trái đất, con sẽ là một bóng ma, nhiều khả năng con sẽ hoàn toàn vô hình. Mọi người sẽ đi xuyên qua con và con sẽ đi xuyên qua họ vì sự khác biệt về rung động. Ở đây con

thấy ta, con có thể chạm vào ta, ta đang ở thể đặc đối với con và con cũng ở thể đặc đối với ta, chúng ta có một số cơ chế để có được bản thể của mình, chúng ta đến từ Trái đất và bây giờ chúng ta có một dạng cơ thể khác trên cõi trung giới này. Cơ thể của chúng ta vẫn có một linh hồn, linh hồn vươn đến tận cùng tới Chân Ngã ở những cảnh giới tít trên cao. Chúng ta cũng có một cơ thể ở đây để học hỏi theo cách khổ sở như trên Trái đất, dù bản chất nhẹ nhàng hơn nhiều. Nhưng khi chúng ta đi lên, giả sử như là chiều không gian thứ chín đi, thì ta vẫn sẽ có một cơ thể tương thích với chiều không gian thứ chín này. Nếu một người ở chiều không gian thứ chín xuống đây bây giờ, anh ta sẽ vô hình với chúng ta và chúng ta cũng sẽ vô hình với anh ta vì chúng ta quá khác biệt.

Chúng ta tiến hóa từ cõi này sang cõi khác, và dù chúng ta ở đâu, bất kể ở cõi nào, bất kể điều kiện nào, ta luôn có một cơ thể phù hợp với điều kiện đó.'

We progress from plane to plane, and wherever we be, no matter the plane, no matter the condition, we always have a body suitable for that condition.'

MacOgwascher Cha cười rồi nói, 'Con nghĩ rằng con đang nói chuyện với ta, Hogy, nhưng không phải, không phải vậy, con đang làm tất cả việc đó bằng thần giao cách cảm. Chúng ta không sử dụng lời nói ở đây ngoại trừ trong những điều kiện bất thường nhất. Thay vào đó, chúng ta sử dụng thần giao cách cảm. Nhưng chúng ta phải đi rồi, con trai của ta. Con phải đến Sảnh Ký ức, và ở trong đó chỉ có con và chính con sẽ thấy mọi thứ mình đã làm và suy nghĩ khi còn ở trên Trái đất. Con sẽ thấy mình đã muốn làm gì, con sẽ thấy những thành công của mình, và chúng sẽ không còn quan trọng nữa, và con sẽ thấy cả những thất bại của mình.

Hogy, con tự đánh giá mình, tự đánh giá lại bản thân mình. Không có Đức Chúa Trời giận dữ nào ngồi phán xét và mong muốn tống con vào địa ngục hoặc trừng phạt con mãi mãi. Không có cái gọi là địa ngục, nếu có thì địa ngục chính là Trái đất và không có cái gọi là trừng phạt mãi mãi. Trên Trái đất, con đã trải nghiệm những điều nhất định và cố gắng thực hiện một số nhiệm vụ nhất định. Con có thể không hoàn thành được những nhiệm vụ đó nhưng điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là cách người ta cố gắng thực hiện, cách người ta đã dẫn dắt cuộc đời của mình như thế nào, và con hay Chân Ngã của con sẽ đánh giá cách con đã sống và chết như thế nào trên Trái đất. Con sẽ quyết định mình phải làm thêm những gì nữa để hoàn thành nhiệm vụ đã tự đặt ra và có thể chưa hoàn thành được. Nhưng đi thôi, chúng ta không phải ngồi đây để nói chuyện vu vơ.' MacOgwascher Cha đứng dậy và Hogy cũng đứng dậy theo, họ dạo bộ trên bãi cỏ cắt ngắn, dừng lại một chút bên bờ hồ để ngắm những con thuyền, ngắm những con chim đang đùa rờn trên mặt nước, và rồi họ lại đi tiếp.

Hogy cười phá lên khi họ vòng qua một khúc quanh của con đường và tiến về phía một cái cây rất thú vị, có một cành đâm ngang ra, vì trên cành cây nằm ngang đó có ba con mèo đang nằm dài hết cỡ, đuôi rủ xuống mép của cành cây, và ba con mèo đang nằm kêu gừ gừ trong cái mà Hogy gọi là nắng ấm buổi chiều. Họ dừng lại một chút để ngắm những con mèo, chúng ngẩng đầu lên, mở mắt và mỉm cười trước sự kinh ngạc của Hogy. Thế rồi sau khi vui đùa, lũ mèo lại gục đầu vào cành cây và chìm vào giấc ngủ. ‘Không ai ở đây có thể làm hại chúng, Hogy ạ,’ MacOgwascher Cha nói ‘ở đây có bình an và tin tưởng lẫn nhau. Cảnh giới sống đặc biệt này không tệ chút nào.’

‘Ồ!’ Hogy thốt lên, ‘Vậy thì có rất nhiều cõi tồn tại phải không?’

‘Ồ, đúng vậy, cần bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu,’ MacOgwascher Cha trả lời. ‘Mọi người sẽ lên cảnh giới phù hợp nhất với họ. Người ta đến đây để nghỉ ngơi một chút và quyết định xem họ sẽ làm gì, họ có thể làm gì. Một số người có thể vội vã quay trở lại Trái đất để nhận lấy một cơ thể mới ở đó, những người khác được đưa lên một cảnh giới tồn tại cao hơn. Không quan trọng là đang ở đâu, người ta vẫn phải học và kết luận rút ra. Nhưng dù sao thì chiều tà đến sớm rồi, chúng ta phải nhanh lên vì hôm nay phải đưa con đến Sảnh Ký ức. Chúng ta đi tiếp nhé?’

MacOgwascher Cha bước đi nhanh hơn và dường như chân của ông thậm chí còn chưa chạm xuống đường. Khi Hogy nghĩ về điều đó, ông cũng không thể cảm nhận được con đường dưới chân mình. Tất cả đều kỳ lạ đến đáng sợ, ông nghĩ. Nhưng dù sao, điều tốt nhất nên làm, ông kết luận, là giữ im lặng và xem những người khác đã làm gì, họ đã ở đây lâu hơn rất nhiều.

Họ vòng qua một khúc quanh nhỏ trên con đường, và thẳng phía trước là Đại sảnh Ký ức, một tòa nhà màu trắng có vẻ như được làm bằng đá cẩm thạch sáng bóng. MacOgwascher Cha nói, ‘Hãy ngồi xuống đây một lát, Hogy, chúng ta không biết con sẽ ở trong Hội trường bao lâu và thật tuyệt khi được nhìn mọi người xung quanh, phải không?’

Họ ngồi xuống cái có vẻ là một cái ghế đá ở công viên. Hogy thích thú vì chiếc ghế đã ôm lấy hình dáng cơ thể của ông, tức là thay vì đá cứng và khó uốn, thì nó đã tự điều chỉnh theo dáng người của ông. Ông dựa vào lưng ghế và nó cũng tự biến sang hình khiến ông thoải mái nhất.

‘Nhìn kìa’ MacOgwascher Cha nói. Ông chỉ về phía lối vào của Sảnh Ký ức. Hogy nhìn theo hướng tay của ông và không thể không mỉm cười. Một con mèo đen to lớn đang đi lừ đừ, vẻ mặt trông xấu hổ và đầy tội lỗi. Con mèo nhìn lên, thấy họ, và rẽ ngoặt



rồi biến mất sau các bụi cây. MacOgwascher Cha cười lớn: ‘Con biết không, Hogy, ở đây trên cõi này, đến cả những con vật cũng phải đến Sảnh Ký ức.

Tất nhiên, chúng không nói theo kiểu của con người, và con cũng vậy khi con vào trong đó, tất cả đều bằng thần giao cách cảm.’ Hogy há hốc mồm kinh ngạc nhìn người trước đây vốn là cha của mình: ‘Ý cha muốn nói là ĐỘNG VẬT cũng vào Sảnh Ký Ức à? Chắc cha đùa phải không?’

MacOgwascher Cha lắc đầu và phá lên cười. ‘Hogy, con thật chẳng thay đổi gì cả? Con nghĩ rằng con người là đỉnh cao của sự tiến hóa, con nghĩ rằng động vật là những sinh vật cấp thấp, phải không? Chà, con nhầm rồi, rất nhầm. Con người không phải là dạng hoàn hảo nhất, có rất rất nhiều dạng khác nữa, mọi thực thể đều có ý thức, mọi thực thể đều đang sống, ngay cả chiếc ghế mà chúng ta đang ngồi đây cũng chỉ là một tập hợp của các rung động.

Nó cảm nhận những điểm lồi ra trên cơ thể của con và nó nhường chỗ cho những điểm lồi ra đó và đổ khuôn theo dáng hình của con để làm cho con thoải mái hơn. Con nhìn xem!’ Ông ấy đứng dậy, chỉ tay và Hogy nhìn vào chỗ ông vừa ngồi. ‘Chiếc ghế đang trở lại trạng thái bình thường của nó, khi ta ngồi lên đó...” Ông nói đi đôi với hành động hay hành động đi đôi với lời nói, bạn muốn nói thế nào cũng được, rồi ông ngồi xuống, và ngay lập tức chiếc ghế liền ôm lấy hình dáng của ông. ‘Nhưng, như ta đã nói, Hogy, mọi thứ đều có ý thức; mọi thực thể đều ở trong trạng thái tiến hóa.

Giờ thì, mèo không bao giờ trở thành người cũng như con người không trở thành mèo, chúng là những dòng tiến hóa khác nhau giống như hoa hồng không trở thành bắp cải hay bắp cải không trở thành hoa hồng. Nhưng nó đã được chứng minh ngay cả trên Trái đất rằng thực vật cũng có xúc cảm; những xúc cảm đó đã được thiết bị điện tử nhạy cảm phát hiện, đo lường và vẽ thành biểu đồ. Chà, ở đây trên thế giới này, con người đã đến giai đoạn trung gian, ở đây chúng ta gần gũi với động vật hơn so với trên Trái đất. Hogy, đừng nghĩ rằng đây là Thiên đường, không phải đâu, những cảnh giới trên nó, trên nữa cũng không phải.

Ở đây là nơi mà chúng ta có thể coi như một trạm dừng chân giữa đường, một nơi để quyết định xem con người sẽ đi tiếp lên cõi cao hơn? Hay sẽ quay trở lại Trái đất? Ta đã học được rất nhiều điều kể từ khi ta đến đây, và ta biết rằng chúng ta đang ở rất gần Trái đất, chúng ta như là sự khác biệt giữa đài AM thông thường và đài FM.

FM có chất lượng tốt hơn rất nhiều so với AM, nó có rung động nhanh hơn, sắc nét hơn và ở đây trên thế giới này, rung động của chúng ta tốt hơn rất nhiều so với trên Trái đất, chúng ta có thể nhận thức được nhiều thứ hơn, chúng ta đang ở trạng thái

giữa Thế giới vật chất trên Trái Đất và thế giới Chân ngã Tâm linh. Chúng ta đến đây bởi đã tháo bỏ được rất nhiều giới hạn. Đó là, trên Trái đất, chắc ta sẽ nghĩ rằng ai đó bị điên nếu họ bảo rằng một con mèo có thể nói chuyện, có thể có lý trí và những điều khác nữa. Ở đây ta biết rằng đúng, chúng có lý trí, thậm chí còn rất sáng suốt trong một số trường hợp. Nhưng trên Trái đất, chúng ta không hiểu được điều đó bởi vì hình thái lý trí đặc biệt của chúng khác với hình thái của con người.'

Họ ngồi đó một lúc; chỉ có thể nhìn thấy đường nét của con mèo ở đằng xa. Nó đang nhìn xung quanh về tội lỗi và sau đó dường như nó nhún vai và nằm xuống dưới ánh sáng rực rỡ và ngủ. Có phải ánh nắng mặt trời không? Hogy nhìn bầu trời, và rồi nhớ rằng không có mặt trời ở đây, mỗi thứ là một mặt trời thu nhỏ. MacOgwascher Charo rằng đang đọc được suy nghĩ của Hogy bởi ông nhận xét, 'Ồ không, không có mặt trời ở đây. Chúng ta lấy năng lượng từ môi trường xung quanh, nó được bức xạ tới chúng ta, và ở đây chúng ta không phải ăn thức ăn theo kiểu Trái đất, chúng ta không phải bài tiết theo kiểu Trái đất. Nếu chúng ta lấy năng lượng bức xạ từ đây, chúng ta luôn có bao nhiêu tùy thích và không cần hơn, nhưng thực phẩm kiểu Trái đất luôn có rất nhiều sự lãng phí và việc giải quyết vấn đề này là một trong những bài toán lớn của nhân loại hiện nay.'

Vì vậy, hãy nhớ, Hogy, con không cần phải nghĩ đến ăn uống ở đây. Hãy cứ là chính mình và cơ thể con sẽ lấy tất cả năng lượng cần thiết và con sẽ không thấy đói trừ khi con cứ nghĩ đến thức ăn kiểu Trái đất, và rồi một thời gian ngắn sau, con sẽ lại có thể có cảm giác thèm ăn.'

Ngay lúc đó một người đàn ông đi qua và Hogy thực sự kinh ngạc. Người đàn ông đang hút tẩu! Anh ta vừa sỏi bước, vừa vung tay, hút điếu thuốc một cách nhiệt tình và phun ra những đám khói. MacOgwascher Charo nhìn Hogy và lại cười. 'Hogy,' ông ấy nói, 'Ta đã nói với con rằng một số người thèm thức ăn kiểu Trái đất, một số người thèm hút thuốc hoặc cả uống rượu nữa, họ có thể có nó nếu họ muốn nhưng không cái đó chẳng để làm gì cả.'

Điều đó có nghĩa là họ chưa tiến hóa đến giai đoạn cần phải bỏ được những thói quen cũ trên Trái đất. Anh bạn đó đang hút thuốc;Ồ, được thôi, anh ta thích nó, nhưng đến một lúc nào đó anh ta sẽ nhận ra rằng điều đó thật ngớ ngẩn. Anh ta nghĩ về thuốc lá, rồi anh ta nghĩ đến một túi thuốc lá, sau đó anh ta đặt tay vào bộ quần áo mà anh ta đã nghĩ ra và tưởng tượng ra một túi thuốc lá mà anh ta lấy ra để nhồi vào chiếc tẩu tưởng tượng. Tất nhiên đó là ảo ảnh, là ảo giác, là tự thôi miên, nhưng con cũng thấy được như thế ở các bệnh viện tâm thần trên Trái đất. Con thấy có một anh chàng cảm rất nhiều những ốc vít đã bị tháo lỏng, thậm chí một số cái đã rơi ra, và anh ta mất trí ở mức độ nặng nhẹ như thế nào mà nghĩ rằng anh ta đang lái xe hơi hoặc cười ngửa

Ta nhớ có lần đến một bệnh viện tâm thần lớn ở Ireland và ở đó ta thấy một người đàn ông có thái độ vô cùng kỳ lạ và ta hỏi anh ta nghĩ anh ta đang làm gì. Anh ấy nhìn ta như thể ta là một thằng ngốc không nhận ra anh ta là ai và nói, 'Chà, ông nghĩ tôi đang làm gì vậy? Ông không nhìn thấy con ngựa của tôi à? Con ngựa này mệt đến nỗi nằm lăn ra đất và ta không thể cưỡi nó cho đến khi con ngựa ngu ngốc này đứng dậy.' Người đàn ông mất trí sau đó cẩn thận rời khỏi con ngựa tưởng tượng của mình và vừa bước đi vừa nói xấu về tất cả những người bị điên trong bệnh viện tâm thần!

Hogy tỏ ra lúng túng. Ông không thể hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình. Ông cảm thấy thật kỳ lạ; dường như ông là một miếng kim loại bị nam châm hút. Vì một lý do kỳ lạ nào đó, ông nắm lấy tay của chiếc ghế băng. MacOgwascher Cha quay về phía ông và nói, 'Đã đến lúc rồi đó, Hogy, họ đang gọi con đến Sảnh Ký Ức, con nên đi đi. Ta sẽ đợi ở đây cho đến khi con ra, ta có thể giúp con, nhưng khi con ra thì hãy gọi ta là Moses, không phải là Cha, ở đây ta không phải là cha của con nữa. Nhưng bây giờ hãy đi đi.'

Hogy đứng dậy và thậm chí trong quá trình đứng dậy, ông thấy mình đã bị kéo gần hơn đến Sảnh Ký Ức. Với một chút bối rối, ông hướng mặt về phía cửa ra vào và sau đó thấy rằng ông gần như đang chạy, dù sao thì ông đang đi nhanh hơn mình muốn. Nhưng những bậc đá khổng lồ đã hiện ra trước mặt. Bây giờ, gần đến mức này, ông vô cùng ngạc nhiên trước kích thích của Đại sảnh, kích thích của lối vào rộng lớn khiến ông vô cùng sợ hãi.

Ông có cảm giác giống như một con kiến cảm nhận khi đi qua sảnh đường của một cung điện nào đó trên Trái đất. Ông bước lên các bậc thang; mỗi bậc sau dường như cao hơn bậc trước. Hay nó là thế này? Có thể người ông đang nhỏ dần đi theo mỗi bậc mà ông bước lên. Nhỏ hơn theo ước tính của riêng mình. Nhưng ông đã lấy thêm can đảm và bước tiếp lên. Chẳng bao lâu ông đã đến được nơi dường như là một mặt phẳng rộng lớn, ông dường như đang ở trên một cao nguyên, một cao nguyên không có gì đặc biệt ngoại trừ phía trước ông có một cánh cửa khổng lồ như vươn lên đến tận Thiên đường. Hogy tiến về phía trước và khi ông đến gần cánh cửa lớn, nó mở ra và Hogy bước vào bên trong Sảnh Ký Ức. Cánh cửa đóng lại sau lưng ông.

## Chương 10

Vị tu sĩ già đầu đờn đứng dậy và phủ chiếc áo choàng bạc màu của mình. Ông thương hại nhìn người đàn ông đang lúi húi trèo qua hàng rào ngăn cách sân tu viện với lối đi công cộng. Người đàn ông dường như cảm thấy vị tu sĩ đang nhìn mình. Anh ta quay lại, dừng ở giữa hàng rào và càu nhàu, ‘Cyrus Bollywugger, ông già ạ, tên tôi đó; một phóng viên chuyên viết phóng sự. Nếu ông muốn làm gì, hãy gọi luật sư đi.’ Vị tu sĩ chậm rãi đi đến một tảng đá và ngồi xuống với một tiếng thở dài nặng nề.

Thật là một điều kỳ lạ, ông nghĩ mình, một tu sĩ có tuổi, chỉ đang đi dạo trong khu vườn của tu viện suốt năm mươi năm qua và mặc cho tất cả các biển báo chỉ ra rằng đó là khu vực riêng tư, anh chàng thô lỗ kia vẫn trèo vào và bất chấp sự phản đối của vị tu sĩ, anh ta vẫn đến gần và thúc mạnh vào ngực ông bằng ngón trỏ thô kệch của mình: ‘Cho tôi biết bí mật đi, ông lão, có bí mật nào trong chuyện này không? Tất cả các ông là người đồng tính, hả? Chà, đối với tôi, ông trông không giống người đồng tính chút nào, nhưng hãy cho thế giới biết về bí mật này đi, tôi đang phải viết một bài báo.’

Vị tu sĩ già nhìn người đàn ông từ đầu đến chân và tỏ ra vô cùng khinh bỉ, thật không tốt khi làm như vậy, nhưng gã này chắc chắn đã đi quá giới hạn. Người anh em cao niên Arnold ở đây đã nhiều năm, ông gia nhập từ khi còn là một đứa trẻ và sống ở đây kể từ đó, ông luôn cố gắng kết nối giữa những lời trong Kinh Thánh với những gì ông cảm thấy là đúng và sai. Ông đã tự vấn chính mình về tất cả mọi thứ như là một thói quen của ông. Ông không thể mặc nhiên coi mọi thứ đã viết trong Kinh Thánh là chân lý được. Trước đây đôi khi ông đã nói vài điều bản khoăn với Tu viện trưởng, nghĩ rằng Tu Viện trưởng sẽ giúp ông giải đáp những thắc mắc của mình và khai trí cho ông, nhưng không, Tu Viện trưởng đã nổi cơn thịnh nộ và Người anh em cao niên Arnold đã phải trả giá cả tuần. Hình phạt là phải rửa tất cả chén bát cho cả tu viện.

Khi đó, cũng như bây giờ, sau khi bị tấn công bởi con người thô bạo của truyền thông này, ông đã lặp đi lặp lại một lời cầu nguyện với chính mình: ‘Lạy Chúa xót thương, xin đừng để điều này trở thành hiện thực.’ Điều đó giúp ông bình tĩnh, khiến ông có thể nhìn mọi thứ theo cách trừu tượng.

Ông đi loanh quanh và nghĩ về cuộc sống đã qua của mình. Có nhiều việc phải làm vào buổi sáng và nghiên cứu vào buổi chiều, và có rất nhiều điều cần phải làm sáng tỏ. Các bức tranh ngày nay thật là tệ, toàn những thứ bằng nhựa, những loại sơn

kém chất lượng, và kể cả giấy vẽ từ da dê, thô càng ít nói về loại giấy đó thì càng tốt. Để làm chao đèn thì có thể được nhưng để làm những tuyệt phẩm như ông đã thấy thì chúng có vẻ vô dụng. Và rồi sau khi kết thúc công việc buổi chiều, tiếp theo sẽ là gì? Ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác và năm này qua năm khác, vẫn là các buổi Kinh Chiều và sau đó là bữa tối trong sự tĩnh lặng cô quạnh, và sau bữa ăn cuối trong ngày, là phải hoàn thành giờ kinh thứ bảy. Sau đó là đối diện với một gian phòng kín cô độc, lạnh lẽo và hiu hắt, với chiếc giường cứng, chật hẹp và cây Thánh giá không thể thiếu ở đầu giường, một căn phòng nhỏ đến mức ngay cả một tên tội phạm trong nhà tù cũng phải phản đối điều kiện đó.

Ông cứ đi loanh quanh và mãi nghĩ về điều đó, và rồi cái gã thô thiển kia xông vào nơi tôn nghiêm riêng tư này, dúi vào ngực ông, yêu cầu ông già phải cho hắn ta một bài báo nhạy cảm. Đồng tính ư? Chúa ơi, không! Các tu sĩ không phải là người đồng tính, họ nhìn những người đồng tính luyến ái với một lòng trắc ẩn nhất định nhưng hoàn toàn không biết gì về điều đó. Ông vẫn giữ vững lập trường và yêu cầu Cyrus Bollywugger rời đi. Tay nhà báo mất bình tĩnh, gã đồng dục nói về sức mạnh của truyền thông khi cho rằng với ngòi bút của mình, gã có thể phá hủy danh tiếng của tu viện, và khi vị tu sĩ đứng im trầm ngâm suy nghĩ, Cyrus Bollywugger đã bất ngờ giơ một nắm đấm to bằng kích cỡ một con chuột hamster thúc mạnh vào ngực ông, làm ông ngã xuống. Ông nằm đó bàng hoàng tự hỏi nhân loại ngày nay vô cảm như thế sao, tại sao một gã thô kệch to khỏe như thế này lại tấn công một ông già yếu đuối sắp gần đất xa trời? Ông không thể hiểu nổi. Ông nằm đó một lúc, rồi một cách chậm chạp và đau đớn ông đứng dậy trên đôi chân run rẩy và lão đảo ngời lên kệ để lấy lại thăng bằng và bình tĩnh.

Vừa hét lên đầy dọa dẫm, Bollywugger cuối cùng cũng nhảy ra khỏi hàng rào và rơi xuống mặt đất ở phía bên kia, gã di chuyển với dáng đi nhanh nhẹn gợi đến hình ảnh một con khỉ đột say xỉn hơn là một giống Người tinh khôn.

Tu sĩ Arnold ngồi đó cạnh bờ biển lấp lánh, nhìn ra xa với đôi mắt vô hồn, với đôi tai như điếc không nhận thức được thực tế với đầy rẫy tiếng la hét của những người vui đùa trên bãi biển công cộng, những đứa trẻ hò hét, cãi vã âm ỉ và cả những tiếng gào chói tai chửi rủa của những người đàn ông. Cuối cùng thì ông già Arnold giật bản mình; một bàn tay đặt lên vai ông, một giọng nói cất lên: ‘Cha có điều gì phiền não thế?’ Ông nhìn lên và thấy một đạo hữu bằng tuổi đang nhìn mình, đôi mắt nâu đầy lo lắng.

‘Tôi bị một nhà báo xúc phạm, hắn đã nhảy qua hàng rào và đâm vào ngực tôi.’ Cha Arnold nói. ‘Hắn đòi tôi phải nói với hắn rằng tất cả chúng ta ở trong tu viện này đều là đồng tính, và khi tôi phủ nhận điều đó một cách gay gắt thì tại sao hắn lại đâm vào ngực tôi khiến tôi ngã xuống đất! Kể từ lúc đó tôi cảm thấy không được khỏe và tôi

phải nghỉ ngơi một lúc. Nhưng đi nào, chúng ta hãy trở về tu viện thôi.’ Ông khó nhọc đứng dậy, và một cách chậm chạp hai ông già đã từng là đạo hữu trong tu viện rất nhiều năm qua dạo bước trên con đường hướng về tòa nhà lớn vốn là ngôi nhà của họ.

Đêm đó sau buổi cầu nguyện cuối trong ngày, khi các tu sĩ đã về phòng mình, Cha Arnold thấy rất đau, ông cảm giác ngực mình như bị những ngọn giáo nóng xuyên thấu. Ông dùng một chiếc dép và đập mạnh vào bức tường của căn phòng. Có tiếng sột soạt và một giọng nói vang lên từ bên ngoài cửa, ‘Có chuyện gì vậy? Cha bị ốm à?’ Cha Arnold đáp với giọng yếu ớt, ‘Vâng, Cha vui lòng hỏi Cha Infirmarian xem liệu ông ấy có thể đến khám giúp tôi được không?’

Có tiếng lẩm bẩm và tiếng dép lê trên sàn đá. Cha Arnold nghĩ thầm, thật lạ, không một tu sĩ nào có thể vào phòng tu sĩ khác, cho dù có vì một mục đích trong sáng nhất, không ai khác ngoại trừ Cha Infirmarian có thể vào chỉ để thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh của mình. Có điều gì ở trong đó? Một số tu sĩ đồng tính chăng? Ông nghĩ cũng có thể. Chắc chắn các nhà kiểm duyệt có đủ luật lệ và quy định để chắc chắn rằng không có hai tu sĩ nào được ở cùng nhau và họ chỉ có thể đi cùng nhau khi có ba người. Cha Arnold nằm trên giường vì đau đớn và suy nghĩ về vấn đề này cho đến khi bị đánh động bởi cánh cửa phòng mở ra và một giọng nói nhẹ nhàng hỏi, ‘Arnold, Cha bị bệnh gì thế?’ Rồi Arnold kể về câu chuyện hồi chiều, về cú đánh vào ngực và về cú ngã. Cha Infirmarian từng là một Tiến sĩ Y khoa có trình độ chuyên môn cao, người đã từ bỏ việc hành nghề y trong nỗi chán chường, không tham gia vào bất kì cuộc thi nào mang hơi hướng ‘khoa học’ y tế của thời đại hiện nay. Cha cẩn thận mở áo của Arnold ra và kiểm tra ngực của ông, giờ nó màu đen, xanh và vàng, và rồi đôi mắt dày dạn kinh nghiệm của ông phát hiện ra Arnold bị gãy một số xương sườn. Cẩn thận khép áo che ngực cho ông già, cha đứng dậy và nói: ‘Tôi phải đến gặp Cha Bề trên và báo cáo về việc này, Cha Arnold, Cha bị gãy xương, Cha cần chụp X-quang và cần điều trị tại bệnh viện.’ Nói rồi ông ta im lặng quay đi.

Ngay sau đó, có thêm tiếng chân người và một giọng nói rất trầm ở bên ngoài hành lang. Cửa phòng được mở ra, Cha Infirmarian và Cha Bề trên bước vào, nhìn xuống ông lão. ‘Cha Arnold,’ Cha Bề trên nói, ‘Cha sẽ phải đi bệnh viện để chụp X-quang, xương sườn cần phải sắp xếp lại và bó bột. Tôi sẽ đi báo tin cho Tu viện trưởng để ngài có những thu xếp cần thiết. Trong lúc này Cha Infirmarian sẽ ở lại đây để giúp Cha trong trường hợp cần thiết.’ Cha Bề trên quay đi định rời phòng nhưng Arnold đã khóc, ‘Không, thưa Tu viện phó, thưa Cha Bề trên, tôi không muốn đi bệnh viện, Tôi đã nghe rất nhiều về sự tắc trách ở đó và tôi thà được Cha Infirmarian chữa trị còn hơn, và nếu bệnh của tôi vượt quá khả năng của Cha ấy thì tôi nguyện đem linh hồn mình đến với Chúa.’



‘Không, điều đó không được, Cha Arnold à, tôi không thể chấp nhận điều đó. Chỉ có Tu viện trưởng mới có thể phân định được trường hợp này, tôi sẽ đến gặp ông ấy,’ Cha Bề trên nói khi rời phòng. ‘Không, điều đó sẽ không làm được Cha Arnold, tôi không thể chấp nhận điều đó.’

Cha Infirmarian chỉ có thể làm được điều nhỏ nhoi để giúp vị đạo hữu cao niên, cha làm ẩm một miếng vải và lau trán cho ông lão để cố gắng hạ bớt phần nào cơn sốt. Một lần nữa, cha cởi áo của Cha Arnold để thậm chí sức nặng của nó không gây thêm khó chịu cho ông. Họ ngồi cùng nhau vì ông lão bây giờ đang nửa nằm nửa ngồi trên giường, tư thế này giúp ông dễ thở hơn.

Chẳng bao lâu sau lại có tiếng bước chân. Cửa phòng mở ra và Tu viện trưởng bước vào. Cha Bề trên phải đợi bên ngoài vì căn phòng nhỏ đến mức không thể chứa quá hai người khi một người ở trên giường. Tu viện trưởng đến và nhìn xuống Cha Arnold với nét mặt sợ hãi và sốc trước tình trạng ngược của ông lão. Có tiếng thì thầm thảo luận giữa Tu viện trưởng và Cha Infirmarian, và sau đó Tu viện trưởng quay sang Cha Arnold nói, ‘Cha Arnold, tôi không thể nhận trách nhiệm để Cha ở lại đây trong tình trạng này được. Cha cần phải nhập viện.’ Ông dừng lại một lúc, mấy ngón tay kéo môi dưới xuống và dăm chiêu suy nghĩ. Một lúc sau, ông nhìn Cha Arnold lần nữa và nói, ‘Cha Arnold, theo bệnh tình của Cha, với tuổi của Cha, nếu Cha muốn, tôi sẽ điện thoại cho Đức Giám mục và khi đó chúng tôi sẽ nghe theo chỉ đạo của ông ấy.’

‘Tôi rất ghét phải rời khỏi đây, đây là nhà của tôi, vì những hiểm họa khôn lường ở các bệnh viện ngày nay. Tôi đã nghe rất nhiều điều tiêu cực về họ đến nỗi tôi không có lòng tin, và không có lòng tin thì tôi sẽ không nhận được gì cả từ việc điều trị của họ. Tôi đặt toàn bộ niềm tin của tôi vào Cha Infirmarian.’

Tu viện trưởng nói: ‘Cha sẽ được như ý, Cha Arnold, đáng lẽ tôi không nên nói thế khi nghe Cha nói, nhưng tôi không thể không đồng ý với Cha.’

‘As you will, Brother Arnold,’ said Father Abbot, ‘I should not say this in your hearing but I cannot help agreeing with you.’

Tu viện trưởng rời phòng và ngài cùng Cha Bề trên đi về phía văn phòng của Tu viện trưởng, nơi vài phút sau ông có thể nghe tiếng nói chuyện điện thoại đến Đức Giám mục Giáo phận nơi tu viện tọa lạc. Có tiếng lập đi lập lại, ‘Sẽ như lời Ngài, thưa Đức Giám mục, sẽ như lời Ngài. Vâng, tôi sẽ làm vậy, tạm biệt,’ và rồi có tiếng gác máy.

Tu viện trưởng ngồi im lặng một lúc và rồi đột ngột quyết định, ngài đã cử một Thư ký đến để ghi chép và chuẩn bị một loại giấy tờ mà Cha Arnold sẽ phải ký vào nói rằng nếu ông từ chối rời tu viện để đi bệnh viện thì ông phải chịu trách nhiệm về



điều đó, và tu viện không thể chịu trách nhiệm cho bất cứ điều gì xảy ra do quyết định đó.

Tu viện ánh lên màu trắng lạnh lẽo trong ánh sáng rực rỡ của trăng tròn. Những đám mây nhẹ lướt qua mặt trăng bằng cách nào đó đã mang lại một bầu không khí bí hiểm cho tòa nhà tu viện. Ánh trăng phản chiếu lấp lánh từ nhiều ô cửa sổ và dường như chớp chớp với những đám mây khi chúng lướt qua. Đâu đó, một con cú đêm kêu inh ỏi trong bóng tối, gần đó là tiếng sóng rì rào vỗ vào bờ cát, trườn lên cao rồi lại lui về tạo thành đợt sóng tiếp theo. Trong tu viện, tất cả đều im lặng, im lặng như thể cả tòa nhà biết rằng cái chết đang ở trong tầm tay, như thể nó đang chờ đợi sự vỗ cánh của Tử thần. Thỉnh thoảng lại có những âm thanh kỳ lạ vang lên trong một tòa nhà cũ kỹ như đang cảm thấy sức nặng của năm tháng. Có tiếng sột soạt của những bàn chân chuột nhắt chạy trên sàn nhà bóng loáng, và đôi khi là tiếng kêu sợ hãi từ một con chuột. Nhưng tòa nhà vẫn tĩnh lặng và yên ắng như nó vốn dĩ như vậy. Rồi từ tháp đồng hồ, tiếng chuông điểm giờ vang lên trên khắp vùng quê. Từ đằng xa có tiếng gầm rú của một đoàn tàu đang chạy trên đường sắt về phía thủ đô.

Cha Arnold nằm trên giường đau đớn. Dưới ánh sáng lung linh của ngọn nến, ông có thể thấy Cha Infirmarian đang nhìn mình đầy thương cảm. Bất ngờ, quá bất ngờ đến mức khiến Cha Arnold giật bản mình, Cha Infirmarian nói: ‘Cha Arnold, chúng tôi rất quan tâm đến Cha, đến tương lai của Cha. Đôi khi Cha có những niềm tin quá khác với những niềm tin của tôn giáo chính thống. Cha dường như nghĩ rằng điều Cha tin là gì không quan trọng miễn là Cha tin tưởng. Cha Arnold, ở thời khắc cuối này, hãy ăn năn và xưng tội. Tôi có nên gọi Cha rửa tội cho Cha không, Cha Arnold?’

Cha Arnold nhìn quanh và nói: ‘Cha Infirmarian, tôi hài lòng với cách sống của mình, tôi đi đến nơi mà tôi tin rằng sẽ là Thiên đường, đi theo niềm tin của chính mình, không nhất thiết là niềm tin theo sách vở. Tôi tin rằng tôn giáo của chúng ta, tôn giáo chính thống, rất hạn hẹp trong quan niệm của nó.’ Ông thở hổn hển khi cơn đau đang cắn xé khắp cơ thể, ông cảm thấy lồng ngực nóng như lửa đốt, cảm thấy như thể những chiếc đinh đang đâm vào ngực, và ông đã liên tưởng đến những chiếc đinh đóng vào tay chân Đức Chúa, ông nghĩ đến sự đau đớn của những cú đâm vào người do người canh giữ bên dưới Cây Thánh Giá gây ra.

‘Cha Infirmarian, Cha Infirmarian,’ ông gọi, ‘Cha sẽ đưa cho tôi cây Thánh giá để tôi có thể hôn vào Năm vết thương chứ?’

Cha Infirmarian từ từ đứng dậy và tiến đến bên đầu giường của Cha Arnold. Nhoài người với tay, ông chạm vào Cây Thánh Giá, nhắc nó xuống và áp nó vào môi Cha Arnold.

‘Cha Infirmarian, Cha Infirmarian,’ Arnold kêu lên trong đau khổ và kinh ngạc, ‘tất cả những người đang đứng quanh tôi là ai vậy? À, tôi biết rồi, đây là mẹ tôi, bà đến để chào mừng tôi đến với Thực Tại Vĩnh Hằng, đến Sự Sống Vĩ đại hơn. Mẹ tôi ở đây, bố tôi ở đây, rất nhiều bạn bè của tôi cũng ở đây.’ Rất nhanh, Cha Infirmarian đứng dậy đi ra cửa và đột ngột đập mạnh vào cánh cửa của phòng bên cạnh. Có tiếng thốt lên giật mình từ bên trong và gần như ngay lập tức một tu sĩ cạo trọc xuất hiện quanh ô cửa đang mở.

‘Nhanh lên, nhanh lên!’ Cha Infirmarian nói, ‘Gọi cho Tu viện trưởng đi. Cha Arnold sắp rời xa chúng ta rồi.’

Vị Tu sĩ kia không kịp mặc áo choàng, cũng không mang dép, anh ta phóng nhanh dọc hành lang và nhảy xuống cầu thang. Chẳng bao lâu sau, anh ta trở lại cùng với Tu viện trưởng, người đang ngồi chờ một mình trong phòng làm việc của ông.

Cha Arnold nhìn ông ta một cách hoang dại, và kêu lên trong đau khổ, ‘Tại sao chúng ta – những người truyền bá tôn giáo lại sợ chết? Tại sao vậy, thưa Cha Tu viện trưởng, tại sao chúng ta lại sợ chết đến vậy?’ Một câu trả lời xuất hiện trong đầu của Cha Arnold: ‘Arnold, ông sẽ biết được điều đó khi ông đến với chúng tôi ở thế giới bên kia. Ông sẽ sớm đến đó thôi.’

Tu viện trưởng quỳ bên giường, giơ cao cây Thánh giá trong tay. Ông cầu nguyện. Ông cầu xin lòng thương xót cho linh hồn của Cha Arnold, người thường xuyên không tuân thủ những lễ nghi tôn giáo. Bên cạnh chiếc giường, ngọn nến lập lòe bỗng sáng rực lên rồi lụi dần, một cơn gió thoảng qua đã bắt lấy ngọn lửa và biến nó thành than đen. Nó bùng lên một lần nữa và dưới ánh sáng của ngọn nến đơn độc đó, họ thấy Cha Arnold ngồi dậy và khóc, ‘Nunc Dimitis, Nunc Dimitis, Chúa ơi, bây giờ tôi tớ Ngài đã để yên cho con ra đi theo lời Ngài.’

Nói xong ông rên rỉ và ngã xuống gối bất tỉnh.

Cha Infirmarian làm dấu thánh giá và đọc bài cầu nguyện Vượt qua cái chết. Sau đó, với tay qua đầu của Tu viện trưởng, người vẫn đang quỳ gối, Cha Infirmarian vuốt mắt Cha Arnold và đặt những miếng đệm nhỏ lên trên để giữ cho chúng nhắm lại. Ông ta đặt một dải băng bên dưới hàm dưới giúp cái miệng đang há ngậm lại. Sau đó, ông buộc dải băng trên đỉnh đầu cạo trọc của Cha Arnold. Ông cẩn thận nâng đầu và vai của người tu sĩ đã chết lên và bỏ chiếc gối ra ngoài. Ông cầm lấy tay Cha Arnold và bắt chéo chúng trước ngực. Ông cúi xuống làm các thủ tục lau chùi cần thiết, và sau đó kéo tấm khăn trải giường trùm lên khuôn mặt đã chết của Đạo hữu Arnold.

Tu viện trưởng chậm chạp đứng dậy và ra khỏi căn phòng lạnh lẽo, đến văn phòng riêng của mình và chỉ đạo cho một tu sĩ. Vài phút sau, tiếng chuông vang lên để báo hiệu việc chuyển giao từ sự sống sang cái chết. Các tu sĩ lặng lẽ rời khỏi giường, mặc áo choàng và xếp hàng đi xuống Nhà nguyện để làm lễ cho Người chết. Sau đó khi mặt trời mọc phía trên đường chân trời sẽ có hàng đoàn, hàng đoàn người tham dự, và khi đó thi thể của Cha Arnold được quấn trong áo choàng và đội mũ trùm xuống che kín mặt, tay ôm Cây Thánh Giá trên ngực, sẽ được rước trang trọng từ tu viện xuống lối đi trong vườn và vào trong một khu đất thánh, nơi chôn cất rất nhiều thi thể của các tu sĩ từ xa xưa.

Ngay lúc này, hai tu sĩ đang chuẩn bị đi ra khu đất thánh và đào huyệt, ngôi mộ hướng ra biển, nơi mà thân xác của Cha Arnold sẽ yên nghỉ cho đến khi bị phân hủy hoàn toàn. Hai tu sĩ đi ra ngoài với thuổng trên vai, im lặng, mỗi người đều suy nghĩ, tự hỏi cái gì đang đón đợi ở cuộc sống bên kia? Holy Writ đã dạy chúng ta nhiều điều nhưng liệu Holy Writ có thể biết được rõ ràng và chính xác không? Cha Arnold đã luôn nói mặc cho sự tức giận của Tu viện trưởng rằng người ta không nên quá coi trọng Holy Writ mà chỉ nên xem ông ta như một người chỉ đường, như một người dẫn dắt, một sự dẫn hướng. Cha Arnold thường nói rằng các kiếp sống sau chỉ là sự tiếp nối của cuộc sống trên Trái đất. Trước đây đã có lần Cha Arnold đã ngồi bất động và im lặng trong Nhà ăn. Trước mặt ông là một chai nước có ga chưa mở. Đột nhiên ông đứng dậy, nắm lấy cái chai trong tay và nói: ‘Các đạo hữu, hãy xem này, cái chai này cũng giống như cơ thể con người, nó cũng có linh hồn ở trong đó. Khi tôi mở nắp của cái chai này ra, có bọt sủi lên, có sự xáo trộn của nước trong chai và các bọt khí như linh hồn của một con người bùng phát.’ Ông nói, ‘Hỡi các đạo hữu, đó là cách mà chúng ta rời khỏi cơ thể của mình khi kết thúc cuộc sống này. Cơ thể của chúng ta chỉ là vỏ bọc cho linh hồn bất tử, và khi cái vỏ bọc đó cũ nát và không thể gắn bó với linh hồn được nữa thì linh hồn sẽ buông rời thể xác và đi đến một nơi nào đó, và điều gì xảy ra ở nơi đó? Thế đấy, các đạo hữu, mỗi người chúng ta và mọi người trong chúng ta đến lượt mình sẽ khám phá ra điều đó.’ Cha Arnold đã rót nước bên trong chai vào một chiếc cốc thủy tinh rồi uống ngay và nói: ‘Bây giờ cái thân xác là nước đã biến mất cũng giống như thân xác của chúng ta rốt cuộc sẽ biến mất vào Đất và cuối cùng sẽ bị phân hủy thành các bộ phận cấu thành nên nó.’

Hai tu sĩ nghĩ đến điều đó khi họ bước xuống con đường và nhìn xung quanh để tìm một mảnh đất thích hợp để đào huyệt. Huyệt sâu 6 feet, dài 6 feet, rộng 3 feet. Họ đào đất trong im lặng, cẩn thận gạt bỏ những vạt cỏ và đặt nó sang một bên để sau này có thể dùng nó để đắp lên ngôi mộ mới.

Trong tu viện, thi thể của Cha Arnold đang được chuyển đi, chuyển đi trước khi xác chết bị cứng đờ bất cứ lúc nào bởi vì khi đó việc phải gập thi thể khi đi qua những khúc cong của cầu thang sẽ trở nên khó khăn. Bốn tu sĩ mang một tấm bạt có tay

cầm ở mỗi góc. Họ cẩn thận luồn nó xuống dưới cơ thể của Cha Arnold và đặt chính xác thi thể của ông ấy vào giữa tấm bạt. Họ cẩn thận kéo các cạnh của tấm bạt lên sao cho các tay cầm ở trên đầu và ở dưới có thể lồng vào nhau, đầu trên khóa với nhau và đầu dưới khóa với nhau. Họ cẩn thận nhấc thi thể ra khỏi giường, cẩn thận di chuyển ra ngoài qua cửa phòng, và hơi phải xoay sở một chút, họ đã đưa được thi thể ra ngoài hành lang. Họ di chuyển chậm chạp và đọc thuộc lòng các câu kinh trong Nghi lễ dành cho người chết, họ mang xác xuống cầu thang và vào phòng chờ của Nhà nguyện. Họ kính cẩn đặt thi thể lên bục kê quan tài, sắp xếp áo choàng để rủ xuống tự nhiên và đặt dép lên chân của người chết. Cẩn thận, họ đặt lại cây Thánh giá giữa hai bàn tay người chết, họ thận trọng kéo mũ xuống để che đi khuôn mặt. Sau đó, bốn tu sĩ bắt đầu từng người một thay nhau thức đêm canh gác thi thể của người đạo hữu đã qua đời của họ cho đến khi ánh sáng ban mai tràn tới, lúc đó thánh ca sẽ được cất lên.

Vậy là Cha Arnold đã rời bỏ cơ thể của mình. Ông cảm thấy rằng như đang được nâng lên trên. Nhìn xuống với một chút lo lắng, ông thấy có một sợi dây màu xanh bạc kéo dài từ cơ thể hiện tại của mình đến xác chết đáng sợ đang nằm trên giường ở bên dưới. Ông có thể lờ mờ phân biệt được các khuôn mặt xung quanh mình. Có chắc đó là mẹ của ông không? Và có cả cha của ông nữa. Họ đã đến từ nơi linh thiêng để giúp ông, hướng dẫn ông trên hành trình của mình.

Con đường phía trước tối tăm. Nó dường như là một đường hầm dài, vô tận, một đường hầm hoặc có thể là một cái ống. Nó trông như một cái gì đó giống như một cái ống mà các tu sĩ mang theo qua các ngôi làng vào một số dịp nhất định, một cái ống được đỡ bởi một cái cột để họ nâng cái ống lên dựa vào cửa sổ để mọi người có thể cho những đồ quyên góp của mình qua miệng ống và nó sẽ trượt xuống vào một túi đựng bên dưới.

Cha Arnold cảm thấy mình đang từ từ di chuyển đi lên trong ống này. Đó là một cảm giác thật kỳ lạ. Ông quay đầu xuống và thấy sợi chỉ bạc đang mỏng dần và thậm chí khi ông nhìn xuống thì nó đã tách ra và biến mất, nó có vẻ giống như một sợi dây chun, bị cắt và co rút lại do sự đàn hồi của chính nó.

Khi ông nhìn lên phía trên, dường như có một luồng ánh sáng rực rỡ. Ông nhớ về cái lần ông xuống giếng của tu viện để giúp làm sạch bộ lọc nước bên dưới. Khi nhìn lên ông thấy một vòng sáng rực rỡ chiếu sáng trên miệng giếng. Lúc này ông cũng có cảm giác tương tự, cảm giác đang được nâng đỡ và đẩy lên cao, hướng lên phía có ánh sáng, và ông tự hỏi bây giờ phải làm sao?

Đột nhiên, giống như con quỷ trong rạp bị mắc bẫy, Arnold đang ở đâu? Ông đang xuất hiện trên thế giới khác, hay đang ở trong một cảnh giới tồn tại khác. Ông không

biết nó là gì vào lúc này. Ánh sáng quá mạnh đến nỗi ông phải che mắt lại, và sau một vài giây ông thận trọng nhấc tay ra khỏi mắt và thốt lên một tiếng yếu ớt, ‘Ôi, ôi trời!’ trước cảnh tượng trước mắt ông. Có tiếng cười khúc khích vui vẻ ở bên cạnh, ông quay lại nhìn chăm chăm vào người từng là cha mình. ‘Chà, Arnold,’ người kia nói, ‘chắc chắn là con có vẻ ngạc nhiên, ta nghĩ rằng con sẽ nhớ tất cả mặc dù phải nói rằng’ ông ta nở một nụ cười thiếu nảo, ‘ta đã qua đời lâu rồi.’ Arnold nhìn quanh. ‘Vâng, con đã rất ngạc nhiên’ ông nói. ‘Nơi này có vẻ giống như Trái đất, ồ, một phiên bản tốt hơn nhiều, con thừa nhận với cha như vậy, nhưng nó có vẻ là một thế giới kiểu Trái đất, và con nghĩ chúng ta sẽ sống tốt, con hoàn toàn không biết nó là cái gì, nhưng ở một kiểu thế giới trừu tượng hơn, không phải thế giới này.’ Ông chỉ tay về phía các tòa nhà và khu công viên. ‘Đây trông giống như một phiên bản Trái đất, sang trọng dễ sợ!’

‘Arnold, con còn rất nhiều điều phải học, hay phải học lại’, người cha quá cố của ông nói. ‘Những nghiên cứu của riêng con, kinh nghiệm lâu năm của chính con đã dẫn con đến niềm tin rằng nếu một thực thể, một linh hồn con người, nếu đi thẳng từ thế giới Trái đất lên các tinh cầu cấp độ cao thì sự minh mẫn của nó sẽ hoàn toàn bị phá hủy, bởi sự chuyển đổi quá mạnh.’ Ông ta nhìn Arnold một cách nghiêm túc và nói, ‘Hãy nghĩ về một cái ly, một cái ly thủy tinh bình thường nếu con thích; con không thể đặt thẳng một cái ly lạnh vào nước quá nóng, nó sẽ bị vỡ, và có nhiều việc tương tự như vậy, nó phải được thực hiện một cách nhẹ nhàng, thật nhẹ nhàng. Tương tự như vậy với một người bị bệnh lâu ngày và chỉ nằm trên giường, con không mong đợi một ngày nào đó anh ta sẽ ra khỏi giường, đi lại và chạy quanh như thể anh ta là một vận động viên điền kinh được đào tạo chuyên nghiệp. Ở đây cũng vậy. Con vừa ở trên một thế giới rất rất thô sơ, đó là Trái Đất, con đang trên đường đi lên và đây là một giai đoạn trung gian, chúng ta nói nó là điểm dừng, ở đó người ta có thể tạm dừng một lúc để lấy sức.’

Arnold ngạc nhiên nhìn quanh trước vẻ đẹp của các tòa nhà, ngạc nhiên trước màu xanh của cây cối không chút khiếm khuyết. Ở đây, ông thấy thú vật và chim chóc không hề sợ hãi con người. Đây dường như là một thế giới nơi tất cả mọi mối quan hệ đều tốt đẹp.

‘Sớm thôi, ta tin rằng con sẽ đi lên những cõi cao hơn, nhưng trước khi có thể quyết định, con cần phải đi đến Sản kí ức. Khi ở đó, con có thể được khôi phục lại bộ nhớ yếu ớt của mình về chuyến thăm viếng Trái Đất vừa rồi của con.’

‘Con khá thích thú với cách nói, “đi lên”, Arnold nói, ‘Con nghĩ các Tinh cầu bậc cao như Thiên đường và Địa cầu hoặc các cõi tồn tại, cha gọi thế nào cũng được, chúng hòa lẫn vào nhau và có lẽ thậm chí chiếm cùng một không gian, vậy tại sao lại nói là “đi lên”?’

Một người đàn ông khác ngắt lời. Anh ta đã theo dõi cuộc trò chuyện nhưng không nói gì cả. Bây giờ anh ấy mới nhận xét một cách nhẹ nhàng, ‘Đúng, là đi lên, không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng ta đi lên một tần số rung động cao hơn. Nếu chúng ta đi đến nơi có rung động thấp hơn thì khi đó là chúng ta đi xuống, và trên thực tế, có những nơi có rung động thấp và những người ở đây phải đi xuống đó vì một lý do nào đó, có lẽ để giúp đỡ một linh hồn yếu đuối nào đó, nên nói ngay rằng anh ấy hay cô ấy đang xuống một cõi này cõi kia. Nhưng đây là một giai đoạn trung gian; chúng ta đến đây từ Trái đất. Chúng ta muốn rời khỏi Trái đất và nếu chúng ta đi xuống thì có thể nói rằng chúng ta đang tiến gần hơn đến lõi Trái đất, và đó là điều ông không muốn làm đâu. Vì vậy, đó là đi lên, đi lên đến nơi có rung động cao hơn, đi lên để thoát ra khỏi tâm Trái đất, và ông, Arnold, sẽ sớm đi lên một lần nữa. Tôi không nghi ngờ điều đó vì đây chỉ là một giai đoạn trung gian, con người từ đây đi lên một cõi cao hơn hoặc họ xuống Trái đất một lần nữa để học thêm bài học. Nhưng bây giờ đã đến lúc ông đi đến Sảnh Ký ức, mọi người đều phải đến đó trước tiên. Ông hãy đi đường này.’

Họ cùng nhau đi bộ dọc theo một con phố có vẻ được giữ gìn rất cẩn thận. Không có ô tô, không có bất kỳ loại phương tiện cơ giới nào. Con người đi bộ và động vật cũng đi bộ một cách thường xuyên bên cạnh con người. Ngay sau đó Arnold và người bạn mới của ông bỏ lại sau lưng các con phố và đi vào một con đường nhỏ mà Arnold có thể nhìn thấy nhiều cây xanh ở cuối đường. Ông đi cùng người kia, cả hai đều chìm trong suy nghĩ của riêng mình. Chẳng bao lâu họ đi đến cuối con đường nhỏ, có một công viên tuyệt đẹp ở phía trước họ với những loài cây tươi tốt, những bông hoa xinh xắn thuộc loại mà Arnold chưa từng thấy bao giờ. Và ở trung tâm của công viên là công trình kiến trúc mái vòm vĩ đại mà người ta gọi là Sảnh Ký ức. Họ đứng một lúc để ngắm cảnh, ngắm màu xanh của cây cối, những sắc màu sống động của các loài hoa, và màu xanh thắm của bầu trời được phản chiếu rực rỡ trên mặt hồ phẳng lặng gần Sảnh Ký ức.

Như trùng hợp, Arnold và người bạn mới của ông cùng bước trên con đường dẫn đến Đại Sảnh. Họ vừa đi vừa băn khoăn về những người khác đang ngồi trên ghế hay đang nằm trên cỏ. Họ thường xuyên thấy có người leo lên các bậc thang để đến Sảnh Ký ức, và họ cũng thấy những người khác đi ra từ một lối ra bí ẩn nào đó. Một số trông rất phấn khởi; một số trông như đang kiềm chế cảm xúc. Arnold nhìn và rùng mình trước sự kỳ lạ của tất cả những cái đó. Trong Sảnh Ký Ức đã xảy ra chuyện gì, điều gì sẽ xảy đến với ông? Liệu ông có được cho là xứng đáng để đi lên một rung động cao hơn, đến một hình thái sống trù tuợng hơn không? Hay ông sẽ bị đưa xuống Trái đất để bắt đầu lại một cuộc sống khác?

‘Nhìn kìa, nhìn kìa,’ người bạn mới của Arnold thì thầm. Anh ta thúc vào người Arnold và chỉ về một hướng nhất định. Anh ta hạ giọng thì thầm khi nói, ‘Đây là những thực thể từ một cõi tồn tại cao hơn nhiều, họ đến để quan sát mọi người, nhìn họ kìa.’

Arnold nhìn và ông thấy hai quả cầu vàng rực rỡ, chúng dường như được tạo ra từ ánh sáng, chúng rực rỡ đến mức Arnold thậm chí không thể đoán được hình dạng thật. Những quả cầu vàng lướt đi như bong bóng vàng trong làn gió nhẹ. Chúng lướt đi và đến những bức tường của Sảnh Ký ức. Chúng chạm vào đó và đi xuyên thẳng qua mà không để lại dấu vết nào trên tường.

‘Tôi phải tạm biệt ông bây giờ,’ người bạn của Arnold nói. ‘Nhưng hãy cứ vui lên, hãy giữ vững tinh thần, ÔNG không có gì phải lo lắng cả, đó là điều chắc chắn. Tạm biệt. Sẽ có người ở đây đợi ông khi ông bước ra. Vui vẻ lên, đừng có vẻ u sầu như thế!’ Nói xong anh ta đột ngột quay người thoái lui.

Arnold, với sự e ngại gia tăng, không, mà hoàn toàn sợ hãi, ông nặng nề lê bước đến cuối con đường dẫn đến lối vào Sảnh Ký ức. Đến chân những bậc đá đồ sộ, ông đứng lại và cố gắng nhìn xung quanh để xem chuyện gì đang xảy ra, nhưng không, rốt cuộc ông vẫn không dừng lại, có một sức mạnh nào đó đang đẩy ông đi, lôi kéo ông. Ông bước nhanh lên các bậc thang và dừng lại một chút trước cánh cửa lớn. Đột nhiên, một cách lặng lẽ, nó mở ra và Arnold bị đẩy vào trong, bị đẩy hay bị kéo vào trong, không quan trọng, ông đang ở bên trong và cánh cửa đóng lại sau lưng ông.



## Chương 11

Tĩnh lặng, một sự tĩnh lặng đến hoàn hảo, không một tiếng thì thầm, không tiếng sột soạt, không có gì cả. Sự tĩnh lặng lớn đến choáng ngợp, đến nỗi tuyệt đối không có cái gì hiện diện ngoài sự tĩnh lặng.

Bóng tối, tối đến độ đôi mắt Arnold hầu như có thể nhìn thấy mọi thứ như trong ánh sáng. Nhãn cầu vốn đã quen với ánh sáng, và đã lưu dấu những định dạng ánh sáng quen thuộc, nên bây giờ, dù là trong bóng tối sâu thẳm, ông vẫn cảm nhận được những vệt sáng từ đáy mắt mình.

Một sự trống vắng tuyệt đối. Arnold cử động và không thể nói rằng ông đang cử động, tất cả chỉ là một sự trống rỗng, và còn trống rỗng hơn cả không gian ngoài vũ trụ kia, ông chợt nghĩ. Rồi đột nhiên, một điểm sáng le lói xuất hiện “ở đâu đó”, và từ đó những tia sáng xanh lóe ra giống như những đốm sáng từ chiếc móng ngựa nung đỏ đang tóe lửa dưới nhát búa của người thợ rèn. Ánh sáng màu xanh, xanh nhạt ở trung tâm rồi đậm dần thành màu lam tím khi lan ra ngoài. Ánh sáng lan rộng, vẫn là sắc xanh ấy, rồi Arnold nhìn thấy thế giới, là Trái Đất mà ông vừa rời khỏi. Có vẻ như ông đang trôi trong không gian. Chẳng có gì ngoài một đám mây rất lớn, trông như một quả bóng bằng bông nhiều sắc màu khác nhau, mây đen và mây trắng, thoảng lên trong ông ý nghĩ đây chắc hẳn là Sa Mạc Sahara, chẳng có cái gì ngoài cát và sự hoang vu. Rồi xuyên qua khỏi Trái Đất, ông nhìn thấy những tinh cầu khác, tất cả chúng hòa trộn với nhau nhưng không hề chạm vào nhau. ‘Tôi sắp điên lên mất,’ Arnold nghĩ, ‘Phải ra khỏi đây thôi!’ Ông quay đầu định tìm lối thoát. Đằng sau ông nhìn thấy hai tinh cầu rực sáng. Ông nhìn chăm chăm vào chúng và khi đó trong ông có ý nghĩ: ‘Không sao đâu, Arnold, chúng tôi biết tất cả về ông, chúng tôi đang xem lại quá khứ của ông. Kiếp vừa qua ông đã làm rất tốt, trừ việc ông đã quá lười và chẳng quan tâm đến việc được tước phong. Arnold, đó là sự lười biếng của ông!’

Arnold nhìn chăm chú và như có tiếng nói xuất hiện trong đầu: ‘Không, ông không thể nhìn thấy chúng tôi đâu, chúng ta ở các cấp độ rung động khác nhau. Tất cả những gì ông có thể thấy chỉ là một quả cầu ánh sáng, và đó không phải là hình hài của chúng tôi đâu. Ông sẽ sớm trở thành một người trong chúng tôi nếu ông muốn và nếu ông không muốn thì ông có thể quay trở lại Trái đất để giải quyết những việc còn dang dở như việc trở lại làm một người trợ tế trong khi ông đã có thể tiến xa hơn rất nhiều.’

‘Nhưng các anh trông như thế nào?’ Arnold hỏi.

‘Không ai biết được một ông vua sống như thế nào,’ luồng tư tưởng đến từ một trong những quả tinh cầu. ‘Con người có những ý nghĩ kỳ quặc về các vị vua và hoàng hậu, một số nghĩ rằng họ cả ngày ngồi trên ngai vàng với chiếc vương miện trên đầu, cầm vương trượng và tinh cầu trên tay. Vua và hoàng hậu không sống như thế đâu. Tương tự như vậy, trên Trái Đất, con người có nhiều ý nghĩ lạ kỳ về cuộc sống ngay sau cái chết, nếu họ nghĩ có Thiên Đàng với Ngọc Môn lộng lẫy, thì sẽ có Thiên Đàng với Ngọc Môn lộng lẫy, bởi đây là vùng đất được điều khiển bằng tư tưởng nên con người nghĩ như thế nào thì nó sẽ ra thế ấy, và nếu ai đó nghĩ có thiên thần đang bay thì họ sẽ thấy thiên thần đang bay. Nhưng việc đó chỉ phí công thôi, một cuộc sống như thế chẳng có ích lợi gì cả, và đây là giai đoạn chuyển giao để con người có thể chiêm nghiệm và nhận ra nhiều điều.’

Dường như một cuộc trò chuyện nào đó đang diễn ra giữa hai tinh cầu, vì giữa họ có rất nhiều rung động đập dềnh. Rồi luồng tư tưởng lại dội đến từ một tinh cầu; ‘Chúng tôi thấy rất thú vị khi con người trên cõi giới này đã bị ràng buộc quá nhiều với những tập tính, thói quen đến độ họ phải tưởng tượng ra thức ăn để rồi họ tưởng tượng rằng họ đang ăn. Chúng tôi đã thấy những người sùng đạo ở đây thậm chí còn tưởng tượng phải ăn cá vào những ngày thứ Sáu!’, giọng nói thần giao cách cảm lại tiếp tục.

‘Chúa ơi!’, Arnold nói, ‘như vậy có vẻ hơi lố, nhỉ?’

‘Nhưng sao con người lại sợ cái chết đến thế?’ Arnold tiếp tục hỏi.

‘Dù tôi là người sùng đạo và luôn làm theo những điều răn dạy, tôi vẫn phải thú nhận rằng tôi sợ chết kinh khủng. Tôi nghĩ Chúa trời sẽ ở đó sẵn sàng trừng phạt tôi vì những điều sai trái tôi đã làm, và tôi luôn tự hỏi tại sao người ta sợ chết đến thế.’

Giọng nói qua thần giao cách cảm lại cất lên: ‘Con người lo sợ cái chết vì chúng tôi không muốn họ biết sự thật. Chết là một sự giải tỏa, khi người ta đi đến giai đoạn cuối cùng của cái chết thì tất cả những nỗi sợ hãi đều được xóa bỏ, tất cả những nỗi đau khổ đều tan biến. Nhưng con người cần phải sợ chết, nếu không họ sẽ dễ dàng tự tử và sẽ có những vụ tự tử tập thể; nếu con người biết được chết thoải mái như thế nào, cuộc sống sau cái chết dễ chịu ra sao thì họ sẽ tự tử, và điều đó thật sự rất tồi tệ. Con người đến Trái Đất cũng giống như trẻ con đến trường để học, và trẻ con cần phải được giữ ở trong trường để không trốn học đến những chỗ vui chơi ở bên ngoài. Do đó, con người cần phải sợ chết đến phút cuối cùng của cuộc đời, đến lúc rõ ràng họ không còn có thể tiếp tục sống được nữa. Khi đó, họ sẽ trân trọng hơi ấm của cái chết, sự hạnh phúc của cái chết.’

‘Nhưng chúng tôi muốn ông từ bỏ thế giới vật chất và bước đến thế giới của linh hồn,’ tư tưởng từ một tinh cầu cất lên.

‘Nhưng tại sao lại có một thiên đàng vật chất thậm chí là phỏng nhái khi con người thực sự không cần những thứ vật chất ấy?’ Arnold hỏi.

‘Bởi vì Bản ngã hay Linh hồn, ông muốn gọi nó thế nào cũng được, cần thiết phải có trải nghiệm vật chất, và với cuộc sống khó khăn trên Trái Đất, người ta có thể tiếp thu nhanh những bài học chỉ trong một vài năm, trong khi nếu chừng đó bài học phải trải qua trong thế giới của linh hồn thì nó sẽ cần đến nhiều niên đại. Nhưng giờ chúng tôi phải cho ông xem lại tiền kiếp của mình đã. Hãy xem nhé!’

Thế giới trước mắt Arnold dường như được mở rộng, nó mở rộng nhanh đến độ ông tưởng mình đang ngã xuống từ một vách dựng đứng trong không gian? chuyển hướng sang một thế giới khác. Ông đang rơi xuống, hay ông cảm thấy thế, được cả hàng ngàn dặm thì thấy mình đang ở bên trên Trái đất chỉ vài feet. Trước mắt ông là những người đàn ông xa lạ đang hỗn chiến sinh tử, lăm lăm trong tay nào giáo, rìu, và cả gậy buộc đá nặng. Arnold nhìn họ, và một dáng hình đặc biệt thu hút sự chú ý của ông. Dáng hình ấy, đang nằm trên mặt đất, bỗng bật dậy, xiên mũi giáo xuyên qua ngực một kẻ thù đang tiến lại gần. Kẻ kia ngã vật ra trên mặt đất, trong một vũng máu. ‘Arnold, đó là một hành động rất xấu mà ông đã làm,’ giọng nói vang lên trong đầu ông, ‘ông sẽ phải sống nhiều kiếp để đền lại cho tội ác này’.

Hình ảnh lại chuyển động từ thời của những người Assyrian qua những giai đoạn lịch sử khác nhau của Trái Đất, và rồi cuối cùng thấy cuộc đời mà ông vừa rời khỏi, ông nhìn thấy thời trẻ của mình, những lỗi lầm nhỏ mà ông đã từng phạm phải, như trộm táo trong vườn cây trái nhà hàng xóm, hay lấy tiền từ chỗ để chai sữa vốn để cho người giao sữa đến thu. Ông thấy mình đã từng lén đến chợ vài lần và ăn cắp vài quả táo, lê, hay chuối như thế nào.

Sau đó, ông lại thấy mình là một thầy tu, đang vượt qua nỗi lo lắng sợ không thể thi đậu cuộc sát hạch tôn phong và rồi tìm cách che dấu sự kém cỏi của mình bằng thái độ khinh người.

Ông lại thấy mình ở giây phút hấp hối, và khi cái chết đến, ông như bị bắn ra khỏi Trái Đất, bay lên cao mãi và đáp đến một cõi giới khác.

‘Ông đã sống rất tốt trong kiếp vừa rồi,’ giọng nói vang lên trong đầu ông, ‘và sẽ chỉ lãng phí thời gian nếu ông lại phải quay trở lại sống trên Trái Đất. Chúng tôi nghĩ thay vào đó chắc chắn ông có thể học được rất nhiều.’

‘Thế còn bạn bè của tôi ở đây thì sao?’ Arnold hỏi, ‘Còn cha mẹ tôi và những người mà tôi đã quen biết trước đây, liệu có tệ không khi tôi đến đây và nhận được bao nhiêu yêu thương từ họ rồi bỗng nhiên bỏ đi đến một cõi giới khác cao hơn? Họ sẽ nghĩ thế nào về tôi?’

Giọng nói trong đầu ông hẳn đã bật cười khi trả lời, ‘Arnold ơi, nếu họ xứng đáng để đi lên cõi giới cao hơn, họ hẳn đã đi rồi, và nếu ông không thoát ra khỏi Đại sảnh này trong một hình hài mà họ có thể nhận ra, thì hẳn họ sẽ trân trọng việc ông được đi đến một cõi giới cao hơn. Khi chúng ta ra đi ra khỏi đây, cả ba chúng ta sẽ xuất hiện như những quả tinh cầu trong mắt họ, và khi họ trông thấy hai tinh cầu đi vào, nhưng có đến ba tinh cầu đi ra, họ sẽ hiểu rằng tinh cầu thứ ba đấy chính là ông, và họ sẽ hân hoan trước sự tiến bộ và thăng tiến của ông. Điều đó cũng sẽ cho họ nhiều hy vọng rằng cuối cùng rồi họ cũng sẽ đạt được điều tương tự.’

‘Đồng ý’, ý niệm vụt qua trong tâm trí Arnold, và rồi trong sự ngạc nhiên vô cùng, ông thấy mình tràn trề sinh lực, cảm thấy sức sống tràn trề hơn bất cứ giây phút nào đã sống trước đây, ông thấy tràn đầy năng lượng, và khi nhìn xuống, ông chẳng thể nhìn thấy chân mình nữa, chẳng thấy tay mình nữa. Trong khi ông còn đang ngơ ngác nhìn thì giọng nói lại cất lên: ‘Arnold, Arnold, bây giờ ông đã giống chúng tôi rồi, nếu ông nhìn chúng tôi, ông sẽ thấy ông như thế nào, chúng ta chỉ là những khối năng lượng thuần khiết đang thu nạp năng lượng từ môi trường xung quanh. Chúng ta có thể đi bất cứ nơi nào, làm bất kỳ điều gì chỉ bằng ý nghĩ, và Arnold à, chúng ta không ăn thức ăn theo cách như ông đã biết nữa đâu!’

Một cảm giác hân hoan kỳ lạ dâng lên, và Arnold thấy mình đang nhập hội cùng hai người bạn mới băng qua bức tường của Sảnh ký ức. Ông nhẹ nhàng mỉm cười khi nhìn thấy vài người bạn phía ngoài, ông nhìn thấy biểu cảm trên gương mặt họ khi họ đã hiểu rằng có đến 3 tinh cầu đi ra trong khi chỉ có 2 tinh cầu đi vào.

Và âm thanh như một bài hát tăng dần lên, và có một cảm giác của vội vã, của tốc độ, Arnold nghĩ, ‘Tôi tự hỏi tại sao chúng ta dường như lúc nào cũng đi lên chứ không bao giờ đi xuống?’ Khi vừa nghĩ đến điều đó, ông liền nhận được câu trả lời: ‘Ừ đúng rồi, tất nhiên chúng ta đi lên đến nơi có rung động ở tần số cao hơn. Ông chưa từng nghe thấy việc đi xuống đến tầng rung động cao hơn đúng không? Chúng ta đi lên theo đúng như cái cách mà ông đã làm ở Trái Đất khi ông muốn thoát khỏi Trái đất, chỉ có một hướng là đi lên, nếu ông đi xuống, ông sẽ tiếp cận tâm Trái Đất, đó là chỗ ông cần phải tránh, nhưng hãy chú ý đến việc ông đang đi đâu.’

Ngay lúc đó Arnold cảm thấy một cú sốc hay một cú giật nảy người. Ông không thể giải thích chính xác loại cảm giác đó, nhưng nếu ông suy nghĩ về việc đó thì ông thấy nó giống như một chiếc máy bay phản lực đang phá vỡ sức cản của âm thanh. Đó rõ

ràng là một cảm giác vô cùng khác biệt, như thể ông đang bước vào một chiều không gian khác, và đó chính xác là điều mà ông đang làm. Thêm một cú giạt nảy, và mọi thứ dường như bừng sáng xung quanh ông, ông nhìn thấy những luồng ánh sáng chói lòa, những dải màu lấp lánh chưa từng được thấy trước đây, rồi ông nhìn vào hai thực thể đang đi cùng và thốt lên, ‘Ồ, các anh cũng là con người giống tôi!’

Một người cười nói, ‘Đương nhiên chúng tôi cũng là con người có hình hài giống như ông, thế ông nghĩ chúng tôi phải như thế nào? Trong bản Kế hoạch Vũ Trụ vĩ đại, chúng ta cần phải có những hình hài nhất định, ví dụ chúng ta là con người thì bất kể là người tiền sử, người bình thường hay siêu nhân thì tất cả chúng ta đều có cùng số đầu, tay, chân và cùng cách phát âm cơ bản, v.v... Ông sẽ nhận ra rằng trong Vũ Trụ này, mọi thứ đều được xây dựng từ công thức của phân tử carbon, do đó, bất kể ai ở nơi nào trong Vũ Trụ này, dù là ở dưới hình dạng con người hay giống con người thì tất cả đều cơ bản giống ông hoặc chúng tôi. Tương tự, thế giới động vật về cơ bản cũng thế, con ngựa có một đầu và tứ chi giống như chúng ta và nếu ông nhìn vào một con mèo thì cũng lại giống như vậy, có một đầu và tứ chi và một cái đuôi. Rất lâu trước đây, loài người đã có đuôi, nhưng may mắn thay họ đã không cần đến nó nữa. Nên hãy nhớ rằng bất kể ông đi đâu trong Vũ Trụ này, bất kể ở cõi giới nào, mọi người luôn có cùng một dạng hình thể cơ bản, thứ mà chúng ta gọi là hình thể con người.’

‘Nhưng, trời ơi, tôi đã thấy anh ở hình dạng một quả cầu ánh sáng cơ mà!’ Arnold bối rối nói. ‘Và bây giờ tôi lại thấy anh trong hình dạng một siêu siêu nhân mặc dù quanh anh vẫn có luồng sáng rất chói lóa.’

Người kia cười và trả lời, ‘Ông sẽ sớm làm quen với điều đó thôi. Ông sẽ ở trong cõi giới này khá lâu, sẽ có nhiều thứ phải làm, nhiều việc phải lên kế hoạch.’ Họ cùng nhau trôi dạt một lúc. Rồi Arnold bắt đầu nhìn thấy những thứ mà ông chưa từng thấy trước đây. Hai người kia quan sát ông và một người lên tiếng, ‘Tôi mong rằng ông đang quen với cách nhìn các thứ ở đây, bây giờ ông đang ở trong chiều không gian thứ năm, ông biết đấy, chúng ta đã ra khỏi thế giới hay cõi giới vật chất. Ở đây, ông không cần phải mơ về thức ăn nước uống hay vật chất nào khác nữa. Ở đây, ông tồn tại dưới dạng linh hồn thuần khiết.’

‘Nhưng nếu chúng ta là những linh hồn thuần khiết, vậy tại sao tôi lại thấy các anh dưới hình dạng con người?’ Arnold hỏi.

‘Việc chúng ta là gì không quan trọng, Arnold à, chúng ta vẫn sẽ có một hình dạng nhất định. Nếu chúng ta là những quả cầu lửa, thì chúng ta vẫn có hình dạng, và bây giờ, ở đây, ông đang nhìn trong chiều không gian thứ năm, vậy nên ông thấy chúng tôi như chúng tôi hiện tại đang ở hình dạng con người. Ông cũng thấy đó, cỏ cây hoa

lá, nhà cửa xung quanh ông, đến những con người sống cùng cõi giới mà ông vừa từ đó đến, họ không là gì ở đây, họ cũng không thể đến đây, nếu họ đến đây họ cũng sẽ bị thiêu đốt bởi bức xạ ở nơi này rất cao.'

Họ trôi qua khắp vùng không gian tươi đẹp mà Arnold vừa tiến vào. Ông nghĩ sẽ khó khăn biết nhường nào nếu ông còn có thể quay trở lại Trái Đất và mô tả lại những điều kiện sống ở đây như nó đang tồn tại. Trên Trái Đất, hay trên cõi giới ở chiều không gian thứ tư, chẳng từ ngữ nào có thể diễn tả được hết cuộc sống ở chiều không gian thứ năm này.

'Ồ, những người kia họ đang làm gì vậy?' Arnold hỏi, tay chỉ vào nhóm người đang ở trong một khu vườn rất đẹp. Có vẻ họ đang ngồi thành một vòng tròn, và mặc dù ý nghĩ này hoàn toàn vô lý đối với Arnold, nhưng hình như họ đang tạo ra cái gì đó bằng suy nghĩ. Một trong những người đồng hành với ông ung dung quay lại và nói, 'Ồ, họ ấy à? Họ đang chuẩn bị những điều để sau này sẽ gửi đến cho một số con người trên Trái Đất như một nguồn cảm hứng. Ông thấy đó, có rất nhiều thứ được bắt nguồn từ đây mà chúng tôi đã nhồi vào những cái óc ngu ngốc của con người để cố gắng nâng cấp tinh thần cho họ. Thật không may những con người trên Trái Đất chỉ toàn muốn dùng mọi thứ cho sự hủy diệt, cho chiến tranh, hoặc để vơ vét tiền của.'

Họ lại tiếp tục tăng tốc trong không gian. Không có con đường nào cả, từ những gì mà ông suy đoán Arnold ngạc nhiên nhận ra rằng tất cả giao thông ở đây đều được thực hiện trong không trung.

Họ đến một khu công viên khác với rất nhiều người ở đó. Những người này dường như đang đi dạo đây đó trên những lối nhỏ bên trong công viên. 'Như vậy họ có thể tản bộ dễ dàng hơn đấy, Arnold ạ', một người hướng dẫn nói. 'Chúng tôi xem việc tản bộ là thú vui và như là một cách để chúng tôi đi từ chỗ này đến chỗ khác một cách chậm rãi, vì vậy chúng tôi chỉ dùng những lối nhỏ để chúng tôi có thể đi bộ một cách thoải mái bên bờ sông hoặc bờ hồ hoặc trong công viên. Thông thường chúng tôi chỉ di chuyển bằng cách điều khiển bay như chúng ta đang làm bây giờ thôi.'

Nhưng tất cả những người này là ai vậy?' Arnold hỏi. 'Tôi có cảm giác rất hoang mang, hình như tôi có thể nhận ra vài người trong số họ. Tất nhiên, nó thật ngớ ngẩn, thật phi lý, không thể nào tôi biết ai đó trong số họ, hoặc là họ có thể biết về tôi, nhưng bản năng nói với tôi, và tôi có một cảm giác rất kỳ lạ là tôi đã từng trông thấy họ. Họ là ai vậy?'

Hai người hướng dẫn nhìn xung quanh và nói, 'Ồ, HỌ ấy à? À, thì người đằng kia đang nói chuyện với người đàn ông cao lớn, từng được biết đến trên Trái Đất là Leonardo

da Vinci, và ông ấy đang nói chuyện với người từng được biết trên Trái đất là Winston Churchill. Ở đằng kia' họ chỉ tay vào một nhóm người khác, 'ông sẽ thấy Aristotle, người mà rất lâu trước kia trên Trái đất được tôn sùng là Cha đẻ của Y học. Ông ấy đã khá chật vật để lên đến đây, bởi vì người ta cho rằng thay vì là Cha đẻ của ngành y ông ấy đã làm chậm lại sự tiến bộ của y học trong một thời gian dài.

'Ồ, việc ấy là thế nào?' Arnold hỏi trong khi nhìn về phía nhóm người.

'Chà, ông thấy đấy, Aristotle được cho là biết tất cả mọi thứ về y học và về cơ thể con người, và sẽ là tội ác chống lại một con người vĩ đại như thế nếu có người cố gắng tìm hiểu sâu hơn, và do đó đã có một đạo luật được thông qua với hình phạt là cái chết nếu ai đó giải phẫu cơ thể người hoặc nghiên cứu sâu hơn về giải phẫu học, vì việc đó là xúc phạm đến Aristotle. Và việc này đã làm cho sự tiến bộ của y học bị chậm lại hàng trăm năm.'

'Tất cả mọi người đều lên đây à?' Arnold hỏi. 'Ở đây có vẻ không nhiều người lắm mà?'

'Ồ không, không, không, đương nhiên không phải tất cả đều lên đây. Ông hãy nhớ người xưa đã nói rằng rất nhiều người được chọn, nhưng chỉ ít người thành công. Nhiều người đã ngã xuống dọc đường. Lên đến đây chỉ có một số ít ỏi những con người có trí tuệ và tinh thần thật sự xuất chúng. Họ ở đây vì những mục đích đặc biệt, mục đích là cố gắng đẩy nhanh sự tiến bộ của nhân loại trên Trái Đất.'

Arnold trông khá rầu rĩ. Trong ông dấy lên một cảm giác tội lỗi vô cùng khó chịu. Rồi ông khiêm nhường nói, 'Tôi nghĩ chắc có nhầm lẫn gì ở đây rồi, các anh biết mà. Tôi chỉ là một tu sĩ nghèo, tôi chưa từng có ham muốn trở thành một cái gì khác, và nếu anh nói rằng những người ở đây đều là những người xuất chúng về trí tuệ và tinh thần thì việc tôi ở đây chắc là do sai lầm.'

Cả hai người hướng dẫn đều mỉm cười với ông và nói, 'Những người có trí tuệ thường đánh giá sai về bản thân mình. Ông đã trải qua những bài kiểm tra cần thiết, và tinh thần của ông đã được tra xét rất kỹ càng, đó là lý do tại sao ông có mặt ở đây.'

Họ tăng tốc, và bỏ lại phía sau mặt đất dễ chịu, rồi lại bay lên đến một cõi giới mà Arnold gọi là vùng cấp cao. Ông nhận ra rằng với cái nhìn tâm linh đang cải thiện của mình và những hiểu biết sâu sắc về chiều không gian thứ năm này, ông sẽ chẳng thể giải thích được cho bất kỳ ai những gì đang diễn ra. Trước khi họ đáp xuống một thành phố rất đặc biệt, ông lại có một câu hỏi nữa: 'Hãy nói cho tôi biết, liệu có người nào ở Trái Đất đã từng lên đến đây rồi lại trở về Trái Đất không?'



‘Có chứ, trong những trường hợp rất đặc biệt, những con người đặc biệt đã được chọn xuống kia một thời gian để tóm tắt những gì đang diễn ra vào thời gian đó, và đem những thông tin mới nhất để nói cho con người trên Trái Đất.’

Họ đáp xuống, cả ba cùng nhau như thể họ được buộc lại bằng những mối liên kết vô hình, và Arnold bước vào một cõi giới hoàn toàn mới, một cõi vượt ra ngoài sự hiểu biết và niềm tin của con người.

## Giấc mơ của ông lão tác giả

Ông lão tác giả đã mơ một giấc mơ, và đây là cách ông mơ về giấc mơ đó. Ông đang ngồi thẳng trên giường bệnh của mình với chiếc máy đánh chữ nhỏ trên đùi. Bạn có biết chiếc máy chữ đó không? Nó màu hoàng yến, do một người bạn cũ tên là Hy Mendelson tặng, một chiếc máy xinh xắn nhẹ nhàng phát ra những tiếng lách cách vui tai khi được sử dụng đúng cách.

Cô mèo Cleopatra bình thản ngả người bên cạnh ông. Cô ấy đang mơ về bất cứ điều gì mà những cô mèo xiêm cái đã mơ khi chúng được ăn uống no nê, khi chúng được thoải mái và ấm áp. Cô mèo Cleo, nói một cách không lịch sự lắm, là đang ngáy như một chiếc kèn đồng cũ kỹ, nếu như những chiếc kèn biết ngáy! Nhưng tiếng gõ máy chữ lách cách một cách không chuyên nghiệp thật buồn tẻ và đơn điệu, tiếng ồn ào của xe cộ ngoài đường phố như là tiếng của đàn ong đang đi hút mật ở cánh đồng hoa vào mùa hè.

Ông lão tác giả bị đau lưng nặng. Cảm giác như bị que củi gậy đâm vào da thịt, xuyên qua các dây thần kinh. Ông không thể di chuyển vì ông bị liệt, bạn biết đấy, tức là không sử dụng đôi chân. Và, dẫu sao, nếu ông di chuyển, có nghĩa là sẽ làm phiền giấc mơ đẹp của cô Cleopatra, và một chú mèo nhỏ xinh xắn như cô Cleo luôn có những giấc mơ ngọt ngào và KHÔNG nên phá đám những giấc mơ này. Nhưng rốt cuộc, sự đau đớn này trở nên quá sức và tiếng gõ máy chữ đã chậm lại, cuối cùng với một giọng pha chút cộc cằn, ông lão tác giả nói, ‘Cái máy chữ này, tránh ra chỗ khác, ta chán nhìn thấy ngươi rồi’. Nói xong, ông đặt nó lên trên bàn cạnh giường. Xê người lùi lại phía sau hết sức, ông nhắm mắt, và theo như báo cáo mới nhất từ hai người vốn yêu quý ông, Ông cũng ngáy, tiếng ngáy khò khè, đều đều, ông nghe nói vậy. Nhưng, dẫu sao thì ông đã ngáy, và như vậy nghĩa là ông đã ngủ.

Rất nhiều hình ảnh đã xuất hiện trước mắt ông trong giấc mơ. Ông đã mơ rằng mình đang bay lơ lửng trên những con phố và ông đã biết rằng mình đang ở thể vía, nhưng ông đã nghĩ ‘Ôi chúa ơi, hy vọng là tôi có đang mặc đồ ngủ!’ bởi vì rất nhiều người khi di chuyển trong thể vía quên rằng theo phép lịch sự, ít nhất cũng phải có chút vải để che một vài phần nhạy cảm trên cơ thể.

Ông đang bay và rồi đột ngột dừng lại. Có một chiếc xe ô tô hai chỗ đang chạy đến và câu nói của người xưa ‘chạy bạt mạng’ là chính xác cho trường hợp này. Đó là một chiếc ô tô 2 chỗ mui trần, một trong những chiếc xe tốc độ của Anh giống như là Austin-Healey hoặc Triumph hoặc một kiểu tương tự, và nó khá là hung hăng trên đường, và người lái xe, một phụ nữ trẻ, không hề chú ý quan sát, mái tóc dài của cô tung bay ra phía sau, và cô thường xuyên phải vuốt tóc trên trán để không bị vướng

mắt. Và đúng lúc tay phải của cô đưa lên để hất tóc, một chiếc xe tải hạng nặng xuất hiện từ nút giao và khựng lại trên phần đường của cô.

Có một cú va chạm khủng khiếp và âm thanh vỡ ra của kim loại, thực tế rất giống như khi bạn đập một hộp diêm trong tay. Chiếc xe tải bị đẩy đi vài feet trên phố. Một người ra khỏi ghế lái, đổ gập người xuống phố và bị sốc nặng. Ông ấy xanh mặt vì sợ nếu bạn biết sợ xanh mặt là như thế nào. Nếu bạn không biết màu đó ra sao thì ông ấy trông như bị say tàu biển hoặc say máy bay, hoặc trong trường hợp này, là say ô tô.

Xung quanh những người chứng kiến mắt nhìn không rời còn miệng thì há hốc. Những người tọc mạch cũng ló ra từ các ô cửa sổ, và những cậu bé chạy quanh các góc phố kêu gọi bạn bè đến xem ‘tai nạn đặc biệt’ này.

Một người đàn ông vội vã gọi điện cho cảnh sát, và ngay lập tức có tiếng lạo xạo nói rằng xe cảnh sát và xe cứu thương đang đến để thu thập những phần còn sót lại, và vẫn còn vài phần sót lại thật! Đầu tiên là xe cảnh sát phanh kít lại, sau đó là xe cứu thương chạy đến. Hai cảnh sát nhảy ra khỏi xe, và hai người trên xe cứu thương cũng nhảy ra khỏi xe của họ. Họ cùng tiến đến chỗ hai chiếc xe bị nạn.

Mọi người chen lấn, xô đẩy và gào thét. Một cảnh sát quay lại xe của mình và lấy bộ đàm ra, xin hỗ trợ một chiếc xe cẩu. Anh ta quát to đến nỗi mà có lẽ không cần phải dùng đến sóng radio bởi dường như bất kỳ ai trong thành phố cũng có thể nghe thấy.

Chẳng mấy chốc ánh đèn chói sáng xuất hiện ở phía cuối phố, một chiếc xe cẩu âm âm tiến từ phía ngược lại vào làn đường một chiều. Nhưng việc đó là được phép trong những trường hợp khẩn cấp. Xe cẩu nhẹ nhàng quay đầu và lùi vào đồng sắt vụn. Nhanh chóng chiếc xe nhỏ, không biết của hãng nào, Austin-Healey, Triumph, hay một loại xe nào đấy, được kéo ra vài feet. Khi nó dừng lại, thi thể người phụ nữ trẻ rơi xuống đường. Trông cô vẫn còn biểu hiện sự run rẩy trong những giây phút cuối cùng của đời mình.

Ông lão tác giả bay bên trên tạo ra âm thanh ở trung giới, nó có thể được diễn tả như thế này “Tsk! tsk!”. Khi đó ông nhìn lại một lần nữa bởi phía trên thi thể của người phụ nữ trẻ, một đám mây đang hình thành. Và sau đó, sợi chỉ bạc liên kết giữa thể via và thể xác dần mỏng hơn và đứt ra, lão tác giả nhìn thấy đó chính là bản sao của thân thể cô gái trẻ. Ông chuyển động theo cô và hét lên, ‘Này cô, này cô, cô quên quần chèn của mình rồi’. Nhưng rồi ông nhớ rằng các cô gái trẻ ngày nay hình như không còn mặc quần chèn nữa, họ mặc quần lót, quần tất hoặc đại loại như vậy, và ông thấy rằng không nên chạy theo một cô gái trẻ để bảo với cô là cô đã mất quần lót, áo lót và tất cả những thứ đó. Và ông nhớ rằng mình đang bị liệt và trong lúc quá

háo hức, ông đã quên rằng mình không bị liệt khi ở thể vía. Vậy là cô gái trẻ đã bay lên các tầng trên.

Dưới kia, ở hiện trường vụ tai nạn, những người đàn ông đang co kéo và thu dọn những thứ như là vài hộp tương cà hay mút dầu tây. Xe Cứu hỏa chạy đến và họ lắp các thiết bị vào để rửa đường, rửa sạch các vết máu và các vết dầu trên chiếc xe tải mang tên Lục địa Bắc Mỹ.

Được một thùng, một thùng nữa, và vẫn còn thùng nữa, ông lão tác giả thấy mệt khi xem công việc này. Những chiếc xe thùng đang quay lại để thu gom các thùng chứa. Thôi, ông nhìn lên phía trên và vừa đúng lúc phần dưới của cô gái bị đám mây che khuất. Ông liền đi theo.

Ông nghĩ đây là một cách rất hay để tiêu phí chút thời gian trong một buổi chiều hè nóng nực. Vậy là nhờ có nhiều kinh nghiệm di chuyển trong thể vía, ông bay lên cao và lên cao mãi cho tới khi ông vượt qua (xin lỗi, không định chơi chữ) người phụ nữ trẻ và đến “đó” trước cô.

Cô ấy đã chết về thể xác nhưng vẫn sống ở “thế giới bên kia”, và ông lão tác giả luôn thấy thú vị khi có người mới gia nhập Ngọc Môn. Thế là ông tiến vào vương quốc mà một số người gọi là “thế giới bên kia” và những người khác thì lại gọi là Nơi chuộc tội nhưng trên thực tế người ta chỉ nên gọi nó là trạm tiếp đón. Ông đứng bên đường, và đột nhiên người phụ nữ trẻ xuất hiện đứng ở chính giữa đường, cô bay vọt lên vài feet và sau đó hạ xuống mặt đất.

Một người đàn ông từ đâu đó xuất hiện và gọi cô, ‘Người mới à?’. Cô gái trẻ nhìn người đàn ông này một cách khinh thường và quay đầu đi. Sau đó người đàn ông gọi với ‘Này cô, quần áo của cô bị sao thế?’ cô gái trẻ hoảng hốt nhìn xuống cơ thể mình và người cô chuyển sang màu hồng quyến rũ. Đó là sự thẹn thùng dễ thương, lan tỏa khắp người, từ trước đến sau, từ trên xuống dưới và cả hai bên. Cô nhìn người đàn ông và sau đó nhìn ông lão tác giả, vâng, ông cũng là một người đàn ông! Và rồi cô bỏ chạy, bàn chân cô nện xuống con đường bằng phẳng.

Cô vội vã chạy đi và đến một ngã ba đường. Cô dừng lại một lát rồi lẩm bẩm tự nhủ, ‘Không, mình sẽ không rẽ phải vì bên phải là bên bảo thủ, mình sẽ chọn bên trái, và mình sẽ gặp các nhà hoạt động xã hội’. và thế là cô chạy nhanh về bên trái. Cô không biết rằng cả hai ngã rẽ đều sẽ dẫn đến một nơi như trong bài hát cổ ở vùng Cao nguyên Scotland ‘bạn chọn đường trên, tôi chọn đường dưới và tôi sẽ tới Scotland trước bạn’. Vậy nên cả hai đường chỉ là một thử nghiệm để cho thiên thần ghi chép (ông ta thích được gọi như vậy) sẽ có ý tưởng nào đó về người mà mình sắp gặp.

Cô gái trẻ đi chậm lại dần, và chậm dần như đang đi bộ. Ông lão tác giả vốn rất khéo léo khi đi ở thể vía, chỉ bay phía sau cô, ông đang thưởng thức mọi cảnh vật. Thế rồi cô gái dừng lại. Trước mặt cô là vài chiếc cổng mờ ảo, hoặc hình như đối với cô đó là cổng bởi vì cô đã có niềm tin từ trước vào thiên đường và địa ngục, vào Ngọc Môn, vv. Cô dừng lại và một thiên thần lớn tuổi bước ra, mở cửa và nói ‘Cô có muốn vào không, thưa cô?’ Cô nhìn ông ta và cầu nài, ‘Đừng gọi tôi là Cô, hãy gọi tôi là Bà, và đừng quên điều đó’. Thiên thần lớn tuổi dễ tính mỉm cười và nói, ‘Ồ, vậy bà là một trong số họ à? Tôi nghĩ bà là Cô bởi vì bà đang không có quần áo, bà biết đấy’. Cô gái lại nhìn xuống và một lần nữa xấu hổ, còn thiên thần già cười tùm tùm sau bộ râu của mình và nói ‘Bây giờ, cô không phải ngại tôi, cô gái trẻ ạ, hoặc là nửa cô nửa cậu, vì tôi đã nhìn thấy tất cả rồi, phía sau, phía trước, và mọi thứ khác nữa. Cô vào đi, Thiên thần Ghi chép đang chờ cô’. Ông mở cửa thêm một chút và cô đi vào, và sau đó ông đóng cửa sau lưng cô nghe cái rầm, không cần thiết phải đóng mạnh như thế, ông lão tác giả nghĩ khi ông bay ở bên trên cánh cổng. Nhưng cô biết đó là thiên thần lớn tuổi bởi ông đang mặc một áo choàng đẹp, cánh của ông được gắn ở sau vai và đôi cánh vỗ vỗ mỗi khi ông bước đi, nhưng dù sao, thiên thần lớn tuổi dẫn cô theo một lối nhỏ, mở cửa và nói ‘Cô vào trong đó, đi thẳng dọc theo hành lang và cô sẽ thấy Thiên thần Ghi chép đang ngồi ở sảnh ở phía xa. Bây giờ cô nên cư xử tử tế với ông ấy, đừng quá khinh người và quá cứng nhắc về Cô hay Bà nếu không ông ấy sẽ đưa cô xuống âm phủ đấy, và quyết định của ông ấy là không thay đổi được đâu.’

Ông ấy quay đi và suýt chút nữa thì đâm sầm vào ông lão tác giả, người cất tiếng ‘Xin chào, người của công chúng, vậy là ngài vừa có thêm một thành viên nữa ở đây nhỉ? Chúng ta cùng vào bên trong và xem có gì thú vị không nhé!’

Người gác cổng nói, ‘Vâng, sáng nay công việc hơi nhàm chán, có nhiều người đáng ra phải đến đây và tôi khá mệt để đưa họ vào. Tôi sẽ đi vào cùng ông để xem có gì vui. Những người khác có thể chờ một chút’

Thiên thần gác Cửa Tử và ông lão tác giả tay trong tay cùng nhau đi dọc hành lang, vào trong sảnh lớn ở cuối đường, họ cùng nhau ngồi xuống những chiếc ghế bằng chất liệu cõi trung giới khi quan sát người phụ nữ trẻ đang lo lắng tiến về phía Thiên thần Ghi chép.

Thiên thần Ghi chép là một người đàn ông mập và lùn, cánh của ông không phù hợp cho lắm vì chúng va chạm vào nhau kêu khá to khi ông nói chuyện, nó rất giống như một bà già nghiến răng ken két khi nói, đến nỗi răng sắp rơi ra. Vâng, Thiên thần Ghi chép là như vậy, cứ mỗi lần ông ấy di chuyển, cánh của ông lại giật giật và còn tệ hơn là làm cho đầu cánh gần như che mờ ánh hào quang của ông. Người phụ nữ trẻ ngạc nhiên nhận thấy vầng hào quang thực chất được tạo ra bởi các dải băng. Cô hít một hơi thật sâu, mọi thứ ở đây rất kỳ lạ, cô nghĩ, nhưng đúng lúc đó Thiên thần Ghi chép

nhìn vào mặt cô, ông đã quan sát mọi thứ từ trước và ông ấy hỏi, ‘Ngày chết? Nơi chết? Mẹ cô chết ở đâu? Và bây giờ bố cô đang ở đâu, thiên đường hay địa ngục?’

Người phụ nữ trẻ khụt khịt mũi. Cô trở nên bối rối đến sợ hãi với tất cả những điều này, với cách mọi người nhìn cô, và hơn nữa một số phần hoa trong vườn Địa đàng đang làm nhột mũi cô. Đột nhiên, cô hắt hơi rất mạnh, gần như thổi bay hào quang của Thiên thần Ghi chép. ‘Ồ, Xin lỗi’, cô ngượng ngịu nói, ‘Tôi luôn bị hắt hơi như thế khi tôi ngửi phải mùi lạ’.

Thiên thần gác Cửa Tử cười khúc khích và nói, ‘Ồ đúng vậy, ông biết đấy’, ông ta chỉ ngón tay cái về phía Thiên thần Ghi chép, ‘ông ấy khá là hôi. Chúng tôi đã gặp nhiều người đã phải hắt hơi khi họ ngửi thấy mùi của ông ấy.’

Thiên thần Ghi chép nhìn đồng giấy tờ trước mặt mình và lẩm bẩm, ‘Ồ phải rồi, ngày chết, ngày này, ngày kia. Chà, chúng tôi không muốn điều đó, tôi đã phải hỏi những câu hỏi này nhưng giá cô gái trẻ này cung cấp thông tin thì tôi đã chẳng phải dành nốt thời gian còn lại trong ngày để điền vào cái đồng phiếu có băng đỏ này, anh biết đấy’. Bỗng nhiên, ông nhìn vào mặt người phụ nữ trẻ một lần nữa và nói, ‘Nói cho tôi biết, cô có mang theo đầu mẫu thuốc lá nào không? Tôi có thể dùng một điếu và thật là lạ là khi mọi người lên đây lần đầu, họ luôn quẳng đầu thuốc lá đi. Mang chúng lên đây còn tốt hơn nhiều vứt chúng xuống đường bởi vì chúng còn quá nhiều khói, trước khi tàn.’

Cô gái trẻ càng ngạc nhiên hơn và lắc đầu cho thấy cô không có điếu thuốc nào hoặc không có gì có thể hút được. Thế nên, Thiên thần Ghi chép càu nhàu và hỏi, ‘Cô chết ở đâu? Cô đã có người khâm liệm tử tế chưa?’ Ông tìm kiếm trong đồng giấy tờ của mình và lấy ra một chiếc danh thiếp có nội dung là “Tôi, Digsem, Công ty không giới hạn Buryemall. Chuyên khâm liệm. Hỏa táng tiện lợi.” ‘Đó’, ông ta nói, ‘Đó là nơi cô cần đến, chúng tôi có rất nhiều khách hàng từ công ty đó và chúng tôi luôn biết họ được chăm sóc tốt như thế nào dựa trên các vết sẹo của họ.’

Cô gái trẻ đứng đó, rồi cuối cùng, cô nhìn xuống và hét to giận dữ: ‘Nhìn kia!’ ‘Ông đề tên tôi trong cái phiếu đó là Cô. Tôi không phải là Cô, tôi là Bà. Tôi yêu cầu ông phải sửa ngay, tôi không muốn chịu sự phân biệt đối xử này.’ Cô ấy rất tức tối và toàn thân chuyển sang màu đỏ. Rất dễ nhận ra cô ấy chuyển sang màu đỏ ở đâu bởi cô không mặc quần áo, vậy nên toàn thân cô chuyển sang màu đỏ và cô ấy dậm chân tức giận. Thiên thần Ghi chép dịu giọng nói, ‘Thôi, thôi, bình tĩnh đi nào. Cô có biết cô đang ở đâu không?’ Ông ta bĩu môi và dài giọng nói, ‘Vâng, Cô, ở đây chúng tôi không gọi bằng Bà, cô đã quyết định cô sẽ đi đâu chưa? Bởi vì bất kỳ người phụ nữ tự do nào hoặc người của truyền thông sẽ bị từ chối trải nghiệm ở Thiên đường. Thay vào đó họ sẽ xuống địa ngục. Vậy nên cô sẽ đến đó, cô gái ạ, hãy nhắc chân lên

và hãy cho nó vận động đi. Cô nên đi xuống, tôi sẽ gọi cho ông Nick già bây giờ và báo là cô đang trên đường xuống. Nhờ cô chuyển lời hỏi thăm chân tình của cá nhân tôi tới ông ấy bởi chúng tôi đang cá nhau xem ai có thể lấy được nhiều người hơn từ bên kia. Chắc chắn lần này ông ấy đã thắng một cách xứng đáng và công bằng vì cô là người rất khảng khái!’ Ông ta quay đi và đến chỗ sọt rác. Thế rồi ông ta vò phiếu của cô ném vào đó, cẩn thận xếp gọn lại bàn làm việc và lấy ra một tệp giấy mới.

Cô gái trẻ nhìn xung quanh vẻ do dự, và quay sang ông lão tác giả nói, ‘Họ có phải là người vô dụng nhất ở đây không? Sao lại có quá nhiều phân biệt đối xử đến như vậy. Tôi chắc chắn sẽ khiếu nại khi gặp Bề trên, nhưng từ đây làm thế nào để tôi xuống địa ngục được?’

Ông lão tác giả nhìn cô và nghĩ thật là tiếc vì cô phải xuống địa ngục, ở đó chắc họ sẽ trách mắng cô vì sự khó tính và thái độ kên kiệu của cô. Nhưng rồi ông nói, ‘Không quan trọng cô đi bằng cách nào, tất cả các con đường đều dẫn đến địa ngục, cô biết đấy, trừ một con đường và đó là con đường cô đã bỏ qua. Vậy nên cứ đi theo con đường đó, cô sẽ thấy cô đang xuống rất nhanh.’

Cô gái trẻ khịt mũi và nói, ‘Được rồi! Ông có định mở cửa cho tôi không? Ông tự cho mình là một quý ông à?’ Lão tác giả và người gác cổng ngạc nhiên nhìn cô, rồi người gác cổng nói, ‘Nhưng cô là một trong những người đã được tự do, nếu chúng tôi mở cổng cho cô, cô sẽ nói là chúng tôi không tôn trọng cô và không cho cô quyền tự do của mình, một trong những quyền đó là cô có thể tự mở cánh cửa đáng nguyên rủa này!’ Người gác cổng quay ra xì mũi và vội vàng làm nhiệm vụ của mình ở cổng ra vào bởi có ai đó đang cố gắng vào và đang gõ rầm rầm vào các chấn song cửa.

‘Đi theo tôi nào, cô gái,’ Ông lão tác giả nói, ‘Tôi sẽ chỉ đường cho cô, tôi có một vài người bạn ở dưới đó, và tất nhiên, con số kẻ thù thì còn nhiều hơn. Nhưng hãy cẩn thận khi cô xuống đó bởi khoảng 50% người ở đó là những người làm truyền thông trước đây và họ không nổi tiếng lắm đâu. Đi thôi nào.’

Họ cùng nhau đi xuống một con đường và con đường này như dài bất tận đối với cô gái trẻ, người đột nhiên quay sang ông lão tác giả và hỏi, ‘Ở đây họ không có hệ thống tàu cao tốc à?’

‘Ồ không, không’ ông lão tác giả nói, ‘cô không cần hệ thống tàu nhanh ở đây bởi mọi người đang đến địa ngục bằng cách nhanh nhất có thể. Cô chỉ cần nhìn xuống những con người đang ở dưới Trái đất bây giờ mà xem,’ ông huých nhẹ bảo cô nhìn về phía cạnh của con đường, và ở đó, trước sự ngạc nhiên của cô, cô thấy cô đang nhìn xuống mọi người ở dưới mặt đất. Lão tác giả nói tiếp, ‘Hãy nhìn người đàn ông kia đang ngồi sau chiếc bàn làm việc to đùng của mình, tôi dám chắc ông ta là một



biên tập viên của một nhà xuất bản, hoặc đại loại như vậy, hoặc có thể là' ông ngừng lại một chút và vuốt râu mình trước khi tiếp tục, 'Phải, phải, tôi biết chính xác đó là ai rồi,' ông phấn khích nói, 'người ngồi dưới đó là một đại lý phát hành sách. Khi xuống đến âm phủ, cô có thể đổ một xẻng đầy than nóng lên người ông ta. Nó sẽ tiếp thêm 'lửa' cho ông ấy.'

Họ rẽ sang một khúc cua và trước mặt họ bây giờ là cổng Địa ngục đang rực đỏ màu của máu và của những tia lửa bắn ra trong khung cảnh âm u. Khi cả hai xuống đến con đường tiến đến cổng địa ngục, cô gái trẻ nhìn thấy một con quỷ nóng đỏ cầm trong tay cây đinh ba, và đôi găng tay amiang. Nhanh chóng đeo găng tay vào, nó với lấy tay nắm của cánh cửa và xoay chúng lại, nó hút thuốc và thổi ra những tia lửa. 'Lại đây nào cô gái,' nó nói với cô gái trẻ, 'chúng tôi đang đợi cô đấy, hãy lại đây và cùng tham gia vào buổi tiệc nhé. Chúng tôi biết phải đối xử với một người phụ nữ trẻ như cô như thế nào, chúng tôi sẽ sớm chỉ cho cô thấy, cô không chỉ là một cô gái khảng khái, mạnh mẽ, mà còn là một phụ nữ nữa. Chúng tôi sẽ dạy cho cô biết rằng cô còn là một biểu tượng của sự quyến rũ nữa, được chứ.' Nó quay lại và đẩy cô gái trẻ ra trước mặt mình, nhẹ nhàng đặt ngạnh cây đinh ba ra phía sau cô. Cô gái nhảy vọt lên không trung với tiếng thét ghê rợn, bàn chân đập đập vùng vẫy trước khi chạm xuống đất. Con quỷ canh gác cổng quay sang ông lão tác giả và nói: 'Không, không, ông bạn già, ông không thể vào đây được, ông đã trải qua địa ngục trần gian rồi. Bây giờ chúng tôi sẽ trừng phạt một số kẻ đã hành hạ và nhục báng ông. Ông hãy trở về và quạu cho nó tung lên; chúng tôi muốn có thêm nạn nhân ở đây để xúc than và dọn xỉ mang đi. Hãy đi đi, biến!'

Vậy là cô gái trẻ biến mất khỏi giấc mơ của ông lão tác giả. Cô cũng không xuất hiện ở các trang sách của chúng ta nữa, ta chỉ có thể phỏng đoán, có thể theo cách thô thiển hay lạc quan, về số phận của cô gái trẻ với đường cong tuyệt hảo bị đẩy xuống nơi phán xử là một nơi có bầu không khí địa ngục điển hình ấy, mặc dù chính cô cũng thừa nhận cô không đủ tốt để có thể tận hưởng bầu không khí nơi thiên đường.

Vậy là ông lão tác giả lại lang thang trên đường, quan sát những cảnh tượng và lắng tai nghe những âm thanh đã tạo nên cuộc sống nơi địa ngục của Thế giới bên kia. Khi chăm chú nhìn quanh, ông thấy phía sau là khung cảnh của địa ngục. Những quả cầu lửa lớn bắn phụt lên bầu trời trông như những màn bắn pháo hoa vậy. Sau đó là những cơn mưa pháo sáng phụt lên và rơi xuống theo đường cong parabol. Khó chịu nhất là thường xuyên kèm theo những tiếng kêu gào, la hét, trong khung cảnh nhuộm màu hung đỏ. Ông lão tác giả quay đi và khi ông vừa làm vậy thì có tiếng lạch cạch của cánh cửa nóng đỏ đang mở ra, và những tiếng la hét 'Ông lão tác giả! Ông lão tác giả!' Một đám quái quỷ (đáng tiếc đó không phải là đám người trên thiên đàng!) đang tràn ra ngoài cánh cổng đang mở và vừa lao lên con dốc vừa hét, 'Ông lão tác giả! Ông lão tác giả!'

Ông lão thờ dài, đủ mạnh để làm bật các mũi chỉ trên quần nếu ông có mặc quần và quay trở lại. Về điểm này, do có các độc giả là nữ, nên cần phải nói rõ là mặc dù ông không mặc quần nhưng ông đã có mặc áo choàng dài, để các quý cô có thể tiếp tục đọc cuốn sách này.

Có rất nhiều tiếng la hét, vẫy tay mời gọi khi ông lão tác giả đi xuống dưới đồi một lần nữa và ngồi trên chiếc ghế, nhưng ông vội bật dậy vì nóng. Từ phía cổng, một người đàn ông rất lực lưỡng với đôi sừng bóng loáng xuất hiện. Hắn có một cái đuôi với cái ngạnh ở phần cuối, trên đuôi còn đeo một cái nơ màu xanh lam rất hấp dẫn. Màu xanh lam ấy tương phản với màu đỏ bao trùm cả khu vực đó. Hắn bước ra chào ông lão tác giả và nói, 'Ở nơi này, ta có thể hợp tác với ông, ông biết đấy, ta có thể làm cùng với ông ở nơi địa ngục này và chắc chắn ta sẽ giới thiệu cho ông một công việc rất tốt. Ông nghĩ sao, hả?'

Ông lão tác giả nhìn quanh rồi trả lời, 'Tôi không biết nữa, ông biết đấy, nơi này đúng là một bãi rác.'

Chúa Quỷ Satan trông thậm chí còn hung dữ hơn, hắn đang xĩa răng bằng mảnh vỡ từ chiếc quan tài nào đó mà hắn gặp trên đường đi. Khi hắn xĩa răng, mảnh gỗ bốc cháy và bắn ra những tia lửa khi những miếng gỗ mục đang cháy. Một số tia lửa bắn về phía ông lão tác giả khiến ông vội vàng né tránh. Quỷ Satan nói, 'Ông già, ông viết rất nhiều về địa ngục, đó là cái ta muốn. Ta thực sự có thể hợp tác với ông, và có rất nhiều thông tin cung cấp cho ông, ông biết đấy. Ông muốn gì nào, phụ nữ, hay những cô nàng búp bê, hay ông muốn gọi họ là gì cũng được? Hay những cậu bé? Không, đừng có nôn ra ở đây, làm thế sẽ khiến bốc mùi kinh khủng với cánh báo chí đó. Hay ông muốn một thứ gì khác?'

Phải, ông lão tác giả cảm thấy buồn nôn khi nghĩ đến lời mời về những cậu bé, nhưng khi lão nghĩ đến phụ nữ hay những cô nàng búp bê, hay hơn thế nữa, có vẻ cũng chẳng hấp dẫn cho lắm. Suy cho cùng thì, mọi người đều biết, phụ nữ có thể gây ra những rắc rối gì rồi.

'Ta nói cho ông biết!' con Quỷ nói với ánh mắt lấp lánh, 'Ta biết ông muốn gì! Ông nghĩ sao nếu ông nhận cả đám đàn bà tự do, sau đó ông có thể dạy cho họ thấy rằng sự tự do này thực sự là một điều ngu ngốc. Được, ta có thể cho ông bao nhiêu cũng được, một số người trong đám này cũng tệ lắm đó. Chỉ cần nói với ta một lời và ông sẽ có được thứ ông muốn.' Ông lão tác giả cau có nói, 'Không, tôi không muốn bắt kỳ một người đàn bà tự do nào hết. Hãy đưa bọn họ đi càng xa càng tốt, tránh xa con đường của tôi.'

Con Quỷ cười lớn, mắt nó ánh lên sự quý quái khi nó hét lên, ‘Ta biết, ta biết! Vậy vại đưa làm truyền thông nhé, có thể ông sẽ có những thời khắc thực sự địa ngục với họ đấy. Ông có thể để họ viết những từ nóng, nhạy cảm rồi sau đó bắt họ phải ăn chúng. Ừ, điều đó có thể khiến ông thích thú đấy, hãy tận hưởng điều đó với đám truyền thông, chúng cũng tận hưởng điều đó cùng ông. Ông nghĩ sao, ông già?’

Lão tác giả lại lắc đầu. ‘Không, không, tôi không muốn có bất kỳ cái gì liên quan đến lũ tiểu nhân đó. Tôi coi những kẻ làm truyền thông đó chắc chắn là xấu xa, và bọn họ nên làm người hầu, hay tay sai của ông, hay bất kể là gì theo cách gọi của ông. Đừng để họ lại gần tôi, tôi không thích họ. Tôi thậm chí còn muốn chất thêm củi dưới vạc dầu đang đun sôi họ kìa hoặc ủng hộ bất cứ việc gì mà ông đang làm với họ.’

Con quỷ ngồi xuống chỗ khác, hơi nước bốc lên xèo xèo từ miệng của nó. Nó ngồi vắt chân lên nhau, cái đuôi ngoe nguẩy ra chiều suy nghĩ. Đột nhiên nó bật dậy, hét lên với vẻ đắc thắng: ‘Ta biết, ta biết rồi!’ nó nói to, ‘Vậy một chiếc thuyền đẹp thì sao nhỉ, vì ông vẫn luôn thích có một con thuyền có mái chèo, ông nghĩ sao nếu ông có một chiếc thuyền cho riêng mình? Ông có thể có một bày quỷ lái nhào chèo thuyền cho, tận hưởng thời gian đi dạo quanh các hồ nước nóng hay đâu đó. Ông có thể dạo chơi nơi Biển Đỏ, nó có màu đỏ của máu người, ông biết đấy, ông sẽ thích vì máu nóng có vị rất ngon.’

Ông lão tác giả khinh khỉnh nhìn xuống và nói, ‘Này Quỷ, có vẻ ông không hiểu biết nhiều lắm nhỉ. Ông không nhận ra rằng nếu tôi có một con thuyền ấy thì tôi sẽ bị bỏng à vì Biển Đỏ đầy máu người đang sôi, không phải là rất nóng sao?’

Con quỷ cười lớn và nói, ‘Ông đang làm quá lên rồi đấy, hay là mọi chuyện nên được làm quá lên như thế nhỉ? Dầu sao thì, sức mạnh cơ bắp của ông đâu rồi? Tất nhiên xuống dưới này sức chịu đựng phải được tôi luyện tốt. Nhưng dù sao thì sức chịu đựng của ông bây giờ thế nào? Chẳng phải ông đã ở trong vạc nước nóng suốt cả cuộc đời mình đó sao? Tôi thiết nghĩ đáng lẽ bây giờ ông đã phải quen với điều đó rồi chứ!’

Lão tác giả dùng chân nguệch ngoạc trên cát nóng, vẽ một số biểu tượng, còn con quỷ thì nhìn xuống rồi nó rú lên đau đớn khi phát hiện ra các biểu tượng tôn giáo khác nhau như Bánh xe cuộc đời của người Tây Tạng, v.v. Nó hét lên đau đớn, nhảy tưng tưng, và vô tình một chân của nó chạm vào một biểu tượng kia, nó vọt lên không trung với một tiếng rú rồi biến mất sau cánh cửa nóng đỏ. Hình ảnh cuối cùng của nó là đang bay về hướng Biển Đỏ đầy máu người. Ông lão tác giả ngạc nhiên đến nỗi ông lại ngồi xuống chiếc ghế dài đó một lần nữa, và bật dậy còn nhanh hơn cả con quỷ, bởi vì chiếc ghế quá nóng, và bây giờ nó còn nóng hơn sau khi con quỷ kia ngồi vào. Nhưng rồi ông phủi chiếc áo choàng đang âm ỉ cháy của mình và quyết

định ra khỏi nơi này, địa ngục không phải là nơi dành cho ông. Thế là một lần nữa ông lại leo lên từ dưới địa ngục. Lần này ông di chuyển nhanh hơn trước.

Lên đến đỉnh đồi, ông gặp người gác cổng địa ngục, anh ta niềm nở chào ông và nói, ‘Chào ông bạn, tôi không nhìn thấy nhiều người đến bằng lối này đâu, họ thường đi bằng đường kia kia. Ông chắc hẳn là quá xuất sắc để được vào đó.’ Sau đó anh ta nhìn ông lão tác giả và nói, ‘Ồ, ông bạn, tôi nhận ra ông rồi. Ông chắc chắn là con mèo nào đó, ông đã viết những cuốn sách của Rampa đúng không?Ồ, ông không phải là bạn của chúng tôi rồi, ông đã ngăn cản nhiều linh hồn xấu đến với chúng tôi. Ông hãy cứ đi theo con đường của ông đi, chúng tôi không muốn trao đổi qua lại gì với ông hết. Đi đi.’ Và rồi trước khi ông lão tác giả có thể đi tiếp, người gác cổng liền gọi ông lại và nói, ‘Đợi một chút, đợi một chút, tôi có cái này muốn cho ông xem.’ Rồi anh ta chỉ vào một thiết bị lạ ở bên cạnh, và nói, ‘Nào, bây giờ hãy nhìn vào đây, ông sẽ thấy một bức tranh đẹp về địa ngục. Rất thú vị đấy. Ông sẽ thấy tất cả các loại nhà ngục. Chúng tôi nhốt những nhà xuất bản vào trong nhà ngục này, những đại lý ở một nhà ngục khác, những người làm truyền thông lại ở một nhà ngục khác nữa, và phía bên trái kia, chúng tôi có nhà ngục cho những nhà hoạt động cho tự do. Kế đó, chúng tôi có một nhà ngục đặc biệt cho cựu sinh viên trường Eton, và ông biết đấy, họ không thân thiện chút nào, không hề. Nhưng ông hãy lại đây mà xem.’

Ông lão tác giả cẩn trọng tiến lại gần nhưng nhanh chóng đổi ý vì hơi quá nóng bốc ra từ ống kính. Không nói một lời nào, ông quay người và lại tiếp tục con đường leo lên đồi.

Trên đỉnh đồi, ông lại nhìn thấy Cổng Ngục Môn. Người gác cổng Ngục Môn đang ra ngoài để đóng và khóa cổng vào ban đêm. Anh ta vẫy tay và nói, ‘Này, ông bạn, ông có thích địa ngục dưới đó không?’

Ông lão tác giả gơ tay vẫy và hét lên đáp lời, ‘Không, bầu không khí ở dưới đó ma quỷ lắm.’ Người gác Ngục Môn nói, ‘Tệ hơn không khí nơi thiên đàng này nhiều, chúng tôi luôn phải nhắc nhở mình về lời nói và cách cư xử. Chúng tôi không được nói những lời xấu xa, nếu làm thế, chúng tôi sẽ phải xuống dưới đó, dán lưới mình trên những cái đĩa nóng bỏng. Nếu tôi là ông, tôi sẽ quay về và viết một cuốn sách khác.’

Và đó là những gì mà ông lão tác giả đã làm.

Ông tiếp tục di chuyển, tự hỏi mình nên tiếp tục quan sát cái gì, Đài phun Ngục trai hay Vĩa Hè Vàng đây? Nhưng khi còn đang mãi suy nghĩ, ông nghe thấy một tiếng động lớn “choang” vang lên ở đâu đó. Nó có vẻ là tiếng đồ thủy tinh va vào nhau. Rồi đột nhiên ông cảm thấy đau, ông vội vàng quay về với nhận thức và nghe thấy

giọng nói, ‘Nào, nào, đến giờ phải tiêm rồi,’ Ông nhìn lên và thấy một cây kim tiêm vừa to vừa xấu xí đang chọc vào mông mình. Giọng nói đó tiếp tục, ‘Sao, ông lại đang viết về thế giới bên kia đây à?’ ‘Không”, ông lão tác giả đáp, ‘Tôi đang viết phần cuối của cuốn sách này, và đây là những dòng cuối cùng rồi.’

**HẾT**

Dịch giả: Trung tâm VMC  
Biên tập ebooks: Daohoc.com